

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

Bát thập bát niên
Tòa Thánh Tây Ninh



BÀI ĐỌC SAU ĐÀN CÚNG

Những bài Thuyết Đạo
của những Bậc Tiên Khai Đại Đạo

Cơ Quan Đại Diện
Cao Đài Hải Ngoại
Ấn tổng năm 2013 - Hoa Kỳ



ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ

**Bát thập bát niên
Tòa Thánh Tây Ninh**

BÀI ĐỌC SAU ĐÀN CÚNG

**Gồm những Bài Thuyết Đạo
của những Bậc Tiên Khai Đại Đạo**

Cơ Quan

**Đại Diện Cao Đài Hải Ngoại
Ấn tống năm 2013 - Hoa Kỳ**



**Cơ Quan Đại Diện
Cao Đài Hải Ngoại**

Bài Đọc Sau Đàn Cúng

Gồm những Bài Thuyết Đạo của những Bậc Tiên Khai Đại Đạo.

Khảo Cứu Vụ Cơ Quan Đại Diện Cao Đài Hải Ngoại sưu tầm tài liệu.

Tài liệu được trích ra từ quyển Tiểu sử Đức Qu. Giáo Tông, Quyển Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp năm 1948-1955, Quyển Các bài Thuyết Đạo của Đức Thương Sanh nằm trong web <http://www-personal.usyd.edu.au/~cdao/tusachdd.htm> của Hiền Huỳnh Đào Công Tâm, Sydney, Úc Châu.

Cơ Quan Đại Diện Cao Đài Hải Ngoại chủ trương in và phát hành lần thứ nhất năm 2013 tại Hoa Kỳ.

Sách do Cơ Quan Đại Diện Cao Đài Hải Ngoại in ấn và phát hành được **Biểu Không - Không Bán**.

Mọi liên hệ về sách, xin vui lòng liên lạc:

Cơ Quan Đại Diện Cao Đài Hải Ngoại, PO. Box 3497, San Jose, CA 95156 USA hoặc Phone # 408-926-9186 hoặc email: caodai.haingoi@gmail.com

MỤC LỤC

BÀI ĐỌC SAU ĐÀN CÚNG

A-CÁC NGÀY LỄ VÍA TRONG NĂM

I- Lễ Giao Thừa Rước Chư Thánh

- Bài 1-** Lễ Giao thừa Tân Mão bước qua
Nhâm Thìn (1952) (Đức Hộ Pháp) 13
- Bài 2-** Lễ Giao thừa Nhâm Thìn bước qua
Quý Tỵ (1953) (Đức Hộ Pháp) 16
- Bài 3-** Ngày Xuân là ngày Phục sinh của vạn vật
(Đức Hộ Pháp, 1948) 19

II. Đại Lễ Vía Đức Chí Tôn

- Bài 4-** Đức Chí Tôn là ai? (Đức Hộ Pháp, 1952). . . . 21
- Bài 5-** Lễ Vía Đức Chí Tôn
(Đức Thượng Sanh, 1961) 24
- Bài 6-** Lễ Vía Đức Chí Tôn
(Đức Thượng Sanh, 1967) 30

III- Lễ Thượng Ngươn

- Bài 7-** Thiệt phận của chúng ta đối với đạo nghĩa.
(Đức Hộ Pháp, 1952) 37
- Bài 8-** Lễ Thượng Ngươn.
(Ngài Bảo Thế -1961) 41
- Bài 9-** Giải nghĩa Hội Thánh là gì ?
(Ngài Hiến Pháp, 1967) 45

IV. Vía Đức Thái Thượng Lão Quân

- Bài 10-** Quyền năng Tiên Giáo
(Đức Hộ Pháp-1949) 49
- Bài 11-** Chử Tu (Đức Hộ Pháp-1952) 52

V- Vía Đức Phật Quan Thế Âm

- Bài 12-** Đức Quan Âm Thể Hiện Cho Từ Hòa &
Nhân nại (Đức Hộ Pháp-1949) 57
- Bài 13-** Người đi tìm Đạo hay Đạo đi tìm người
(Đức Hộ Pháp- 1952)..... 60

VI- Lễ Kỷ Niệm Đức Cao Thượng Phẩm

- Bài 14-** Đức Hộ Pháp thay lời Đức Thượng Phẩm
Thuyết Đạo -1950 64
- Bài 15-** Giá trị Tam Bửu là gì?
(Đức Hộ Pháp-1952)..... 69
- Bài 16-** Đức Hộ Pháp Thực Hiện Lời Hứa
trước Liên Đài Đức Thượng Phẩm-1953 ... 74

VII- Lễ Kỷ Niệm Đức Cao Thượng Sanh

- Bài 17-** Bản Tuyên dương công nghiệp Đức
Cao Thượng Sanh (Hiền Pháp-1971). 77

VIII- Vía Đức Phật Thích Ca

- Bài 18-** Tiểu Sử Đức Phật Thích Ca
(Ngài Hiền Pháp-1966) 85
- Bài 19-** Luật Nhơn Quả (Đức Hộ Pháp- 1952)..... 90
- Bài 20-** Luật Nhơn Quả (tt) (Đức Hộ Pháp-1955) .. 94

IX- Lễ Kỷ Niệm Đức Hộ Pháp Qui Thiên, Đại lễ Giáng sinh Đức Hộ Pháp

- Bài 21-** Đức Chí thành và Công nghiệp của
Đức Ngài. (Đức Thượng Sanh-1965) 99
- Bài 22-** Công Ôn của Đức Hộ Pháp đối với Đạo
và Tín đồ. (Đức Thượng Sanh).....105

X- Vía Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn

- Bài 23-** Tiểu sử và Công Nghiệp Đức Nguyệt Tâm

Chon Nhon (Đức Hộ Pháp-1949).....110

XI- Vía Đức Quan Thánh Đế Quân

Bài 24- Quyền hành Tam Trấn Oai Nghiêm
(Đức Hộ Pháp-1952).....113

Bài 25- Lịch sử Quan Thánh Đế Quân
(Đức Hộ Pháp-1948).....118

Bài 26- Thuyết về Đức Quan Thánh Đế Quân
(Đức Thượng Sanh-1966).....123

XII- Đại Lễ Rằm Trung Nguơn

Bài 27- Lễ Trung Nguơn, ngày cầu nguyện cho các
đăng linh hồn (Đức Hộ Pháp-1952).....132

Bài 28- Không có cô hồn, chỉ có nạ quỷ.
(Đức Hộ Pháp-1950).....136

XIII. Đại Lễ Hội Yến Diêu Trì Cung

Bài 29- Lễ Hội Yến Diêu Trì
(Đức Hộ Pháp-1948).....140

Bài 30- Lễ Hội Yến Diêu Trì là gì ?-
(Đức Hộ Pháp -1951).....143

Bài 31- Lễ hội hiệp cùng Đức Diêu Trì Kim Mẫu
(Đức Hộ Pháp-1952).....147

Bài 32- Ý Nghĩa về Bí Pháp Hội Yến Diêu Trì
(Hồ Bảo Đạo-1971).....151

XIV- Vía Đức Lý Giáo Tông

Bài 33- Sự linh hiển và quyền năng của Đức Lý
(Đức Hộ Pháp-1948).....157

Bài 34- Công nghiệp của Đức Lý Giáo Tông
(Đức Hộ Pháp-1949).....160

XV- Vía Đức Khổng Thánh Tiên Sư

Bài 35- Triết lý Đạo Khổng (Đức Hộ Pháp-1952).....167

Bài 36- Tu Thân (Huệ Giác-1948).....171

XVI- Lễ Kỷ Niệm

Đức Quyền Giáo Tông Lê Văn Trung.

Bài 37- Tưởng niệm Đức Quyền Giáo Tông
(Đức Hộ Pháp-1948).....175

Bài 38- Vía Đức Quyền Giáo Tông
(Đức Hộ Pháp-1950).....177

Bài 39- Lễ kỷ niệm ngày qui Tiên của Đức
Quyền Giáo Tông (Đức Hộ Pháp-1951) . . .183

XVII- Đại Lễ Rằm Hạ Ngươn và Kỷ Niệm Ngày Khai Đạo Tam Kỳ Phổ Độ

Bài 40- Diễn văn về Lễ Kỷ Niệm Khai Đạo
(Đầu Sư Thượng Trung Nhựt -1929)187

Bài 41- Lễ Hạ Ngươn năm Mậu Tý
(Đức Hộ Pháp-1948).....190

XVIII- Vía Đức Chúa Jesus Christ 25/12 DL

Bài 42- Vía Đức Chúa Jésus Christ giáng sanh-
(Đức Hộ Pháp -1948)194

Bài 43- Tìm hiểu câu: “ Biết hy sinh cái chết
đặng đạt cho đặng cái sống”
(Đức Hộ Pháp -1951)198

XIX. Lễ Đưa Chư Thánh Triều Thiên

Bài 44- Ý nghĩa lễ Đưa Chư Thánh
(Đức Hộ Pháp -1948)202

Bài 45- Diễn từ Lễ Chung niên của
Đức Thượng Sanh-1959207

Bài 46- Lễ Chung niên
(Huân từ của Đức Thượng Sanh-1971) . . .213

B-PHẦN GIÁO LÝ

XX. Những đề tài Thuyết Đạo quan trọng

Bài 47- Khi vô Đền Thánh phải bỏ hết phạm tâm (Đức Hộ Pháp-1948)	221
Bài 48- Tánh Khiêm Nhượng (Đức Hộ Pháp-1953)	224
Bài 49- Thuyết Minh Chữ Đạo (Đức Hộ Pháp-1951)	229
Bài 50- Thánh Thể Đức Chí Tôn là gì?- (Đức Hộ Pháp-1953)	235
Bài 51- Mục Đích Tôn Chỉ Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ (Đức Quyền Giáo Tông-1928)	238
Bài 52- Phương pháp Tu Thân và Tam Lập (Đức Thượng Sanh-1971)	246
Bài 53- Con Đường Giải Thoát (Đức Thượng Sanh-1970)	257
Bài 54- Liêm Khiết (Đức Thượng Sanh-1970)	264
Bài 55- Lòng Nhân Ái (Đức Thượng Sanh-1966)	269
Bài 56- Luật Nhơn Quả (Đức Thượng Sanh-1960)	276
Bài 57- Nguồn gốc đau khổ của Nhơn Sanh (Đức Thượng Sanh -1965)	283
Bài 58- Ngũ Chi Đại Đạo (Đức Hộ Pháp-1952)	288
Bài 59- Huấn Từ Khai Giảng khóa Huấn Luyện Chức Việc Bàn Trị Sự Châu Thành Thánh Địa (Đức Thượng Sanh-1970)	294
Bài 60- Lương Tâm là gì? (Đức Thượng Sanh -1962)	300
Bài 61- Vấn đề sáng lập nền Tân Giáo Kỳ Ba (Hiển Pháp-1966)	306

LỜI NGỎ

Kính gửi Chư Huynh Tử:
Quyền Đầu Tộc và Đầu Hương Đạo
đang Hành Sự tại các Thánh Thất, các Hương Đạo

Theo TÂN LUẬT Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Điều thứ 19, Chương III: “Mỗi tháng hai ngày sóc, vọng buộc bốn đạo phải tựu lại Thánh Thất sở tại mà làm lễ và nghe dạy Đạo. Trừ ra ai có việc được chế”.

Do vậy, việc nghe giáo lý sau các thời cúng Sóc, Vọng hoặc các ngày Lễ Vía ở tại các Thánh Thất không thể thiếu được. Tuy nhiên, Chư Huynh Tử có trách nhiệm lại phải bận bịu nhiều việc, vả lại tìm các tài liệu cho thích hợp với ý nghĩa của Đàn cúng là chuyện tốn rất nhiều thì giờ.

Để chia xẻ phần nào công việc nêu trên, Cơ Quan Đại Diện Cao Đài Hải Ngoại sau nhiều phiên họp bàn thảo và quyết định ra công sưu tầm các tài liệu cần thiết để in thành sách với tên là: BÀI ĐỌC SAU ĐÀN CÚNG.

Trong quyển sách này các tài liệu đều là những bài Thuyết Đạo của những Bậc Tiên Khai Đại Đạo và hầu hết các tài liệu đều đã được căn cứ vào trang web [http:// www-personal.usyd.edu.au/~cdao/tusachdd.htm](http://www-personal.usyd.edu.au/~cdao/tusachdd.htm) của Hiền Huynh Đào Công Tâm.

Nhân tiện đây, chúng tôi xin thành thật cảm ơn

Hiền Huynh Đào Công Tâm đã công sức rất nhiều trong việc sưu tầm và phổ biến kinh sách Đạo.

Kính thưa quý Huynh Tỷ,

Với nhiệt tâm giúp đỡ quý Hiền Huynh Hiền Tỷ Qu. Đầu Tộc và Đầu Hương Đạo đang hành sự tại các Thánh Thất, chúng tôi mạnh dạn phát hành quyển sách này.

Đây là công việc chung và để cho quyển sách này được hoàn hảo hơn về nội dung trong các kỳ tái bản sau này, chúng tôi kính xin quý hiền huynh và đồng đạo giúp đỡ cho chúng tôi những tài liệu chính xác hơn nếu có. Chúng tôi xin thành thật cảm ơn quý hiền huynh và quý đồng đạo.

Chúng tôi nguyện cầu mọi việc đều được hanh thông trên bước đường hoàng dương Đạo Pháp.

California, ngày 15 tháng 12 năm 2012

Cơ Quan Đại Diện Cao Đài Hải Ngoại
Cẩn bút

A- CÁC NGÀY LỄ VÍA TRONG NĂM

I- LỄ GIAO THỪA RƯỚC CHƯ THÁNH

Bài 1: Lễ Giao Thừa

năm Tân Mão bước qua Nhâm Thìn (1952).

Đức Hộ Pháp thuyết Đạo tại Đền Thánh.

Đêm nay là đêm giao thừa, cuối năm Tân Mão bước qua đầu năm Nhâm Thìn, Bàn Đạo nhớ lại năm Bính Dần, Đức Chí Tôn đến mở Đạo, làm lễ khai Đạo nhằm ngày 15 tháng 10 năm Bính Dần tới năm Đinh Mão, tức nhiên cũng giờ giao thừa này, Đức Cao Thượng Phẩm và Bàn Đạo phò loan, Đức Chí Tôn đến kêu toàn thể con cái của Ngài nam nữ, lớn nhỏ, dặn rằng: Hễ Thầy đưa cái cơ lên, các con chun ngang qua đặng Thầy ban ơn cho ghé! Rồi Ngài xách Bàn Đạo và Cao Thượng Phẩm đứng dậy ra giữa Thiên Bàn đưa cơ lên, cả con cái của Ngài đều chun ngang qua, Ngài đã làm một tấn tuồng cảm mến mà chỉ có cây cơ không mà thôi, tấn tuồng ấy làm Bàn Đạo cảm xúc quá lẽ. Hễ mỗi người chun ngang qua cái cơ làm như thể vuốt ve mon trớn vậy. Hạnh phúc thay! cho những người ngộ đạo đã được ân đặc biệt ấy. Tiếc thay lúc đó con cái của Ngài không đông nhiều như bây giờ. Bàn Đạo tiếc chớ phải chi cả thầy toàn thể con cái của Ngài hôm nay được Ngài ban ơn như thế ấy, chỉ nghĩa với một phương pháp cụ thể hữu hình của Ngài, tỏ cái tình thương yêu vô tận.

Tuy vẫn biết và Bàn Đạo dám quả quyết rằng: Giờ

phút này Đại Từ Phụ đã chung ở với chúng ta. Ấy vậy toàn thể con cái của Ngài định tâm cầu nguyện đặng cho Ngài ban ơn (Toàn thể đều thành tâm cầu nguyện).

Một ông cha thương yêu vô tận hạnh phúc cho chúng ta đã sanh ra lại ngộ đạo. Đáng đã cầm quyền cả Càn Khôn Vũ Trụ nơi tay, làm Chúa cả cái sống cái chết của Càn Khôn Vũ Trụ đến chung ở chúng ta, cái hạnh phúc ấy, cái vinh diệu ấy còn chi hơn nữa. Bởi thế cho nên khi Ngài đến cầm cây linh bút đặng mở chơn truyền của Ngài, những kẻ phạm tâm kia lấy làm lạ lùng và không có thể tưởng tượng đặng, và không có thể tin đặng. Ôi! Một trường ngôn luận buổi nọ biết bao nhiêu kẻ chê bai, khinh rẽ là thế nào. Trong một bài thơ Ngài than như vậy:

"Cười khan mà khóc bởi thương bầy,
Chẳng mất một con nghiệt cả bầy.
Biết phận già không chờ chống gậy.
Nương theo con dại mới ra vậy."

Thật vậy, Ngài quá thương con cái mới ra nông nổi đó, tưởng lòng thương yêu vô tận ấy không thể gì ta tưởng tượng đặng, không thể gì chúng ta biết đặng cái giá trị nông nàn yêu ái vô biên vô tận ấy, chỉ "vì thương con dại mới ra vậy" câu ấy nông nàn thâm thúy đau đớn làm sao, câu nói đó là vì thương con dại của Ngài, mà toàn thể anh em chúng ta có hiểu cái tiếng dại ấy là thế nào không?

Bần Đạo xin nhắc lại lời nói của Đức Chúa Jêsus Christ đã nói hạnh phúc thay cho những kẻ khờ khạo,

vì nó được quyền năng của ông Cha của Thiêng Liêng kia bình vực nó, hồi nó sống đây nó đại khờ, nhưng không phải cái đại ấy mà nó cô độc, bởi vì nó còn ông Cha oai quyền vô tận vô biên, Ông thay thế cái khôn cho nó. Hạnh phúc thay cho những kẻ yếu hèn, những kẻ yếu hèn với những người sang cả, khi trở về cùng Cha của họ nơi nước Hằng Sống của Đức Chí Tôn đã dành để cho con cái đau khổ của Ngài, cái giá trị vẫn khác. Khôn khổ thay những kẻ miệt sát kẻ yếu hèn, khôn khổ thay cho những kẻ áp bức, hiếp đáp những người cô thế, trẻ con, góa bụa, tật nguyền, bởi vì nó miệt sát nhục mạ con cái của Ngài tức là nhục mạ Đấng Tạo đốn, như vậy là còn tội tình nào lớn hơn điều ấy. Nếu quả nhiên sắp con của Ngài phải chịu hèn hạ khổ não, ngu khờ là tại Ngài muốn vậy, Ngài muốn dành để cái oai quyền bình vực của Ngài cho chúng nó.

Ấy vậy muốn tránh khỏi chỉ có một điều thôi, phải thương yêu con cái của Ngài được như Ngài vậy, nếu được cái tình thương yêu vô tận tại thế này, được cái tình thâm yêu ái vô biên ấy là một kiếp sanh hạnh phúc của chúng ta hơn hết. Cả thấy đều tịnh tâm cầu nguyện cho Bản Đạo ban phước lành (Đức Hộ Pháp ban phước lành). Sang cả nơi mặt thế gian này, Bản Đạo nói ngày chúng ta qui rồi với một cái hòm, với một khoảnh đất, với một cái lỗ mà thôi. Sang trọng vinh hiển mà làm gì? giàu có mà làm gì? Phải kiếm món quý báu hơn nữa là kiếm cái quyền Thiêng Liêng Hằng Sống của mình đây.

Bài 2: Lễ Giao Thừa
năm Nhâm Thìn bước qua Quý Tỵ (1953).
Đức Hộ Pháp thuyết Đạo tại Đền Thánh.

Thưa Chư Chức Sắc Thiên phong và toàn cả con cái của Đức Chí Tôn nam nữ, xin ngồi chỉnh tề tịnh tâm đặng Bàn Đạo dâng Thần cho Đức Chí Tôn đến ban phép lành cho toàn thể (ngồi xuống hết sau khi ban phép lành).

Bàn Đạo nhắc lộn lại, khi Đức Chí Tôn đến mở đạo năm Bính Dần tại chùa Gò Kén, đêm giao thừa 30 tháng chạp Bính Dần, sáng ngày mồng một Đinh Mão. Đức Chí Tôn giáng cho Bàn Đạo và Đức Cao Thượng Phẩm bảo đứng dậy giờ cần cơ ra ngay chính giữa, dặn các con cái của Đức Chí Tôn mỗi người phải chun qua cần cơ đó. Cái ơn Thiêng Liêng ấy không người nào mà Đức Chí Tôn không có ban cho. Con cái của Ngài giờ phút này cũng vậy.

Mỗi năm đêm nay là đêm trọng hệ hơn hết. Bàn Đạo dám chắc và quả quyết giờ phút này là giờ phút tối yếu tối trọng hơn tất cả. Vì cơ cho nên Bàn Đạo dâng Thần cho Đức Chí Tôn đặng Ngài lấy hình thể hữu vi ấy mà ban ơn cho con cái của Ngài.

Bàn Đạo có giảng "Tam Bửu" đã nhiều phen rồi, cái Bí Pháp huyền diệu vô biên ấy nếu toàn thể con cái của Ngài đều cho đứng trong phần tử Thánh Thể của Ngài lớn nhỏ cũng vậy, toàn cả con cái của Ngài, tức nhiên Thánh Thể của Ngài tại thế này đó vậy. Nếu cả thầy khi dâng "Tinh" tức nhiên dâng cái xác

thịt và cái sống của mình cho Đức Chí Tôn, chỉ nhờ Đức Chí Tôn ban huyền diệu mới độ tận chúng sanh được, nếu cả thầy triệu người đều nhứt tâm nhứt đức thì dầu cái thân hình và kiếp sống của mình có khổ sở thì cái cơ cứu khổ chẳng hề khi nào mà không làm được.

Tiếc thay! Con cái của Ngài chưa trọn tâm đức, nên cơ giải khổ của nhơn loại chưa thực hiện đặng.

Nói về "Khí" tức nhiên cả trí óc khôn ngoan của chúng ta nếu toàn con cái của Ngài cứ lo vật chất hữu hình, nào quyền lợi, nào thân danh dưới thế gian này nó đều là mộng ảo; thì kiếp sống ấy là vô vị, chúng ta đã thấy câu "Mộng huyền bào ảnh" nên Đức Chí Tôn có nói "Thiệt thì bỏ, giả vay nên nợ" cái tâm của mình đã bị cái hình xô đẩy vào con đường truy lạc, thì không mong gì thoát khỏi kiếp luân hồi của Đức Chí Tôn đã định; vậy cả thầy dưng "Khí" tức là trí óc của mình đó.

Bần Đạo dám nói chắc: Cái thống khổ tâm hồn con người nơi mặt thế gian này chúng ta có phương pháp, có quyền năng an ủi được. Bần Đạo nói thiệt chúng ta sống là do cái hồn mà sống, chứ cái xác là vật tạm để cho chúng ta mượn đặng trả quả kiếp đó thôi. Còn các bạn của chúng ta nơi cõi Thiêng Liêng Hằng sống có hồn mà không xác là vì họ đã thoát kiếp trần rồi.

Bây giờ họ ở trên ấy, họ sẽ đến cái cơ Thiêng Liêng vận chuyển Pháp luân không cùng tận đó, rồi họ ở

ngôi vị ấy chuyển luân mãi mãi, còn nơi mặt địa cầu này các đấng linh hồn đồng chung sống với nhau, nhưng chỉ cách nhau ở chỗ vô hình và hữu hình mà thôi.

Nếu toàn thể con cái Đức Chí Tôn trụ hồn lại cả thảy muôn triệu hay là một ngày kia toàn nơi mặt địa cầu này, mặt thế gian này làm một, thì cái khối quyền năng vạn linh của thiên hạ nơi mặt địa cầu nó sẽ hiện tượng, mà có hiện tượng được là họ phải thọ khổ, thăng khổ, rồi giải khổ thì mới mong đoạt vị được. Chừng ấy chẳng phải đại đồng thiên hạ mà thôi, lại còn đại đồng tất cả Càn Khôn vũ trụ nữa mà chớ.

Bài 3

**Ngày Xuân là ngày Phục sinh của Vạn Vật.
Đức Hộ Pháp thuyết Đạo tại Đền Thánh,
đêm mồng 2 tháng Giêng năm Mậu Tý
(dl. 11-02-1948).**

Bản Đạo không thể đi cùng mỗi nhà của toàn cả Chức Sắc Thiên Phong và mấy em Nam Nữ dâng viếng thăm trong ba ngày xuân nhứt. Một mảnh thân muốn biến hóa ra cả muôn hình xác, nhưng không thể đặng.

Vậy thời Bản Đạo cũng để một đôi lời cho mấy em, mấy con Nam Nữ, mấy anh mấy chị có mặt đánh lễ tại đây biết rằng: Buổi nào tinh thần của Bản Đạo cũng ở bên cạnh mỗi người cả thầy.

Một điều mà Bản Đạo mơ ước hơn hết là ngày giờ nào thông dong, Bản Đạo được vui thú thanh nhàn, nay đi nhà này ở một ngày, một bữa, mai đi nhà kia ở một đôi lát. Ngày nào đến cảnh an nhàn mà Bản Đạo được đạt vọng dường ấy, thì tưởng rằng không còn hạnh phúc nào hơn nữa. Bản Đạo tưởng mảnh thân này có phương thế đồng sống chung với mấy em trong cảnh gia đình ấm lạnh để cùng hiểu nhau những nỗi tâm khổ sầu buồn thì Bản Đạo rất hữu hạnh mà được chia mấy mún cũng đặng, dầu cần hột muối hay ăn hột cơm rơi với mấy em, thì tưởng trọn kiếp sống của Bản Đạo không có cảnh vinh quang phú quý nào trên thế gian này đối đặng.

Cả thầy đến thăm Bản Đạo, mà Bản Đạo đi thăm

lại không đặng, theo đạo pháp cho là thất lễ. Xin cả thầy nên biết cái cảnh ngộ và tha thứ dùm cho.

Ngày xuân nói đến tiếng xuân, miệng nói tiếng xuân là nói tiếng sống, vạn vật ngày xuân này là sống là ngày phục sinh. Qua mơ ước tâm hồn của cả thầy trong một năm già cõi, trong lúc xuân đến, cây cối nở lá nở bông, tốt tươi trở lại, tức nhiên là được phục sinh lại thì cả tâm hồn của chúng ta cũng phục sinh như thế.

Mấy em suy gẫm cái thân sanh của chúng ta là đồng sanh với vạn vật, mà vạn vật đã phục sinh thì thân hình của chúng sanh, của chúng ta, của cả thầy Nam, Nữ cũng đồng phục sinh lại. Tâm hồn của chúng ta trong một năm mờ mịt, khổ não, nhọc nhằn, trong cảnh tang thương trần thế, nay xuân về, mấy em đến nhà Đại Từ Phụ, tức là Suối Vĩnh Sanh của tâm hồn mấy em. Qua thành tâm cầu xin Đại Từ Phụ ban ơn cho mấy em được phục sinh trong Thánh chất của Người.

Chắc chắn cả thầy đều được hạnh phúc hiển nhiên, đương thời hay là trong cảnh xương tàn cốt rũ vì đã được hồng ân của Chí Tôn ban cho về già, tức là dưới thế này sẽ được an nhàn cả tâm thân và hình thể. Mong sao cả thầy được mau phục sinh mới trong Thánh chất của Chí Tôn đó vậy.

II- LỄ VÍA ĐỨC CHÍ TÔN

Bài 4: Đức Chí Tôn là Ai ?

**Đức Hộ Pháp thuyết Đạo tại Đền Thánh Tý thời
rạng 09/01 Nhâm Thìn (1952).**

Đêm nay là đêm lễ vía Đức Chí Tôn. Đức Chí Tôn là ai?

Bần Đạo sẽ nói, nhưng Bần Đạo cốt yếu nhắc lại đây là nhắc cho con cái của Ngài để đức tin nơi Ngài đặng siêu rỗi.

Đức Chí Tôn chúng ta đã gọi là Ngọc Hoàng Thượng Đế; Đấng Thượng Đế đầu cho các nước, các sắc dân tộc trên mặt địa cầu này có đặt tên của Ngài khác nhau, nhưng Đấng làm chủ quyền tạo đoan Càn Khôn Vũ Trụ, tạo đoan thi hài và hồn phách của ta, Đấng ấy là Đấng vô đôi mà con người bao giờ cũng gửi tâm hồn nơi Ngài.

Thừa dịp ấy Bần Đạo thuyết vì cơ nào con người vẫn từ tạo thiên lập địa đến giờ cố tâm tầm Đạo, tiếng tầm Đạo là tầm cái gì chớ? Họ có biết chữ Đạo ấy, họ đặt tên là gì chăng? Thật sự ra họ tầm nguơn lý đã sản xuất ra họ, hay là cái năng lực chủ quyền đã tạo dựng nên hình hài và tâm hồn của họ. Bần Đạo đã thuyết chữ Đạo là thế nào cả thầy đều nghe và hiểu không cần lập lại.

Thật sự ra, con người cố tâm tầm Đạo ấy mà chi Bần Đạo xin giải rõ: Vả chăng chúng ta đã sanh ra cõi thế gian này, chúng ta tự biết rằng: Nếu chủ quyền nơi ta buộc ta phải sống đặng nuôi cái hình

hài xác thịt này, sống nơi cõi này chịu đau đớn khổ não mọi đường thì chúng ta chẳng hề khi nào khủng chịu mà chớ!

Vì có cho nên chúng ta đặng, rũi sanh, chúng ta đã biết có chủ quyền, có đủ năng lực cầm linh hồn chúng ta đã có nơi mặt thế gian này, nhưng lại chịu đau khổ ấy, chúng ta muốn hiểu giá trị ấy đối với Đạo vì có gì . . . ? Tìm hiểu giá trị ấy đặng chi? Đặng an ủi tâm hồn của ta đồng sanh chịu trong "Tứ Diệu Đề" Chơn Lý của nhà Phật đã đề và chúng ta đã nhìn, chúng ta không chối cãi. Chúng ta đau khổ, chúng ta không biết gởi nơi ai, bạn đồng sanh của ta thay vì biết cái khổ ấy mà tội nghiệp cho ta, yêu ái ta tìm phương an ủi ta. Trái ngược lại, trong cảnh khổ ấy, bạn đồng khổ của ta không biết thương ta, ta nên tìm phương an ủi.

Bây giờ chúng ta kiếm ai đặng gởi cái đau khổ ấy, kiếm ai có năng lực đặng an ủi ta? Đề dấu hỏi tức nhiên phải trả lời: Đấng đã tạo sanh ra ta, ta không biết mà ta đã hiểu rằng Đấng Tối Linh cầm quyền cả càn khôn vũ trụ. Chúng ta quả quyết rằng Đấng ấy đã sanh ra ta và đã tạo đoan cả hình hài và linh hồn của chúng ta đó vậy.

Chúng ta đã biết chúng ta có một phương thế mà thôi, chúng ta không hiểu nguyên do thế nào chúng ta đã sanh ra đây, chúng ta vẫn khổ, chúng ta tìm người sanh ta đặng gởi tâm hồn ta và nếu quả nhiên Đấng ấy đã có hiển nhiên như tâm linh của ta đã định, Đấng ấy sẽ có phận sự an ủi ta, bởi Đấng ấy

đã sanh ta làm chủ ta; làm chúa ta, làm chúa chẳng phải làm chúa xác thịt mà thôi, có quyền năng kèm thúc ta trừng phạt ta, có quyền diệt thi hài này dim linh hồn ta xuống địa ngục. Đấng ấy quyền năng như thế, chúng ta còn tuyển chọn nơi ai khác hơn Ngài đặng ta gởi tâm hồn ta chẳng?

Ấy vậy, nếu Đấng ấy theo cái tâm phạm của đời đã biếm nhẽ, đã chôi cãi, nếu quả nhiên Đấng ấy có hay là không có, mà ta gởi cho Đấng Tạo Đao cái linh tâm của ta chịu khổ não nơi trần này đau đớn quá đỗi, không ai bình vực, không ai an ủi, ta cứ gởi lúng cho Đấng đó mà ta quả quyết rằng: Người đó làm chủ ta, ta gởi cho Người đó, có thể đem chủ quyền của mình có năng lực, có quyền hành định phương pháp an ủi tâm hồn ta đặng.

Ấy vậy ta gởi tâm hồn ta cho Đấng đó tức nhiên ta tầm Đạo đó vậy./.

**Bài 5: Lễ Vía Đức Chí Tôn.
Đức Thượng Sanh thuyết Đạo
Tý thời rạng 9 tháng Giêng Tân Sửu (1961).**

Kính thưa Chư Chức Sắc lưỡng phái,
Chư Chức Việc và Đạo Hữu Nam Nữ,

Hôm nay, ngày lễ Vía Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế, chúng ta Chức sắc và Thiện tín lưỡng phái tụ họp nhau nơi Tổ Đình để lạy mừng Đại Từ Phụ và kính cẩn dâng lên tâm lòng thành kính biết ơn thương Thầy mến Đạo.

Nhơn lúc đầu Xuân Tân Sửu và hơn buổi lễ này tôi thành tâm cầu nguyện cho Đạo an ninh, cho Đời thanh trị, hơn sanh bớt thống khổ, gió thuận mưa hòa, sông êm biển lặng.

Và cũng hơn dịp có đông đủ Chức Sắc, Đạo Hữu tôi xin đọc lại Thánh Giáo của Đức Chí Tôn đã giảng dạy đêm mừng 10 tháng 2 Canh Tý (7/3/1960) tại Đền Thánh.

“Hi Chư Chức sắc Hiệp Thiên, Cửu Trùng, Chư Môn đệ Nam Nữ,

Hôm nay Thầy vui lòng đến với các con để tỏ ý của Thầy đối với công việc Đạo của các con Hiệp Thiên và Cửu Trùng Đài. Từ mấy năm qua, các con đã chung tâm hiệp trí để sửa đường lối nền Chánh giáo cho đúng theo Chơn truyền, hiệp với Thiên Thơ, dìu dắt hơn sanh trọn vẹn trong đường Thánh Đức. Đó là các con cứu vãn tình thế của Đạo khỏi bước lạc

lâm hướng về thế sự, làm cho mất vẻ trong sạch thiêng liêng của nó. Thầy lấy làm hài lòng và vẫn bố hóa tâm trí các con luôn. Thầy chỉ khuyên các con phải giữ thế nào cho Đạo được trong sạch, phần cá nhân của các con cũng phải được hoàn toàn trong sạch. Đạo trong sạch, người trong sạch thì tôn chỉ của mỗi Chánh truyền mới thật hành châu đáo đúng theo lẽ huyền vi.

Các con đừng sợ nghèo, cái nghèo thanh đạm cao siêu thì đối với giá nào cũng không chịu đổi. Được vậy, các con mới xứng đáng là con yêu quý của Thầy. Đạo phải trải qua lúc gay go là để trau dồi Chức sắc cho mình mãi trong xét đoán cũng như nhận định và học hỏi, nâng cao trí thức, bỏ óc hẹp hòi, lánh đường xa hoa, ích kỷ. Nay các con đã thoát lối mê đồ. Thầy khuyên các con phải thận trọng đừng để cho ngoại vật chi phối nữa nghe.”

Bài Thánh giáo này đã có đọc cho Chức sắc và Đạo hữu nghe và có lẽ cũng đã phổ biến ít nhiều trong Đạo. Nhưng nghe đọc hay xem Thánh giáo là một việc, còn làm theo lời dạy của Thánh giáo là một việc khác. Sự thật thì ai cũng muốn nghe, đọc Thánh giáo hoặc xem Thánh giáo, mà chùng tới lúc hành sự thì ít ai nhớ để làm y theo lời Thánh giáo. Vì vậy, hôm nay tôi cần phải nhắc lại bài Thánh giáo này. Đức Chí Tôn dạy phải giữ thế nào cho Đạo được trong sạch, phần cá nhân của người Đạo cũng phải được hoàn toàn trong sạch. Đạo trong sạch, người trong sạch thì tôn chỉ của mỗi Chánh truyền mới

thật hành châu báu đúng theo lẽ huyền vi.

Quý báu thay mấy lời dạy của Đại Từ Phụ.

Sự giữ cho Đạo được trong sạch, người cũng phải trong sạch ắt hẳn là một sự rất khó tự cổ chí kim, cho nên mới có lời của Đức Chí Tôn dạy như vậy và nếu cố gắng làm y theo được thì nền Đại Đạo này mới xứng đáng là Đạo của Trời lập thành, người môn đệ trong cửa Đạo mới hân hoan tự xưng là học trò của Ông Thầy Trời. Đạo được trong sạch là do hành vi và đức tánh của toàn thể Chức sắc Hội Thánh tức là Thánh Thể của Đức Chí Tôn tại thế.

Hai chữ trong sạch có cái nghĩa rộng bao la, gồm hết những cái hay, cái quý, cái cao đẹp về hình thức lẫn tinh thần của những người điều khiển.

Chẳng những chỉ giữ liêm khiết về tiền bạc, không như bọn đến tài chánh bất hợp pháp mà thôi, mà cũng phải trong sạch về hành vi, về ngôn ngữ, về tư tưởng, về cách cư xử với người trên kẻ dưới.

Nói tóm lại, trong cửa Đạo, người hành Đạo phải chính mình là hiện thân của Đạo Đức, của Từ bi, Bác ái, Công bình thì sự trong sạch mới hoàn toàn. Khi ra ngoài xã hội, đối với người đời, về mặt xã giao cùng lúc xử sự, phần cá nhân của người Chức sắc cũng phải được trong sạch trong mọi phương diện: không háo thắng, không khoe mình, lúc nào cũng lễ độ, khiêm tốn, hòa hưởn, nhún nhường, sẵn lòng thi ân, tế chúng, thế nào cho mọi người đều mến yêu, kính nể, như vậy mới thâm phục nhơn tâm,

đem thắng lợi dễ dàng về cho mình khi thật hành nhiệm vụ trên đường phổ độ.

Thành thử, Chức sắc của Đạo khi nhơn danh Hội Thánh mà làm phận sự Đạo hay khi lấy tư cách cá nhân mà cư xử ngoài mặt xã hội thì trong trường hợp nào cũng phải hoàn toàn trong sạch.

Đó là một việc khó khăn, như vậy cho nên những ai trau mình tu hạnh đúng theo lời của Đức Chí Tôn thì những vị ấy chính là những Đấng Thánh nhơn của Đạo và nền Đại Đạo được gồm có những bậc Thánh nhơn trong hàng Chức sắc Thiên phong thì Hội Thánh mới thật xứng đáng là Thánh Thể của Đức Chí Tôn tại thế.

Đời của người hành Đạo là một đời học hỏi tu tập không ngừng. Bởi vậy, mặc dầu đạt tới chỗ hoàn thiện là một việc quá khó, nhưng nếu muốn tự giải thoát, chúng ta phải rán sức, bền chí kiên tâm, chịu hy sinh cuộc đời vật chất xa hoa, lánh bỏ lợi danh, sống hoàn toàn trong mặt Đạo, thì một ngày kia cũng đi đến kết quả, dầu không nên được bậc Chí thánh, cũng đứng vào bậc Chơn tu, đáng mặt phi thường. Chí ư gọi là khó rồi bỏ qua, không gắng công phu kèm chế cái vọng tâm, không vững chí sửa mình, đạt tới chỗ hoàn thiện thì người tu dựa vào căn bản nào mà đi cho cùng bước Đạo, công viên quả mãn? Tự cổ chí kim, vì không giữ mình được trong sạch cho nên con người phải chịu làm nô lệ cho xác thịt để cho dục vọng lôi cuốn gây thành tam nghiệp tức là thân nghiệp, khẩu nghiệp, ý nghiệp, phải bị chìm

đắm trong vòng sanh tử luân hồi, chẳng khác chi tự mình trói buộc vào một cái bánh xe, cứ quay cuồng mãi mãi không biết bao giờ tháo mở được.

Vậy chúng ta phải tự tỉnh, phải chí công mài sắt, phải tự quyết đạt tới mức thành công là tự giải thoát và giải thoát cho nhơn sanh.

Sự thành công ấy chỉ do nơi ta mà thôi và chỉ có thể thực hiện nếu chính ta quyết tâm và nỗ lực. Không có một thế lực nào, một quyền năng nào đâu là quyền năng thiêng liêng, có thể giúp đỡ giải thoát cho ta được.

Đức Chí Tôn có dạy rằng: “Thầy đã nói cho các con hay trước nếu các con không tự lập ở thế này là cái đời tạm của các con, thì Thầy cũng không bồng ẵm các con mà đỡ lên cho đặng.”

Theo lý thuyết của Phật giáo thì Đức Thích Ca là vị sáng lập Đạo Phật và chỉ vạch một con đường mà chính Ngài đã theo, một con đường có thể đem đến cho nhơn loại một lối giải thoát. Nhưng sự giải thoát của mỗi người hoàn toàn tùy thuộc vào người đó, Đức Phật không giúp gì được trong công việc giải thoát của kẻ khác.

Sách Phật có chép một câu chuyện như sau đây: Một ngày nọ Đức Phật Thích Ca chỉ mặt trăng mà bảo các đệ tử rằng: “Kìa là mặt trăng, các con cứ theo ngón tay ta chỉ mà nhìn thì thấy, nhưng nên nhớ rằng ngón tay ta không phải là mặt trăng. Cũng như những lời ta giảng về Đạo, các con có thể theo lời

ta giảng mà tìm thấy Đạo, nhưng nên nhớ rằng lời giảng của ta không phải là Đạo.”

Hôm nay nhơn buổi Lễ Vía Đức Chí Tôn, tôi có ý nhắc lại phận sự chung của người hành Đạo là cố tâm thật hành lời giảng của Đại Từ Phụ, gắng công trau dồi hạnh đức, rèn luyện tánh tình để được xứng đáng với lòng tin cậy của Đại Từ Phụ và đáng mặt người hướng đạo của nhơn sanh trên đường giải khổ.

Nơi trường thi công quả, Ông Thầy đã tận tụy với chức vụ, đã cạn lời giảng dạy, nhưng học trò không có thiện chí làm theo thì Ông Thầy cũng phải buồn lòng chán nản, mà học trò dẫu học bao nhiêu năm cũng chỉ là hoài công mà thôi.

Đức Phật Mẫu có nói:“Đời đã tàn, thuyền Đạo sắp xa bến”, chúng ta thấy cái hung bạo của đời vật chất cạnh tranh, thấy những con thiêu thân tự thiêu mình vì ham đáp theo ánh sáng, chúng ta nên xung xăng nhắc bước trên đường Đạo Đức, đừng bỏ mất thì giờ quý báu, đừng ngó ngoái lại cái bến mê mà chúng ta đã được may duyên xa lánh. Cứ an lòng giữ vững đời sống muối dưa thanh đạm, dưới bóng Từ Bi của Đức Chí Tôn, lắng nghe hồi chuông cảnh tỉnh để lằng lằng giữ sạch bụi trần, ngày tháng công phu trau dồi tâm trí thế nào cho được thanh cao trong sạch.

Đó là chúng ta đi trúng con đường để tự giải thoát và giải thoát cho nhơn sanh./.

Thượng Sanh.

Bài 6: Lễ Vía Đức Chí Tôn
Đức Thượng Sanh thuyết Đạo
Tý thời rạng 9 tháng Giêng Đinh Mùi (1967).

Kính Hội Thánh Hiệp Thiên, Cửu Trùng và Phước Thiên,

Kính Chư chức sắc, Chức việc và Đạo Hữu lương phái,

Trăm hoa đua nở, cảnh vật tươi màu, Tân Xuân Đinh Mùi đã đem đến cho mặt Đồi bao vẻ hân hoan, náo nức khiến cho con người dầu cơ cực thế nào cũng tạm quên nỗi khó để vui hưởng ít nhiều cảnh thơ thới tung bừng của ngày xuân quang đãng.

Ba ngày Tết Nguyên Đán đã thoát qua, hương vị của Tân Xuân còn phảng phất trong cảnh âm áp, đoàn tụ gia đình thì đã đến ngày phần nhiều Chức sắc, Chức việc từ nơi tứ phương phải quay gót trở về nơi Thánh Địa Trung Ương để được hiện diện trong Lễ Vía Đức Chí Tôn Đại Từ Phụ.

Mỗi bạn đạo đều có sắc diện vui tươi phấn khởi vì đây là ngày độc nhứt trong mỗi năm để cho Chức sắc cũng như tín hữu trình diện trước Đức Cha Thiêng Liêng hầu dâng lên những lời cầu nguyện hướng về Tổ Quốc hoặc hướng về gia đình hoặc riêng về cá nhân mình.

Hội Thánh cũng lấy làm mãn nguyện, vì mặc dầu thời cuộc khó khăn trong năm qua Hội Thánh đã đồng tâm nhất trí lo bồi bổ các khuyết điểm về vật chất cũng như về tinh thần cố đem lại cho bản Đạo

sự hòa nhã an vui, xa lánh những cạm bẫy hiểm nguy của cơ thử thách.

Điều đáng vui mừng là Hội Thánh đã thu thập một thắng lợi vẻ vang cho nền Đạo. Nhờ sự tận tâm vận động của Hội Thánh ngày 8/9/1966, Chánh Phủ hiện tại đã ban cho Giáo Hội Cao Đài Tây Ninh quyền sở hữu về bốn lô đất gồm 2.355 mẫu do Hội Thánh khai thác. Nguyên vọng tha thiết của Đạo trên 20 năm, ngày nay mới đạt thành.

Hội Thánh đã khởi công chỉnh trang các vùng ngoại ô Thánh địa và một ngày không xa chúng ta sẽ có một đô thị tôn giáo hoàn toàn xinh đẹp nhất trong xứ Việt Nam này. Điều đáng cho toàn đạo ghi nhớ là trong lúc thời cuộc còn khó khăn, đất nước đang bị khép trong vòng binh lửa, Hội Thánh phải thận trọng với nhiệm vụ và hết sức cẩn thận về mọi trường hợp để có thể lần hồi xây dựng Đại Nghiệp của Chí Tôn tại thế.

Chậm rãi từng bước một, nhưng đi được bước nào vững bước nấy, không ham tranh giành, không muốn phô trương, không la lối để khoe danh, không ham quyền chác lợi, không thấy việc làm của người rồi bắt chước chạy theo, vì Hội Thánh quan niệm sứ mạng cứu độ người nơi bề khô là cao trọng hơn cả mọi việc khác. Việc cần yếu là phải tự tu, tự học cho được sáng suốt và đủ đức tài hầu dìu dắt bước đường cho nhơn sanh noi theo.

Trong khi lo xây dựng nghiệp Đạo và lo độ người,

chúng ta còn phải lo gìn giữ tiết tháo của người chơn tu, lo giữ phẩm giá của Hội Thánh.

Vì vậy Hội Thánh phải cam tâm chịu thiệt thòi về mặt hình thức, nhưng Hội Thánh đã tự hào là được hoàn toàn trong sạch, không một mảy bợn nhơ về tiền tài dầu là ở đâu đưa đến.

Nhờ sự trong sạch đó mà cái giá trị của Tòa Thánh Tây Ninh được nêu cao, Hội Thánh được người kính nể vì hai chữ Liêm - Khiết .

Có lời của Đức Chí Tôn: "Đạo phải trong sạch, người cũng trong sạch thì tôn chỉ của mỗi chánh truyền mới được châu đáo. Các con đừng sợ nghèo, cái nghèo thanh đạm cao siêu thì đổi giá nào cũng không chịu đổi"

Hội Thánh đã từng nhắc cho bọn đạo ghi nhớ mấy lời nghiêm huấn này và mặc dầu ở trong hoàn cảnh bất túc, Hội Thánh chỉ nhờ nơi lòng trung hậu và sự hảo tâm của bọn đạo gần xa ra tay vừa giúp đỡ nâng.

Cho hay một miếng khi đói bằng một gói khi no, nhà nghèo thì lòng con thảo thêm sáng tỏ. Đó là chí hy sinh tuyệt đối của con cái Đức Chí Tôn đối với cơ nghiệp Đạo. Nhờ nơi sự hy sinh đó mà Hội Thánh vững lòng lo phần xây dựng, cố gắng tạo cho nền Đạo một tinh thần cao siêu trên đường phục vụ Đại chúng, và chính cái tinh thần phục vụ đó là nhíp cầu thông cảm để giúp cho nền Đạo được phổ thông trên khắp hoàn cầu khi hòa bình được vẫn hồi nơi cõi Đông Á.

Thành thử lo bồi bổ về tinh thần nhiều hơn là lo về phần hình thức, đó là chí hướng của Hội Thánh, vì Hội Thánh vẫn quan niệm một nền Đạo Giáo phải có một tinh thần thanh thoát cao siêu thì sự tồn tại mới được vững chắc và vĩnh viễn.

Chớ có cái hình thức rườm rà, nhảy múa lăng xăng, có khi được tiền rừng bạc bể mà hành động quá nông nổi, tinh thần lại quá kém suy, không có một phương hướng nhất định làm chuẩn đích, thử hỏi một nền Đạo như thế có được vinh diệu và có đủ uy tín đối với đại chúng không?

Con người cũng vậy, nếu quá lo cho hình thức mà bỏ phớt tinh thần thì con người sẽ trở nên xa hoa lãng mạn, vô đạo đức, vô nghĩa nhân và sẽ là một mối tai hại cho gia đình và xã hội.

Trong cửa Đạo, người quyết chí tu hành phải chuyên lo trau dồi hạnh đức, bồi bổ tinh thần, lánh chốn cạnh tranh xa mỗi phú quý.

Trò đời là giả cuộc, bả vinh hoa, mùi chung đỉnh chẳng qua như giọt sương trên cỏ, bọt nước ngoài sông. Nếu gọi đó là hạnh phúc của đời người thì hẳn là hạnh phúc của phái Duy Vật, chỉ làm cho con người vương đầy tội ác, mang lấy nghiệp căn phải chịu sa đọa đời đời kiếp kiếp vì:

"Danh lợi lớn là giành với giựt,
Phú quý cao bởi mượn và xin."

Đức Chí Tôn có dạy rằng sự vinh hoa phú quý ở cõi đời vẫn có tính cách phù du và trái với đạo đức, phải

đủ chức qui mưu thần dụng nhiều xảo trá mới đoạt được nó, nhưng không khi nào giữ được nó vĩnh viễn. Chúng ta phải tìm sự vinh hoa phú túc về mặt tinh thần, do nơi Đức Chí Tôn ban cho thì mới giữ được trường tồn, không bao giờ mất được.

Đã may duyên gặp Đạo, quyết lánh dữ tầm chơn, nay gặp đặng ngọn suối trong để rửa lần bợn tục thì ai lại chịu vì một lẽ nào đem bỏ cái chơn đổi lấy cái giả?

Cái "Chơn" tức là giá trị phẩm tước do Đức Chí Tôn ban cho, cái "Giả" tức là miếng mồi nhữ câu của Tà quyền.

Biết bao nhiêu người trong cảnh giới tu hành vì lòng trần còn nặng, đục vọng chưa tan nên lắm khi vướng vào lưới tam độc, tức là Tham, Sân, Si chạy theo bả lợi mồi danh tranh đua giành giật. Rốt cuộc, tu hành bị lỗ dờ mà danh lợi cũng mơ màng.

Cũng bởi con người hay trọng thể xác hơn tinh thần, thể xác đòi hỏi điều gì thì nôn nóng làm cho thỏa mãn, bất kể cái hậu quả là thế nào?

Còn cái tinh thần bị bỏ bê, không màng trau dồi nâng đỡ.

Thử hỏi cái tinh thần ấy là gì?

Tinh thần tức là phần thiêng liêng bất diệt. Cũng có thể gọi là tâm linh, thần linh hay là phần siêu hình hoặc là Lý Đại Đồng, Nho Giáo gọi phần thiêng liêng đó là Minh Đức hay Lương Tâm, hay là Trục Giác tức là cái Khiếu Tri Giác của Trời ban cho, cái

thần minh làm chủ tể cả sự tư tưởng và hành vi của con người.

Về sự trau dồi cái Tâm, Đức Chí Tôn có giảng dạy trong đêm Mừng 9 tháng Giêng năm Tân Mùi (1931) một bài Thánh Giáo trích một đoạn sau đây:

"Thầy các con.

Các con có biết muốn rèn lòng đạo đức phải khởi nơi đâu cho chắc bước đường chẳng? Đạo đức cần trau nơi tâm là chỗ chẳng ai thấy được. Rèn trau cho thuần tâm mỹ tánh rồi mới lần đến bề ngoài, trọn cả ngoài lẫn trong thì chừng ấy thân hình tâm trí chắc khừ nào ai chuyên lay cho được.

Lo ngoài, quên trong, che bề trong trau bề ngoài cũng như có xác không hồn, chuộng hữu hình để cho cái chơn tâm phải mịt mờ dật lạc. Than ôi! Có hình thể xương thịt mà chơn hồn phưởng phất nơi xa thì cái thân vô dụng ấy trợ trợ như khối đá dựa đường, như khúc cây trên vực. Có đèn dầu đầy mà thiếu hơi lửa nhen lên thì cũng phải mờ mịt thâm u, trông chi soi sáng.

Ấy vậy các con nên biết mà răn mình. Cái tâm là vật người không thấy được, khá giỏi trau nó trước.

Nếu bỏ tâm ra ngoài mà rèn hình thể thì chẳng khác chi quỉ đọc kinh, đèn đốt sáng hừng mà thiếu bức thiên nhãn trên điện vậy. Hồn ma bóng quế cũng lên ngời, mà ngạ quỉ vô thường cũng xấn bản. Đó là phương đem đường cho quỉ vương chẳng thể nào tránh được. Vì các con không rèn trau tâm trí cho đáng mặt phi thường nên lắm khi Thầy phải cậy kể

khác trau dồi tánh đức của các con, để cho người hiệp đáp các con, mong cho các con vì đó mà tự tỉnh. Thầy tưởng khi là quá trí của các con mà lại cũng quá trí của Thầy đây nữa.

Nhưng vàng thau chung lộn phải cậy lửa trui rèn, Thầy đã đến cõi trần tục này để đem các con ra khỏi vòng tội đòi xác thịt đồng thể với quỷ nhân và hóa nhân thì chính mình Thầy đây còn phải bị nhiễm trước khí thay hướng chỉ là các con. Vì vậy các con phải tự cứu lấy mình, Thầy mới cứu các con được dễ dàng, chứ các con cứ đem mình làm tội đòi cho sự ham muốn ích kỷ thì Thầy cũng không biết làm sao được... "

Hội Thánh ước mong mỗi con cái Đức Chí Tôn gắng công trau dồi tâm đức theo lời dạy của Đức Chí Tôn thì chắc chắn chúng ta sẽ đạt được thành quả tốt đẹp trên đường tu niệm. Nhơn dịp Tân Xuân Đinh Mùi và nhân buổi lễ vía Đức Chí Tôn Đại Từ Phụ, tôi thành tâm cầu nguyện cho toàn thể chức sắc, chức việc, đạo hữu lương phái được đầy ân huệ thiêng liêng và xin chúc quý vị tinh thần tráng kiện để tiến bước trên đường lập vị.

Nay kính

Thượng Sanh

III-LỄ THƯỢNG NGUON

Bài 7- Thiệt phận của chúng ta đối với đạo nghĩa. Đức Hộ Pháp thuyết Đạo tại Đền Thánh đêm Rằm Thượng nguồn năm Nhâm Thìn (1952).

Hôm nay là ngày Rằm Thượng Nguồn, thừa dịp Nguồn trọng hệ đối với các Đấng linh hồn tiền vãng, hậu vãng, nên Bản Đạo giảng cái đề thiệt phận của chúng ta đối với đạo nghĩa, là đối với toàn thể Nhơn loại nơi mặt địa cầu này.

Vả chẳng chúng ta, mỗi cá nhân đều đặng một quyền vinh diệu tức nhiên là cái quyền làm phần tử của Nhơn loại. Ta là một phần tử, nói rõ ra tức nhiên ta là một phần trong hai ngàn năm trăm triệu con người ở mặt địa cầu này. Muốn biết cái thiệt phận của chúng ta đối với hai ngàn năm trăm triệu con người ở mặt địa cầu này mà chúng ta gọi là Đòi ấy, chúng ta ít nữa cũng phải biết Đòi là gì? Rồi mới định phận của mình đối với họ trong mục thước chuẩn thẳng, đặc phận của mình, nếu mình không biết giá trị của toàn thể Nhơn loại, e cho chính mình không biết cái giá trị của mình nữa mà chớ.

Đức Chí Tôn đã để trong lòng dạ của Ngài, nên Ngài đem Thánh Giáo đến lập chơn truyền của Ngài, cốt yếu Ngài đến đặng lập thiệt vị cho con cái của Ngài. Cái thiệt vị con cái của Ngài từ Thượng cổ đến giờ, Nhơn loại đã hiểu mấy may chút ít. Nhứt là văn minh Á Đông của chúng ta đã để một tiếng rất nên hữu duyên và hữu vị, đã nói toàn thể Nhơn loại trên mặt

địa cầu này gọi là Thiên hạ, nói rõ ra cái tên ấy là Ông Trời dưới, Thiên là Trời, Hạ là dưới, Ông Trời dưới nghĩa là kẻ Ông Trời trên, Thiên hạ ấy nó đã tỏ ra cho thấy cái đặc phận của loài người trên mặt địa cầu này.

Đức Chí Tôn muốn dành để cho họ phẩm vị gì? Và phận sự của họ phải làm gì? Từ tạo Thiên lập Địa đến giờ chúng ta đã rõ được nguồn sử của Nhơn loại tiềm tàng khảo cứu, chúng ta đã ngó thấy tinh thần của con người, dầu ai có muốn chối cãi tinh thần ấy chủ quyền của cái sống họ cũng không được. Tại sao? Tại họ đã thọ lãnh cái diễm linh về tinh thần của họ nơi Đấng Tối Linh kia, Đấng Tối Linh ấy ban cho họ muốn cho Nhơn loại từ từ đi từ phẩm vị con người đạt cho đến quyền năng, đạt cho tới cái địa vị làm Trời hữu hình tại thế này đó vậy.

Chúng ta đã gọi Đức Chí Tôn dành để phận sự họ làm Trời hữu hình tại thế này, cái phận sự ấy thế nào Bần Đạo không cần minh tả cả thấy con cái của Ngài tầm hiểu, mình đã gọi Đấng tạo Thiên lập Địa làm Chúa cả Càn Khôn Vũ Trụ là chủ, là Trời, là Chúa Tể của Chư Thần, Thánh, Tiên, Phật vinh vang cao trọng quyền năng vô đối ấy, nó ra thế nào thì Bần Đạo nói quả quyết rằng Ông Trời con tức nhiên Ông Trời dưới cũng quyền năng như thế ấy.

Bởi vì Đức Chí Tôn tức nhiên Đấng Tạo Hoá Càn Khôn Vũ Trụ muốn cho họ thế ấy, và ban quyền cho họ đoạt đăng địa vị thế ấy, nói rõ ra cái giá trị của toàn thể Nhơn loại là Ông Trời hữu hình tại thế này

đó vậy.

Khi chúng ta đã nhìn quyền của họ, nhìn tước của họ, chúng ta tự biết phận của chúng ta, chúng ta chỉ biết làm tôi, chỉ biết phụng sự cho Đấng ấy mà thôi, chớ không mong mọi gì làm chúa của họ đặng, biết bao nhiêu kẻ mon men muốn làm chúa toàn thể nhơn loại trên mặt địa cầu này với võ khí, với phương pháp hung bạo tàn ác, chiếm thâu những kẻ yếu hèn bạc nhược để họ sai làm tôi mọi cho họ bất quá là một phần thiểu số kia mà thôi, nếu toàn thể nhơn loại mà họ muốn làm chúa thế ấy, thì người Chúa của họ có thể định sống chết của họ mà chớ.

Chúng ta đã ngó thấy ở nơi mặt địa cầu này không màu da nước tóc nào khác nhau, trong hàng phẩm nhơn loại kia là anh em đồng sinh của ta, cả thảy nhơn loại trên mặt địa cầu này là đại gia đình, là anh em cốt nhục của ta, chúng ta không có quyền làm chúa, chỉ biết làm tôi làm tớ họ theo Thánh ý của Đức Chí Tôn muốn mà thôi. Ngày giờ nào không lấy Luật Thương Yêu, thiên nhiên của Đức Chí Tôn để trong tâm não của họ, thì họ chưa hề có can đảm làm phận sự tôi tớ của họ mà phụng sự nhơn loại một cách đắc lực, một cách vui vẻ, một cách hữu hạnh, hữu phước, một cách làm cho mình có thể chung lại với nhau đặng hưởng hòa bình yêu ái của toàn nhơn loại nơi mặt địa cầu này.

Muốn làm Chúa thì phải thiết hiện hòa bình tâm lý trước đã và hòa bình hình chất sau. Nhưng chỉ có Đức Thương Yêu của Đức Chí Tôn để nơi tâm

khâm của chúng ta làm khí cụ, làm môi giới dìu dắt
và nâng đỡ họ, thì họ mới có thể hưởng cái hạnh
phúc ấy mà thôi./.

Bài 8: Lễ Thượng Ngươn
Bài Thuyết Đạo của Ngài Bảo Thế, Qu. Đầu Sư,
Rằm tháng Giêng Tân Sửu (1961) tại Đền Thánh.

Kính chư Chức Sắc Thiên Phong, chư Chức Việc và Đạo Hữu Nam Nữ .

Nhơn dịp Lễ Thượng Ngươn Tân Sửu, tôi đề lời chào Quý vị hiện diện nơi đây và cầu chúc cho toàn thể được mọi điều lành .

Thưa Quý vị,

Gió Xuân còn mát mẻ, cảnh vật vẫn thắm tươi, người người đượm vẻ hân hoan trên nét mặt tỏ lòng hoài vọng sống vào một đời sống thư thả và vui đẹp hơn đời sống đã qua .

Đây là thông lệ từ xưa nay, cả con cái Đức Chí Tôn không phân biệt màu da sắc tóc hay tín ngưỡng, hễ mỗi lượt Xuân về đồng mong ước tái lai cảnh thanh bình vì đã quá khổ trong cảnh tranh đua tàn khốc.

Nói chung về thiên hạ như thế, còn nói riêng về người bần Đạo, năm nay tôi nhận thấy vì đã từng chen sống trong cửa bần hàn đã chung nhiệm được mùi Đạo Đức nên thức tỉnh khá nhiều, đức tin trụ vững và tinh thần phục vụ khá cao thì Hội Thánh sẽ tận lực giáo hóa thêm đặng tạo phúc một phần nào cho cả sanh linh đang mong chờ .

Cho đặng vậy, chúng ta trong hàng Chức Sắc nên để tâm ân cần sự dọn mình cho xứng đáng người

dẫn lối đưa đường trên tinh thần vị công vị ái. Đó là: “Tiên nhi luyện kỹ, hậu nhi hóa nhơn”. Nhược bằng chẳng vậy thì sẽ thất phận với sứ mạng Thiên Liêng mà mỗi Chức Sắc đã nghiêng mình thọ lãnh. Muốn luyện kỹ cho có kết quả tốt thì chúng ta nên hiểu cho tột lý thời gian liên hệ với không gian là lẽ nào.

Vả chẳng ở cõi hồng trần, khi nhị khí âm dương dung hiệp thì vạn vật hóa sanh từ vũ trụ tới loài người. Tuy là muôn hình vạn trạng, mà tinh là giả hình tạo bởi vật chất vận chuyển ra cơ hữu tướng. Bởi là giả hiệp nên toàn là ảo ảnh, vì thế mọi vật từ kim thạch dĩ chí nhơn sanh không tồn tại mãi với nguyên hình được và phải biến thể theo thời gian đặng tấn hóa. Thời gian định hình thay đổi và định luật mất còn. Bởi đó mới có thời tiết xây chuyển qua lại đẩy đưa định thành trong năm có bốn mùa: Xuân sanh, Hạ trưởng, Thu thu, Đông tàn rồi trở lại chuyển luân trong vòng hữu tướng làm cho thế gian điều linh cũng vì thiệt thiệt hư hư chơn chơn giả giả.

Con người sống dưới bóng thời gian với mảnh hình hài nhục thể cũng không ra ngoài vòng của sắc tướng đổi xây, phải chịu bao nhiêu kiếp đọa đày mới dứt được lao trần khổ tục.

Nói về số phận của nhơn sanh ở trên địa cầu 68 này rất may duyên gặp hội Hoàng khai Đại Đạo thì kẻ trí sẽ lợi dụng thời gian đặng giữ còn linh giác của Đức Chí Tôn ban cho từ thuở mới ra chào đời

. Ngặt nổi ngộ Đạo lại bất từng Đạo, thì duy trong cửa Đạo mới có kẻ thức thời đem trí não dọn mình ra khỏi vòng cương tỏa của thời gian. Dọn mình ấy là đoạn trừ phàm tâm che lấp chơn tâm mà phàm tâm thì hoặc bất cần hoặc hữu ý trong hành tàng bất minh, trong ngôn ngữ bất chánh, trong tư tưởng tà vạy. Nói tóm làm tội lỗi là điều đại kỵ trong giới chơn tu. Đừng tưởng rằng một tội dầu nhẹ đến đâu, dầu vi phạm trong chỗ ẩn khuất đi nữa, dầu không ai thấy, chớ các Đấng vô hình đã thấy, dầu khỏi bị hành phạt phàm trần cũng không khỏi bị hình phạt Thiêng Liêng; thì chạy sao khỏi nghiệp đèn quả mang, rồi phải chịu thời gian kéo nứu .

Hướng hồ gì Chức Sắc Thiên Phong là người nắm Chơn Truyền Luật Pháp trong tay mà vi phạm đến thì bao nhiêu công tu đều thả trôi theo dòng nước bạc .

Như trên đã giải, thời gian thì hữu sắc vận chuyển hóa sanh. Còn không gian thì vô tận vô biên không hình không sắc, chẳng thấy chẳng đụng mà đâu đâu cũng có. Nó chứa đựng cả cái thiệt rộng thiệt lớn cũng như trong cả cái thiệt nhỏ tế nhị đều có nó ở trung tâm điểm. Nó điều khiển thời gian trong vòng chuyển luân tạo nên vạn vật và nhơn sanh với một trường thi công quả. Vậy thì không gian định quả tức là nắm mối Chơn truyền tạo Thế .

Không gian ấy là Đạo liên hệ với thời gian là Đòi . Đòi tàn tạ chớ Đạo mãi trường lưu trên vạn vật .

Thưa quý vị,

Quán thông chí lý sự tương liên giữa thời gian và không gian, tôi ước mong trong lúc nhàn rỗi quý vị dụng hết trí não xem gương định bóng, đem sắc luận không rồi nhận định đâu là chơn, đâu là giả, ắt sẽ thấy rõ Thiên lý nơi mình đặng tự giác thì không uổng công từ thử phé đời theo cửa từ bi lập cơ cứu khổ ./.

Nay kính

Bảo Thế, Quyền Đầu Sư

(Ấn ký)

Bài 9: Giải nghĩa Hội Thánh là gì ?
Ngài Hiến Pháp thuyết Đạo tại Đền Thánh lễ
Thượng Ngươn Rằm tháng Giêng Đinh Mùi (1967)

Kính thưa Hội Thánh Hiệp Thiên, Cửu Trùng và Phước Thiện.

Kính thưa chư Chức Sắc, Chức Việc, Đạo Hữu lưỡng phái.

Nhân dịp lễ Thượng Ngươn rằm tháng Giêng Đinh Mùi và cũng là ngày vía của Đức Tiếp Pháp Chơn Quân, tôi xin tiếp lời Đức Hộ Pháp để giải nghĩa Hội Thánh là gì.

Hội Thánh là cả một nhóm lương sanh mà Đức Chí Tôn hiệp làm một dùng quyền Thiêng Liêng mà dạy dỗ, ung đúc nơi lòng một khối từ bi cho tâm địa có mảy mún tình ái vật ưu sanh, theo đức háo sanh của Người dùng làm lợi khí phạm tục độ rồi người phạm tục .

Nhóm lương sanh ấy phải làm thế nào cho trở thành một xác thân phạm của Chí Tôn, thì người mới có hình thể trong lúc Tam Kỳ Phổ Độ này hầu tránh hạ trần như mấy lần trước. Người lại dùng huyền diệu cơ bút dạy dỗ mỗi người để hiểu rằng có sự hiện diện của Người trước mắt và làm cho tất cả đều tin tưởng rằng Người là CHÍ TÔN, chủ Tể Càn Khôn Thế Giới cầm cân công bình thiêng liêng thưởng phạt và có đủ quyền năng bảo vệ con cái của Người. Công thưởng tội trừng, tu thì thành, dữ thì đọa, chỉ rõ đôi đàng Niết Bàn và Địa Ngục đặng dẫn bước

cho nhơn sanh khỏi lầm lạc. Mở đường vào Cực Lạc Thế Giới và đóng cửa Phong Đô, độ tận chúng sanh vớt 92 ức nguyên nhân trở về cực vị .

Nếu không phải Chí Tôn thì chưa một vị Phật nào dám đại ngôn như thế. Chí Tôn đã lựa chọn đám lương sanh có đủ đức tin mà nhìn nhận. Người quả thật là Thầy, nó sẽ tràn lan khắp nhân gian mà gây ra một khối lớn trên mặt địa cầu, sửa đời cải dữ thì phải tu. Vì muốn cho nhơn sanh biết mến yêu mùi Đạo nên Đức Chí Tôn mới lập Thánh Thể để xây dựng nền Đạo tại thế cho chúng sanh tin tưởng mà giục lòng tu niệm, đứng đầu cái khối lớn ấy là Hội

Thánh. Đạo là cơ mầu nhiệm phải làm thế nào cho ra hình thể như một con người dẫn người thoát khỏi chốn trầm luân khổ hải và đạt đến cõi toàn giác, siêu phàm nhập thánh.

Cơ mầu nhiệm siêu phàm nhập Thánh ấy nếu không phải Thầy cho thì chưa ắt xin ai mà đặng. Thầy đến qui Tam Giáo, hiệp Ngũ Chi đặng cho chúng ta hiểu cơ mầu nhiệm mà rèn luyện tinh thần và tâm tánh.

Qui Tam Giáo để tuyển lọc những triết lý cao siêu của mỗi Giáo phái ấy làm phương châm hành đạo và cũng là nhắc mục đích thống hiệp các Giáo phái làm một đặng đi đến đại đồng huynh đệ và cũng để tránh sự kỳ thị lẫn nhau vì lý do Tôn giáo.

Sanh làm người ở trần thế ai cũng phải biết qua các Đạo như: Nhơn đạo, Tiên đạo, Phật đạo mới làm đặng hoàn toàn phận sự con người. Vì nhơn đạo dạy

ta vẹn giữ Tam Cang Ngũ Thường, Tiên đạo dạy ta phải rèn luyện tinh thần cho trí hoá thông minh. Phật giáo dạy ta giữ dạ từ bi, bác ái mà cứu độ nhơn sanh.

Biết trọng Đạo thì phải trọng mình nghĩa là phải giữ tinh thần cho tinh tấn mới đủ tư cách dạy Đòi, vì chư Chức Sắc trong hàng Thánh Thể Đức Chí Tôn có trách nhiệm rất quan trọng nên cần nhắc lại lời Thánh Giáo của Đức Chí Tôn và Hộ Pháp đã chỉ dạy.

Trong bài phú Thầy cho bà Cụ di mẫu của Cô Nữ Đầu Sư Hương Thanh có câu: “Thầy dùng lương sanh mà cứu vớt quần sanh” Bấy nhiêu cũng đủ thấy sứ mạng của Chư Thánh quan trọng là đường nào.

Hội Thánh là hình thể của Chí Tôn tại thế nên thể Thiên hành hoá cho nên ai là người biết Đạo thì phải biết tôn trọng Hội Thánh, tôn trọng đây không có nghĩa là tôn trọng cá nhân nào mà là tôn trọng toàn thể khối Lương Sanh mà Đức Chí Tôn đã tuyển chọn để thay thế Người mà độ rỗi quần sanh.

Tôn trọng Hội Thánh tức là tôn trọng chủ quyền của Đạo, phải bảo vệ chủ quyền ấy được trường tồn mãi mãi.

Kẻ nào thiếu nhận xét, thiếu đức tin và vì một lẽ riêng tư gì khác mà xâm phạm đến chủ quyền ấy tức là chạm đến hình thể Đức Chí Tôn, là phản thầy phản Đạo, nên phải khép vào trọng tội, nơi Thiên Điều cũng như nơi luật pháp của Đạo đã ấn định.

Tôi thường nhắc đi nhắc lại nhiều lần cái chủ quyền ấy cần phải được tôn trọng để xây dựng nền Đạo và bảo tồn nó thì Đạo mới còn, nếu chủ quyền mất thì Đạo cũng mất theo.

Kính thưa Hội Thánh,

Trong mấy ngày Xuân Nhựt, tôi có việc phải đi xa không về kịp để cùng Hội Thánh chúc Xuân, và cũng vì không đủ sức khoẻ nên phải chịu khiếm lễ. Nhưng nay cũng còn trong vòng ảnh hưởng của ngày Xuân, nên tôi trân trọng chúc Hội Thánh cùng toàn Đạo một năm mới đầy vui tươi và hạnh phúc trong Thánh Đức của Đại Từ Phụ và Đại Từ Mẫu từ bi ban bố.

Nay kính

Hiền Pháp

IV-VÍA ĐỨC THÁI THƯỢNG LÃO QUÂN

Bài 10: Quyền năng Tiên Giáo.

Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo tại Đền Thánh Rằm tháng 2 năm Kỷ Sửu (1949)

Hôm nay là ngày 15 tháng 2 (Nhị nguyệt thập ngũ) là ngày Đức Thái Thượng Lão Quân giáng trần lập nên Tôn Giáo, cái kiếp sanh của Ngài thể nào thì trót 24 năm đã giảng rõ, nhứt là năm rồi. Bản Đạo đã giảng cái huyền sanh của Ngài, tưởng cả thầy đều thấu hiểu chẳng cần lập lại chi nữa, Bản Đạo lấy cái tinh ba của Tiên Giáo nhứt là do nơi tay của Đức Thái Thượng Giáo Chủ tạo thành bí mật ; quyền ấy thể nào ? Bản Đạo thuyết minh ngày nay mà thôi.

Có bốn Nguyên Linh yếu trọng đã giúp Đức Chí Tôn khi Ngài đã đoạt định thành hình, mỗi Chơn Linh giúp Đức Chí Tôn và Phật Mẫu tạo ra càn khôn vũ trụ hữu hình này :

Đứng đầu hơn hết là Khôi Thái Cực, nó dùng tiếng đầu tiên là Đức Thái Thượng Lão Quân đó vậy, khi Thái Thượng đã nguội, vật đã xuất hiện.

Đứng thứ nhì là Nước tức nhiên là Đức Thái Thượng Nguơn Thủy đó vậy.

Khi tượng hình đã có khí Sanh Quang bao trùm càn khôn vũ trụ đặng biến sanh vạn vật là Hộ Pháp đó vậy.

Khi đất nguội thì trái địa cầu nảy sanh ra, đất là Thông Thiên Giáo Chủ đó vậy.

Bốn chơn linh trên đã giúp cho Đức Chí Tôn và Phật Mẫu tạo cơ quan hữu hình của càn khôn vũ trụ nó có tinh ba đặc sắc của nó.

Đức Thái Thượng, Nguyên Linh của Ngài tối yếu tối trọng là cái huyền vi bí mật tạo đoan vô đoán của loài vật, muôn vật ở càn khôn vũ trụ này tức nhiên là nguyên căn sản xuất vạn linh đó vậy.

Còn Đức Thông Thiên Giáo Chủ, nguyên căn sản xuất hình thù của vạn linh đó vậy, một là Nguyên Linh hay là vật. Đức Thái Thượng vốn là Nguyên Linh tức nhiên là thần. Nếu chúng ta nói rõ hơn nữa:

Đức Thái Thượng vốn là Thiên Lương, tức nhiên tâm của đời đã đặt tên.

Đức Thông Thiên Giáo Chủ là vật, cái thuyết mà chúng ta đã ngó thấy cái đương nhiên.

Bây giờ các nền tôn giáo cũng thế, cơ quan hữu hình tại mặt địa cầu này cũng thế ; có hai quyền năng tương đương nhau : một là tâm, hai là vật ; một là Trời, hai là thú. Tương đương với cái thuyết duy tâm và duy vật chẳng phải buổi này mà thôi.

Cơ quan tạo đoan thiêng liêng thế nào mới nảy sanh Càn khôn Vũ trụ đã có trong Phong Thần; là một áng văn về Đạo Giáo đã minh tả Đức Thái Thượng, Đức Nguơn Thủy và Đức Thông Thiên Giáo Chủ trước đã được một đặc ân thọ giáo ngay với Đức Hồng Quân Lão Tổ tức là Đức Chí Tôn đó vậy.

Nếu chúng ta minh đoán ra Đức Chí Tôn có các

môn đệ đầu tiên là ba vị mà chúng ta đã ngó thấy trong Đạo Pháp ở Phong Thần. Đã nói có một chỗ bí mật này chúng ta nên suy đoán, như là nền Đạo Cao Đài này; là khi đã nhập vào trận Vạn Tiên, Đức Thái Thượng giận Đức Thông Thiên Giáo Chủ, Ngài biến ra Tam Bành tức nhiên là hình ảnh của Đức Chí Tôn lập giáo ngày nay trên mặt địa cầu này. Thái, Thượng, Ngọc tức nhiên Tam Thanh Ứng Hóa là ba tinh thần duy chủ của nền Tôn Giáo ; Thái, Thượng, Ngọc đương nhiên là Thánh Thể của Đức Chí Tôn đó vậy.

Tại sao Đức Chí Tôn lấy nguyên căn Tam Bành trong buổi nộ khí của Đức Thái Thượng Nguơn Thủy lập Đạo Giáo ? Là Đức Chí Tôn quyết định lấy cơ quan tối đại của duy tâm đánh tiêu tan duy vật, tức nhiên lấy tinh thần đạo giáo diệt tiêu Tả Đạo Bàn Môn.

Vạn pháp qui tồn sanh chúng sản xuất ấy là cơ quan chuyển thế đó vậy. Quyết định đem vào khuôn khổ cơ quan Tạo Đoan Chí Linh, Đức Chí Tôn bảo thủ nguyên căn vạn linh còn tồn tại, như là bảo thủ các nhơn loại toàn thể trong càn khôn vũ trụ này.

Ngày hôm nay toàn thể Đạo Cao Đài biến theo trọng yếu của nó, chúng ta tưởng tượng rằng hôm nay là ngày Đức Chí Tôn đã tuyên chiến cùng Tả Đạo Bàn Môn đó vậy. Tượng ảnh Đức Thái Thượng đã quyết thắng thuyết duy vật thế ấy.

Bài 11: Chữ Tu
Đức Hộ Pháp thuyết Đạo tại Đền Thánh,
Vía Đức Thái Thượng,
Rằm tháng 2 năm Nhâm Thìn (1952)

Hôm nay là ngày lễ của Đức Thái Thượng, tức là ngày kỷ niệm của Đạo Giáo. Bàn Đạo nhơn dịp ngày Vía của Ngài, Bàn Đạo tiếp giảng chữ Tu mà ông Truyền Trạng Trán đã giảng bữa hôm trước. Đề mục còn sơ sót song đến cái đích đề mục ấy nói lại trúng, khi nói kết luận ông đã nói rằng: Duy có Tu mới có thể diu dắt nhơn loại đi đến mục đích đại đồng thế giới, đem hòa bình toàn thiên hạ, đây là trúng. Nói về chữ Tu thuyết nó vẫn còn sơ sót rất nhiều.

Chữ Tu chúng ta đã ngó thấy thiên hạ phân ra hai chủ hướng về siêu hình, chủ hướng về siêu vật, tức nhiên cái thuyết Duy Vật và Duy Tâm nó thường phản kháng cùng nhau, buổi này do nơi đâu mà sản xuất cái thuyết Cộng Sản và sản xuất cái thuyết Xã Hội của toàn thể nhơn loại nơi mặt địa cầu này.

Ấy vậy, Bàn Đạo thừa dịp ấy giải rõ chữ Tu và tầm chủ hướng của nhơn loại, phải để trong mục đích nào, ấy là một cái đề chúng ta có thể nói từ Thượng Cổ đến giờ, tiền nhân, Chư Hiền, Chư Thánh, Chư Tiên, Chư Phật đã lập giáo và đã viết ra không biết bao nhiêu điển luật kinh sách, mà nói không hết, giải không cùng, huống chi đứng trên giảng đài này, lấy đề mục ấy mà nói không bao giờ đủ đặng.

Bần Đạo xin lấy cái tinh túy của nó giải rõ ra mà thôi. Duy Tâm thế nào, Duy Vật thế nào? Tầm nguyên lý coi nó do ở đâu xuất hiện hai lý thuyết ấy.

Theo Kinh nhà Phật ta đã nghe rõ rằng loài người có nơi mặt địa cầu này một trăm tám mươi ba triệu năm. Duy luận định nguyên lý của nó, có trong năm chục triệu năm mà thôi, bốn căn của loài người nó có tánh vật của nó sanh trong vạn vật, cũng như con vật kia vậy, duy trong tánh vật của nó, có Đức Chí Tôn đến định Thiên mạng của nó, nó có hai phần, hai đặc tánh: Tánh thú và tánh Trời.

Bây giờ luận về tánh thú của nó thì nó cũng như con thú kia vậy. Tánh của nó buộc nó đói phải cần kiếm ăn, lạnh rách phải kiếm mặc, nó khổ nó phải kiếm phương làm cho nó hạnh phúc, nó khó khăn, nó phải làm cho nó sung sướng cái phàm nghiệp của nó, thích cái gì phải kiếm phương thế nào làm cho nó thỏa thích, thỏa thích ấy là cái tánh thú dục nó vậy. Huống chi nó sanh nơi thế gian này chịu trong luật định của nó là tứ khổ, thì bây giờ nó phải tìm phương kiếm thế thoát khổ cho đặng; thoát khổ và tìm hạnh phúc với hình thể thì chẳng hề buổi nào tìm đặng, chẳng khi nào thấy hưởng được hạnh phúc do nơi hình thể mà nó chịu khổ, tức nhiên tánh thú của nó cốt yếu đến đặng chịu khổ, mà nó muốn thoát khổ, ấy là nó nghịch lại tánh đức luật định thiêng liêng của nó.

Ấy vậy, khi nó còn tánh thú, nó muốn làm sao thỏa mãn, hề thỏa mãn thú tánh của nó, thì nhân cách của

nó bị hủy diệt, nhân cách không thể bảo thủ được cho lâu, thiên mạng nó không có phương bảo thủ, tâm linh của nó không có phương làm chủ nó đặng, thì nó phải trở nên con vật mà thôi.

Vì có cho nên các Đạo Giáo, các triết lý cốt yếu tìm phương nào dung hòa tánh thú của nó, cho phù hợp với chơn mạng của nó, tức nhiên làm phương nào bảo trọng sống thú của nó, phù hợp với nhân cách đó vậy. Muốn cho đặng thế ấy, phải giải quyết cái khổ của nó, nó muốn thoát khổ có một đường tồn tâm mà thôi, tồn tâm tức nhiên một thiện pháp giữ Thiên mạng đó vậy.

Ấy vậy làm chủ cái tánh thú đặng bảo trọng Thiên mạng, tức nhiên phải đòi mài sửa đổi luyện cả tinh thần và hình chất của mình thoát khỏi tánh thú, đặng bảo tồn nhân cách, tức nhiên bảo tồn Thiên mạng của mình gọi là Tu. Chữ Tu cốt yếu là để trau dồi cho đặng thoát cái tánh thú, bảo vệ nhân cách của mình đó vậy.

Theo cách vật trí tri, bây giờ luận về siêu hình thì chúng ta đã ngó thấy, hễ khi nó thức, con vật này khi nó thức, nó tìm sống trong vạn vật, nó cùng lẽ sống trong vạn vật. Luật của vạn vật buộc nó phải đi kiếm ăn, kiếm sống đặng bảo trọng sanh mạng của nó, theo trong thể pháp về cái thú tánh của nó, muốn thoát được tánh thú ấy, bởi vì nó hung hăng bạo ngược, mạnh mẽ, cừ khôi phản trắc vô cùng vô lối, có nhiều khi thiên tánh, tức nhiên thiên mạng không thể gì điều khiển nó được, người ta thấy có

nhiều khi không thể gì người ta thắng nổi thú tánh của nó, nên tìm con đường siêu hình, nó thức thì nó rất hăm hở dữ tợn hung hăng đủ thứ hết thảy đặng bảo vệ sanh mạng.

Khi nó ngủ, tức nhiên khi nó nằm ra bình tĩnh hết dữ, nó bình định được cả tánh chất nó bớt dữ, tức nhiên cũng như chúng ta khi còn thức, lo tìm muôn phương ngàn kế đặng bảo thủ sanh mạng của chúng ta, bảo thủ hạnh phúc của chúng ta nơi thế gian này, mà thật ra kiếm hạnh phúc ấy trong giấc chiêm bao của chúng ta mà thôi. Khi chúng ta ngủ mới được an ủi, ta thức bao giờ tinh thần cũng khổ não, vì thức ấy trong thuyết siêu hình mới xuất hiện ra hai lý thuyết tương đương ấy.

Từ Thượng Cổ đến giờ có thuyết nào giải rõ nó chưa. Chúng ta đã ngó thấy rất ít, chúng ta định trước, chúng ta đã thấy cái thuyết "Tánh mạng song tu" rõ rệt, ta có thể nói hai cái thuyết ấy như lý thuyết Pythagore và Đức Chí Tôn, Pythagore lấy cách vật trí tri làm căn bản đặng đi đến siêu hình, vẫn từ cách vật trí tri đến siêu hình, còn Đức Phật Thích Ca lấy siêu hình làm căn bản đi dặt cách vật.

Hai lý thuyết ấy đương đầu với nhau, mà đã thấy thật sự thì Pythagore không khi nào cầm lấy nó, nó không có vật, nó không có hình, nó cho rằng cái sống của vạn vật nơi mặt thế gian này do nơi vô hình xuất hiện, tức nhiên siêu hình kia làm căn bản của cách vật trí tri, mà nếu không có cách vật trí tri đứng chung đó, chẳng hề khi nào chúng ta thấy hai

bên tương hội cùng nhau, vì vậy Ngài để chữ Dyade, hỏi trua Bàn Đạo đã triết lý hai chữ ấy mà hầu hết người Việt Nam dịch chưa rõ.

Bàn Đạo nghe chữ Dyade tưởng rằng chúng ta có dịp đem cái siêu hình tả ra, tức nhiên đem chữ Dyade đến cùng Ngài, chữ đó giải không ra.

Ấy vậy, cái lời của Chí Tôn để trên mặt thế gian này có hai phương pháp, siêu hình cũng trong đây, mà siêu vật cũng trong cửa Đạo này. Tại sao? Tại vì có một Đạo Giáo Ngài đến một thân Ngài mà thôi. Cả con cái của Ngài đã cho đầu kiếp dưới thế gian này trước, rồi Ngài mới đến sau, Ngài chung hiệp lại làm Thánh Thể của Ngài, Ngài biểu nó dâng Tam Bửu là dâng xác thịt, trí não, dâng cả tâm hồn tức nhiên dâng cả sanh mạng của nó cho Ngài để làm chữ Khí, rồi Ngài trả chữ Khí của Càn Khôn Vũ Trụ, tức nhiên cái sống của nhơn loại đi đến mục đích chữ Tu, Ngài biểu cả toàn thể dâng xác thịt cho Ngài, Ngài trả lộn lại cái sống của Càn Khôn Vũ Trụ, trong mình nó sống dậy mà làm Thánh Thể của Ngài.

Chúng ta tưởng tượng một ngày kia, toàn cả nhơn sanh đứng làm phần tử Thánh Thể của Ngài phụng sự cho Vạn Linh, tức nhiên phụng sự cho nhơn loại, hiệp trí não tâm hồn dâng cho Ngài hết, còn trở lực nào ngăn cản nữa, nhơn loại sẽ đến một cái tối trọng và thiên hạ nhứt gia như Đức Chí Tôn đã muốn./.

V- VÍA ĐỨC PHẬT QUAN ÂM

Bài 12: Đức Quan Âm

Thể hiện cho Từ Hòa và Nhẫn Nại.

**Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo tại Đền Thánh
đêm 18 tháng 2 năm Kỷ Sửu (1949).**

Hôm nay là ngày Vía Đức Quan Âm Bồ Tát, Bàn Đạo đã thường nói nơi cửa thiêng liêng hằng sống, Đức Quan Âm Bồ Tát là một Đấng ở trong gia tộc sang trọng oai quyền hơn hết. Cái nguyên căn của Đức Quan Âm Bồ Tát do nơi pháp thân của Từ Hàng sản xuất. Quan Âm đến thời đó chỉ rõ cho chúng ta biết nguyên căn của mình, Quan Âm là cái thời gian của luật tạo Càn Khôn thể giới, ấy là một chơn linh rất cao trọng đó vậy, cũng như Đức Lý Thái Bạch là một chơn linh của ánh sáng. Hào quang Thái Cực khi đã hiện ra tức nhiên bóng đèn chúng ta ngó thấy khối lửa có ánh sáng kia tức nhiên là Đức Lý Giáo Tông.

Đức Quan Âm Bồ Tát đã cầm quyền Nhứt Trán Oai Nghiêm chẳng cần luận thuyết, cả thầy đều cùng biết cái quyền oai của Ngài vĩ đại như thế này, nhứt là phái nữ nên để ý bài giảng này cho lắm. Và chẳng thời gian, chúng ta sẽ nói thời gian mà thôi, chúng ta phải kiên nhẫn và từ hòa, nếu chúng ta hấp tấp hay lật đật, thì chẳng hề khi nào chúng ta để thời gian đến trước mặt chúng ta đặng.

Chơn linh của Người tức nhiên thể tánh của Người, chứng tỏ rằng: Một Đấng đã có 52 kiếp ở trong trái

địa cầu 68 này, và có đảm nhận trọng trách lớn lao hơn hết, là buổi trái địa cầu này nó chưa có thoát xác của nó, là nó đầu kiếp lụng lại cho tới đệ tứ chuyển ngày nay. Đức Quan Âm Bồ Tát đã cầm quyền điều khiển trong Càn Khôn Vũ Trụ này từ thử đến giờ đã 52 kiếp.

Ngài đã đầu thai thế gian này mấy kiếp, vì có tánh đức từ hòa và tinh thần đạo pháp mà thôi, tỷ như Bạch Vân Hòa Thượng, Bạch Vân là ai? Bạch Vân là Ngài, ngày nay Ngài ở trong cửa Đạo, trong một cơ quan trọng yếu của Tam Kỳ Phổ Độ này.

Bạch Vân Hòa Thượng kiếp trước là Đức Quan Âm Bồ Tát đầu kiếp ở bên nước Tàu trước, rồi mới đầu kiếp ở bên xứ Việt Nam, ta kêu là Thanh Sơn Đạo Sĩ tức nhiên là Trạng Trình đó vậy, Thanh Sơn Đạo sĩ đầu kiếp bên Pháp là Ralagode Bourgall. 52 kiếp có một kiếp trọng hệ có thâm tình với nòi giống Việt Nam ta hơn hết, chúng ta có hạnh phúc lắm, mới được Ngài đầu kiếp ở trong nước hai lần, lần thứ nhứt đầu kiếp làm người đàn bà tức nhiên Thị Kính, chúng ta đã biết Quan Âm là ai rồi.

Bởi vậy cho nên buổi Tam Kỳ Phổ Độ này, Đức Chí Tôn đã chọn lựa một Đấng cao trọng cho đến mặt địa cầu 68 này, có lẽ chúng ta đều biết danh Ngài hết, nhứt là Ngài lựa chọn một Đấng có thâm tình với nòi giống chúng ta hơn hết, cái tánh đức từ hòa yêu ái của Ngài, chúng ta đừng kiếm Đức Quan Âm đâu xa hơn là Thị Kính. Kiếm cái đức Thị Kính thế nào, thì tánh đức trạng thái của Quan Âm như thế

ấy, tánh đức của Ngài là từ hòa, nhẫn nhục, hiền lương, ân tha mọi điều oan khức, chịu nổi, thắng nổi thời gian là Đức Quan Âm. Đức Quan Âm, chơn linh của Ngài là thời gian cho nên tánh đức của Ngài không bao giờ thôi tâm ngã lòng hay bật rật, gấp rút, lật đật. Bà là người điềm tĩnh, bởi thế cho nên Bà đầu kiếp người ta vu oan đủ mọi điều, nhưng tánh đức từ hòa nhẫn nại của Bà vẫn chịu nổi đủ phương diện khổ não và oan khức, chịu nổi thế tình, ấy là một vị Trạng Sư đặc lực và oai quyền nơi cảnh Thiêng Liêng Hằng Sống bảo vệ cả nữ phái vậy. Chúng ta lấy làm hạnh phúc lắm, Bàn Đạo lấy làm mơ vọng và Bàn Đạo nói quả quyết rằng: Rất hạnh phúc cho chơn linh kẻ nào được là gia tộc của Ngài, gia tộc vinh hiển tối cao tối trọng trên cửa Thiêng Liêng Hằng Sống, dầu bên cửa Thiên Oai hay là bên Cực Lạc Thế Giới cũng thế. Bàn Đạo nói quả quyết rằng: Ngài là một Đấng Phật Mẫu yêu ái hơn hết, tôn trọng hơn hết.

Bài 13

Con người đi tìm Đạo, hay Đạo đi tìm người? Đức Hộ Pháp hành pháp và thuyết Đạo tại Đền Thánh đêm vía Đức Quan Âm 19 /02 năm Nhâm Thìn (1952).

Mỗi kỳ Đại Đàn kể từ 12 giờ cho đến 2 giờ, trong 2 giờ đồng hồ nếu mấy người mặc một bộ đồ võ phục như vậy, có buộc dây như tôi, chịu thử như tôi coi ra sao mấy người biết. Từ lúc mới vô dĩ chí cho tới mãn lễ, không có lúc nào ở không, luôn luôn hành pháp không nghỉ, tới xong lễ lại lên giảng đài giáo Đạo cho con cái Đức Chí Tôn, nếu ngày kia có tuổi thêm chút nữa, chắc làm không nổi, không thể đứng nổi, chịu không nổi nữa.

Hạng nhứt dòm trở lại thấy họ làm biếng đi cúng, thấy nó nã nề làm sao! Thối chí làm sao! Bần Đạo cho hay lần này là lần chót, ngày giờ nào có Đại lễ như vậy, Bần Đạo ngó thấy trước mắt nếu còn sự biếng nhác của con cái Đức Chí Tôn, Bần Đạo không thuyết Đạo nữa, lần này là lần chót!

Đêm nay Bần Đạo thuyết cái đề rất trọng yếu là: Con người đi tìm Đạo, hay Đạo đi tìm người? Từ Thượng Cổ đến giờ đã lắm người tự nhiên biết rằng: Cả cái khuôn luật thiên nhiên của tạo đon thể nào, là Thánh ý của Đức Đại Từ Phụ cũng đã định vậy. Luật thiên nhiên của tạo đon buộc chúng ta phải nhìn nhận cái khuôn luật tối yếu, tối trọng của Ngài. Trong vạn vật hữu sinh, chúng ta thấy chúng ta đứng

đầu hơn hết, vì chúng ta linh hơn vạn vật. Vì có cho nên khi chúng ta còn thiếu niên chúng ta chưa đủ trí thức, chúng ta vẫn thường theo một khuôn luật là tìm sống thôi. Bởi phương bảo vệ cái sống của mình là khuôn luật thiên nhiên đã định vậy, hễ khi nào chúng ta tìm sống tức nhiên chúng ta làm thế nào cho chúng ta sống được. Tức nhiên chúng ta không chịu nhịn sống cho ai hết, nói rõ ra cái tấn tuồng tranh sống mà Bàn Đạo đã thuyết cái yếu lý của toàn thể Nhơn loại trên mặt địa cầu này, để định vận mạng tương lai của họ, cái yếu lý ấy hệ trọng hơn hết. Hễ nhượng sống thì còn tồn tại với nhau, mà tranh sống thì tức nhiên tự diệt với nhau vậy.

Ấy vậy, chúng ta tìm Đạo là gì? Là chúng ta thoát ly choặng cái thú tánh, để bảo tồn cái thiên mạng của mình. Dầu cá nhân của chúng ta, dầu toàn thể Nhơn loại cũng vậy, duy chịu có khuôn luật ấy mà thôi. Kỳ trước Bàn Đạo đã thuyết hai cái cơ thể: Nhục thể và Linh hồn của chúng ta tức nhiên là cái nguơn linh của chúng ta vậy. Nó phải tương liên mật thiết với nhau, đặng nó điều độ dịu dẫn trên con đường Tu, tức nhiên trong con đường Đạo của chúng ta là tánh và mạng phải song tu, ta phải biết cái tánh của ta vẫn còn cái thú tánh của nó, trong xác thịt thú này, ta tìm phương nào cho thoát ly nó, đừng chịu quyền năng của nó ràng buộc, ta phải đạt cho được cái tinh thần thiêng liêng vô đối đó. Chúng ta đồng thể cùng Đấng Chí Linh tức nhiên đồng thể cùng Đạo. Đạo là cơ quan mà toàn thể Nhơn loại từ Thượng Cổ đến

giờ, tìm kiếm đó vậy. Họ tìm Đạo là tìm gì? Họ tìm Đạo đặng đạt được chơn pháp giải thoát kiếp sinh của họ. Nhà Phật tìm phương chước đặng diệt quả kiếp của mình đặng đạt cơ siêu thoát. Đạt cơ siêu thoát đặng làm gì? Đặng lập vị Thần, Thánh, Tiên, Phật và có phương thể đồng thể cùng Đức Chí Tôn đặng cầm quyền tạo đoan của Càn Khôn Vũ Trụ, ấy là mơ vọng của toàn thể Nhơn loại từ xưa đến nay đi tìm Đạo là vậy đấy.

Hỏi từ trước đến giờ họ đã tìm đặng hay chẳng? Ta để dấu hỏi mơ hồ. Những Đấng đã đạt Đạo, chúng ta chắc hay không, duy mấy vị Giáo Chủ mà thôi. Còn các môn đệ của các Ngài, sau khi các Ngài đã qui liễu; chúng ta để dấu hỏi họ đã đạt vị được như vậy hay chẳng? Chắc cả thầy đều để dấu hỏi mơ hồ hết. Giờ phút này chính mình Bàn Đạo đứng tại giảng đài này, là người để đức tin vững chắc hơn toàn thể Nhơn loại. Mà chính mình Bàn Đạo phải để dấu hỏi mơ hồ này, thì tưởng chưa có ai đạt cơ siêu thoát đặng.

Ấy vậy, đạt cơ siêu thoát đặng chi? Đặng đạt phẩm vị Thần, Thánh, Tiên, Phật và cả phẩm vị Trời nữa, có phải như vậy chẳng? Hết thầy đều nhìn nhận là phải vậy. Mà giờ phút này Đấng cầm quyền cả Càn Khôn Vũ Trụ, làm Chúa cả Chư Thần, Thánh, Tiên, Phật, Ngài đến cùng ta đem cái địa vị của Ngài để trong mình của mỗi đứa, tức là Ngôi Chí Thánh của Ngài. Ngài đến lấy cả hình xác của chúng ta đặng làm phần tử Thánh Thể của Ngài. Phải chăng nếu

chúng ta lấy cái triết lý chơn lý ấy tìm tòi, chúng ta thấy rằng: Ông Trời đến ở cùng ta, ta là ông Trời tại thế này, cửu phẩm Thần Tiên ở trong Thánh Thể của Ngài; Thân, Thánh, Tiên, Phật Ngài đem để trong tay của chúng ta cả thảy. Lý do là Đạo đến tìm ta, chứ ta không có tìm Đạo. Thượng Cổ không biết chừng nhiều Đấng đã muốn trông thấy như ta đã trông thấy, và họ muốn đặng như ta đã đặng hôm nay, nhưng họ chưa đặng mà chúng ta đã đặng.

Ấy vậy Bàn Đạo quả quyết rằng, xưa kia thiên hạ tìm Đạo một cách khó khăn mà giờ phút này ta lại thấy Đạo đến tìm ta. Hồi chiều mấy anh em chúng tôi có ngồi luận Đạo với nhau, đang nhắc Ngài. Đức Chí Tôn mới đến Ngài có than rằng:

"Cười khan mà khóc bởi thương bầy,
Chẳng mất một con nghiệt cả bầy;
Biết phận già không chờ chống gậy,
Nương theo con dại mới ra vầy".

Ông thấy mình tội tình quá lẽ, hơn loại con cái của Ông đã sa ngã, đã tội chướng quá nhiều, chính mình Ông cảm gây đến ở cùng con cái của Ông. Một là tìm phương giải tội cho nó, hai là tìm phương đem quyền pháp cơ quan siêu thoát đến trong tay nó. Nếu toàn thể con cái từ Tín Đồ dĩ chí Thiên Phong Chức Sắc không có đạt vị đặng, dám chắc khi trở về cõi Thiên Liêng Hằng Sống, cái hổ nhục chúng ta chẳng thể gì thấy đặng các bạn của chúng ta đang tiếp chúng ta nơi cửa Hư Linh đó vậy, và lẽ sao đạt không đặng không có gì tệ mật hơn.

VI- LỄ KỶ NIỆM ĐỨC CAO THƯỢNG PHẨM

Bài 14- Đức Hộ Pháp thay lời Đức Thượng Phẩm thuyết Đạo tại Đền Thánh đêm mừng 1 tháng 3 năm Canh Dần (1950).

Đêm nay là ngày vía Đức Cao Thượng Phẩm, Bàn Đạo sẽ thay thế tiếng của Ngài giảng thuyết một bài. Buổi nọ Đức Chí Tôn mới đến đây thuyết đạo, duy có hai người thôi, hễ Bàn Đạo thuyết thì Đức Cao Thượng Phẩm làm thính giả, hễ Cao Thượng Phẩm thuyết thì Bàn Đạo làm thính giả, cốt yếu Đức Chí Tôn đến dạy phương pháp thuyết đạo.

Khi ấy, Cao Thượng Phẩm chú ý đến tình trạng đương nhiên của nước Trung Hoa. Chúng ta đã ngó thấy một tấn tuồng thống khổ não nhiệt tương tàn, tương sát ghê gớm trước mắt; dám chắc từ khi lập quốc nước Trung Hoa đến giờ, chưa có buổi nào như thế, ấy là một nguồn cội gốc rễ của Nho Tông, một nền Tôn giáo bị yếu, nên Chí Tôn đã đào tạo một nền văn minh tối cổ cũng rần lưu truyền nơi cõi Á Đông này trên 2.500 năm, như là nước Việt Nam chịu ảnh hưởng nền Tôn Giáo ấy, nền văn minh nước Việt Nam cũng do nền Tôn Giáo ấy xuất hiện. Điều trọng yếu hơn hết là chúng ta phải nhìn rằng Đạo Cao Đài này lấy căn bản ấy mà ra, dầu cho ai cũng phải để ý đến tương lai của nền Tôn Giáo tối cổ của Đức Chí Tôn tạo dựng làm nền tảng cho tinh thần loài người đó.

Đức Cao Thượng Phẩm buổi ấy Ngài cũng nghĩ đến điều đó, làm cho Ngài phải thắc mắc là trong buổi nọ nước Trung Hoa, một đại cường quốc thống trị chỉ lấy tinh thần làm căn bản vĩ đại trị vì thiên hạ thái bình; giờ phút này đeo đuổi theo nền văn minh tối tân mà chúng ta gọi là văn minh hóa học, chỉ biết tương tranh mà sống, lấy mạnh làm căn bản, tức nhiên lấy gươm đao làm phương trị thế. Hai cái phương pháp, hai cái hành tàng ấy để trước mắt nhơn loại đều thấy rõ phương nào hay, phương nào dở, nên hay hư, một nền văn minh vĩ đại vi trị tức nhiên thiên hạ và thiên thượng đồng trị. Cái làm cho chúng ta cảm kích hơn hết, tấn tuồng đã diễn ra đây chưa có định quyết ngày giờ nào chấm dứt, tội nghiệp thay cho Trung Hoa làm chủ một nền văn minh đường ấy, nắm trong tay một mãnh lực phi thường mà hôm nay phải chịu nạn tương tàn tương sát dường ấy.

Hôm rời Bàn Đạo đến Kim Biên có gặp một vị Võ quan tức nhiên là quan sáu Des Basaords, Ngài hỏi một điều lạ thường là Đức Khổng Phu Tử sanh trước Đức Chúa Jésus Christ 500 năm, Mahomet sanh sau Đức Chúa Jésus Christ 500 năm, Ngài vừa nói đến đây Bàn Đạo liền chú ý đến ba người ấy tương lai cũng như một, bởi thuyết Trời, người đồng trị của họ đó vậy. Bàn Đạo liền nói: Ba người ấy cách biệt nhau 500 năm mà ba người vẫn như một. Ông lại cười, Ông hiểu Bàn Đạo đã quan sát tấn tuồng triết lý của ba nền Tôn Giáo ấy, Trời, người đồng trị

phải chớ, nếu không vậy, sự sống chết, còn mất, của Nhơn loại phải làm sao, hành tàng của họ tồn tại hay chẳng? Trường cửu hay chẳng? Hay nạn tiêu diệt hầu đến ấy là vấn đề trị nước đến giờ vẫn để trong óc các nhà đại tư tưởng của Nhơn loại, chúng ta đã ngó thấy có trường tranh sống để quên cái chết, lại có cái trường tưởng cái chết quên cái sống hai lẽ bất đồng.

Hại thay! Cho Nhơn loại nếu toàn thể Nhơn loại đều hưởng cái triết lý vô đối trung dung đạo đức của Khổng Phu Tử để lại thì mạng căn, kiếp số của Nhơn loại chưa đến mức nguy hiểm, chưa đến mức hại tương lai họ, không biết chừng đưa đẩy họ không đến nạn diệt vong mà chớ! Đương nhiên bây giờ có hai triết lý oái oăm:

1) Một đảng nói tôi chủ về phần xác đây, tôi biết sống chớ không biết chết, duy có cái tranh sống hay ăn thịt, hay giết người để thay thân.

2) Một đảng nói tôi bỏ phê kiếp sống, thân hình này không đáng kể, chỉ trọng linh hồn mà thôi.

Hai đảng đều quá khích, biểu sao không có trường tranh đấu náo nhiệt về tinh thần và hình thể nơi mặt địa cầu này, vì sự tranh đấu ấy mà Nhơn loại xáo trộn không biết theo bóng nào để nương thân cho được tồn tại.

Đức Cao Thượng Phẩm luận rồi, bây giờ tới triết lý của Bàn Đạo luận thuyết của Đức Cao Thượng Phẩm là thuyết Trời Người đồng hợp, triết lý thắc

mắc ấy đang làm cho nhơn loại để dấu hỏi? Từ trước đến giờ chưa có ai giải quyết, có giải quyết đặng hay chẳng chơn lý ấy, mà tinh thần nhơn loại vẫn còn mờ mịt, chưa có biết chơn chánh hay chơn lý ấy đã thực hiện rồi. Ngài nói thẳng như ta sống theo đạo chánh, họ cũng có tam cang ngũ thường cũng đủ sống theo triết lý đạo chánh, họ quyết lấy sanh mạng nó mà bảo trọng các sanh mạng nô lệ kia mà thôi, các người không có năng lực nào bảo trọng các người, thì các người sống cũng như con vật, chính các người dòm cả vạn vật đương nhiên sẽ cho các người biết triết lý thâm diệu và cao thượng. Bí mật các người không có tức nhiên các người không tồn tại nghe!

Dầu các người mạnh thì các người sống với phương pháp mạnh, yếu sống với phương pháp yếu mà cái sống ấy các người chưa có làm chủ được, cái sống tạm này chưa có cái sống thiệt. Cái sống thiệt là sống có nguồn cội, cái sống chủ quyền, cái sống đó là cái sống trong tay Đấng Tạo Đao Đuan mà ra, cái sống này mới là thiệt cái sống. Các người không có bảo trọng được, không có vi chủ tức nhiên phải nhìn Ông Trời có quyền trị về phần xác thịt và linh hồn của chúng ta nữa.

Thẳng như, không có quyền hành ấy ta nói mặt thế gian này không ai biết sợ ai, không ai biết kiêng nể ai, thì sống như vật vạy. Ta phải tranh đấu, giựt giành cái sống của cả thầy đặng làm cái sống của mình, khi ta chết nó sẽ ra con vật mà thôi không có

nghĩa lý gì, nếu ta nói vậy thì ta không có tin ai, nếu ta tin có số hay chẳng là sợ Đấng này, Đấng có thể tiêu diệt cả hình thể và linh hồn sa đọa nơi địa ngục mới sợ, nếu biết sợ mới giữ được, không thì trường tranh sống mãi tiếp diễn.

Ngài dòm lại nạn tương tàn, tương sát nước Trung Hoa, Ngài nói mình đã hưởng một đặc ân, một chủ quyền Trời Người đồng trị đường ấy, mà ngày giờ này người chạy theo con đường tranh sống. Vì tranh sống, tiêu diệt với nhau mà chết.

Bài 15: Giá trị Tam Bửu là gì ?

Đức Hộ Pháp thuyết tại Đền Thánh, kỷ niệm Đức Thượng Phẩm 01/3 năm Nhâm Thìn (26/3/1952)

Đêm nay nhân dịp vía của Đức Cao Thượng Phẩm, Bản Đạo giảng nghĩa lý cái giá trị Tam Bửu là gì? Sẽ chỉ rõ Hội Thánh đối với Đức Chí Tôn là gì?

Vả chẳng từ Thượng Cổ tới giờ, loài người bao giờ cũng thờ Đấng Tạo Hoá tạo ra Càn Khôn Vũ Trụ. Tuy lúc Thượng Cổ tâm đức của loài người vẫn đơn sơ, họ chỉ tưởng niệm một điều là họ biết thờ cái Đấng đã tạo đòan ra Càn Khôn Vũ Trụ. Họ đồng sống trong ấy, họ chỉ nhìn nhận cái quyền lực ấy mà thôi. Khi ấy họ không biết người của Đức Chí Tôn là gì? Mãi tới sau mới có Đấng đã nói rõ, chỉ hình rõ rệt Đại Từ Phụ của Vạn Linh là Đức Chí Tôn. Đấng đã vạch rõ ra thiệt hình ảnh của Ngài là Đức Chúa Jésus Christ. Trong tam bửu được hình trạng những vật quý hoá của loài người đã hiến dâng cho Đức Chí Tôn đó vậy.

Trước kia, hồi buổi ban sơ thì con người chỉ dùng các lễ vật mà họ gọi là quý trọng hơn hết dâng cho Đấng ấy, mà lễ dâng của họ không có xa hơn nghĩa lý tam bửu, Bản Đạo sẽ giảng rõ tỷ như: Lúc Thượng Cổ người ta đã dâng cho Đức Chí Tôn đã có những gì? Cái vật dâng cho Đức Chí Tôn buổi Thượng Cổ họ dâng sanh mạng con người cho Đấng ấy. Khi nơn loại bị khốn khổ, bị tai nạn bất cứ trong quốc gia nào họ dùng cho đến sanh mạng, tức dùng con

người làm tế vật dâng hiến cho Đức Chí Tôn.

Tới chút nữa, nghĩa là tinh thần loài người tiến triển đến một mức nữa, họ dùng cái vật lựa chọn quý hoá, đồng thể với sanh mạng của con người dâng dâng cho Đức Chí Tôn, tức nhiên họ dâng Tam sinh. Khi ta đã xem tế Nam Giao, từ Thượng Cổ nhà Vua dâng cho Đức Chí Tôn ba cái vật là: Trâu, heo, và dê gọi là Tam sinh. Ngày nay, Đức Chí Tôn đổi lại với Đạo Thiên Chúa, không dâng Tam sinh là sanh mạng của con vật nữa, mà chính mình Đức Chúa Jésus Christ dâng cái xác thịt của Ngài làm con tế vật cho Đức Chí Tôn, tức nhiên Ngài nói rằng Ngài chịu khổ hình là chết trên cây Thánh Giá, cốt yếu làm con tế vật dâng dâng cho Đức Chí Tôn để cứu rỗi tội tình nhơn loại. Chúng ta đã ngó thấy từ thử tinh thần của loài người tiến triển tới mức văn minh của họ, thì cái vật phụng thờ, cung hiến dâng lễ vật cho Đức Chí Tôn vẫn khác. Ngày hôm nay Đức Chí Tôn đến, Ngài biểu chúng ta dâng cho Ngài ba món gọi là Tam Bửu là: Tinh, Khí, Thần.

Ngài thế nó là Bông, là Rượu, là Trà, Bàn Đạo tưởng nếu lấy vật ấy mà tưởng tượng thì nó không nghĩa lý gì hết. Ôi! Biết bao nhiêu quý hoá, nếu cả thấy con cái của Ngài biết Đức Chí Tôn muốn dâng cho Ngài cái gì thì của dâng ấy quý hoá không thể nói.

Tinh, là Ngài biểu dâng hình thể của ta tức nhiên dâng xác thịt ta nghĩa là dâng cái sống của ta nơi mặt thể gian này, dâng cho Ngài làm khí cụ, dâng Ngài phụng sự cho con cái của Ngài, nó thuộc về Tinh,

tức nhiên Bông đó vậy, phải dâng cho Ngài cái hình xác chúng ta cho đẹp đẽ, cho trong sạch, cho thơm tho, cho quý hoá như Bông kia mới được. Tưởng tượng Ngài muốn cho chúng ta trong sạch như vậy là vì Ngài mong con cái của Ngài biết thương yêu lẫn nhau, rồi lại tự mình tu tâm dưỡng tánh thế nào cho đẹp đẽ mỹ miều, như Bông kia đặng xứng đáng làm Thánh Thể của Ngài đặng phụng sự cho con cái của Ngài.

Giờ nói về Rượu, Ngài thể cái chơn thần của ta tức nhiên thể cái trí thức cái khôn ngoan của ta về chơn thần, tượng ảnh trí thức khôn ngoan tức nhiên Ngài biểu cả trí não con cái của Ngài phải dâng trọn cho Ngài đặng làm khí cụ. Giờ phút nào toàn thể con cái của Ngài có trí óc khôn ngoan đặng phụng sự cho nhơn loại thay thế cho Đại Từ Phụ mà nói rằng: Chúng tôi không biết làm gì ngoài phận sự thiêng liêng của Đức Chí Tôn giao phó. Ngày giờ nào toàn thể con cái của Ngài biết nói như thế đó, thì ôi! Hiến cho Đức Chí Tôn một vật quý hoá không thể nói gì được.

Nói về Trà, Ngài thể Trà là tâm hồn tức nhiên Ngài biểu cả tâm hồn của ta hiệp lại làm một khối với nhau. Giờ phút nào toàn thể con cái của Ngài hiệp cả tâm hồn làm một, cái tâm hồn này sẽ làm tâm hồn của mặt địa cầu này, cho trái đất này, nó sẽ làm tâm hồn của toàn thể nhơn loại. Ngày giờ nào cả toàn thể con cái của Ngài tượng ảnh tâm hồn cho toàn thể nhơn loại được, thì ngày giờ ấy có thể Thánh

Thê của Ngài mới phụng sự cho Vạn Linh tức nhiên con cái của Ngài hạnh phúc được. Chỉ ngày ấy mới có thể nói rằng: Nhơn loại hưởng được hồng ân đặc biệt của Ngài, mà hưởng được hồng ân đặc biệt của Ngài thì ngày ấy mới mong hưởng được hòa bình và đại đồng thế giới.

Bây giờ Tam bửu ở trong Hội Thánh, cả toàn thể anh em, chị em chúng ta đây là Tinh là Hình Thê của Ngài tại thế này. Hình thê của Đức Chí Tôn là trong ta đây hết. Ngày giờ khởi trí thức của toàn thể nhơn loại tượng hình ra mà nói biết rằng Đạo duy nhứt là Đạo Trời với Đạo Người hiệp làm một. Giờ phút nào cả toàn thể nhơn loại biết mình đến đây có phận sự để tô điểm kiếp sống của nhơn loại cho đặng hạnh phúc, đặng bảo trọng sanh mạng của toàn thể vạn linh cho đặng hạnh phúc. Giờ phút nào có cái đấy thì mới tượng ảnh ra Khí của mặt địa cầu này.

Nói đến tinh thần Bát Quái Đài nghĩa là cái Hồn, tức nhiên hồn chúng ta đã ngó thấy rằng con người sinh nở nơi thế gian này nếu ba món báu ấy mà không có thì xác thịt nhơn loại cũng thế, vật chất cũng thế, toàn thể nhơn loại cũng thế, nếu nói rằng có xác thịt không có hồn, hay có hồn không có trí thức bảo vệ sống còn của mình thì chúng ta đã ngó thấy tận tường đó rồi, người không hồn ngo ngo ngáo ngáo, người có hồn không có trí thức chẳng hề khi nào định mạng được.

Ông Pythagore nói Dyade là phải điều hòa nhau, ta

tu cốt yếu làm cho ba món ấy điều hòa. Giờ phút này chúng ta hãy tưởng tượng rằng trước khi muốn điều hòa, cả Hội Thánh dâng cho Đức Chí Tôn, cả toàn thể con cái của Ngài dâng cho Ngài một chí hướng, một hy sinh mà thôi. Toàn thể con cái của Ngài hy sinh phụng sự Vạn Linh, tức nhiên phụng sự cho toàn thể Nhơn loại. Biết đặng, hiểu đặng hạnh phúc mình do nơi sống chung cùng nhau, nhượng sống cho nhau, tạo hạnh phúc cho nhau. Giờ phút nào thiên hạ khôn ngoan định vận mạng cho mình như Đức Chí Tôn đã định cho ta phù hợp với chữ Khí, tức nhiên chữ Khí là báu vật chúng ta dâng cho Đức Chí Tôn mới thành tựu. Ngày giờ nào thành tựu nơi Bát Quái Đài, quyền năng thiêng liêng kia mới đủ năng lực day trở thiên thơ tạo hạnh phúc cho toàn Nhơn loại trên mặt địa cầu này. Duy có giờ phút ấy, Nhơn loại sẽ hưởng đặng hòa bình và đại đồng thiên hạ mà thôi./.

Bài 16

**Đức Hộ Pháp thực hiện lời hứa
trước Liên Đài Đức Thượng Phẩm.**

**Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo ngày Vía Đức Cao
Thượng Phẩm (1-3 Quý Tỵ)**

Thưa cùng Chư Chức Sắc Thiên Phong Hội Thánh Hiệp Thiên Đài, Cửu Trùng Đài, các Cơ Quan Chánh Trị Đạo, Phước Thiện và Quân Đội cùng toàn thể con cái Chí Tôn Nam, Nữ.

Hôm nay là một ngày kỷ niệm Vía của Đức Cao Thượng Phẩm, mỗi năm Bàn Đạo đã nói, đã thuyết, đã tâm tình của Bàn Đạo đối với ngày này rồi, nếu lặp lại một phen nữa cũng không vô ích. Vậy yếu điểm hôm nay, Bàn Đạo lên đứng đây chỉ nhắc đến Đức Cao Thượng Phẩm một điều mà thôi, lúc Ngài mới qui liễu, Ngài cũng vậy mà Đức Quyền Giáo Tông cũng vậy. Hồi Đạo mới phôi thai thiên hạ khinh khi chế nhạo hết sức, nên Bàn Đạo nói rằng: Họ đã dùng cường quyền họ làm cho hai người ấy phải chịu thống khổ một cách không thể tả.

Đôi phen mỗi ngày Vía như vậy, nó kêu gọi một cảm tình của toàn thể con cái Đức Chí Tôn và Bàn Đạo, nhưng Bàn Đạo đè nén nó lại.

Đã hai mươi mấy năm Bàn Đạo còn nhớ cái ngày di Liên Đài của Đức Cao Thượng Phẩm ra Bửu Tháp, Bàn Đạo còn hứa với Ngài một điều rất trọng hệ; Bàn Đạo nói Bàn Đạo sẽ báo thù cho Ngài, báo thù ắt tưởng lại cả thiên hạ cho rằng cái tình thế thường

tình kia như gươm, đao, mưu kế tàn ác cái gì cũng làm được. Trái lại Bàn Đạo lấy cả tinh thần hai khối của hai Ngài, đặng Bàn Đạo tạo ra một khối thương yêu vô đối để làm chuẩn thẳng tâm lý cho quốc dân Việt Nam, và làm một khối năng lực tranh đấu, cái khối ấy đã thành ra bửu bối đặng Bàn Đạo trả thù, mà hôm nay đã giải đặng ách nô lệ cho dân tộc nữa. Nhưng lúc đó môn đệ của Đức Chí Tôn tức nhiên các bạn của chúng ta có một thiếu số, trong thiếu số ấy tánh tình họ hèn tiện, biểu sao thiên hạ không khi rẻ.

Nói về võ thì năng lực không có một miếng sắt trong tay, còn về văn thì chưa có cầm được cả vận mạng tương lai nòi giống của Tổ Quốc, mưu sĩ chưa có ai đảm nhiệm và quyết định cái hưng vong của Tổ Quốc, biểu sao thiên hạ không chia rẽ.

Bàn Đạo dám quả quyết và đại ngôn nói rằng: Bàn Đạo sẽ trả thù vì hôm nay ngó thấy Bàn Đạo không phải yếu ớt, bạc nhược, cô quả, hèn tiện như buổi nọ đâu.

Mỗi năm không có cái gì làm cho thiên hạ ngó thấy cái năng lực tinh thần, tức nhiên năng lực quốc hồn của nòi giống. Bàn Đạo dám quả quyết rằng: Những điều Bàn Đạo làm không đặng, con cháu của Bàn Đạo sẽ làm, Môn đệ của Bàn Đạo sẽ làm, hôm nay hiện tượng ra quả quyết, lời đoán trước của Bàn Đạo nó đã thiệt hiện, nó đã thành hình, còn gì vui sướng hơn, còn gì hạnh phúc hơn.

Nếu Đức Cao Thượng Phẩm giờ phút này Chọn Linh của Ngài còn ngự nơi đây. Bàn Đạo sẽ nói chưa ngó thấy một lời nói nào của Bàn Đạo đoán trước trật một điều gì.

Phải chăng lời tiên tri ấy rất nên hiệu quả, vì tinh thần của Bàn Đạo đoán thế nào nó cũng thế ấy. Rồi một ngày kia về nơi cõi Thiêng Liêng vừa gặp mặt nhau thì sẽ có một trận cười của Ngài cùng Bàn Đạo. Trận cười ấy chắc chắn ở thế gian này chưa có ai hưởng được. /.

VII-LỄ KỶ NIỆM ĐỨC CAO THƯỢNG SANH

Bài 17

**Bản Tuyên dương công nghiệp
Đức Cao Thượng Sanh, Chương Quản
Hội Thánh Hiệp Thiên Đài.
của Ngài Hiến Pháp Hiệp Thiên Đài đọc tại
Đền Thánh ngày 4/4/Tân Hợi**

Kính thưa Hội Thánh Hiệp Thiên, Cửu Trùng và
Phước Thiện,
Kính chúc Chức sắc, Chức việc và toàn Đạo Nam,
Nữ.

Đức Thượng Sanh Cao Hoài Sang, Chương Quản
Hội Thánh Hiệp Thiên Đài Tòa Thánh Tây Ninh
đã qui Thiên hồi 17 giờ ngày 26 tháng 3 Tân Hợi
(21/4/1971), hưởng thọ 71 tuổi.

Tin buồn này làm chấn động cả các giới trong toàn
quốc nói chung và toàn Đạo Cao Đài nói riêng.

Thánh thể của Đức Ngài đang quản tại Tòa Thánh
Tây Ninh chờ đến ngày mừng 6 tháng 4 Tân Hợi,
nhằm 30/4/1971(dl.) sẽ cung nghinh Liên Đài kỵ
Long Mã di chuyển theo lộ trình trong châu vi Tòa
Thánh và sau khi đại diện các Hội Thánh đọc ai điều
xong, lễ cung nghinh Liên Đài nhập Bửu Tháp sẽ cử
hành y theo chương trình của Hội Thánh đã lập mà
toàn Đạo đều hiểu biết.

Nhơn cuộc lễ này tôi xin tuyên dương công nghiệp của Đức Ngài về cả hai phương diện Đạo lẫn Đời.

Về mặt Đời:

Ông Cao Hoài Sang (tên họ của Đức Ngài) sanh ngày 11 tháng 9 năm 1901 (dl.) tại Thái Bình (Tây Ninh) con của Ông Cao Hoài Ân, giúp việc Tòa án và Bà Hồ Thị Lự. Khi trưởng thành và thi đậu bằng Thành Chung trường Trung học Chasseloup-Laubat, Ông vào giúp việc Sở Thương Chánh Sài Gòn cho đến khi gặp Đạo.

Nói đến Ông ai ai trong giới công chức và đồng bào tại Thủ Đô đều hiểu rõ thanh danh của Ông là một nhà công chức đúng mực thanh liêm.

Là một chí sĩ thương dân yêu nước, Ông thường giao du cùng các bạn đồng chí khác như hai Ông Cao Quỳnh Cư và Phạm Công Tắc chẳng hạn. Cả ba Ông là nhạc sĩ lừng danh trong giới âm nhạc tại Thủ Đô Sài Gòn, hai Ông Cư và Sang được coi như bậc Thầy trong giới này, sau khi Ông Cư đăng Tiên rồi, thì Ông Sang được coi như bậc HẬU TỔ. Ban Âm nhạc Đạo Cao Đài đã nhờ Đức Ngài chấn chỉnh rành mạch thêm, nhứt là trong điệu CỔ nhạc vì Đức Ngài là nhà điều luyện rành nghề. Mất Đức Ngài, giới Âm nhạc trong toàn quốc nói chung và trong Đạo Cao Đài nói riêng đã mất một Nhạc sư cự phách, đáng tiếc thay!

Về mặt Đạo:

Đến năm Ất Sửu (1925) là lúc phong trào Xây bàn

hay sai ma cũng vậy, đang thanh hành tại Thủ Đô Sài Gòn, Ông hiệp cùng hai Ông Cao Quỳnh Cư và Phạm Công Tắc mỗi đêm đến chơi tại nhà Ông Cao Quỳnh Cư, tức Cao Thượng Phẩm để thỏa mãn tánh hiếu kỳ của mình bằng cách xây bàn để tiếp xúc với những người khuất mặt ở thế giới bên kia (hồn linh). Một hôm nọ vào lúc tháng 7-1925, Ông Cao Quỳnh Cư đến nhà Ông Cao Hoài Sang chơi lại gặp Ông Phạm Công Tắc cũng ở gần nhà Ông Sang, ba Ông mới hiệp nhau xây bàn chơi.

Bất ngờ cuộc chơi này hướng dẫn ba Ông đến chỗ lập được kỳ công trong việc khai sáng Đạo Trời, tức là Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ mà chúng ta sùng bái đây.

Đêm 24 tháng Chạp 1925 (dl.) nhơn dịp lễ Giáng Sinh, tại nhà Ông Cao Quỳnh Cư có mặt cả ba Ông được Đức Chí Tôn giảng với danh hiệu A Ằ Ằ cho một bài thi như vậy:

“Muôn kiếp có Ta nắm chủ quyền,
Vui lòng tu niệm hưởng ân Thiên.
Đạo mầu rưới khắp nơi trần thế,
Ngàn tuổi muôn tên giữ trọn biên”.

Đức Chí Tôn dạy thêm: “Đêm nay phải vui mừng vì chính ngày nay, Ta xuống trần dạy Đạo bên Thái Tây (Europe).

Ta rất vui lòng mà đặng thấy đệ tử kính mến Ta như vậy.

Nhà này sẽ đầy ơn Ta.

Giờ ngày gần đến, đọi lịnh nơi Ta.
Ta sẽ làm cho thấy huyền diệu đặng kính mến Ta
hơn nữa”.

Sau đó ít lâu Đức Chí Tôn cho bài thi sau này, lấy
tên những người có mặt tại Đàn Cơ, trong đó có tên
Ông Sang (tức Đức Thượng Sanh):

CHIÊU KỶ TRUNG độ dẫn **HOÀI** sanh,
BẢN đạo khai **SANG QUÝ GIẢNG** thành.
HẬU ĐỨC TẮC CƯ thiên địa cảnh,
Huần Minh Mân đảo thủ đài danh.

12 chữ lớn trong ba câu trên là tên của 12 môn đệ
đầu tiên của Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế.

Sở dĩ phải xen đoạn Đạo sử này vào cuộc đời của
Đức Thượng Sanh là vì Ông còn đang giúp việc
trong công sở nhà nước Pháp mà Ông vẫn nghe theo
tiếng gọi Thiêng Liêng cứ mỗi đêm hiệp cùng các
bạn Đạo đi chấp cơ truyền bá Đạo Trời ở khắp mọi
nơi mặc dù nhà cầm quyền Pháp rất để ý đến Đạo
Cao Đài lúc sơ khởi. Chúng ta nên nhớ rằng: Đức
Thượng Sanh là một tay chấp cơ truyền Đạo cũng
như Đức Hộ Pháp và Đức Thượng Phẩm luôn luôn
cả ba Ông đồng tâm hiệp lực nhau để phổ độ chúng
sanh trong toàn quốc.

Trong tờ khai Đạo cùng Chánh quyền Pháp năm
1926, Đức Ngài cũng ký tên với 28 người khác
để thay mặt cho tất cả 247 người Đạo Hữu có tên
trong Tịch Đạo, do ông cựu Thượng nghị viện Lê
Văn Trung đứng đầu tờ khai Đạo, Ông này sau đấng

phong Quyền Giáo Tông Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Ông này cũng do Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc, Đức Thượng Phẩm Cao Quỳnh Cư và Đức Thượng Sanh Cao Hoài Sang dẫn độ. Nhờ sự hướng dẫn đặc lực của Ông Thượng Nghị Viên này với sự cộng tác của ba vị kể trên mà cơ phổ độ phát triển quá mau lẹ, kỳ công này, một phần lớn là nhờ Đức Thượng Sanh hy sinh đời công chức mình để đi phổ độ các nơi trong toàn quốc. Cơ phổ độ lục tỉnh phân ra như sau:

1) Ông Cao Quỳnh Cư và Phạm Công Tắc phò loan phổ độ trong các tỉnh: Vĩnh Long, Trà Vinh, Cần Thơ, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Long Xuyên, Châu Đốc, Hà Tiên, Rạch Giá.

2) Ông Nguyễn Trung Hậu và Trương Hữu Đức phò loan phổ độ các tỉnh: Chợ Lớn, Gò Công, Tân An, Mỹ Tho, Bến Tre.

3) Ông Cao Quỳnh Diêu và Cao Hoài Sang phò loan phổ độ các tỉnh: Tây Ninh, Thủ Dầu Một, Gia Định, Biên Hòa, Bà Rịa, Sa Đéc.

Ngoài công việc phò cơ phổ độ các tỉnh kể trên, Đức Thượng Sanh còn tùy lúc rảnh ban đêm, lên Gò Kén, chùa Từ Lâm để hiệp cùng Đức Hộ Pháp và Đức Thượng Phẩm để chấp cơ phổ độ và đồng thời lo việc Khánh Thành Thánh Thất Từ Lâm Tự, sau này được dời về làng Long Thành, tức Tòa Thánh hiện giờ.

Ngày 26 tháng 10 năm Bính Dần Ông Cao Hoài

Sang, đặc phong Thượng Sanh một lượt với Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc và Đức Thượng Phẩm Cao Quỳnh Cư. Ngày 12 tháng 1 năm Đinh Mão (dl. 13/2/1927) sau khi lập Pháp Chánh Truyền Hiệp Thiên Đài, Đức Chí Tôn giảng dạy như vậy:

“Hiệp Thiên Đài là nơi Thầy ngự, cầm quyền Thiêng liêng mỗi Đạo, hễ Đạo còn thì Hiệp Thiên Đài vẫn còn.

Thầy đã nói Ngũ Chi Đại Đạo lại qui phạm vì khi trước Thầy giao Chánh giáo cho tay phạm, càng ngày càng xa Thánh giáo mà lập ra Phạm giáo, nên Thầy nhứt định đến chính mình Thầy đặng dạy dỗ các con mà thôi, chớ không chịu giao Chánh giáo cho tay Phạm nữa.

Lại nữa, Hiệp Thiên Đài là nơi của Giáo Tông đến thông công cùng Tam Thập Lục Thiên, Tam Thiên thể giải, Lục thập bát địa cầu, Thập điện Diêm cung mà cầu siêu cho cả nhơn loại .

Thầy đã nói sở dụng Thiêng Liêng, Thầy cũng nên nói sở dụng phạm trần của nó nữa. Hiệp Thiên Đài dưới quyền Hộ Pháp Chương Quản,
Tả có Thượng Sanh,
Hữu có Thượng Phẩm.

Thầy lại chọn Thập Nhị Thời quân, chia ra làm ba: Phần của Hộ Pháp Chương Quản Chi Pháp; Lo bảo vệ Luật Đời và Luật Đạo, chẳng cho ai qua Luật mà Hiệp Thiên Đài chẳng biết.

Thượng Phẩm thì quyền về phần Đạo: Lo về phần Đạo nơi Tịnh Thất, mấy Thánh Thất đều xem sóc chur môn đệ Thầy, bênh vực chẳng cho ai phạm luật đến khổ khắc cho đặng.

Thượng Sanh thì Chương Quản Chi Thế lo về phần Đời.

Thầy khuyên các con lấy tánh vô tư mà hành Đạo. Thầy cho các con biết trước rằng, hễ trọng quyền thì ắt có trọng phạt”.

Từ đây về mặt hữu hình ba vị Chương Quản tối cao của Hội Thánh Hiệp Thiên Đài không còn nữa, sau khi Đức Thượng Sanh qui Thiên, và Đạo Cao Đài mất thêm một bậc vĩ nhân nữa.

Từ khi trở về tái thủ phận sự nơi Tòa Thánh, Đức Thượng Sanh đã tìm đủ mọi phương pháp để đem lại sự điều hòa trong cửa Đạo cho toàn Đạo được hưởng thái bình hạnh phúc.

Những tưởng Đức Ngài đến với sứ mạng Thiêng Liêng để hoàn thành cơ nghiệp Đạo, thì chắc là Đức Ngài phải được sống lâu với Bồn Đạo để bảo tồn đại nghiệp Đạo đến cùng.

Nào ngờ đâu! Ta muốn vậy mà Trời chưa cho vậy. Than ôi! Thiên số nan đào! Tuy sự mất còn là định mệnh, nhưng đối với kiếp sanh của con người sao khỏi đau lòng lúc tử biệt sanh ly.

Kính thưa quý vị!

Chúng ta đã từng khóc nhiều rồi cho số kiếp ngắn

ngủ của nhiều bậc Tiên bối chúng ta. Tuy nhiên chúng ta cứ khóc đi cho đến cạn khô giọt lệ, rồi cũng phải nghĩ lại Đạo nghiệp, nước nhà mà tự trấn tĩnh lấy tâm hồn, để tìm phương bảo tồn đại nghiệp Đạo và tiếp tục sứ mạng Thiên Liêng của chúng ta, vì sứ mạng ấy dầu lớn dầu nhỏ, dầu quan trọng hay không cũng là sứ mạng do Đức Chí Tôn cùng các Đấng Thiên Liêng giao phó cho chúng ta, phải tùy khả năng mình mà làm cho hoàn thành.

Đã đành rằng chúng ta phải thương tiếc một Đấng lãnh đạo anh minh như Đức Thượng Sanh, nhưng thương tiếc bao nhiêu thì phải noi gương của Đức Ngài bấy nhiêu để gặt hái được một phần công quả nào hữu ích cho Đạo và cho chúng sanh nhờ. Đó là sự đền đáp công ơn của bậc tiên bối chúng ta đã dày công xây dựng, lưu lại một sự nghiệp vĩ đại cho chúng ta thừa hưởng. Chớ không lẽ ngồi khóc hoài để nhìn sự sụp đổ trước mặt chúng ta sao?

Vậy chúng ta hãy đứng lên! Và đồng tâm hiệp lực, tiếp tục xây đắp nền Đạo cao thêm mãi để khỏi phụ ơn của tiên nhân chúng ta.

Trước khi dứt lời, tôi xin thành tâm cầu nguyện Ôn Trên ban phước lành cho toàn thể quý vị và quý quyến, tôi xin nghiêng mình trước Liên Đài của Đức Thượng Sanh, và thành tâm cầu nguyện cho Anh linh Đức Ngài được cao thẳng, sau nữa xin chơn thành phân ưu cùng tang quyến./.

Nay kính.

Hiển Pháp Hiệp Thiên Đài.

VIII- VÍA ĐỨC PHẬT THÍCH CA

Bài 18: Tiểu Sử Đức Phật Thích Ca.

Thuyết Đạo của Ngài Hiến Pháp

Mồng 8 tháng tư năm Bính Ngọ (dl : 27/5/66).

Kính thưa . . .

Nhân ngày vía Đức Phật Thích Ca, tôi xin lược giải tiểu sử của Đức Ngài dưới đây :

Đức Phật Thích Ca là một vị Thái tử con vua Tịnh Phạn Vương tên thiệt của Thái tử là Siddarta thành hôn cùng công chúa Yosashara, cả hai sống cuộc đời vương giả, giàu sang tốt bụng, dưới thế không ai sánh kịp. Nhưng Thái tử không được vui lắm với cuộc đời sung sướng ấy. Hằng ngày Ngài cứ dăm dăm suy nghĩ, có lẽ đó là vì linh tánh phi phạm của một đấng Đại Bồ Tát giáng trần có sẵn sứ mạng Thiên liêng cứu dân, độ thế nó ẩn tàng trong tâm linh, âm thầm thúc dục mà những thú vui phạm trần kia không ám ảnh được lòng Ngài.

Sau khi xuất du ngoài bốn cửa hoàng thành, Ngài chợt thấy những cảnh đau khổ của con người nào là sanh khổ, bệnh khổ, lão khổ, tử khổ, làm cho lòng xuất gia đầu Phật phát khởi từ đó.

Một đêm kia, Ngài cùng một môn hạ trung thành tên là Sa Nặc vượt khỏi hoàng thành đi tìm chân lý trong chốn thâm sơn cùng cốc không ngoài mục đích cứu nhân độ thế thoát khỏi trầm luân khổ ải. Đó cũng vì lòng vị tha rất cao cả.

Đến một cụm rừng, Ngài giao ngựa và ngọc ngà châu báu của Ngài cho Sa-Nặc đem về trả lại Vua cha. Còn Ngài thì tiếp tục lên đường tầm Đạo. Lúc đó Ngài trở thành một thầy Sa Môn khác xa một vị Thái tử nhà vua .

Trong thời gian xuất gia tầm đạo Ngài đi đây đi đó ta bà thế giới và tìm các nhà tu sĩ trú danh thời ấy để luận Đạo. Sau đó Ngài nhận thấy Đạo của mấy vị ấy chưa đến cứu cánh giải thoát nên Ngài vào tu nơi rừng khổ hạnh.

Trong sáu năm tu khổ hạnh trong rừng này luôn luôn thi hành pháp môn khổ hạnh, không dám ăn no, đêm không dám ngủ thẳng giấc, lăm lăm đứng một chân ngoài trời nắng, có lúc ngồi kiết già suốt đêm dưới gốc cây cho đến còn da bọc xương, tinh thần suy kém, có lần phải ngắt xiù nhờ có 5 vị đệ tử giải cứu. Tinh thần quá sút kém, thân thể quá tiêu tụy mà chánh đạo cũng chưa tìm được. Nếu người thiếu kiên tâm trì chí thì cũng thất Đạo mà chớ.

Có lẽ Ngài nghĩ rằng : Phép tu khổ hạnh này không đem lại kết quả, nên Ngài từ giã Khổ Hạnh Lâm đến bờ sông Ni Liên tắm rửa sạch sẽ. Nghe trong người mát mẻ và cảm thấy khoan khoái, rồi có hai nàng con gái chăn trâu đem dâng sữa và mật. Uống rồi thấy sức khoẻ và tinh thần hồi phục và khí sắc tươi tỉnh lại như xưa.

Ngài quyết định từ đây không tu khổ hạnh nhục thân như trước nữa, nhưng như thế không có nghĩa là

hoàn tục mà là phải giữ mực trung dung, không quá khổ khắc cũng không phóng túng, ấy gọi là trung đạo.

Sau khi tham thiền nhập định dưới cội Bồ Đề Ngài lập nguyện rằng : Ngày nào chưa thành đạo thì chưa rời khỏi nơi này. Lời đại hồng thệ này giúp Ngài đủ nghị lực thắng nổi Ma Vương và ngũ Đạo Chơn Giáo . Do thiền định mà Ngài thông rõ các việc tiền kiếp, trừ khử các ác căn trong lòng, lý hội được thập nhị nhơn duyên là lưới giam hãm chúng sanh trong vòng sanh tử và phát minh tứ diệu đề là bốn phép giải khổ sau này :

- 1- Khổ đề,
- 2- Tập đề,
- 3- Diệt đề,
- 4- Đạo đề.

Trong Đạo đề có phân làm bát chánh đạo dưới đây:

- 1/ Chánh kiến,
- 2/ Chánh tư duy,
- 3/ Chánh ngữ,
- 4/ Chánh nghiệp,
- 5/ Chánh mạng,
- 6/ Chánh tinh tấn,
- 7/ Chánh niệm,
- 8/ Chánh định.

Đức Phật Thích Ca là một chơn linh, một bậc Đại Bồ Tát, nên Ngài ngũ Đạo dễ dàng, nhưng cũng không khỏi nhọc công tầm Đạo buổi đầu, còn như chúng ta

đây đã may duyên gặp được Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ do Đức Chí Tôn thành lập thế này lại còn giảng dạy đủ điều, chúng ta sẵn lòng tìm Đạo thì không còn gặp khó khăn như Đức Phật ngày trước nữa. Chúng ta chỉ cần cố gắng lập công bồi đức trong cửa Đạo, xây dựng nền Đạo cho ra thiết tướng cho toàn thể chúng sanh gọi nhuần ân huệ thì Đức Chí Tôn cùng các Đấng Thiêng Liêng sẽ giúp cho chúng ta đắc Đạo, cũng như các bậc tiền bối của chúng ta vậy, chẳng hạn như sự đắc Đạo của Đức Hộ Pháp, vị giáo chủ đã hội đủ điều kiện để đạt vị nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Chúng ta phải tự nhận rằng : Đức Hộ Pháp đắc đạo không phải chỉ hưởng riêng một mình đâu, mà Đức Ngài cũng chia sót phần nào cho toàn Đạo, vì trong việc phổ độ chúng sanh, chúng ta cũng có góp phần vào đó, thì chúng ta chỉ cần kiên tâm trì chí chờ ngày đắc đạo thì thế nào cũng có ghi công cho tất cả bốn đạo, trừ ai manh tâm phản đạo thất thế cùng các Đấng thì sẵn có Thiên Điều định phận, kỳ dư con cái Đức Chí Tôn đều có dành phần hạnh phúc Thiêng Liêng. Ai đã giác ngộ chút ít cũng có thể hiểu thấu được điều đó, không nên thắc mắc làm gì cho nhọc trí.

Đường lối đã vạch sẵn, chúng ta chỉ cần đi thẳng một mạch cho đến nơi đến chốn, không nên tìm đâu nữa cho thất công và e cũng có thể đi lạc mà chớ. Nhứt là đừng đứng núi này trông núi nọ, chạy theo mồi danh bã lợi như thói thường tình.

Lúc này là lúc nhọn tâm bất nhứt, người Đạo cần phải thận trọng, nếu thiếu nhận xét, không phân biệt đâu chánh đâu tà, đâu hư, đâu thiệt thì có thể bị lôi cuốn vào đường bất chánh làm cho thất Đạo, dẫu có công tu luyện bao nhiêu cũng chỉ là công dã tràng mà thôi.

Trước khi dứt lời, tôi xin thành tâm cầu nguyện
Ở Trên ban phước lành cho toàn đạo và toàn sanh
chúng.

Nay kính
Hiến Pháp

Bài 19-Luật Nhân Quả
Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh
đêm 30 tháng 5 năm Nhâm Thìn (1952).

Đêm nay Bàn Đạo giảng về Luật Nhơn Quả.
Hai chữ Nhân Quả là danh từ mà Tiên Nho đã đề ra.

Chữ Nhân Quả

Nhân theo nghĩa chánh của nó là chỉnh lại hay dò lại, nói luôn theo chữ Quả thì chữ Nhân ấy đồng khuôn chữ đại.

Quả là chắc chắn mạnh mẽ, chúng ta thường hay dùng tiếng quả quyết lắm, dùng chữ quả quyết hay là mạnh mẽ chẳng hạn.

Chữ Nhân Quả dịch ra tiếng Phạn là tiếng Karma, có nghĩa là : Làm cái chi phải trả cái nấy, phải bồi thường, ta có thể hiểu nó là khuôn luật ‘vay trả’ đó vậy.

Khuôn luật ấy huyền bí vô cùng, tại liên hệ với chữ Dharma. Quyền Chí Tôn tiếng Phạn đề ‘ Boudha, Shama, Saya.’ Tức nhiên câu niệm của chúng ta : Phật, Pháp, Tăng. Tiếng Karma liên hệ với Pháp như thế ấy, có định luật Thiêng Liêng của nó, vì không thể lấy trí khôn ngoan của chúng ta mà suy đoán luận biện cho đặng. Chúng ta thấy cũng như cả toàn thể từ xưa đến giờ dầu cho bực Thánh Nhân Hiền Triết ta để con mắt quan sát tiềm tàng thấy khuôn luật ấy nó vô hình mà nó quả quyết làm sao, chắc chắn làm sao. Người ta tìm khuôn luật ấy thì thấy rằng:

Có một quyền năng vô đối là quyền năng của Đức Chí Tôn, tức nhiên Đấng tự hữu kia để trong tay Đấng đó mới có thể cầm quyền về khuôn luật đó mà thôi.

Bởi sự quan sát ta thấy Luật Nhơn Quả ấy về cá nhân cũng thế, gia đình cũng thế, xã hội cũng thế, mà nói chung toàn thể Nhơn Quả trên mặt địa cầu này cũng thế. Nhân Quả ấy, người ta đã tìm hiểu thấu đáo, hễ càng tìm tòi càng thấy kinh khủng làm sao.

Tỉ như một gia đình, trong một cơ quan tạo dựng gia đình ấy, nó do nơi ác hành tạo dựng thì gia đình ấy chẳng hề tồn tại. Một xã hội nào, một quốc dân nào do nơi ác hành mà tạo nghiệp, thì xã hội đó quốc dân đó không bao giờ bền vững. Nếu chúng ta không nói quả quyết rằng nó sẽ bị tiêu diệt mà chớ. Nhơn quả và cả nhơn loại giờ phút này chúng ta thấy quả quyết làm sao không thể gì luận được.

Luận về nhơn quả cá nhân ta hay một đại nghiệp ta nói : Tỉ như Tần Thủy Hoàng, muốn đem văn hiến của Tần thay thế văn hiến Nho dám đang tay khi Nho, đốt sách chôn học trò, tưởng thi hành thủ đoạn ấy tiêu diệt nhà Nho được, chúng ta thấy nhà Nho vẫn còn, còn cơ nghiệp của Tần đã bị tiêu diệt, Bàn Đạo không nói cả cơ nghiệp của Tần mà thôi, mà cả cá nhân của Tần Thủy Hoàng cũng vậy. Ngài Sở Bá Vương vô lấy Ly Sơn rồi biết Tần Thủy Hoàng chôn nhiều vật báu, khi đào lên thì của báu ấy đã tiêu hủy.

Chúng ta tưởng coi có một đại cơ nghiệp của nhà Hón, Hón Bái Công đã lấy tánh đức lập nghiệp, lấy nhơn nghĩa làm căn bản tới 800 năm, khi đến nạn diệt tận rồi cũng còn Hón Hiến Đế nối nghiệp, qua Hón Chiêu Liệt tức nhiên Lưu Bị biết khí số nhà Hón đã mãn, muốn kiếm phương kéo dài mấy mún, tức nhiên để lại cho Hậu Chúa một đôi giáp quý vô cùng, Ngài nói với Hậu Chúa tức nhiên Á Đầu rằng:

Vật dĩ ác tiểu nhi vi chi,
Vật dĩ thiện tiểu nhi bất vi.

Nghĩa là đừng vì ác nhỏ mà làm và cũng đừng vì thiện nhỏ mà không làm. Về cá nhân hay xã hội đều đứng trong khuôn luật ấy cả.

Bây giờ nói về tôn giáo thì Đức Phật Thích Ca cầm Bình Bát Vu đi ăn xin đặng nuôi kẻ nghèo nàn đói khổ nơi “ Cấp cô độc viên” mà cái Đạo của Ngài tới 2.500 năm vẫn còn bền vững, nó vẫn giàu có, cả văn minh Phật Giáo đã truyền bá toàn cõi Á Đông này, nếu chúng ta thấy của cải vô biên vô tận của nó, chúng ta thấy không thể gì tính toán được (vô toán).

Thêm nữa Đáng chịu khổ nhục đi ăn xin từ bữa, chịu hèn hạ ấy lại còn bị chúng bắt đóng đinh trên cây Thập Tự Giá. Bị lên án là kẻ côn đồ, kẻ hung bạo, kẻ cướp bóc. Đáng ấy đã tạo Đạo của Ngài. Giờ phút này nếu cả toàn mặt địa cầu này cũng chưa có ai sang cả cho bằng.

Nhơn Quả của một người tạo nghiệp hay Nhơn Quả của vị tạo Đạo; hai cái đó trọng yếu vô cùng không

thể gì luận được.

Nãy giờ nói của người ta, bây giờ mình phải nói tới của mình. Đức Chí Tôn nói với môn đệ của Ngài: Ngài lấy kẻ nghèo khó, hạng nhứt là Ngài đến với một quốc dân hèn hạ, quốc dân còn bị lệ thuộc của người, làm tôi đòi thiên hạ, Ngài lấy phần tử ấy làm Thánh Thể của Ngài mà tạo nên chơn giáo, Ngài lấy quốc dân nô lệ trong giờ phút tạo nghiệp của Đạo.

Cả con cái của Ngài tạo dựng nên hình tướng của nó, không cướp bóc của ai không cầu lụy ai cho mình mà làm cái nhân ấy quý báu làm sao, lại nữa người tượng trưng lấy nó, cơ thể hữu hình là người chủ quyền lo tạo dựng nó, thân phải hèn hạ truân chuyên, bị thiên hạ áp bức đè nén hiếp đến nỗi thân của họ bị đồ lưu, tù tội, cái nhục nhã hèn hạ của họ, ngày nay đem vô Luật Nhân Quả thế nào? Thì toàn thể con cái của Đức Chí Tôn luận lại thì hiểu .

Bài 20.- Luật Nhân Quả (tiếp theo)
Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo
đêm mừng 8 tháng 4 năm Ất Mùi (1955).

Đêm nay là ngày vía Đức Phật Thích Ca luôn ngày vía bà Nữ Đầu Sư Lâm Hương Thanh, có phải chăng là một việc tình cờ hay là quyền Thiêng Liêng Đức Chí Tôn đã định, chị Nữ Đầu Sư vẫn thương yêu Đức Phật Thích Ca lắm. Tuy vậy, Đức Chí Tôn đến kêu người phải về cùng Thầy, mà sự thật ra tâm đạo của chị từ bé tới lớn chỉ theo chơn Đức Phật Thích Ca mà thôi, nếu xét đoán ra đã biết Đạo thì sự ấy không chi là lạ.

Ngươn Linh của Long Nữ đã theo hầu Đức Quan Âm Bồ Tát mấy kiếp đã đến trần thì căn Phật của Người vẫn thế. Bàn Đạo xin thuyết triết lý Đạo Phật của Đức Phật Thích Ca, Ngài đã đoạt Đạo đặng rồi tức nhiên Chi hiểu cái huyền vi bí mật của kiếp sanh con người, Ngài tầm ra căn nguyên bí yếu hơn hết là Luật Nhơn Quả Pháp định (Loi Karmique), cái Luật Nhơn Quả của Ngài nó trúng trong chơn lý lạ thường. Thử ta chối con người không có quả kiếp chi hết cũng như thuyết Duy Vật đã nói, con người đã sinh ra ở mặt thế này là tình cờ mà thôi, sống như vụn vặt kia vậy. Nếu cái thuyết ấy quả nhiên là chơn lý thì ta thử hỏi vậy chớ duyên cớ nào kẻ sanh ra vừa khỏi lòng mẹ đã nằm trên đồng vàng hay là nợ trên ngai vàng, còn những kẻ sanh ra đã bị tật nguyên, đui mù, ngu dại. Nếu không có định luật thiên nhiên công bình vô đối của Đại Từ Phụ tức nhiên của Đức

Chí Tôn thì lẽ bất công ấy chúng ta phải giải nghĩa ra thế nào mà chớ ? Cái triết lý bí yếu ấy, Đức Thích Ca đã tìmặng tức là Nhơn Quả của ta.

Nhơn nghĩa là ta đã làm điều chi thì Quả của nó trả trở lại. Cái Luật Nhơn Quả ấy, nó là căn kiếp sống của ta. Có nhiều kẻ cả đời làm lụng nhọc nhằn vợ con đông đúc, cả mọi điều gì muốn thi thố ra đều thất bại mà cái thất bại ấy chẳng phải dở, cái miệng những kẻ ấy thường trong cơn đau khổ nói số kiếp của tôi nó như thế nào, tội tình gì mà làm cho tôi như thế đó, là kẻ bên Đạo Phật. Các tôn giáo khác không cần luận, ta thấy họ đã quyết định cái quả kiếp là gì, Phật đã nói :

‘Cái kiếp sống đương nhiên của ta, định số phận của ta đương kiếp sống hiện thời là do căn quả của ta đã tạo kiếp trước, bây giờ cái triết lý ấy biểu ta muốn cho nên kiếp tới, kiếp này ta chẳng nên gây Nhân Quả nhiều hay nặng nề. Vì có cho nên những bổn đạo cùng những người tín ngưỡng theo triết lý của nhà Phật, khi họ thấy căn kiếp của họ đã nhiều bằng có không may, hoặc về tình ái, hoặc về sanh kế, hoặc về công danh, hoặc về nghèo giàu, bất kỳ quả kiếp của con người ta thường nương lấy đó mà sống, làm cho cái khổ của con người đã sanh ra chịu khổ rồi quả kiếp nặng nề ấy lại tăng thêm khổ nữa.’

Bây giờ quá sức chịu của trí não con người phải làm sao, hễ khi nào bị khổ não quá chừng thì tìm phương pháp an ủi, bởi có cho nên nhà Phật là nhà an ủi tâm hồn của những kẻ đau khổ hơn hết đặng

tự giác lấy mình, hiểu cái quả kiếp mà mình đã đào tạo, vì tại mình vi chủ tạo thành nó ra, bây giờ tìm phương giải nó đi tức nhiên tránh kiếp tới, nếu ta đã biết kiếp này không may để ta trả nó mà thôi, ta đừng gây thêm quả kiếp nữa.

Bởi có cho nên nam cũng vậy, nữ cũng vậy, cạo đầu phé cả cái sống của mình gọi là Qui Y thọ Pháp, vô chùa gởi thân trong cửa Phạm của Đức Phật Thích Ca đặng tìm phương an ủi hay là hay hơn nữa đủ trí thức, đủ tự giác để đào tạo cái quả kiếp tương lai của mình, thật ra chơn lý ấy của nhà Phật an ủi một cách mạnh mẽ các tâm hồn bị đau khổ. Chính Phật cũng nhờ triết lý ấy mà nhiều phen đã tự an ủi mình làm một Phật vị, bởi chính mình Ngài muốn tạo một lớp Liên Hoa của Ngài, Ngài phải đầu kiếp làm thảo mộc, lên thú cầm tới nhơn loại rồi đến Phật vị, thì tức nhiên trọn cái vòng siêu thoát của Ngài.

Ngài đã biết nhơn loại, biết kiếp sống của con người đau khổ như thế nào, thật có sống với đời mới biết cái khổ của đời. Những tay thầy thuốc giỏi hay biết được bệnh con người một cách đúng đắn mục thước thì chính mình ông phải có bệnh đó, ông tự thí nghiệm bào chữa chứng bệnh của ông, rồi ông mới đoạt được lịch thi của ông không thể tưởng tượng.

Đức Phật Thích ca cũng thế, Ngài cũng sống, Ngài đã chịu trong cái Luật Quả Kiếp ấy luân chuyển từ vật hình dĩ chí cho tới Phật vị, cái quả kiếp của Ngài nó phải chơn thật không thể tưởng tượng được, không thể bỏ nó ra, không có cái triết lý nào giải

nghĩa kiếp sanh con người cho nó mục thước hết.

Bây giờ xin luận về thuyết Duy Vật nói loài người là một giống khí tiến hóa lên chớ không phải Trời sanh ra , Bàn Đạo nhìn trở lại sắc dân của Ấn Độ, chính mình Phật Thích Ca là dân của Ấn Độ, da da đen gọi là Hắc Chủng, Ngài sanh ra ở đó, da thay vì đen nó hơi hồng hồng, rồi người đời tặng Ngài màu hồng, họ gọi Ngài là Kim Thân, vì có cho nên các tượng hình của Ngài đều phết vàng, bởi tại hai chữ Kim Thân ấy, chính Ngài là sắc dân da đen mà sắc dân da đen là một chủng tộc đến mặt địa cầu này sớm hơn hết.

Chúng ta thử xét đoán nếu quả nhiên là loài khí tiến hóa lên cho tới sắc dân hắc chủng ấy có đầu óc của họ có quá chừng quá đổi, tâm thần quán thế như thế đó, như là đặc biệt hơn hết các triết lý cao siêu về mặt vô hình, dân Ấn Độ đứng đầu hơn hết các chủng tộc. Nó trái ngược lại những tộc chủng đã noi theo luật tiến hóa, như là chót hết bây giờ là Bạch Chủng. Tôi thấy họ đã tiến hóa nhiều từ Hắc Chủng lên Thanh Chủng tới Xích Chủng đến Huỳnh Chủng rồi tới Bạch Chủng. Đường tiến hóa của nơn loại nhiều quá, sâu xa lắm, tới chừng dòm lại sắc dân Bạch Chủng kia cũng không phải hơn gì sắc dân Hắc Chủng vì Hắc Chủng người đã đến mặt địa cầu này hồi ban sơ hết, hay nói là Mẹ của các giống người hết thảy nơi thế gian này mà người ta cao siêu như thế đó thì chính mình Bàn Đạo không tin loài khí tiến hóa lên được, cái lý thuyết ấy vô lối,

nếu không nói là quái dị, hay đặt cho nó cái tiếng là quái gỡ.

Cái triết lý của nhà Phật từ thử tới giờ chưa có một vị giáo chủ nào đã đoạt Pháp mà biết cái bí ẩn Thiên Liêng của luật thiên nhiên kia một cách chánh đáng như thế, chơn thật như thế, có một điều chính mình trong sự luân hồi quả kiếp ấy Đại Từ Phụ đã làm chứng trong bài thơ của Ngài:

Đài Vân Quan Võ để Phong Thần,
Còn của Thầy đây để nhắc cân.
Muôn phước ngàn lành không sót một,
Bao nhiêu công quả bấy nhiêu phần.

Nói như thế đó, chính mình Đại Từ Phụ đã nói rằng: Quả Kiếp Nhơn Quả của con người, luật ấy hiển nhiên vẫn có thiệt đó vậy.

IX- LỄ KỶ NIỆM ĐỨC HỘ PHÁP QUI THIÊN

Bài 21

**Đức Chí Thành và Công Nghiệp Đức Hộ Pháp
Đức Thượng Sanh thuyết Đạo tại Đền Thánh
ngày 10/4 Ất Tỵ (1965).**

Chư Chức sắc Hiệp Thiên, Cửu Trùng, Phước Thiện
Nam Nữ,

Kính Chư Chức việc và Đạo hữu lưỡng phái,

Hôm nay là ngày kỷ niệm Đức Hộ Pháp Qui Thiên,
tôi xin nói về vấn đề đức chí thành và công nghiệp
của Đức Ngài trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Đức Chí Thành là một đức tính mà con người sanh
ra ở thế gian ai cũng cần phải có, để tự kềm chế
mình được ngay thẳng thành thật trong đường đời
cũng như đường Đạo. Có chí thành con người mới
có phẩm hạnh sáng tỏ, mới biết cân phân tà chánh,
thị phi trong khi tiếp xúc với nhân quần xã hội, mới
dám quyết định nên hư trong các công việc của
mình và nhờ đó mà đi đến mức thành công mỹ mãn.
Người có đức chí thành không hề biết dối trá gạt gẫm
ai, không biết a dua, bợ đỡ, không vì lợi bỏ nghĩa,
không vì mình hại người, cứ thẳng thắn đường ngay
tiến bước, thà là chịu thất bại còn hơn là dụng mưu
mô bất chánh để dối người, lừa bạn.

Trên đường đời con người vì bị văn minh vật chất
lôi cuốn làm cho điên đảo thần hồn, mịt mờ trí não

nên không mấy ai còn giữ được đức chí thành. Vì đó mà người ta đối đãi nhau bằng những lừa dối, nghi kỵ xảo trá mưu mô khiến cho từ việc nhỏ đến việc lớn đều bị thất bại, nhứt là trong trường hợp có sự cộng tác của nhiều người hướng về một mục đích hay một chủ nghĩa nào.

Đối với xã hội đức chí thành có một tầm quan trọng như thế, huống chi trong đường Đạo, đối với tôn chỉ siêu việt cao cả của tôn giáo, đức chí thành lại còn quan trọng lớn lao hơn nữa.

Người hành Đạo mà thiếu chí thành cũng chẳng khác chi người băng rừng lúc ban đêm mà trong tay không có ngọn đuốc để chỉ đường dẫn hướng, vì chí thành là căn bản của con người thuần túy. Có cái căn bản đó, người ta mới mong trau dồi hạnh đức chí quyết tự giác nhi giác tha, không thể lầm đường lạc nẻo.

Thiếu chí thành tức là mình tự dối với mình trước, sau là dối với bạn Đạo, dối với người trên trước, dối với nhơn sanh. Cái lòng giả dối sẵn có ấy không thể nào thay đổi được. Một sự tầm thường dễ thấy hơn hết là khi tụng kinh hoặc khấn vái, cầu nguyện với các Đấng Thiêng Liêng mà lòng không được nét chí thành thì sự cầu nguyện chẳng qua là làm cho có vẻ bề ngoài chứ tự trung không bỏ ích gì hết. Vì có cảm mới có ứng, không chí thành thì không thể có hiệu nghiệm. Người hành Đạo có đủ chí thành thì cố gắng lập công vì nhiệm vụ, vì chủ nghĩa thương đời chứ không cầu danh chác lợi.

Không vì công lớn mà tỏ vẻ tự đắc, lập thể chuyên quyền làm điều trái đạo cho kẻ ăn oán nuốt hờn, người thở than đau khổ, biết lo chung cho sanh chúng, không cần tiếng bợ lời khen, tự khép mình vào khuôn viên đạo đức, treo tấm gương thanh bạch quyết thực hành tôn chỉ vì Đạo cứu đời.

Theo thuyết Không giáo thì phải tu luyện ý chí cho đạt đến Chí Thành để rồi quyết định làm những điều hay lẽ phải để tiến tới Dũng. Dũng cảm đối với Đức Không Tử không phải là cậy sức làm liều mạng, mà Dũng là giữ niềm hòa khí, lúc nào cũng sống với đạo lý của mình, ý chí không thể bị lay chuyển dù là lúc bình thường hay trong hồi nguy biến. Vậy luyện chí thành tức là:

- 1/ Thấy việc nghĩa nhưt định làm.
- 2/ Thiết tha với hoài bão của mình.
- 3/ Tìm mọi biện pháp để thực hiện hoài bão đó.
- 4/ Dầu là trong khó nhọc gian lao, chí thực hiện đó không sờn mẻ.

Ví dụ có điều mình chẳng học, nhưng đã học mà chẳng thành công thì chẳng thôi; Có điều mình chẳng nghĩ, nhưng suy nghĩ mà chẳng ra thì cứ suy nghĩ mãi; Có điều mình không làm nhưng làm mà chưa hoàn tất thì không bỏ dỡ. Người ta ra công một lần mà được thành, mình dầu ra công một trăm lần mà chưa thành cũng cứ tiếp tục cho đến khi thành mới chịu.

Sự cường dũng là nơi đó vậy. Đức Hộ Pháp nếu chẳng phải là người đầy đủ đức chí thành thì ngày

nay không có một sự nghiệp vĩ đại để lại cho toàn Đạo chung hưởng. Đức Ngài lãnh mạng lệnh với Đức Chí Tôn quyết tạo lập Đền Thánh thì cương quyết thế nào cũng phải làm tròn sứ mạng.

Lúc bấy giờ Đạo đương hồi chia rẽ, người thì ra lập chi phái riêng, kẻ thì hô hào bất hợp tác, tìm phương phá rối nội bộ làm cho nhân tâm ly tán. Tài chánh lại eo hẹp, thêm chính quyền thực dân để ý nghi kỵ làm khó dễ đủ mọi phương diện, nhưng mặc cho đường Đạo gay go, mặc tình đời khắc khổ. Đức Ngài vẫn bình thản khởi công, quyết chí hy sinh, tận tâm vì nghĩa vụ.

Suốt 5 năm công khó, ăn ngủ thất thường, đem hết trí não điều khiển công cuộc xây dựng. Đền Thánh vừa mới tạo xong mặt ngoài thì chánh phủ Pháp ra lệnh cho nhân công phải ngưng hết mọi công việc xây cất. Đó là ngày 28/5/Tân Ty (1941).

Kể Đức Ngài bị bắt và bị đưa đi sang Madagascar vào ngày 27/7 năm 1941 cùng 5 vị chức sắc. Cơ thử thách quá nặng nề, dầu cho ai lâm vào cảnh tang thương nào nùng như vậy thì chí cương quyết cũng phải tiêu ma, nhưng Đức Ngài nhờ có khối nhiệt thành trau luyện tốt bụng, nên Đức Ngài đỉnh ninh là cái sứ mạng xây dựng Đền Thánh do Đức Chí Tôn giao phó, không vì cái bạo tàn của thực dân mà phải bỏ dở.

Vàng trắng đương soi sáng vũ trụ, bỗng nhiên một thoáng mây đen thoáng qua, tuy là làm cho lu mờ

cánh vật, nhưng đó chỉ là trong chốc lát. Một luồng thanh phong thổi tới, áng mây bị đẩy đi xa, ánh trăng cũng trở lại tỏ rạng khắp bốn phương trời

Thật vậy, sau 5 năm mấy tháng lưu đày. Đức Ngài hồi hương với một tinh thần cao siêu hơn, một tâm linh cao đẹp hơn, một chí thành cứng rắn hơn. Chim bằng đã dưỡng sức từ bấy lâu nay chợp cánh bay tận bốn phương trời, mặc sức vẫy vùng giữa chốn ngàn mây dậm gió.

Về đến vùng Thánh địa, điều lo nghĩ trước nhứt của Đức Ngài là tiếp tục công cuộc kiến thiết Đền Thánh. Khích lệ đám nhân viên công thợ của Đạo, Đức Ngài chăm lo tiện tặn tài chánh, lo tô điểm ngôi Đền Thờ cho đến khi hoàn thành mỹ mãn.

Xong công cuộc xây dựng Đền Thánh, Đức Ngài lo tu bổ các dinh thự mở mang đường sá, xây cất Trí Huệ Cung, tổ chức Hội Nhơn Sanh và Hội Thánh. Nhờ uy tín và chí thành của Đức Ngài, Đạo lúc bấy giờ phát triển không ngừng.

Bàn tay của Đức Ngài là bàn tay sáng tạo. Có Đức Ngài đại nghiệp Đạo mới được đồ sộ như ngày nay, thanh danh Đạo mới được loan truyền khắp mặt địa cầu.

Đức Ngài đã hy sinh trọn đời để lo cho sanh chúng, tạo cho đời một kỷ niệm tinh thần, nâng cao nền tín ngưỡng của dân tộc Việt Nam ngang hàng với các nước Âu Á về mặt tôn giáo.

Sứ mạng hoàn thành, Đức Ngài trở về Thiên Liêng vị, bằng lòng với công cuộc của mình đã xây dựng để lưu lại cho bao nhiêu bạn đồng hành, bao nhiêu con em trong cửa Đạo.

Ăn trái nhớ kẻ trồng cây, thừa hưởng sự nghiệp của Đức Ngài, mỗi Chức sắc, mỗi Đạo hữu phải ghi nhớ công ơn của Đức Ngài. Sự nhớ công ơn đó chẳng phải là bằng lời nói không, mà phải bằng những cử chỉ và hành động xây dựng, thế nào cho thanh danh Đạo ngày càng thêm cao, thế nào cho Đại nghiệp này được bành trướng và trường tồn mãi mãi.

Nhớ công ơn Đức Ngài, chúng ta phải noi theo gương vị tha và đức chí thành của Đức Ngài, tức là phải quên mình để phục vụ, cố gắng làm nên để cho Nhơn sanh hưởng nhờ và cương quyết theo hoài bão xây dựng cho đến mức thành công.

Sau nữa, nhớ công ơn Đức Ngài, chúng ta phải thành thật thương yêu nhau, không vì một lẽ nào mà chia rẽ nhau, thù nghịch lẫn nhau, vì Đức Ngài cũng vì thương yêu, nên đã phí cả một kiếp sanh để gắng công lưu lại cho đời một tinh thần bất diệt.

Hướng về chốn ngàn mây động bích, chúng ta đồng cầu xin Đức Ngài trợ giúp chúng ta vững tiền đường đạo đức và làm tròn nhiệm vụ.

Mong thay! Kính thay!

Thượng Sanh

Bài 22

Công ơn của Đức Hộ Pháp đối với Đạo và tín đồ (Đức Thượng Sanh)

Kính Hội Thánh Hiệp Thiên, Cửu Trùng và Phước
Thiện,

Kính Trung Tá Tỉnh Trưởng Tây Ninh và Quý Quan
Khách,

Chư Chức Việc và Đạo Hữu Lương Phái,

Hôm nay là ngày lễ kỷ niệm đấng tiên của Đức Hộ Pháp Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh. Trước hết tôi đề lời cảm ơn toàn thể Chức sắc, Chức việc và Đạo hữu lương phái đã sẵn lòng đến dự đông đảo làm cho cuộc lễ tăng thêm phần long trọng.

Đây là một dịp để Hội Thánh nhắc lại công nghiệp vĩ đại của Đức Ngài trong nền Đại Đạo và cũng là một dịp để cho các cơ quan Đạo tỏ lời cảm tưởng đối với một đấng vĩ nhân đã phí một kiếp sanh đã dạy dỗ và dìu dắt con em trong Đạo trên bước đường giải khổ. Tiểu sử của Đức Hộ Pháp và sự hy sinh cao cả của Đức Ngài trong lúc bình thường cũng như trong hồi tai biến của nền Đạo, Chúng tôi đã có dịp nói qua nhiều lần và toàn thể Chức sắc, Đạo hữu đều rõ biết.

Những lời cảm khái của Chức sắc trong các cơ quan Đạo vừa mới bày tỏ, chứa đầy sự thương tiếc, bộc lộ xiết bao nỗi tri ân nồng hậu đối với một Đấng vĩ nhân mà cuộc đời phải trải qua biết bao sóng gió nguy nan, đòi phen thất thổ ly hương, lắm lúc

ôm sầu nuốt hận cũng vì chủ nghĩa thương đời. Sự thương tiếc và sự tri ân đó thật chánh đáng.

Những ai đã từng mang vào mình bộ Thiên phục, đã từng được dự vào hàng Chức sắc Thiên phong, được nói ra những lời đạo đức thuần túy, ra đối với mặt Trời được người người kính nể, thì cũng đều nhìn nhận là đã nhờ nơi tay của Đức Hộ Pháp đỡ nâng lập vị.

Không có Đức Hộ Pháp thì không có Đạo Cao Đài ra đời.

Không có Đức Hộ Pháp thì nơi đây vẫn còn là những đám rừng rậm sâu uất.

Đành rằng tìm ra mỗi Đạo là do nơi ba vị Hộ Pháp, Thượng Phẩm, Thượng Sanh. Nhưng nếu không có Đức Hộ Pháp là người có sứ mạng đặc biệt về mặt bí pháp và có sẵn kiên tâm trì chí thì Đạo Cao Đài cũng không thể lập thành.

Đấng Chí Tôn đã cho ra đời nhà thông minh xuất chúng đó hầu sáng tạo cho đất nước Việt Nam một nền chánh giáo để nâng cao tinh thần của giòng giống Lạc Hồng ngang hàng với các nước trên mặt địa cầu về phương diện tín ngưỡng.

Điều đáng chú ý là Đức Hộ Pháp được Đấng Chí Tôn ban cho một ân huệ đặc biệt chưa từng có trong các lịch sử Đạo Giáo trên toàn cầu. Vì từ xưa những bậc vĩ nhân tạo nên sự nghiệp đồ sộ về tinh thần, nhưng sự nghiệp đó chỉ lưu lại cho đời sau thừa hưởng mà thôi. Đức Hộ Pháp lại may mắn hơn. Đức

ngài đã thành công mỹ mãn và dân tộc Việt Nam được hưởng liền sự nghiệp của Đức Ngài trong khi Đức Ngài còn tại thế.

Chí hướng làm nên của Đức Ngài, công phu xây dựng của Đức Ngài, toàn thể Chức sắc và Đạo hữu ghi nhớ ơn là một điều quý nhất.

Nhưng chẳng phải tỏ sự biết ơn bằng lời nói suông là đủ, phải biết quý mến, giữ gìn sự nghiệp của Đức Ngài để lại, phải góp công bồi bổ xây dựng thêm cho nó được càng ngày càng thêm vẻ vang tốt đẹp hơn. Phải thận trọng trong cử chỉ cũng như trong việc làm và tự mình coi Đức Ngài như còn tại thế vậy. Vì tuy Đức Ngài về Thiên Liêng vị, nhưng vẫn dùng huyền diệu, cơ bút đến hội hiệp với chúng ta, khi thì để lời giáo hóa, khi thì an ủi vỗ về và lẽ tất nhiên là Đức Ngài hằng dòm ngó đến sự nghiệp của Đức Ngài lưu lại nơi vùng Thánh địa, nơi mà Đức ngài đã chan rưới biết bao nhiêu giọt mồ hôi, chịu biết bao nhiêu khổ tâm mới tạo thành được như ngày nay.

Chúng ta chẳng những phải giữ gìn và tô điểm thêm sự nghiệp hữu hình của Đức Ngài, chúng ta còn phải quý trọng cái danh giá của Đạo, vì Đức ngài khi sanh tiền đã phải trải bước từ Âu sang Á, đem hết tâm trí đặt làm cho danh giá Đạo Cao Đài được nêu cao tột bậc. Trong các nước văn minh tiên tiến, nơi nào Đức Ngài có đề chân đến thì những bậc thượng lưu trí thức sau khi nghe ngài thuyết pháp đều để lòng sùng bái Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ,

nhiều người đã xin nhập môn, xin Đức Ngài đến nhà khai đàn thượng tượng và tôn trọng Đức Ngài như một Đấng Cứu Thế.

Ngày nay mặc dầu Đức Ngài đã khuất bóng nhưng cái danh giá của Đạo Cao Đài vẫn còn được nguyên vẹn y như lúc Đức Ngài còn tại thế.

Chúng ta phải chung sức nhau mưu như một, một như mười để bảo tồn cái danh giá quý báu đó và làm thế nào cho nó được càng ngày càng thêm cao vợi, thì chúng ta mới thật là trung thành và thật biết ơn Đức Ngài vậy.

Nếu vì một lẽ nào, vì một tham vọng hoặc vì tranh giành quyền lợi, người Chức sắc hay Tín hữu có manh tâm làm cho nền Đạo phải mang tai tiếng, danh giá Đạo bị tổn thương thì chính đó là hành động cố ý xô ngã công phu gây dựng của Đức Ngài. Cái tội đó Đức Ngài và các Đấng Thiêng Liêng không thể dung thứ được.

Biết tôn thờ Đức Ngài, biết ghi nhớ ơn của Đức Ngài, chúng ta phải noi theo gương sáng của Đức Ngài, cái gương nhẫn nại và vị tha, luôn luôn quên mình, sẵn sàng hy sinh để bảo thủ chơn truyền và giữ trọn hiếu trung đối với Đức Chí Tôn Đại Từ Phụ.

Ngoài ra, chúng ta phải biết thương nhau, giúp đỡ đùm bọc lẫn nhau, đừng vì một lẽ nào mà chia rẽ ganh ghét nhau hầu làm cho vui lòng Đức Ngài là một bậc tiền bối đã phí một kiếp sanh cho đến hơi

thở cuối cùng để thực hành chủ nghĩa từ bi bác ái và để phụng sự cho nhân sanh và cho Đạo.

Được vậy thì cuộc lễ long trọng hôm nay mới có ý nghĩa thực tế. Mong Thay! Kính Thay!

Cao Thượng Sanh

**X- VĨA ĐỨC CHƯỞNG ĐẠO
NGUYỆT TÂM CHƠN NHƠN
(Victor Hugo).**

Bài 23

**Tiểu Sử và Công nghiệp
Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn
Đức Hộ Pháp thuyết Tại Đền Thánh đêm 22
tháng 5 năm Kỷ Sửu (1949)**

Đức Victor Hugo tự xưng là Nguyệt Tâm Chơn Nhơn là một Đấng Thiêng Liêng tại Quảng Hàn Cung. Khi tái kiếp Ngài sanh tại thành Besançon Pháp Quốc nhằm ngày 26-02-1802, Ngài từ trần tại Paris ngày 22-05-1885, hưởng thọ được 83 tuổi.

Từ buổi Đạo khai tại Tân Quốc, thì Ngài giảng cơ với danh hiệu là Chương Đạo Nguyệt Tâm, Chương Quyền Hội Thánh Ngoại Giáo, Ngài là một nhà thi sĩ trứ danh của nước Pháp trong thế kỷ thứ 19, lúc còn thiếu thời Ngài thường châu lưu ở nước Italie (Ý Đại Lợi), ở nước Espagne (Tây Ban Nha) kế trở về Paris. Khi lên 10 tuổi thì Ngài đã sẵn có tài thi văn, đến lúc trưởng thành thì những văn từ thi phú Ngài làm đều là những tác phẩm lỗi lạc hoạt bát tình tứ cao thâm, nên trong trường đời Ngài đã nổi danh là thi bá, đứng đầu trong các bậc kỳ nhân trong thời buổi ấy. Lần hồi tên tuổi của Ngài đã nêu danh nơi Hàn Lâm Viện và Ngài trở nên một Đại Công Thần danh dự của Pháp Triều buổi ấy.

Đến sau cuộc cách mạng 1848 tại nước Pháp, Ngài đắc cử vào Hạ Nghị Viện lớn lao để bảo tồn nền chánh trị và luật pháp trong nước. Lúc Ngài lãnh trách nhiệm trọng yếu ấy, Ngài đã lăm phen trở tài hùng biện và binh vực quyền lợi cho dân Pháp với những lẽ công chánh nhưt là sự tự do. Nước Pháp trong buổi ấy chưa yên, nên cách 3 năm sau ngày 2-12-1851 lại có cuộc nội biến. Ngài phải buộc lòng từ giã Paris ra ngoại quốc, mãi đến năm 1870 ngày 4-9 Ngài mới trở lại trường chánh trị. Lúc đó Ngài đặng 68 tuổi, từ ấy đến sau Ngài đã đem hết nhiệt tâm mà chuyên lo cần mẫn vì nước vì dân cho đến ngày qui vị.

Trong kiếp sanh của Ngài rất vinh diệu cho nước Pháp ngoài những chuyện sử thi văn kiệt tác đối với quê hương dân tộc Pháp, Ngài còn để dấu trong trường chánh trị một danh thể bất hủ. Vì vậy mà khi Ngài qui vị, đám táng Ngài rất long trọng, quan cửu và linh vị đặng hưởng đặc ân của nước Pháp để vào Công Thần Miếu (Panthéon).

Ấy vậy thật là một vĩ nhân và một Đại Công Thần nước Pháp đó vậy. Bản Đạo cũng nên cho toàn đạo hiểu rồi đừng lăm tưởng chúng ta ngày nay đương tôn sùng lễ bái kỷ niệm một vị vĩ nhân Công Thần của Pháp như trên đã nói đó là tôn sùng người Pháp. Nghĩ vì Ngài cũng có công trình khai đạo từ sơ khai thọ mạng linh Đức Chí Tôn lãnh quyền Chương Đạo cầm đầu Hội Thánh Ngoại Giáo. Ngài thường giảng cơ giáo hóa và phong Thánh cho chư Chức

Sắc Ngoại Giáo, hưởng chi chúng ta ngày nay cả thấy đều đặng hiểu biết tiền kiếp của Ngài trước kia tái kiếp nước Pháp thì Ngài đã có một kiếp sanh tại nước Việt Nam là Đức Nguyễn Du là một nhà thi sĩ, tác phẩm truyện Kim Vân Kiều mà ngày nay cả thế giới đều nhận bản tác phẩm ấy là vô giá, nhứt là chúng ta dân tộc Việt Nam càng vinh hạnh hơn hết./.

XI-VÍA ĐỨC QUAN THÁNH ĐẾ QUÂN

Bài 24- Quyền hành Tam Trấn Oai Nghiêm. Đức Hộ Pháp giảng tại Đền Thánh đêm 29/6 năm Nhâm Thìn (1952).

Hôm lễ vía Quan Thánh Đế Quân, Bàn Đạo đã có nói đến quyền hành của Ngài về Tam Trấn Oai Nghiêm, có liên quan với cái lễ tối trọng tối yếu của chúng ta là phải dâng Tam Bửu cho Đức Chí Tôn. Bàn Đạo đã có dịp giảng về Tam Bửu ấy. Tỷ như một người kia tìm Đạo, người ta thấy mình dâng ba món ấy mà mình gọi là ba báu, rồi người ta để mắt thấy Bông, Rượu, Trà. Người ta để dấu hỏi (?), ba món ấy báu lắm hay sao? Báu ấy là báu gì? Bàn Đạo đã giảng ba cái đó tượng trưng cho báu vật của ta là:

Thứ nhất thân phàm xác thịt của chúng ta đây, thuộc về Tinh, Bông tượng trưng xác thịt.

Thứ nhì là trí não của ta, khôn ngoan hơn vạn vật gọi là Khí, Rượu tượng trưng cho trí não.

Thứ ba Trà tượng trưng cho linh hồn của chúng ta là cái hằng sống thiêng liêng của chúng ta, nó mới gọi là ba cái báu. Thật ra chúng ta suy nghĩ coi không có gì quý hơn xác thịt ta, trí óc ta và linh hồn ta hơn hết. Đức Chí Tôn đến biểu chúng ta dâng ba báu vật ấy cho Ngài, Ngài không đòi hỏi dâng cho Ngài cái gì khác. Giả tỷ như đòi Thượng Cổ nhơn loại dâng cho Ngài tới sanh mạng con người, nên người ta phải giết người để làm tế vật. Sau đó thay thế mạng sống con người, nhơn loại lại dâng Tam sanh tức nhiên

bò, trâu, heo và sau nữa bên Âu Châu theo Đạo Do Thái thì dâng cho Đức Chí Tôn một con chiên trắng mà thôi và con chiên ấy phải trắng như tuyết.

Giờ phút này Đức Chí Tôn đến biểu chúng ta dâng Tam Bửu : Bông, Rượu, Trà; tưởng đâu là gì, thiên hạ nói bấu gì đâu ba món ấy gọi là bấu. Ai ngờ ba món bấu ta dâng cho Ngài là bấu vật, bởi vì Ngài là Chúa của ta, Ngài tạo sinh ta, Ngài là Cha của ta về phần hồn và phần xác, Ngài đòi ba món quyền sở hữu của Ngài cho ta, lấy ba món bấu của ta đó vậy. Bây giờ nếu như người tầm Đạo kia nói: Tôi không biết Ông đòi ba món ấy để làm gì? Và tôi không biết Ông dùng ba món bấu ấy là xác thịt, trí não và linh hồn của mình để Ông làm gì? Người ta để dấu hỏi, tức nhiên ta phải trả lời.

Chúng ta đã thấy hiện tượng Đức Chí Tôn đến qui Tam Giáo: Nho, Thích, Đạo, lấy cả tinh thần đạo đức của ba nền Tôn Giáo ấy dựng làm môi giới chuẩn thẳng. Rồi lập thêm làm gì Tam Trấn Oai Nghiêm? Có phải chẳng lập Tam Trấn Oai Nghiêm là để bảo vệ ta, và Tam Trấn Oai Nghiêm có bốn phận dâng lên cho Đức Chí Tôn, sự thật như vậy. Nếu không phải vậy Đức Chí Tôn chẳng hề khi nào sắm Tam Trấn Oai Nghiêm ra làm gì cho chúng ta thờ phượng, ấy vậy Tam Trấn Oai Nghiêm trưng trưng ba bấu vật ấy. Đức Quan Thánh tượng trưng Tinh, tức nhiên tượng trưng xác thịt của chúng ta, vì cái sống trong xã hội như quần của chúng ta ngày nay không có cái giá trị nào bằng giá trị Tinh, Khí, Thần. Quả vậy tôi

tưởng chắc rằng: Nếu chúng ta có mảnh thân phàm này mà muốn cho nên, đứng cho vững vàng, đáng giá nơi thế này, kiếp sống ta không có một kiểu vớ nào, không một nền Tôn Giáo nào có tôn chỉ đặc biệt về xã hội hơn quần của chúng ta hơn là Nho Giáo.

Ấy vậy hôm kỳ vía của Ngài, Bàn Đạo đã có nói Ngài tượng trưng Tinh, tức nhiên Ngài là đại diện của Nho Tông chuyển thế đó vậy. Bàn Đạo đã có thuyết minh nếu trong cử chỉ hành tàng kiếp sống của chúng ta, chúng ta có thể học đòi theo cả hành tàng của Ngài, lấy Xuân Thu làm chuẩn thẳng lập chí. Tưởng nếu cả toàn thiên hạ lập chí cho xã hội, phục vụ cho xã hội đường này, tôi tưởng hơn loại không hạnh phúc nào cho bằng.

Bây giờ nói Đức Lý, tức nhiên anh cả Thiêng Liêng của chúng ta. Giờ phút này, Đấng Thiêng Liêng ấy đến cầm quyền Giáo Tông trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ mà cũng là Nhứt Trấn Oai Nghiêm nữa, Ngài đại diện cho Tiên Giáo đó, mà Tiên Giáo chúng ta đã thấy gì? Thấy kiểu vớ Tiên Giáo trong tinh thần chữ Đạo. Phải chăng Đức Ngài chỉ cho chúng ta thấy chữ Đạo là gì? Đạo là cái sống. Cái sống mà thiên hạ đã biết, nhưng mà không hiểu hình trạng và tướng diện của nó, bí mật của nó thiên hạ nơi thế gian này chưa biết, Bàn Đạo lấy một tỷ thí như nam nữ phối hiệp nhau, sao lại sanh ra đứa bé, cái bí mật đó là gì? Trứng gà, nếu có trống khi ấp lại nở ra con, cái sống đó là gì? Đức Lão Tử gọi đó là Đạo. Đạo

ấy trong cái sống tối thiểu, có cái sống tối đại của nó. Cũng như cái sống bí mật của ta, đương giờ phút này, đương nhiên sống với bạn đồng sinh của ta đây. Ngoài ra cái sống nữa, cái sống bí ẩn, sống thiêng liêng mà Đức Chí Tôn gọi là sống, hằng sống của Ngài ban cho ta đó vậy, đây là Đạo.

Ấy vậy, Đức Lão Tử đã dạy cho trí khôn ngoan, của loài người mở rộng cái sống bí ẩn sống với vạn linh, trong sự sống của Càn Khôn Vũ Trụ. Các người bảo trọng cái sống của các người, thì các người phải cung kính thờ phụng cái sống của vạn linh. Ấy là Ngài dạy cho ta tôn sùng cái sống, tức nhiên trí não của mình mở mang, hiểu sống đã là Đạo mà người thay quyền cho Đạo Lão tức nhiên Đức Lão Tử đặng cầm giềng mỗi giữ gìn cái mục thước sống của chúng ta cho còn tồn tại đó vậy.

Ấy vậy Đức Lý tượng trưng cho cả trí não tinh thần chúng ta, bảo vệ Đạo tức nhiên bảo vệ sống còn của Nhơn loại vạn linh, thuộc về Khí.

Về phần Đức Quan Thế Âm Bồ Tát, Ngài tượng trưng cho linh hồn chúng ta, phải chăng chúng ta sanh ở thế gian này đương mang nặng thì hài xác thịt này, cả toàn Nhơn loại trên mặt địa cầu có mặt nơi đây, phải chăng do quả kiếp của họ, Bản Đạo không nói trọn hết thấy bị quả kiếp, cũng có những Đấng lãnh sứ mạng của Đức Chí Tôn đến giáo Đạo dìu dắt Vạn linh. Hại thay! Chín mươi hai ức nguyên nhân cũng vì sứ mạng tối yếu tối trọng ấy thay vì lãnh sứ mạng của mình trọn vẹn, lại quá ham sống,

gây nên tội tình phải bị sa đọa. Thành ra một ông Thầy đến giáo Đạo lại trở thành một học trò quá tệ hơn trò nữa.

Chín mươi hai ức nguyên nhân, giờ phút này có một điều thắc mắc hơn hết, chúng ta thấy trong Vạn linh, con người tối linh hơn vạn vật, mà ta ngó thấy có thứ người không phải người, họ đã mang xác thịt làm như người mình, họ tàn ác dối trá gian ngược, làm cho các Đấng Thiêng Liêng hay là người đạt Đạo ở thế gian này cũng vậy để dấu hỏi, đến phẩm người mà vậy, hỏi họ có đáng làm người không? Họ có đáng ngồi trong phẩm vị đại hội này, hay tiểu hội vật loại? Nếu chúng ta để nhóm người đó ở trong tiểu hội vật loại thì bất công, chính mình người ta đã đạt tới nhân phẩm, nếu để trong đại hội, trong nhân phẩm thì không đáng vị, bởi vì có cho nên Đạo giáo để phẩm Maya, tức nhiên qui vị, phẩm vị riêng biệt là “qui vị”.

Ấy vậy Đức Quan Âm Bồ Tát là một Đấng Thường Du Nam Hải, các cửa Phong đô nơi Cửu tuyền đài kia, là con đường của Ngài đi lên đi xuống không biết mấy lần, không biết thế kỷ nào dứt, để tận độ cho thiên hạ, Ngài tượng trưng cho một cơ thể thiêng liêng giải cả oan nghiệt tội tình, giải cả Nhơn quả cho chúng sanh đạt vị, tức nhiên đạt cơ giải thoát. Hỏi có người nào tượng trưng cho Đấng đó hơn Quan Thế Âm Bồ Tát không? Ba cái gương ba kiểu vở kia đặc biệt chúng ta không thể gì làm được.

Bài 25

Lịch sử Quan Thánh Đế Quân Đức Hộ Pháp giảng tại Đền Thánh, thời Tý đêm 24 tháng 6 năm Mậu Tý (dl. 30-07-1948)

Hôm nay là ngày vía Đức Cái Thiên Cổ Phật Quan Thánh Đế Quân tức Hớn Thọ Đình Hầu Quan Vân Trường nhà Hớn đời Tam Quốc.

Một vị Hiền Thánh đời Hớn, thời Tam Quốc, ngày nay đạt phẩm vị đến Tam Trấn Oai Nghiêm trong nền Chánh Giáo của Đức Chí Tôn, sự vinh hiển cao trọng đó ta thấy giá trị vô đối. Với một Đấng Thiêng Liêng mà lập được vị mình một cách oai quyền vinh hiển ta thường thấy rất ít, chẳng có chẳng trong nước Việt Nam ta Ngài Trần Hưng Đạo gọi có thể đương đầu với Ngài được mấy may chút ít mà thôi, chớ phần đông từ thử đến giờ kể cả các nước Á Đông này hiếm có. Vậy, ta nên khảo cứu coi Ngài làm thế nào để đạt được Thiên vị vinh diệu đặc biệt dường ấy.

Hớn Thọ Đình Hầu Quan Vân Trường buổi nọ là một vị tướng của Thục tức của Lưu Bị. Ta thấy đại nghĩa của Ngài, trung can nghĩa khí của Ngài nhưt là về bằng hữu chi giao, tình nghĩa đối với bạn hữu của Ngài, dám chắc dầu chúng ta dân tộc Việt Nam hằng chịu ảnh hưởng văn hóa của Nho Tông, chưa có được người nào đã giống như Ngài vậy. Tâm trung nghĩa chẳng vì sang mà theo Tào, chỉ chuộng Hớn; chẳng vì bạn buổi khổ não truân chuyên mà

phụ rẫy tình nhau; trung và nghĩa ấy hi hữu. Nói đến chí khí của Ngài, Bản Đạo tường luận không hết: Ngài bắt sát hạ mã chi nhơn. Truyện sách lưu lại rằng Ngài suýt bị Hạ Hầu Đôn giết vì nó biết cái sở yếu của Ngài mà lợi dụng, nếu không Trương Liêu đến cứu. Mỗi phen Ngài trở cây Yểm Nguyệt Thanh Long Dao định vớt nhà nớ, thì nhà nớ nhảy xuống ngựa, chí khí đó thể gian hi hữu. Ngài lập chí với bộ sách Xuân Thu mà thôi.

Người sau có tặng cho Ngài đôi liễn: “Chí tại Xuân Thu, công tại Hớn; Trung đồng nhật nguyệt nghĩa đồng thiên”. Trọn đời Ngài không lúc nào rời bộ sách ấy, lúc nào cũng đọc lấy tinh thần của sách suy luận làm tinh thần của mình.

Kể từ Đào Viên kết tình bằng hữu cùng nhau, từ thuở bản hàn cho đến khi vinh huê phú quý sang trọng Ngài vẫn một mực không hề thay đổi tâm đức bao giờ. Tinh thần của người ấy là tinh thần đứng riêng biệt một mình một cảnh giới mà thôi. Thế gian khó tìm thấy một kiêu vờ thứ hai nữa đặng. Tinh thần của Ngài có oai quyền đặc sắc, ta thử tìm coi Ngài làm sao mà đặng như vậy?

Nguồn linh của Ngài là Xích Long Tinh. Buổi nọ dân Bắc Hớn phạm Thiên điều bị Ngọc Hư Cung phạt hạn không cho mưa, đặng cho dân ấy phải đói. Dân làng biết mà cầu nguyện nơi Ngài cứu nạn. Ngài cũng thừa biết dân ấy bị Thiên điều hành pháp, nhưng vì lòng ái tuất thương sanh không nỡ để dân chết đói, nên Ngài làm mưa. Ngọc Hư Cung bắt tội

sai Ngũ Lô tru diệt. Ngài chạy trốn vào một cái chùa, nhờ ông thầy chùa lấy chuông úp lại. Vị Đạo Nhơn có căn dặn Bồn Đạo trong chùa đừng ai dỡ chuông cho đến ngày nào Ngài hết hạn. Chư Đạo trong chùa tọc mạch dỡ ra xem coi vật gì, thành thử Ngài phải chịu đầu kiếp, kiếp ấy là Hạng Võ.

Hạng Võ thì ai cũng biết. Nếu ta quan sát trong “Trọng Tương vấn Hớn” thì rõ tiền căn Hạng Võ, hậu kiếp Quan Công. Bởi Hớn Bái Công khi lập quốc rồi nghe lời Lã Hậu diệt công thần giết Hàn Tín. Án ấy nằm dưới Phong Đô mấy đời mà không ai xử đặng. Buổi ấy có thầy Trọng Tương là học trò khó nhà nghèo nhưng rất hiếu hạnh. Cha chết Trọng Tương cất nhà thờ cha mà ở. Thường hay buồn than thân trách phận biết mình hữu tài vô mạng nên viết một bài thi có ý than rằng: “Thiên địa hữu tư, thần minh bất công” dụng ý trách điếm cái án nhà Hớn mà dưới Phong Đô xử chưa có nổi. Vì vậy nên mắc tội phạm thượng, bị bắt hồn dẫn đến Phong Đô, đem cho Thập Điện Diêm Quân vấn tội. Trọng Tương bình tĩnh trả lời rằng: “Nếu cho tôi ngồi làm Thập Điện Diêm Vương tôi xử án ấy cho mà coi”. Thập Điện Diêm Vương bằng lòng. Ngài xử: “Tiền căn báo hậu kiếp, như Bành Việt cho đầu kiếp làm Lưu Bị, Anh Bố làm Ngô Tôn Quyền, Hàn Tín làm Tào Tháo, Hạng Sư làm Nhan Lương, Hạng Bá làm Văn Xú, Hạng Võ làm Quan Công”.

Ta thấy hồi sáu tướng của Hạng Võ đem lòng phản bội, đầu nhà Hớn rượt Hạng Võ đến bến Ô Giang

phải cắt đầu, trao cho Đình Trưởng, chú là Hạng Bá trở lại phản cháu đã đầu lụy Hón Bái Công còn trở lại phạt Sở. Tiền căn hậu kiếp vay trả, quả báo y nhiên. Có một điều lạ là với Lữ Mông, oan nghiệt có khác. Tiền kiếp của Lữ Mông là ông thợ rèn, Quan Vân Trường đến mượn rèn Thanh Long Dao với một kiểu mẫu bí mật mà Ngài không muốn có người thứ nhì biết đặng. Khi rèn xong, Ngài cảm ra sân đi thử đường đao, chợt nghĩ đến điều ấy liền day lại vót ông thợ rèn đứt đoạn. Ông thợ rèn ấy sau đầu kiếp làm Lữ Mông. Cho nên buổi Ngài xuất thần qui vị là trả cái ngày giết ông thợ rèn, là Lữ Mông đầu kiếp trả báo giết Ngài.

Khi Chơn linh của Ngài xuất ngoại, Châu Xương và Quan Bình cũng tự tử chết theo, ba người ấy bay giữa không trung, đi ngang ngôi chùa kêu ông thầy chùa là Phổ Tịnh đòi ông nợ trả cái đầu, ông bèn lấy cái quạt gõ trên cửa tụng ba phiến vãng sanh, Ngài hạ giáng xuống tiếp đòi đầu nữa. Ông nợ cười nói rằng: “Nhan Lương, Văn Xú kia mới đòi đầu với ai? Ấy là tiền căn báo hậu kiếp thôi chớ”. Đức Quan Thánh Đế Quân tỉnh ngộ, xin ông Phổ Tịnh cho Ngài ở đó đặng tu, Chơn linh của Ngài nhờ ở nơi chùa đó mà hiển Thánh. Khi hiển Thánh rồi Ngài trừ tà diệt quỷ, cứu độ sanh linh, và từ đó đến bây giờ không tái kiếp lần nào nữa, duy dụng cái quyền hành thiêng liêng mà hành Đạo thôi. Với quyền thiêng liêng ấy mà Ngài lập được Phật vị là Cái Thiên Cổ Phật, nhờ vạn linh tôn trọng Ngài lên. Bàn Đạo dám quả quyết

Ngài không phải là Thiên Phong mà chính là người của vạn linh bầu cử. Cho nên Đức Chí Tôn mở Đạo là cơ quan hiệp nhứt vạn linh, để Đấng ấy là một Trấn Oai Nghiêm đặng làm quan Trạng Sư cho vạn linh đạt kiếp.

Bản Đạo tưởng nếu có sự công chánh ở Tòa Hư Linh kia ta nên gọi điều ấy là điều công chánh đệ nhứt mà Chí Tôn quyết định vậy. Nên Hớn Thọ Đình Hầu lập thiêng liêng vị với Chơn linh của mình đặng. Đó là chỉ rõ cho cả con cái của Thầy biết rằng không phải chết là hết, chết ấy là sống, mà cái sống nơi Thầy mới oai quyền chơn thật hơn cái sống hiện tại thế này.

**Bài 26: Thuyết về Đức Quan Thánh Đế Quân
Đức Thượng Sanh thuyết nhân ngày Vía của
Ngài 24/6/Bính Ngọ (1966).**

Kính chư Chưc sắc Cửu Trùng Đài và Phước Thiện
Nam Nữ,

Kính chư Chưc việc và Đạo Hữu lưỡng phái,

Hôm nay là ngày lễ vía Đức Quan Thánh Đế Quân, một đấng Thiêng liêng cầm quyền Tam Trấn Oai Nghiêm Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Tôi xin nhắc lại sơ lược Tiểu sử của Đức Ngài một bậc danh nhân tiền bối của Trung Hoa mà chẳng những hầu hết người Trung Hoa thờ phượng mà một phần đáng kể người Việt Nam cũng tôn thờ, chỉ vì nơi sùng bái cái tiết tháo của Đức Ngài và muốn noi theo gương sáng của Đức Ngài mà cư xử cho đúng bổn phận làm người.

Đức Ngài họ Quan tên Vũ tự là Vân Trường, sanh nhằm đời nhà Hớn bên Trung Hoa, lúc đời Tam Quốc phân tranh trong thế kỷ thứ ba cách đây lối 1730 năm, lúc ấy Giao Châu tức là Việt Nam bị lệ thuộc của Đông Ngô.

Đức Ngài vốn người quận Hà Đông, huyện Giải Lương, là một đấng anh hùng xuất chúng thời ấy cùng với Lưu Huyền Đức và Trương Phi kết nghĩa tại Đào viên thề đồng sống thác, quyết tâm khôn phò nhà Hớn.

Đời làm tướng của Đức Ngài, bộ truyện Tam Quốc Chí đã có ghi rõ.

Đây chúng tôi chỉ nhắc sơ lược những giai đoạn quan trọng và điều đáng quan tâm là Đức Ngài không phải là người tu hành, không xuất thế, không trường chay giải sát mà khi bỏ xác trần Đức Ngài đắc Thánh vị và sau thăng đến Phật Vị.

Chỉ vì khi còn tại thế Đức Ngài gồm cả bốn Đức: Trung, Cang, Nghĩa, Khí. Một lời giao kết dù cho nát thân cũng không dời đổi. Trung thì bền lòng như sắt đá. Cang dũng thì coi sự chết như mảnh lông hồng, trọng nghĩa như Thái sơn, khí tiết thì chói lòa Như Nguyệt. Ngài là một nhơn vật phi thường một vị Thánh nhơn tại thế vậy.

Đời người làm tướng của Đức Ngài uy danh lừng lẫy dù cho kẻ thù nghịch của Đức Ngài cũng phải kiêng nể kính phục.

Khi Đức Ngài thất thủ thành Hạ Bì vì binh cô tướng quả, bị Tào Tháo vây tại hòn Thổ Sơn thì có tướng Tào là Trương Liêu đến dụ hàng.

Đức Ngài thế cùng lực tận, muốn bảo hộ nhị tâu được vẹn toàn nên vạ bắt đắc dĩ Đức Ngài phải chịu đầu Tào nhưng với ba điều giao ước. Một là Đức Ngài chỉ qui hàng Hớn Đế chứ không qui hàng Tào Công, hai là chỗ của nhị tâu ở cấm bất kỳ quan chức nào cũng không cho đến cửa, ba là khi nghe tin Lưu Huyền Đức ở nơi nào thì dù xa ngàn dặm, Đức Ngài cũng từ giã ra đi.

Khi Trương Liêu về tâu lại với Tào Tháo thì Tháo nói rằng: Điều thứ nhất thì ta chịu vì ta là thừa tướng

nhà Hón thì nhà Hón tức là ta chứ ai, điều thứ nhì cũng được vì cấm người tới cửa hai vị phu nhân là việc lễ nghĩa chẳng khó chi. Duy có điều thứ ba là không thể nhận, vì nếu Vân Trường được tin Lưu Bị ở đâu thì tức tức ra đi, như vậy ta nuôi Vân Trường có ích gì?

Trương Liêu thưa rằng: Lưu Huyền Đức mà đãi Vân Trường chẳng qua là đầy ân hậu mà thôi.

Nay Thừa tướng lại ra ơn cho hậu hơn Huyền Đức để mua lòng thì có lo gì Vân Trường không phục. Tào Tháo bèn khứng chịu ba điều giao ước, khi rút binh về Hứa Xương Đức Quan Thánh thỉnh nhị tẩu lên xe, bốn thân hộ tòng xe ấy mà đi.

Dọc đường khi tạm nghỉ nơi quán dịch, Tào Tháo cố ý làm cho loạn lễ quân thần, để cho Đức Ngài ở chung với nhị tẩu. Đêm ấy Đức Ngài cảm được đứng ngoài cửa từ đầu hôm cho tới sáng, làm cho Tào Tháo càng thêm kính phục hơn nữa.

Về giai đoạn này, Vua Tự Đức có hai câu thi như sau:

“Đuốc ngọc canh thâu trời một góc,
Vườn Đào nguyện cũ ruột trăm chiu.”

Về tới Hứa Xương, Tào Tháo tâu xin với Thánh Đế phong cho Ngài chức Thiên Tướng quân và lấy vàng đúc ấn Hón Thọ Đình Hầu mà ban cho Đức Ngài.

Kể từ ngày ấy, Tào Tháo thết đãi Đức Ngài rất trọng hậu, ba ngày thì đãi tiệc nhỏ, năm ngày thì đãi tiệc

lớn lại ban cho gấm nhiều vàng bạc vô số kể. Ngoài ra còn lựa những mỹ nữ tuyệt sắc đưa đến để hầu hạ Đức Ngài.

Đức Ngài liền đưa hết những mỹ nữ ấy vào nhà trong để phục sự cho nhị tấu.

Tào Tháo nhờn thấy Đức Ngài mặc áo chiến bào cũ quá bèn lấy gấm tốt may một cái chiến bào mới ban cho Đức Ngài, Đức Ngài lãnh lấy đem về mặc vào trong rồi cũng cứ mặc cái áo cũ ra ngoài. Tào Tháo thấy hỏi sao hỏi Đức Ngài hà tiện như vậy, Đức Ngài đáp: Không phải là tôi hà tiện, nhưng cái áo cũ này là của Lưu Hoàng Thúc ban cho, tôi mặc nó ra ngoài như là thấy anh tôi vậy. Tôi không dám trọng áo mới của Thừa Tướng mà quên cái cũ.

Tào Tháo tuy ngoài miệng khen Đức Ngài nhưng trong lòng không vui.

Ngày kia nhờn mời Ngài đi phó yến, Tào Tháo thấy ngựa của Đức Ngài quá ốm, bèn khiến kẻ tùy tùng dắt đến một con ngựa sắc đỏ như than lửa, vóc cao sức lực mạnh mẽ, rồi sai thẳng đủ yên lạp mà ban cho Đức Ngài, Đức Ngài nhìn ngựa rồi lật đật quì xuống lạy tạ.

Tào Tháo sững sốt nói rằng: “Tôi đã nhiều phen cho ông gấm tốt, vàng bạc, gấm lụa, mà Ông chưa từng lạy tạ, nay sá chi một con ngựa mà ông phải lạy tạ?” Đức Quan Thánh nói rằng: “Tôi biết ngựa này là ngựa xích thố của Lữ Phục Tiên, một ngày đi ngàn dặm. Nay được nó rồi, nếu tôi biết anh tôi ở đâu thì

nội trong một ngày tôi sẽ thấy mặt anh tôi được.”
Tào Tháo nghe nói lấy làm hối tiếc vì sự cho.

Bữa sau Trương Liêu đến ra mắt Đức Ngài và nói rằng: “Tôi tiến cử anh cho Thừa Tướng thì người vẫn kính trọng mà đãi anh rất hậu, dù cho Lưu Huyền Đức đãi anh cách nào cũng không hơn thừa tướng, sao anh cứ mong lòng ra đi hoài, tức là không biết phân khinh trọng đó.”

Đức Ngài liền đáp: “Thừa Tướng thiết đãi tôi rất trọng hậu nhưng tôi và Lưu Hoàng Thúc thề đồng sống thác, không lẽ nay lại phụ nhau. Tôi quyết không ở đây, nhưng tôi phải lập công để đền ơn cho thừa tướng rồi mới đi.”

Tào Tháo nghe được than rằng: “Thờ chúa chẳng quên căn bản, ấy thiệt là người nghĩa sĩ trong thiên hạ.”

Từ đó Tào Tháo chí công mua lòng Đức Ngài Quan Thánh hơn nữa: Như may đai gấm để bọc râu cho Đức Ngài, khi hội yến thì nhường cho Đức Ngài ngồi trên như bậc thượng khách, khi Đức Ngài lên ngựa thì thưởng vàng, xuống ngựa lại thưởng bạc, cố ý làm cho Đức Ngài cảm động hầu lưu Đức Ngài ở luôn với mình.

Theo thế thường thì giàu đôi bạn sang đôi vợ, con người khi gặp nơi đắc dụng được kẻ biết trọng đãi kính nể mình, ban cho vàng bạc đủ đầy gái tốt hầu hạ sớm khuya, yến tiệc linh đình, tước cao lộc quý thì cho anh em ruột cũng quên được, vợ mình tầm

mảnh cũng đứt tình, chúa cũ cũng không màng hưởng chi là kết nghĩa giao bằng hữu.

Nhưng mà đối với Đức Ngài thì Đức Ngài coi vàng bạc như củi mục, thị sắc đẹp như cây khô, tước lộc cũng không màng, một tấm lòng son thủy chung như nhứt.

Sau khi Đức Ngài giải vây thành Bạch Mã giết hai tướng Nhan Lương, Văn Xú để trả ơn cho Tào Tháo, Đức Ngài được hay tin Lưu Huyền Đức đang ở Hà Bắc, Đức Ngài lật đật đến từ giã Tào Tháo dặng lên đường. Tháo biết trước nên lánh mặt, Đức ngài tự đến dinh ba lần đều không gặp. Đức Ngài biết ý Tào không muốn cho Đức Ngài đi, nhưng Đức Ngài đã nhứt quyết nên viết thư từ giã sai người dâng đến phủ thừa tướng. Rồi đó Đức Ngài gom góp những vàng bạc, gấm lụa của Tào Tháo ban cho Đức Ngài từ thử phong niêm kỹ lưỡng để lại, 12 mỹ nữ cũng để ở lại, đoạn Đức Ngài treo Án Hón Thọ Đình Hầu trên trính nhà, thỉnh nhị tẩu lên xe, Đức Ngài chỉ cỡi ngựa xích thố, cầm Thanh Long Dao, đốc xuất quân tùy tùng cũ ngày trước đẩy xe ra khỏi thành.

Dọc đường qua năm ải Đức Ngài buộc lòng phải giết hết sáu tướng của Tào, vì cản trở không cho Đức Ngài qua ải.

Đến sau ba anh em Lưu, Quan, Trương đặc địa, chiếm cứ Du Giang khẩu hiệp binh với Đông Ngô, làm cho Tào Tháo đại bại nơi sông Xích Bích. Đức Ngài được lệnh của quân sư Gia Cát ngăn đường

Huê Dung để bắt Tào Tháo.

Mặc dầu Đức Ngài có lập đoan văn với quân sư Gia Cát, hễ tha Tào Tháo thì phải chịu tử hình chiếu theo quân lệnh. Nhưng khi Tào Tháo bại binh chạy qua Huê Dung Đạo, Đức Ngài thấy binh mã của Tào xơ xác, người thiếu lương, ngựa thiếu cỏ, Tào Tháo thì áo giáp mất hết, xuống ngựa quỳ lạy cầu xin Đức Ngài nhớ ơn ngày trước mà phóng thích.

Tánh Đức Ngài trọng nghĩa như Thái Sơn, nay thấy kẻ yếu thế đã hạ mình, phần Tào Tháo thiết tha khẩn cầu, phần binh tướng Tào Tháo khép nép rơi lụy nên Đức Ngài động lòng cảm niệm quay ngựa ra lệnh cho binh mã của mình dang ra để cho Tào Tháo và binh tướng đều chạy qua khỏi, không giết người dưới ngựa, mặc dù có lập sanh tử trạng, thà cam chịu chết để trả xong ơn nghĩa, từ cổ chí kim không có người thứ hai như vậy.

Khi trở về phục lệnh, Đức Ngài trối mình nạp cho quân sư Gia Cát, nhưng nhờ Lưu Huyền Đức xin tha thứ cho Đức Ngài để lập công chuộc tội.

Đến sau Đức Ngài làm gian kế của Lữ Mông thất thủ kinh châu bị binh Ngô bắt được, Đức Ngài tận trung với Hớn thất nên cam chịu chết chứ không chịu đầu.

Khi Đức Ngài qui vị, cái khí phách còn nhiễm mối thù nên anh hồn hiển Thánh trên núi Ngọc Tuyền là nơi có một vi chơn sư pháp danh Phổ Tịnh đương tu luyện.

Một đêm kia bóng trăng sáng tỏ, sư Phổ Tịnh đang ngồi trước cửa am xảy nghe trên không có tiếng kêu “Trả đầu cho ta”. Sư Phổ Tịnh ngược lên xem thì thấy trên không trung một vị tướng quân cỡi ngựa xích thố, tay cầm thanh long đao, hai bên có hai vị theo hầu. Ba người sa lầy xuống núi. Phổ Tịnh nhìn biết là Quan Hầu, bèn lấy cây phát chủ gõ trên mặt cửa mà gọi tên Đức Ngài. Hồn Đức Quan Thánh nghĩ biết, liền xuống ngựa nghiêng mình nơi trước am mà hỏi rằng: “Pháp danh thầy là chi?” Sư Phổ Tịnh đáp: “Tôi pháp danh là Phổ Tịnh, có gặp nhau tại chùa Trấn Quốc khi Ngài qua ngũ quan, có lẽ Ngài còn nhớ?”.

Đức Quan Thánh đáp: “Ngày trước nhờ ơn cứu nhau, nay tôi đã bị hại xin thầy chỉ điểm mê đồ tôi với.” Sư Phổ Tịnh liền nói: “Trước quấy nay phải, tiền căn hậu quả một mảy không sai. Nay Quan Hầu bị Lữ Mông Gia hại, lại kêu mà bảo trả đầu. Vậy chớ những đầu của Nhan Lương, Văn Xú và sáu tướng nơi năm cửa ải xưa kia thì biết đòi ai?”

Đức Quan Thánh nghe nói liền tỉnh ngộ, cúi lạy chịu phép qui y mà thẳng. Đến sau Đức Ngài thường hiển Thánh nơi Ngọc Tuyên Sơn mà bảo hộ nhơn dân. Người trong làng cảm đức lập miếu trên núi mà thờ Đức Ngài, bốn mùa hương khói không dứt.

Trong thời ấy có người làm bài thơ tặng Đức Quan Thánh như vậy:

“Tuy bậc tâm thường chốn Giải lương,
Người sau đều lạy Hón Vân Trường.

Đào viên một thủa vầy huỳnh đệ,
Tự hậu ngàn thu gọi đế vương.
Khí tợ phong lôi cao vòi vọi,
Lòng như nhựt nguyệt sạch chan chan.
Nếu nay miếu võ đầy thiên hạm
Thanh sử danh nêu đã rõ ràng.”

Và đây là đôi liên của phần đông người Trung Hoa thờ Đức Ngài Quan Thánh Đế Quân:

“Chí tại Xuân Thu công tại Hón
Trung đồng nhựt nguyệt nghĩa đồng thiên”

Cụ thủ khoa Nghĩa có bài thơ tặng cái tiết tháo của Đức Ngài như sau:

“Hạ bì ngày nọ chẳng màng nào,
Gương sáng chi lâm chước túng theo.
Chung rượu anh em keo gắn chặt,
Tâm son tôi chúa đuốc chong cao.
Theo rồng dốc nhóm may trời Hán,
Xuống ngựa đầu tham bạc đất Tào.
Hai mối cương thường gom đặng cả,
Ngàn năm thơm để miệng người rao.”

Là người tu hành, chuộng cái hay, chê cái dở, hằng dọn mình cho được thanh khiết hầu lập nên thiên vị, chúng ta lại chẳng bắt chước lập nên một vài đức tốt của Đức Quan Thánh để cho ra mặt phi thường trong cửa Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ hay sao? Tôi mong ước toàn thể chúc sắc đều lưu ý.

Nay Kính

Cao Thượng Sanh

XII- ĐẠI LỄ RẼM TRUNG NGUƠN.

Bài 27

**Lễ Trung Nguơn là ngày cầu nguyện
cho các đấng linh hồn**

**Đức Hộ Pháp thuyết giảng tại Đền Thánh đêm
14/7 năm Nhâm Thìn (1952)**

Đêm nay, đêm Rẻm Trung Nguơn, ấy là ngày kỷ niệm và cầu nguyện cho các đấng linh hồn. Bàn Đạo có dịp thuyết rằng, không có cô hồn, chỉ có các đấng linh hồn mà thôi, chứ cô hồn không có nữa.

Bàn Đạo đã thuyết minh Tam Nguơn, trái địa cầu này, Nguơn niên tức là Nguơn nửa năm, Nguơn kỷ là Nguơn vào 12 tuổi, Nguơn thế là Nguơn giữa trăm tuổi. Nếu nói ra thì phải 120 tuổi, Nguơn giáp là Nguơn chuyển cũng giải rồi, đêm nay Bàn Đạo xin con cái của Đức Chí Tôn làm toán pháp với Bàn Đạo.

Vả chẳng Đức Chí Tôn đến trong thời buổi này là mở Thượng Nguơn tứ chuyển, ta chưa biết nó sẽ ăn sâu vào trong như thế nào, ta chỉ biết nó vừa qua khỏi Hạ Nguơn tam chuyển, ta lấy tam chuyển làm căn bản mà thôi, nếu ta tính 3 chuyển ấy, là 3 lần 61 triệu năm, tức nhiên 183 triệu năm, trái đất này phục sinh lại lần thứ nhì được 183 triệu năm.

Bây giờ ta nói luôn mặt địa cầu này, giờ phút này nhưn loại tức nhiên các đấng linh hồn đã đến ở mặt thể gian này là 2.700 triệu, tức nhiên là 2.700 triệu

chơn hồn đã có mặt tại thế gian này.

Bây giờ ta phỏng định trái đất này, có khi chứa nhiều hơn loại, mà cũng có khi chứa ít, nhứt là buổi con số hơn loại trên mặt địa cầu này không có tổng số, lẽ dĩ nhiên hơn loại tiến triển đến chừng nào, hơn loại tiến triển đến mức nào thì trái địa cầu này con người vẫn còn tăng độ lên mãi, cái khuôn luật thiên nhiên kia muốn tăng độ hơn loại lên đa số là cho trái đất này phải tới giờ tiêu diệt, nó có hạn định kiếp số của nó, mà muốn làm cho tiêu diệt, nó phải làm cho giảm sức sanh sức sống của nó, trái địa cầu này, nếu nói giờ phút này 2.700 triệu hơn loại coi có muốn mệt mỏi rồi đa, hơn loại sẽ ăn cả sự sống của nó, ăn mãi cho đến khi tới thời hạn kiếp số của nó, khuôn luật thiên nhiên vẫn vậy.

Bây giờ ta lấy tỷ số nửa trong 2.700 triệu ta chỉ lấy chiết bán thôi, không cần chiết bán lấy khi ít, khi nhiều, lấy số chỉ định, nó có 500 triệu số nhỏ hơn hết, bây giờ lấy số 500 triệu hơn cho 183 triệu tức nhiên 91.500 triệu thế kỷ, thử hỏi số hơn loại trên mặt địa cầu này từ 3 chuyển đến giờ là bao nhiêu. Họ lộn, họ đến, họ chết, họ sống, chúng ta thấy mặt địa cầu này, duy có 10 triệu thước vòng quanh mà nơi mặt đất này chứa đựng giới lắm, tôi tưởng đựng cho đều là 10 ngàn triệu là quá chừng, nhưng số đó hằng hà sa số triệu. Nơi khoảng đất chúng ta đứng đây một chút xíu đất là có một chơn hồn đứng đó, nhưng mắt của chúng ta không thể thấy đặng, chúng ta lấy một ngón tay chỉ xuống đất là đã có một chơn

linh đứng đó rồi.

Bởi có cho nên Bàn Đạo đã nói không một hành tàng chi chúng ta làm mà không có chứng cứ, những chứng cứ không di dịch gì hết, bởi họ có đó, có mãi đó thôi, thử chúng ta nghĩ một anh khách trần nào ham mê quan tước thì đến 100 kiếp, tôi không nói chúng ta phải ngàn ngàn, muôn muôn kiếp, từ vật chất đoạt đến Nhơn loại, không luận điều ấy, chỉ luận các vị nguyên nhân đã đến tại thế gian này, bị giam hãm trăm kiếp, trăm kiếp ấy, chúng tạo biết bao nhiêu cốt nhục, biết bao nhiêu tình ái, biết bao nhiêu gia tộc, biết bao nhiêu thân bằng quyến thuộc, chúng ta giờ phút này, luận đầy trăm kiếp của những kẻ đã có hiện diện nhờ lòng yêu ái mà được an ủi, nhờ lòng đạo đức được yên vui trong phẩm Nhơn hồn đã tái kiếp để lập vị của mình.

Có quyết đoán như vậy mới được, nhứt là thời buổi này Đức Chí Tôn đến ở cùng con cái của Ngài. Ôi! Biết bao nhiêu chơn linh tình nguyện, biết bao nhiêu chơn linh đương đón đường tìm Ông, tội nghiệp thay cho Đấng chơn hồn từ trước muôn gặp như ta, gặp Đức Chí Tôn mà không thể gặp, họ còn ở nơi cõi vô hình kia, chúng ta thử nghĩ họ sẽ ham muốn số phận họ như ta biết bao nhiêu mà nói.

Luật thiên nhiên kia buộc mỗi cá nhân ta đã đến nơi mặt địa cầu này có định số không phải ai đến cũng đặng, quả căn kiếp số đời đời có mực thước, như chúng ta đã ngó thấy mặt địa cầu này quá nhiều Nhơn số, quyền thiêng liêng kia định cho nó có mực

thước có khuôn luật đặng định cho nó ở hay là đi, bởi vì thân phàm của chúng ta bị quả kiếp nơi trái địa cầu này, là trái địa cầu tội tệ khổ não.

Thật ra chúng ta đã thí nghiệm trong một kiếp sanh trăm năm, chúng ta đặng 100 tuổi, thì khối thảm khổ đau đớn càng nhiều không có thời giờ thương yêu nhau, đâu có thì giờ thù hận.

Chúng ta đã ngó thấy xung quanh của chúng ta, cả toàn thể Nhơn loại có tới 2.700 triệu, chúng ta liếc mắt ngó lại nhiều kẻ còn mang thân cô quạnh ngồi giữa chợ đau khổ không ai hay, không cơm ăn, tất nguyên không ai ngó đến, không ai giúp sức cho, hieu quạnh đường đời, nhiều quả mạng căn kiếp số của hạng chúng ta, chúng ta không vì chủ nó đặng.

Biết đâu những tinh thần tàn ác tội tình, rồi ngày kia phải mang nghiệp chướng, chúng ta sẽ chà xát họ như con vật, chừng đó mới biết ăn năn sám hối thì đã rồi.

Giờ phút này nếu không bảo vệ, binh vực cái sống của ta và bạn chúng ta thì tốt hơn đừng thêm sống./.

**Bài 28: Không có cô hồn, có chăng là nạ quỷ.
Đức Hộ Pháp thuyết giảng tại Đền Thánh
đêm 14 tháng 7 năm Canh Dần (1950)**

Hôm nay là ngày rằm Trung Nguơn có một điều từ thử đến giờ bên Phật Giáo lạc lầm về chỗ các đấng linh hồn mà người ta gọi cô hồn đó, không có cô hồn đâu.

Hoặc may ra, có lẽ mấy vị khi trước đã đạt pháp gặp đám nạ quỷ súc sanh phần nhiều là con nít, các đấng chơn hồn về súc sanh, cho nên các chơn hồn trẻ mãi thôi, vì có cho nên người ta làm áo thí cô hồn nhỏ nhỏ vậy.

Không có cô hồn đâu, nếu như Bàn Đạo không lầm thì người ta đã có một vị là cô hồn, ấy là người con gái, là Thanh Tâm Tài Nữ đã chết, là khi người tắm ở tại Cap St. Jacques bị chết chìm. Thanh Tâm Tài Nữ chết như thế mà không phải là cô hồn đâu.

Các phẩm chơn hồn đạt phẩm vị như phẩm không có cô quả bao giờ. Nơi cảnh Hư Linh hằng sống kia người ta còn có gia đình, thân tộc bạn tác anh em của người ta, không có một chơn hồn nào đã đạt như phẩm mà gọi là cô hồn đặng. Có hay chăng là thiên hạ tưởng tượng vậy thôi. Tưởng người chết không con nối hậu, không ai phụng sự, xiêu mờ lạc mã, người ta cho là cô hồn, sự thật là không phải.

Bàn Đạo lặp lại lần nữa, không có cô hồn, chỉ có đám nạ quỷ súc sanh mà thôi, như các đấng chơn hồn mà chúng ta cầu nguyện trong Trung Nguơn

đây là cốt yếu để cho họ giải quả thoát kiếp, có lẽ trước kia người ta biết một điều bí mật là các nga qui súc sanh hay ăn uống thường phá khuấy thiên hạ đặng kiếm ăn, còn chúng ta ngày Trung Nguơn hay là Thượng Nguơn chúng ta cúng kiến là cúng Ông Bà Tổ Phụ, Ông Bà và bạn tác đồng sống với chúng ta mới qui liểu.

Ngày cúng ấy là ngày chúng ta nhắc lại sự đau thảm chia ly với nhau trong kiếp sống. Còn kiếp chết của chúng ta sẽ được tương ngộ trên cảnh hư linh hằng sống kia, cái cảm tình của chúng ta ngày đó dầu cho đưa muối mà chúng ta nhớ cái thâm tình ấy là quý trọng. Quý trọng hay chẳng là cái lòng yêu ái của chúng ta dựng cho họ, nhớ tưởng đến họ mà thôi, sanh như tiên, tử như thị, ấy là Đạo nhơn luân của chúng ta, nhứt là Đạo phong hóa của nhà Nam.

Bần Đạo lập lại lần nữa không có đám cô hồn đâu, nếu vị nào đạt được nhơn phẩm ở thế gian này dầu cho cô quạnh thế nào, nơi cảnh thiêng liêng hằng sống kia họ cũng có anh em bạn tác gia đình của họ, chúng ta không có người nào cô quả hết, chỉ sợ có một điều là bạn tác, anh em chị em đồng sống với chúng ta mà họ không tu, khi về cảnh thiêng liêng hằng sống không thế gì mà gặp nhau được, cái đó mới vô phước và đáng sợ hơn hết, ngoài ra không có cô hồn, chỉ có đám nga qui súc sanh mà thôi.

Bần Đạo thuyết tiếp về tam nguơn, tại sao trong Càn Khôn Võ Trụ chia làm tam nguơn, là khi Càn Khôn Võ trụ chưa lập ra, ban đầu cả tinh khối sanh lực

của Càn Khôn bao trùm hết, khi biến thiên mới tạo ra vạn vật, hồi lúc Đức Chí Tôn giáng linh gọi là Thượng Nguơn. Người giáng linh nắm cả nguyên khí ấy luyện trong Càn Khôn Võ Trụ biết hoạt động nương theo cái sanh lực là chữ khí đó (Hộ Pháp chỉ ra Liên Đài Hộ Pháp có chữ khí) tượng hình của mình.

Kế tiếp nữa là Trung Nguơn Đức Chí Tôn tạo vạn vật đầu cho loài người cũng ở trong vạn vật ấy. Giờ phút Đức Chí Tôn đến cho loài người được cái linh, tức nhiên cho họ cái khôn ngoan hiền hách khác hơn vạn loại kia, gọi là giáng khí vì có Đức Hộ Pháp bắt Ấn Trung Nguơn hai bàn tay phải hiệp lại với nhau là âm dương tương hiệp, theo cái thiên linh của Đức Chí Tôn đến cái nhơn linh của loài người.

Đến Hạ Nguơn Đức Chí Tôn giáng Thần, tức nhiên là cái thiên vị Đức Chí Tôn mở ngôi Thần, Thánh, Tiên, Phật cho Vạn Linh đăng cho các chơn hồn đạt vị của mình, chuyển luân trong quả kiếp sanh sanh tử tử mà đạt pháp lập thiên vị; Đức Chí Tôn giáng trần Hạ Nguơn là cốt yếu như vậy. Vì có nên Hộ Pháp bắt ấn hạ nguơn là tới tuần trà: hai bàn tay úp nhau, tả là Dương trên, Hữu là âm dưới; chụp lên đầu Kim Tiên đưa xuống giáng thần cho thiên hạ, ba cái Bí Pháp đó là vậy.

Bây giờ Thượng Nguơn trở lại, trong Càn Khôn Võ trụ Nhựt Quang có bảy trái địa cầu (Sept planètes du système solaire) nhơn loại ở được bảy trái đó đi chung quanh giáp một quận gọi là đại chuyển thì

có: 61.000.000 năm (sáu mươi một triệu năm là một chuyển). Trong sáu mươi một triệu năm nếu chúng ta tính coi thì chúng ta ngó thấy trái đất này nó tái kiếp lại, nghĩa là chết rồi phục sinh lại bảy lần 61 là 427 triệu năm, thì trái đất đã chết một phen cốt hài của nó còn lại là mặt trăng đó.

Kể từ nó mới phục sinh lại đến nay là ba chuyển rồi nó sẽ đến Thượng Nguơn tứ chuyển. Mỗi trung chuyển là 61.000 năm, Hạ chuyển lại là: sáu ngàn một trăm năm. Một Giáng là sáu ngàn một trăm năm cũng chia ra ba Nguơn vậy. Một Giáng là sáu ngàn một trăm năm thì mỗi Nguơn là hai ngàn ba trăm ba mươi năm hể mỗi Nguơn ấy tới 2.333 năm 33 ngày 33 giờ 33 phút, qua trong mấy cái ba mươi ba đó sẽ có một vị thiêng liêng ở cung Phật hay cung Tiên giáng thể chuyển Đạo. Vì có nên tượng hình Càn Khôn Võ trụ có ba Nguơn tạo đoan vạn vật.

Trung Nguơn là Nguơn giáng khí, như chúng ta tin dị đoan thì Trung Nguơn này chúng ta nên cầu khẩn Đức Chí Tôn để thức tỉnh trí thức tinh thần loài người đặng cho họ minh tâm kiến tánh cho thiên linh, của họ khôn ngoan đặng bảo tồn sinh mạng của họ.

Giờ phút này đừng cầu nguyện cho cô hồn nữa, mà chúng ta cầu nguyện cho con cái Đức Chí Tôn cho họ đủ năng lực để minh tâm kiến tánh, bảo trọng sanh mạng của họ mà thôi.

XIII- ĐẠI LỄ HỘI YÊN ĐIÊU TRÌ CUNG.

Bài 29

Lễ Hội Yên Diêu Trì

ngày rằm tháng 8 Mậu Tý (1948).

Đức Hộ Pháp thuyết Đạo tại Cửu Long Đài, hồi 4 giờ.

Cũng như mọi năm, chúng ta làm Lễ Đức Phật Mẫu Diêu Trì tưởng khi cả thầy trong Đạo ngó thấy Bàn Đạo mặc Tiểu Phục đứng trước Cửu Long Đài đều lấy làm lạ.

Thưa cùng cả thầy các bạn đồng sanh, trước mặt Phật Mẫu, Bàn Đạo thường nói: Người chỉ biết con cái của Người mà thôi, không phân đẳng cấp chẳng luận sang hèn.

Thưa cùng các bạn nam nữ, chúng ta ở giữa trường đời này, chịu thống khổ tâm hồn mọi nỗi, nhà Phật gọi cảnh trần này là khổ hải. Chúng ta ngó thấy hiện tượng trước mắt nhiều lẽ bất công, kiếp sống chúng ta sanh ra trong xã hội nhơn quần này, ta thấy cái tương quan nó làm cho chúng ta nhiều nỗi khổ não, buồn thảm hơn là ngày vui của hạnh phúc. Bàn Đạo cũng như các bạn thấy lẽ bất công, tinh thần ta chịu thống khổ như nhau nào phân biệt sang hèn đẳng cấp. Chúng ta đã thấy trường đời tranh đấu nhau, sang hiếp hèn, giàu hiếp nghèo, mạnh hiếp yếu, trí hiếp ngu, đã quên hết tình bạn đồng sanh, tức nhiên chúng ta đứng giữa trần hoàn này đồng chịu thảm khổ như nhau. Ta thường hỏi: Chúng ta có phương gì tìm mưu chước đặng an ủi tâm hồn ta chẳng?

Dầu cho mảnh hình thể cũng thể, mà tâm hồn cũng thể, chúng ta quá chịu thống khổ rồi. Ta tìm phương an ủi tâm hồn, ta không thể tìm được nơi bạn đồng sanh, chúng ta phải tìm một nơi an ủi thiêng liêng cho tâm hồn chúng ta chẳng? Chỉ khác hơn là chúng ta về trong lòng của bà mẹ sinh sản thi hài và chơn thần chúng ta.

Các bạn có biết Phật Mẫu là ai? Ngài dùng bảy ngươn khí tạo chơn thần ta, tức nhiên tạo phách ta. Nhà Phật gọi là thất phách. Kỳ thật khí phách ấy làm chơn thần, tức là nhị xác thân chúng ta, khi chúng ta bỏ xác trần, xác Thiêng Liêng ấy vẫn còn tồn tại. Hình hài thay đổi đặng, văn hóa của ta mỗi kiếp mỗi tăng thêm, nhà Phật có nói: Nó có thể tấn tới hoặc trở lại hay đứng chùng mà thôi. Mỗi linh hồn đều mơ ước tấn tới mãi, tới đạt địa vị Thần, Thánh, Tiên, Phật. Nếu ngày nào ta tận thiện, tận mỹ và linh hồn ta có thể đạt vị đặng thì Phật Mẫu đủ quyền năng binh vực con cái của Người nơi cõi Hư Linh vậy.

Ấy vậy chúng ta có thể gởi tâm hồn dầu ở mặt thể, khi chúng ta quá vắng trở về nơi ấy, chúng ta chỉ sống đặng làm phận sự làm người, mà làm người chẳng phải dễ nữa. Nhưng chúng ta biết quyền năng vô hình định hồn cao cả, có thể cảm mực thước công bình không hề sai chạy được là Đại Từ Phụ.

Bây giờ chúng ta thống khổ tâm hồn, ta tìm nơi đâu an ủi? Không có nơi nào khác hơn là chúng ta về cùng bà Mẹ Thiêng Liêng chúng ta.

Thưa cùng các bạn đồng sanh, sang hèn, giàu có thế nào cũng mặc, Người chỉ biết con cái của Người mà thôi. Dầu cho vạn vật, hễ đồng sanh với một Bà Mẹ Thiêng Liêng vẫn được coi đồng một mực. Bởi vì tình thương của Bà Mẹ chẳng có thể gì phân biệt thương ghét, trọng khinh. Ấy vậy Đức Phật Mẫu là một Đấng đem công bình tâm lý an ủi con cái của Người. Người nói: Những điều bất công trước mắt con, vẫn là kiếp sanh ngắn ngủi mà thôi. Mà chỉ trước mắt Mẹ mới đủ quyền đem sự công chánh khi họ bị áp bức. Duy có Mẹ giữ tâm công chánh vì lòng Mẹ thương yêu mà thôi.

Ấy vậy, một Đấng gieo mảnh tâm lý nhơn sanh lấy luật thương yêu làm căn bản. Nếu chẳng có bạn đồng sanh biết thương yêu con cái của Người vậy, thì những điều bất công trước mắt chúng ta, và chúng ta biết lòng thương yêu vô tận đối với các chủng tộc, các sanh mạng của con cái Người ấy là chúng ta trọn đạo. Sức hợp tinh thần tự an ủi lấy để được an vui, chịu cho đoạt khổ, rồi chúng ta chia khổ với nhơn loại, cầm quyền thế tài tình để rải truyền thêm ra nữa, cho cả thấy chủng tộc biết thương yêu nhau như một nòi giống. Đem tình thương yêu ấy gieo truyền khắp dân tộc trên mặt địa cầu này, tôi tưởng sự bất công chúng ta ngó thấy giữa xã hội nhơn quần này tự nhiên sẽ tiêu diệt, ấy là tinh thần diệt trừ hung ác bạo tàn của đời đó vậy.

Bài 30

Lễ Hội Yến Diêu Trì là gì ?

Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo tại Đền Thánh chiều ngày 15 tháng 8 năm Tân Mão 1951.

Hôm nay là ngày chúng ta, toàn thể con cái Đức Chí Tôn nam nữ hội hiệp trong đại gia đình thiêng liêng của Chí Tôn đã đào tạo cho ta. Bàn Đạo nhơn dịp này giải nghĩa rõ rệt cái Lễ Hội Yến Diêu Trì là gì ?

Cả thầy con cái Đức Chí Tôn đều biết, chúng ta tu cốt yếu mong mỗi một điều trọng yếu hơn hết là đạt choặng cơ giải thoát hay là có phương thể trở lại cựu vị thiêng liêng của chúng ta.

Các phẩm chơn hồn trong càn khôn vũ trụ, Đức Chí Tôn đã lấy quyền cho Phật Mẫu đào tạo tám phẩm chơn hồn, tức là chơn hồn vật chất, thảo mộc, thú cầm, nhơn loại, Thần, Thánh, Tiên, Phật. Trong tám phẩm chơn hồn ấy xuất hiện nơi Kim Bàn do theo luật Thiêng Liêng của Đức Chí Tôn đã định, thì họ phải từ từ tăng tiến mãi, cái luật tăng tiến ấy nó buộc ta mỗi kiếp sanh đều kiểm phương tu, đặng chi ?

Đặng tạo Thiêng Liêng Vị cho chúng ta, các đẳng chơn hồn ấy khi đạt đến nhơn phẩm rồi chia ra hai phẩm hồn đặc biệt :

- Ở trong vật loại tăng tiến lên đạt nhơn phẩm của mình gọi là hóa nhơn.
- Các chơn hồn ở trong Kim Bàn đã xuất hiện với địa vị nhơn phẩm của mình là nguyên nhơn.

Hai phẩm hồn ấy nếu không noi theo đạo đức đặng từ từ bước lên con đường Thánh đức của mình, đặng đạt cho tới địa vị cuối cùng là Phật Vị, lại làm tội lỗi thì phải sa vào Quỷ Vị.

Ấy vậy phần người có nguyên nhân, hóa nhân, qui nhân. Hại thay 100 ức nguyên nhân do Đức Chí Tôn đã để lại mặt thể này, đặng làm bạn với các đấng chơn hồn trong vạn linh sanh chúng của Ngài đã đào tạo thì Phật vị có sáu ức, Tiên vị có hai ức, còn chín mươi hai ức nguyên nhân bị đọa trần.

Từ ngày Đạo bị bẻ họ có lắm công tu mà thành thì không thành. Tội nghiệp thay, vì 92 ức nguyên nhân ấy mà chính mình Đức Chí Tôn phải giáng trần mà lập nền chơn giáo của Ngài, chúng ta đã ngó thấy cái Thánh Ân, đặc biệt hơn hết là Đức Chí Tôn đã thấy rõ rằng:

Các nguyên nhân ấy không phương gì tự giải thoát đặng vì quá tội tình, quá mê luyến hồng trần hoặc đào tạo quả kiếp nặng nề quá đỗi, vì cứ cho nên tu thì có tu mà thành thì không có thành, tức nhiên từ ngày Đạo bẻ thì cơ siêu thoát đã mất tại mặt thể này, chính mình Đức Chí Tôn biết rằng không thể gì các nguyên nhân tự mình đạt cơ giải thoát đặng.

Hôm nay, Ngài đến lập nền chơn giáo của Ngài, chúng ta đã thấy lòng yêu ái vô tận của Ngài là thế nào?

Chúng ta thử suy đoán không ai nói cho mình nghe hơn mẹ của mình, không ai dạy dỗ mình có oai

quyền hơn mẹ của mình, cái tình trạng ấy đối với mặt thể chúng ta thế nào thì quyền năng nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống như in không mấy may chi khác. Ngài lập giáo rồi, còn một nỗi là kêu nó không đến. Ngài dạy mà không biết chi, chính mình Ngài đã nhiều lần hạ trần lập Đạo mà 92 ức nguyên nhân vẫn đui điếc mà thôi, không biết để chun vào lòng yêu ái vô tận của Ngài, đặng hưởng cái hạnh phúc vô biên của Ngài đã đào tạo.

Vì có cho nên Đức Chí Tôn giao cho Đức Phật Mẫu và Bàn Đạo đã thuyết minh là nắm quyền Tạo Hóa của càn khôn vũ trụ hữu hình trong tay Đức Phật Mẫu.

Có thể nói vào xác thịt của chúng ta, để cho chúng ta nghe lời nói tinh thần thiêng liêng của Đức Chí Tôn, lời nói mà từ trước đến giờ chúng ta không thể gì nghe được, nhưng Đức Chí Tôn giao cho Đức Phật Mẫu cơ quan siêu thoát ấy, phải làm thế nào đặng tận độ 92 ức nguyên nhân trở về cựu vị. Muốn cho đạt đặng bí pháp siêu thoát ấy, chúng ta ngó thấy Đức Phật Mẫu đã làm gì ?

Đức Chí Tôn giao cho Đức Phật Mẫu nắm quyền hành để rước hết những cái chơn hồn khi đã đạt pháp tức nhiên đạt cơ siêu thoát, lập vị mình đặng vào cái địa vị Thiêng Liêng, đạt đặng thì phải về Hội Yến cùng Đức Phật Mẫu, lễ Diêu Trì Cung Hội Yến mà người ta gọi là hội, nhưng thật ra chúng ta về hội hiệp vui cùng Mẹ sanh của chúng ta đó vậy. Đạo pháp gọi là “Hội Yến Diêu Trì” tức nhiên chúng

ta đã đạt đặng cơ siêu thoát nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống kia, chưa biết nếu chúng ta không tu thì con đường ấy là gì mà về chớ !

Chính mình Đức Chí Tôn biểu Đức Phật Mẫu tức nhiên Mẹ sanh của chúng ta cầm cả quyền năng giải thoát trong tay đến lập Hội Yến Diêu Trì tại mặt thế này và cả con cái của Ngài, nhưt là 92 ức nguyên nhân ấy, nếu nhập vào cửa Đạo tùng theo chơn pháp thì đặng hồng ân của Đức Chí Tôn cho hưởng cái Bí Pháp Hội Yến Diêu Trì tại thế này.

Cái cơ quan siêu thoát thiên hạ đã đạt trong tay họ sẵn, tức nhiên giờ phút cuối cùng này là giờ phút hứng thú, giờ phút chết của họ, thì họ đạt vị một cách dễ dàng, ngôi vị nào cơ quan siêu thoát Đức Chí Tôn đã cho không họ đó vậy.

Nhờ đó mà cơ quan tận độ vạn linh của Đức Chí Tôn đã lập tại thế này, từ đây sẽ mở rộng cửa Thiêng Liêng Hằng Sống đặng đến gom góp cả con cái của Ngài, trở về hội hiệp cùng Ngài, bí pháp Hội Yến Diêu Trì là vậy đó .

Bài 31

**Lễ Hội Hiệp Cùng Đức Diêu Trì Kim Mẫu.
Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Cửu Long Đài
chiều ngày 15 tháng 8 năm Nhâm Thìn 1952.**

Hôm nay là ngày chúng ta hội hiệp cùng Đức Diêu Trì Kim Mẫu.

Bàn Đạo nhớ lại lúc ban sơ Đức Chí Tôn mới đến mở Đạo, Ngài làm một Bí Pháp từ thử đến giờ chưa ai tưởng đến. Ngài ra lệnh lập một cái tiệc rất trọng hậu, chay chớ không phải mặn như ngoài đời, lấy trong số 13 người chúng ta kể cả Cửu Vị Nữ Phật và Đức Phật Mẫu, với 3 người sống, tức nhiên 3 người hữu hình 10 người vô hình dự tiệc ấy. Ba người hữu hình là : Đức Cao Thượng Phẩm, Đức Thượng Sanh và Bàn Đạo, tưởng không có cái ngộ nghĩnh nào hơn là ngồi ăn uống với những vị khuất mặt buổi nọ.

Bàn Đạo chưa có đức tin, thấy một cái đó cho là việc nghịch nhứt, nhưng mà khi vào ngồi tiệc rồi, không biết cái tinh thần nó thay đổi thế nào, chẳng khác gì như chúng ta dự một cái tiệc trọng hậu có mặt đủ các bạn ngồi chung quanh chúng ta đó vậy. Đức Chí Tôn thi hành Bí Pháp ấy, buổi nọ chúng tôi không hiểu gì hết, tôi cũng tìm tòi kiếm nghĩa lý, có lẽ những người đoạt được cơ siêu thoát tức nhiên tầm được cái huyền bí giải thoát cho mình, thì có đặc ân Thiêng Liêng cho Bàn Đào Hội Yến tức nhiên là Hội Yến Diêu Trì.

Cái nghĩa lý sâu xa ấy chúng ta thử để dấu hỏi tại sao Đức Chí Tôn đã đến bảo chúng ta Hội Yến Diêu

Trì, Ngài muốn gì đó ? Muốn cho toàn cả con cái của Ngài, chớ không phải với ba người đó mà thôi.

Đoạt cơ siêu thoát, tức nhiên ta nói thường ngữ của chúng ta là muốn cho toàn thể con cái của Ngài đoạt đặng cơ siêu thoát đó vậy. Vì có cho nên hôm rồi Bàn Đạo có nói một câu rất chánh đáng : Xưa kia con người đi tìm Đạo, còn hôm nay trái lại Đạo đến tìm người.

Ôi ! Nếu ta tưởng tượng cái ân hậu vô biên của Đức Chí Tôn đã thi thố, thì chúng ta hạnh phúc không thể gì có ngôn ngữ nào mà tả cho đặng.

Thật ra hôm nay chúng ta hội hiệp cùng nhau đây, nó sẽ trở thành một tương lai, cũng như bên Thánh Giáo Gia Tô tức nhiên là Công Giáo họ có phương thông công cùng Đức Chí Tôn đó vậy.

Hạnh phúc thay cho những người đặng Hội Yến Diêu Trì hôm nay, tức nhiên đặng hồng phúc hội hiệp cùng Bà Mẹ Thiêng Liêng của chúng ta. Lẽ dĩ nhiên được mang sứ mạng thiêng liêng nơi mình, cả toàn con cái của Đức Chí Tôn, nam cũng thế, nữ cũng thế, kẻ Đông người Tây, kẻ Nam người Bắc đem cả cơ bí mật Thiêng Liêng của Đức Chí Tôn là lòng yêu ái của Ngài mà rải khắp cho toàn thể con cái của Ngài đều hưởng.

Mỗi một năm chúng ta được hưởng cái hạnh phúc hội hiệp cùng nhau, chính mình Bàn Đạo mỗi khi Hội Yến Diêu Trì được sum hiệp cùng mấy em, nam nữ đông đảo chừng nào thì Bàn Đạo càng thêm vui

mừng hân hạnh chừng ấy. Bàn Đạo có nhớ một tích xưa, có một bà mẹ đó nhiều con, rồi họ xúm lại với nhau thay phiên đặng nuôi mẹ. Hễ khi anh cả nuôi rồi thì cân được bao nhiêu, tới em thứ nuôi, rồi cân phải hơn ra hay như số đầy mới đặng, nhưng trong đám con ấy rủi thay người nghèo mà là út, kẻ nghèo ấy lại được bà mẹ yêu ái bênh vực hơn, phần nghèo khó có phương gì nuôi mẹ cho đầy đủ đặng, nên hễ khi trao đổi đến nơi tay người út ấy thì bà ôm o gầy mòn. Ăn không đủ thế nào cũng ốm, bây giờ đến phiên ngày cân đây thì bà phải làm sao, bà lặn lưng thêm chì cho nặng để cân, không thì tội nghiệp cho đứa nhỏ nghèo. Cho nên lời tục gọi họ là ‘Bà mẹ thương con phải bù chì’ là lẽ ấy. Bà Mẹ Thiêng Liêng của chúng ta cũng vậy, tôi tưởng nơi cõi Thiêng Liêng kia, không ai mà bảo vệ binh vực cả linh hồn của chúng ta hơn là Bà Mẹ Thiêng Liêng.

Mỗi phen chúng ta hội hiệp cùng Người mỗi năm một lần, thử thí nghiệm coi, cả con cái của Ngài khi về thì sẽ đặng an ủi và có cái vui hứng làm sao đâu, không biết mấy em nam nữ có cái cảnh tượng đó hay chẳng, chớ Bàn Đạo mỗi phen được Hội Yên Diêu Trì làm như Bàn Đạo có uống một chén thuốc bổ. Tinh thần của Bàn Đạo nó vui hứng, mạnh mẽ tráng kiện làm sao đâu, có phải cái huyền diệu ấy duy để cho cả con cái, Chúc Sắc Thiên Phong, những người lãnh sứ mạng cao trọng trong Đạo hay cả toàn thể con cái của Đức Chí Tôn đều hưởng được. Bàn Đạo

dám quả quyết nơi Đền Thờ của Đại Từ Mẫu chúng ta, Bà không kể con cái sang trọng cao sang của con bà đâu, trái ngược lại Bà lại thương yêu bình vực những đứa con nào nó thiệt thà hèn yếu hơn hết.

Ấy vậy qua nói rằng : Trong cả mấy em đây, nếu có đứa em nào thiếu thốn cả tinh thần và vật chất, thiệt thòi nghèo khổ, tật nguyên, Qua dám chắc bà Mẹ Thiêng Liêng của chúng ta sẽ vui ở với những kẻ ấy lắm vậy. Qua chỉ cho mấy em một cái Bí Pháp là khi nào mấy em quá thống khổ, quá đau đớn tâm hồn, mấy em đừng vội sâu thăm, các em quì xuống giữa không trung, các em nguyện với Bà Mẹ Thiêng Liêng ấy một lời cầu nguyện, Bàn Đạo quả quyết rằng : Bà chẳng hề khi nào từ chối cùng mấy em. Qua đã thử nghiệm rồi, cả toàn con cái của Đức Phật Mẫu thí nghiệm như Qua thử coi.

Trong cảnh đồ lưu nơi Hải Ngoại cái chết đưa bên lưng, Qua thấy cả hiện tượng Bà ở bên ta đó vậy. Cái hiện hách anh linh của Bà, Qua đã quả quyết rằng : Từ thử đến giờ chưa có trong cửa Đạo nào hưởng được. Mấy em thí nghiệm coi rồi để tâm cả thảy, nếu muốn cho Bà thương yêu mình có cái Bí Pháp hay ho hơn hết, mấy em thương yêu những kẻ tật nguyên, đau khổ, ngu hèn, khốn nạn, mấy em thử nghiệm lấy cái huyền linh của Bà.

Qua cầu chúc ân Thiêng Liêng của Bà chan rưới bủa khắp toàn thể con cái của Đức Chí Tôn, nam cũng vậy, nữ cũng vậy, nhưt là mấy đứa thơ sinh, mấy đứa trẻ nhỏ cõi cút .

Bài 32

Giải thích Ý nghĩa và Bí Pháp Lễ Hội Yến Diêu Trì Cung.

Bài Thuyết Đạo của Ngài Bảo Đạo
ngày 15 tháng 8 Tân Hợi (dl. 03-10-1971).¹

Hôm nay là ngày Lễ Hội Yến Diêu Trì Cung, nhưng phần đông con cái của Mẹ chưa nhận thức cả sự huyền vi màu nhiệm của Lễ này, nên xin cả thầy chúng ta để tâm suy nghiệm.

Trước khi bàn đến chỗ Bí Pháp cuộc Lễ, thì nên tìm hiểu nguyên lý cơ cấu tạo Càn Khôn Vũ Trụ hữu vi và cơ cấu tạo cả vạn loại hữu sanh nhứt là Người.

Quyền năng vô biên của Đức Chí Tôn đã ban cho ánh Linh quang giữa Trời Người hiệp một. Ngôi Thái Cực là Thái Dương là Cực Dương mà cũng là Thiên tức Ánh Linh Quang hay là hình thể của Đức Chí Tôn “Đại Từ Phụ”. Ngôi Thái Âm là Cực Âm mà cũng là Địa tức là hình thể Âm, cõi Tây Vương Mẫu hay là hình thể Đức Phật Mẫu.

Cả hai Ngôi phối hợp nhau lại thành một hình thứ ba là cơ thể hữu vi, tức là Càn Khôn Vũ Trụ. Rồi trong Càn Khôn Vũ Trụ hữu vi này mới phối hợp nhau do Âm Dương tương hiệp cấu tạo ra hình thể của chúng sanh, hay là cả vạn loại hữu sanh trên hoàn vũ mà đại diện là Người với một hữu vi đầy đủ. Vì thế nên có câu Kinh:

1-Trích Đặc San THÔNG TIN của Cơ Quan Phát Thanh Giáo Lý số 38/1971.

Đại Từ Phụ từ bi tạo hóa,
Tượng mãnh thân giống cả Càn Khôn.

Người có đủ Tam Tài, tức Tam Bửu là Tinh, Khí, Thần. Tinh là hữu vi, Khí là trung gian khí chất và Thần là vô cực mà điểm Thần ấy có sẵn trong vạn vật, song nó chỉ là điểm tượng chung nhỏ nhút không đáng kể. Duy có Nhơn loại là được điểm linh quang sáng chói hơn cả muôn loài và chính nhờ đó mà từ thể chất tiến lên khí chất và tiến triển mãi thêm lên cho đến tận thiện, tận mỹ.

Theo Chơn Pháp của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ thì mọi cơ cấu nơi cõi vô hình đều có cơ cấu hữu hình, đối tượng trong cửa Đạo ở mặt thể.

Ở Cõi Thiên có Cửu Thiên Khai Hóa thì trong cửa Đạo Cao Đài có đối tượng hữu vi là Cửu Trùng Đài. Còn ở cõi vô hình có cơ cấu tạo ra Cung Trời là Thập Nhị Khai Thiên tức là Thập nhị Thời Thần, thì ở cửa Đạo Cao Đài có đối tượng hữu vi là Thập Nhị Thời Quân.

Còn nói về Hội Yến Bàn Đào thì ở vô hình nơi Cung Diêu Trì, mỗi năm đến mùa đào chín, Đức Diêu Trì Kim Mẫu, tức Đức Phật Mẫu mở Lễ Hội Yến Bàn Đào, có tất cả Chư Phật, Tiên ở các nơi đều về châu Lễ, được ăn một quả Đào Tiên đặng trường sanh thì ở cửa Đạo Cao Đài cũng tổ chức một cuộc Lễ hữu vi tại Đền Thờ Đức Phật Mẫu ở Toà Thánh Tây Ninh cho cả Chức Sắc Thiên Phong ở tứ phương, nhưt là Chức Sắc Hiệp Thiên Đài đều về châu Lễ để hưởng

ân điển của Đức Đại Từ Mẫu ban cho.

Như theo giải thích trên, đối tượng Cửu Thiên Khai hóa thì chỉ có một Hội Thánh Cửu Trùng Đài và đối tượng của Thập Nhị Khai Thiên chỉ có Thập Nhị Thời Quân mà thôi. Còn đối tượng của Hội Yến ở Cung Diêu Trì, thường được gọi là HỘI YẾN ĐIÊU TRÌ CUNG thì ở hữu vi chỉ có một Lễ Hội Yến ở Đền thờ Đức Phật Mẫu tại Tòa Thánh Tây Ninh mà thôi.

Nếu ai mạo hiểm tự tổ chức Lễ Hội Yến một nơi nào khác y như Tòa Thánh Tây Ninh thì phải tội phạm pháp không sao tránh khỏi, trừ phi Hộ Pháp lúc ở Kim Biên, nhơn danh là Chương Quản Hiệp Thiên Đài mới tổ chức được mà thôi. Nhưng sau này Đức Hộ Pháp đăng Tiên rồi thì ở Kim Biên chỉ tổ chức một buổi Lễ Tưởng niệm mà thôi (không có “Thài” và không có bồi tử).

Còn về Chơn Pháp mà cũng về Bí Pháp thì mọi cơ cấu hữu vi đều phải có đủ tam bửu là Tinh, Khí và Thần.

Về một tôn giáo là một cơ cấu hữu vi thì cũng không ngoài qui luật ấy nên trước tiên cần có đủ chủ hướng là tinh thần. Tinh Thần ấy là Tín Ngưỡng. Chủ tinh thần ấy là linh hồn của Đạo giáo mà linh hồn Đạo giáo Cao Đài là Đức Chí Tôn, chủ về cực Dương.

Một tôn giáo muốn sống bền vững là phát triển tốt đẹp thì tôn giáo ấy có đủ Tam Bửu là Tinh, Khí và Thần.

- Về Thần: Khi lập Đạo Cao Đài, Thần đã sẵn có do Đức Chí Tôn làm chủ linh hồn của Đạo Giáo.
- Về Khí: Thì buổi phôi thai chưa mấy tựu thành nên Đức Chí Tôn mượn hình thể của Diêu Trì Cung làm Khí.
- Còn Tinh: Là hình thể của Đạo Cao Đài, tức là ba Chi: Pháp, Đạo và Thế, tượng trưng là Hộ Pháp, Thượng Phẩm và Thượng Sanh.

Lúc nền Đạo mới phôi thai thì Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu có giáng Cơ dạy cách thức lập Lễ Hội Yến Bàn Đào vào ngày Rằm tháng 8 Năm Ất Sửu, nơi căn phố tư gia của Đức Thượng Phẩm và dạy ba vị Hộ Pháp, Thượng Phẩm, Thượng Sanh phải ngồi vào Bàn Yến với Cửu vị nữ Phật, dưới quyền chủ tọa của Đức Phật Mẫu, còn bên trên thì có Đức Chí Tôn hành pháp Vô vi, lập thành hình thể hữu vi của Đạo Cao Đài có đủ Tinh, Khí và Thần hợp nhứt trong một Bàn Yến, mà Bàn Yến ấy là phần Vô vi chủ yếu là trường sanh bất tử.

Nên Lễ Hội Yến Diêu Trì Cung mà Đức Chí Tôn cho lập tại cửa Đạo Cao Đài cốt yếu là hội đủ cả ba bửu pháp Tinh, Khí và Thần để lập thành một cơ cấu trường sanh bất tử, tức là sự trường tồn vĩnh cửu của Đạo Cao Đài đó vậy.

Còn hỏi tại sao có mặt Thập nhị Thời Quân dự bồi tửu trong Bàn Yến thì nên nhớ rằng ở cõi vô hình phải có Thập Nhị Khai Thiên, tức là Thập Nhị Thời Thần phối hợp nhau để tạo ra Cung Trời thì ở mặt thể này đối tượng của Thập nhị Khai Thiên là Thập

Nhị Thời Quân cũng phải phối hợp cùng nhau để giúp tạo thành hình tướng của Đạo Cao Đài. Vì đó mà Thập Nhị Thời Quân mới có mặt bồi tửu trong buổi Lễ Hội Yến.

Bên Cửu Trùng Đài là hình ảnh của Cửu Thiên Khai Hóa mà cõi vô hình thì Cửu Thiên Khai Hoá chỉ là sự phân chia đẳng cấp của cơ Trời, còn về phần hữu hình thì Cửu Trùng Đài cũng chỉ là phân chia đẳng cấp trong cửa Đạo mà thôi.

Nếu bên vô hình Cửu Thiên Khai Hóa không có dự phần phối hợp để tạo ra Cung Trời thì trong đối tượng về phần hữu hình Cửu Trùng Đài cũng không có dự phần phối hợp để giúp tạo thành hình tướng của Đạo Cao Đài.

Vì những nguyên do trên đây mà Chức sắc Cửu Trùng Đài không có dự vào việc bồi tửu trong Lễ Hội Yến Diêu Trì Cung và Lễ này mới đặc biệt thuộc phần tổ chức của Hiệp Thiên Đài.

Khi nhận thức được rõ cả Bí Pháp nhiệm màu và ý nghĩa sâu xa cuộc Lễ Hội Yến rồi thì sẽ thấy rõ chỗ tối cao tối trọng cuộc Lễ là đường nào.

Hình ảnh cuộc Lễ Hội Yến Diêu Trì Cung nơi cửa Đạo Cao Đài hiện nay là một Lễ Kỷ Niệm lưu dấu ngày tạo thành hình tướng hữu vi của Đạo Cao Đài mà cũng là một đặc ân cho cửa Hiệp Thiên.

Lễ Kỷ Niệm này lẽ ra quan trọng gấp mấy lần ngày 7 Octobre 1926, là ngày thông cáo cho Chánh

Quyền Pháp buổi ấy biết rằng Đạo Cao Đài chánh thức thành lập và cũng quan trọng hơn ngày Rằm tháng 10 là ngày gọi rằng KHAI ĐẠO chớ thật sự chỉ là ngày khai sanh hay là một Lễ Kỷ Niệm ngày khánh thành đầu tiên, chớ ngày tạo hình tướng của Đạo tức là ngày SANH của Đạo là ngày Rằm tháng 8 vào ngày Hội Yên Diêu Trì Cung đó vậy.

Ngày ấy là ngày vui cho sự trường tồn vĩnh cửu của cõi Trời, ngược lại cảnh đào độn của Tam Thập Lục Động và cũng là ngày vui cho sự trường tồn vĩnh cửu của Đạo Cao Đài đến Thất ức niên (700.000 năm).

Ngày ấy, yến tiệc linh đình nơi Cung Diêu Trì thì cũng ngày ấy hình tướng của Thập Nhị Khai Thiên ở mặt thế này tức là Thập Nhị Thời Quân cũng tổ chức Lễ Hội Yên để mừng ngày Đạo Cao Đài đã qui hợp đủ ba bửu vật cần thiết cho sự sống và tồn tại là Tinh, Khí và Thần và cũng là ngày tạo sanh hình tướng hữu vi của Đạo Cao Đài đó vậy.

Như thế mới nhận thấy rõ cả sự hệ trọng và mâu nhiệm của cơ Trời và luôn cả sự quý báu vô song là Bí Pháp nhiệm mầu để tạo thành hình thể hữu vi của nền Đại Đạo cho được trường tồn vĩnh cửu.

Nam Mô Diêu Trì Kim Mẫu Vô Cực Thiên Tôn.

Tòa Thánh Tây Ninh, ngày 15 tháng 8 năm Tân Hợi.
(Đl. 03-10-1971)

Bảo Đạo Hiệp Thiên Đài
(Ấn ký)

XIV-VÍA ĐỨC LÝ GIÁO TÔNG

Bài 33

Sự Linh Hiển và Quyền Năng của Đức Lý.

Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo
đêm 17-8 Quý Tỵ tại Đền Thánh

Đêm nay là ngày vía của Nhứt Trần Oai Nghiêm, kiêm Giáo Tông Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Đức Lý Giáo Tông chúng ta lấy làm hân hạnh nhờ ơn Đức Chí Tôn ban cho chúng ta một người Anh Cả Thiêng Liêng hiển linh quyền năng vô đối. Bàn Đạo nhớ lại hồi buổi ban sơ mới Khai Đạo, thật ra Bàn Đạo không có đức tin gì hết, không có đức tin đến nước Đại Từ Phụ tức cười. Ngài đến nhà Bàn Đạo năm Sứ dạy cả mấy Anh Lớn ngày nay là Chức Sắc của Đạo, đi đến mọi nhà, thật ra Đức Chí Tôn đến thăm, đến viếng mọi con cái của Ngài, Bàn Đạo không đức tin gì hết nghe nói Tiên giáng đi theo nghe Thi chơi, làm cho Đại Từ Phụ phải tức cười. Ngài cho Bài Thi ai nấy cũng tốt, duy có Bài Thi của Bàn Đạo rất dị hợm như vậy:

THI

Ngao ngán không phân lẽ thiệt không,
Thấy thằng áp út quá buồn lòng.
Muôn giàu Thầy hứa đem cho của,
Cái của cái công phải trả đồng.

Đại Từ Phụ còn thêm hai chữ “Nghe con” cho đến bảy tháng lúc xuống ở Thủ Đức, năm thiên hạ bị bệnh

chương, khi không khởi phù mình rồi chết, nhứt là ở tại Thủ Đức, lâm bệnh nonh quá chừng. Đức Chí Tôn biểu xuống ở Thủ Đức cứu bệnh cho họ trong bảy tháng xuống ở Thánh Thất của Đạo, nhờ Đức Lý giảng dạy với ngòi bút, trọn bảy tháng trường mới biết Đạo. Có cái hay hơn hết là những điều gì Ngài dạy trong Cơ Bút là những sở hành trong kiếp sanh của Bàn Đạo.

Bàn Đạo làm chứng một Đấng mà Đức Chí Tôn đã lựa làm Anh Cả của chúng ta linh hiển lạ lùng, không cần lập đi lập lại, đối với Chức Sắc tức nhiên cả Thánh Thể của Đức Chí Tôn, Bàn Đạo cốt yếu nói cho toàn con cái của Ngài nam, nữ lưỡng phái phải định tâm và kiên cố đức tin của mình, các việc Đức Chí Tôn tiên tri, Bàn Đạo vừa nói từ từ, nói đủ hết.

Bàn Đạo thú thật nhờ cái linh hiển của Ngài, nhờ Ngài giáo hóa nên Bàn Đạo hôm nay được khôi đức tin mạnh mẽ to tát. Nếu không có nhờ Anh Cả vô biên linh hiển ấy chắc là phận sự yếu trọng của Bàn Đạo hôm nay chỉ mơ hồ, đức tin yếu ớt, thiếu đức tin, thiếu cương quyết, thiếu tâm Đạo vững chắc.

Bàn Đạo tưởng nếu ba điều ấy thiếu thì nên chơn giáo không được nên hình như thế này, cả thầy con cái Đức Chí Tôn đều biết không có nên chơn giáo nào chỉ có hai mươi mấy năm mà đặng bành trướng, danh thể của nó cao trọng truyền bá một cách mau chóng, như nên Đạo Cao Đài của Đức Chí Tôn. Hôm nay Bàn Đạo chứng chắc quả nhiên như vậy,

cái năng lực của Đạo hôm nay được như thế này là nhờ Đức Lý Đại Tiên cầm quyền Thiêng Liêng vô đối, nhờ người Anh Cả của ta là Đức Lý Giáo Tông điều khiển quyền năng vô hình của Ngài. Bàn Đạo hôm nay mới đặt cái quyền và năng lực bành trướng như thế này.

Có một điều Bàn Đạo dặn trước. Những kẻ tưởng Ngài vô hình coi chừng Ngài, những kẻ thiếu đức tin dám khi rẻ quyền lệnh của Đạo, oai quyền của Ngài coi chừng Ngài trừng trị, những kẻ nào phạm nhằm Thiên Điều Bàn Đạo dám quả quyết khó tránh nơi tay của Ngài. Các con cái Đức Chí Tôn coi Ngài rất công bình. Ngài dạy: Phải lập Công, lập Đức, lập Ngôn tức nhiên là “Tam Lập” Ngài rất công bình, rất oai quyền. Thiên vị của chúng ta nhờ Ngài bảo vệ không thể gì sơ sót. Đức Chí Tôn coi Ngài cũng như một Tướng Soái, oai quyền của Ngài lớn lắm.

Ở nơi Ngọc Hư Cung quyền của Ngài yếu trọng vĩ đại to tác lắm. Cả con cái của Ngài cũng nên tin nơi Ngài, mong mỗi nơi Ngài để cả ước vọng và đức tin nơi Ngài. Bàn Đạo xin khuyên một điều, lớn, nhỏ phải yên tâm giữ Đạo, đừng sơ sót, nhứt là đừng có ý công khi lệnh coi chừng Ngài, Ngài trừng trị một cách oai quyền, trước mắt Bàn Đạo đã thấy, hai mươi mấy năm lập Đạo cùng Ngài, Bàn Đạo quả quyết như vậy. Chúng ta hãy để trọn đức tin nơi Ngài một Đấng công chánh oai quyền, nhưng rất yêu ái. Chúng ta được Ngài bảo vệ cho, thật là một sự an ủi vĩ đại trong kiếp sanh của chúng ta đó vậy.

Bài 34- Vía Đức Lý Đại Tiên

Công nghiệp của Đức Lý Giáo Tông.

Tại Đền Thánh đêm 18 tháng Tám Kỷ Sửu (1949).

Đêm nay ngày Vía Đức Lý Đại Tiên, tức nhiên Đấng cầm quyền Nhứt Trấn Oai Nghiêm nơi cõi Thiên Cung. Bần Đạo giảng giải nhưn dịp ngày lễ của Ngài, Bần Đạo cũng nên nhắc công nghiệp của Ngài, đã cầm quyền Nhứt Trấn Oai Nghiêm, còn phải chịu vì Đạo, buộc mình kiêm luôn chức Giáo Tông Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, tức là anh cả toàn Thánh Thể của Đức Chí Tôn.

Bần Đạo nhớ lại lúc ban sơ nền Đạo mới phôi thai, nên chính trị Đạo không có chi hết. Bần Đạo đã bị uy quyền ép chế thành thử buổi ấy chưa biết giá trị của mình lãnh sứ mạng nơi Đức Chí Tôn là gì hết, mà dám chịu lãnh quyền tước, khi chịu mang cái quyền tước trong mình thì thời buổi không có làm gì được hết.

Vì buổi ấy Đạo còn yếu ớt, non nớt bạc nhược, chẳng có đem lại mảy may năng lực gì cả, biết bao phen Đức Lý Đại Tiên giáo hóa khuyên lơn. Ngài chỉ có để lời ngọt dịu dạy bảo khuyên răn. Thánh Giáo đầy đầy mà họ không biết tìm hiểu gì hết, chính mình họ, họ cũng không biết giá trị của họ là gì, Ngài đến cầm quyền định Đạo. Ngài cầm quyền Nhứt Trấn Oai Nghiêm. Vì thương Đức Chí Tôn nồng nàn đảo để mà vâng lệnh của Ngài cầm quyền Giáo Tông Đại Đạo mà hể động đến vị Chức Sắc Thiên Phong,

nam nữ nào thì Đức Chí Tôn than phiền, trách trừng răn biểu mình đừng làm chình lòng với nhau. Thánh Giáo Đức Chí Tôn không coi mà cứ toàn mưu phá Đạo, hiện giờ có vài vị Chức Sắc Bần Đạo không nói tên, nghe lời Đức Lý răn phạt thì Đức Chí Tôn buồn, đến đôi Ngài hờn mà làm bài thi như vậy:

Con khổ mà cha sướng đặng nào,
Ai từng cắt ruột lại không đau.
Chia quyền lại sợ quyền chia lại,
Muốn liệng cho xa mảnh đế bào.

Vì giận, Đức Lý rầy phạt một mình con thăm Ngài sướng đặng sao. Thật sự Bần Đạo biết thời buổi ấy Đức Chí Tôn và Anh Cả chúng ta bất hòa với nhau. Bần Đạo buổi nọ không biết gì hết, chưa biết phận sự mình là gì, không biết làm sao ra cho thật hiện được, không biết quyền hành gì hết, duy có biết lý thuyết chớ không biết thi thố gì được cả.

Buổi nọ Đức Chí Tôn sợ Bần Đạo nghe lời theo Đức Lý mỗi phen chấp bút thì Ngài đều can gián. Chi chi con cũng nghe lời Thầy, đừng có nghe Thái Bạch nghe con. Khi đó rất đáo để cho Bần Đạo nếu không nghe lời Ngài, để vậy mãi, thì tiêu diệt không thể tránh khỏi, nhưt là nội loạn, còn ngoài thì Đảng Phái phá rồi nền chơn pháp của Đức Chí Tôn, Ngài đến chỉ cho Bần Đạo thấy cái cảnh nguy biến của nền Đạo như thế đó. Cảnh tượng của mỗi người như thế đó. Ngài biểu Bần Đạo phải nghe lời Ngài thì mới cứu vãn tinh thể, bằng không thì tiêu diệt nền chánh trị Đạo buổi đó, có mạnh mẽ duy nhưt nào cả, bên

này là lời giáo huấn của Đức Chí Tôn, bên kia là lời dạy của Anh Cả, hai bên không biết đường nào mà đi, làm cho Bàn Đạo ngơ ngẩn trong 6 tháng trường, cứ tho thân đi tới đi lui nơi rừng thiên nhiên mà suy nghĩ, làm cho Bàn Đạo bối rối cả đầu óc.

Đức Lý đến chỉ công chuyện như vậy rồi thặng, kế Đức Chí Tôn đến biểu đừng nghe lời, làm Bàn Đạo lung chùng, túng thế, Ngài nắm Bàn Đạo ngồi trên bàn từ 9 giờ tối đến 4 giờ khuya, Ngài không cho đi đâu hết, buộc phải nghe lời. Ngài viết, nói đủ lẽ nguy tướng của Đạo, nếu không quyết định thì đi khỏi nền Đạo Cao Đài trước tốt hơn. Bàn Đạo thấy chỉ đủ lý lẽ quả nhiên buộc phải nghe lời, nghe lời rồi Ngài mừng quá nhiều, mà Bàn Đạo không hiểu không biết tại sao Ngài mừng, vì nghe lời thọ pháp quyền năng thiêng liêng đó vậy.

Trong đó có 3 Đài, có ba người chủ nắm vững.

- 1- Bát Quái Đài, dưới quyền Đức Chí Tôn, Ngài Chúa cả Chư Thần, Thánh, Tiên, Phật cùng Vạn Linh, chính Ông chủ Bát Quái Đài là Đức Chí Tôn.
- 2- Cửu Trùng Đài là quyền Giáo Tông làm chủ Hội Thánh.
- 3- Hiệp Thiên Đài là quyền Hộ Pháp làm chủ.

Ba Ông chủ ấy, có hai Ông này, Cửu Trùng Đài và Hiệp Thiên Đài, nếu riêng ra không có thể gì dâng sớ cho Bát Quái Đài, tức nhiên quyền Chí Tôn ở nơi Bát Quái Đài, hai Đài Cửu Trùng và Hiệp Thiên hiệp nhứt là quyền Chí Tôn tại thế này, không có một quyền nào cai quản cãi qua quyền Bát Quái Đài

được.

Có lần Bàn Đạo nghe lời Đức Lý thì Đại Từ Phụ thất vọng thấy tội nghiệp Ngài quá đỗi, Đức Đại Từ Phụ tính không thể gì bảo trọng mấy đứa kia được, biết Đức Lý nhứt định đuổi những kẻ tà tâm ra khỏi nền Tôn Giáo, Đại Từ Phụ biết không thể gì không biến sanh chi phái, nếu nẩy sanh chi phái rồi thì không phương cứu vãn và trị loạn được, thì nền Chánh Giáo của Đức Chí Tôn không có giá trị gì hết, Bàn Đạo vừa nghe lời Đức Lý, Đức Chí Tôn không đến chừng ba tháng. Khi Đức Chí Tôn giáng cho làm lễ đăng điện tái quyền Giáo Tông lại chính mình Ngài đòi Đức Lý đến, Đức Lý xin từ chức Giáo Tông. Ôi thôi! Buổi ấy rất biến đổi, đến chừng Ngài triệu hồi Đức Lý trở lại, rồi Đức Chí Tôn không thể gì phản kháng với Ngài nữa Ngài thường nhắc cả toàn Hội Thánh Hiệp Thiên và Cửu Trùng làm lễ đăng điện cho long trọng khi Ngài tái nhậm phận sự rồi Ngài lên ngôi vị của Ngài, Ngài cầm cơ viết: Tôi tưởng không có vị Vua Chúa nào viết được bài diển văn như Ngài; trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển có 4 câu thi của Ngài rất ngộ nghĩnh.

“Cửu tử kim triều đắc phục hườn,
Hạnh phùng Thiên mạng đạo khai nguơn.
Thế trung ky tử hà tri tử,
Tử giả hà tồn chủ “tịch hương””.

“Cửu tử kim triều đắc phục hườn” là cảnh trần ta chết đã lâu rồi, mà hôm nay ta được phục sanh lại trong Thánh Thể của Đức Chí Tôn.

“Hạnh phùng Thiên mạng đạo khai nguon” là còn hạnh phúc đặng Thiên mạng đến khai nguon. Tại sao Ngài nói đến? Bàn Đạo đã thuyết cuối Hạ nguon tam chuyên khởi Thượng nguon tứ chuyên Ngài đến khai nguon là có duyên có.

Bàn Đạo dám chắc rằng: Đấng nào khác hơn Ngài thì không thi hành được, Ngài đến đặng mở Thượng nguon tứ chuyên.

“Thế trung kỳ tử hà tri tử” thế gian sợ chết mà không biết cái chết là gì, chính Ngài hỏi rồi nói.

“Tử giả hà tồn chủ tịch hương” là tịch của nữ phái, nữ phái là nguồn sống của Nhơn loại, nếu nói nó chết thì Ngài đến làm chủ của nữ phái nghĩa gì? Cầm cái giống của thế gian này chi?

Bây giờ nói đến quyền hạn của Ngài, chính tay Ngài cầm bút viết :

Ánh Thái Cực biến sanh Thái Bạch,
Hiện Kim Tinh trọng trách Linh Tiêu.
Quyền năng vưng thừa Thiên Triều,
Càn Khôn thế giới dắt diu Tinh Quân.

“Ánh Thái Cực biến sanh Thái Bạch” là buổi Thái Cực vừa nở hiện ra ánh sáng Thái Cực, chính là Ngài, duy Đức Chí Tôn cầm pháp, xin cả thầy nhớ nghe khi Đức Chí Tôn cầm pháp hiện ra hai lần Hạo nhiên khí đưng lại với nhau nở, tức nhiên trái khối lửa đỏ tạo Càn Khôn Vũ Trụ ánh sáng Thái Cực đó là Ngài.

“Hiện Kim Tinh trọng trách Linh Tiêu” là các cung

đầu trên mặt địa cầu này đều hưởng ánh sáng ấy, mà chính ánh sáng vi chủ và điều khiển là Ngài.

“Quyền năng vung thừa Thiên Triều” là quyền năng vung lệnh của Thiên điều.

“Càn Khôn thế giới dất diu Tinh Quân” là các cung đầu trong Càn Khôn thế giới này có Ngài vi chủ hết thấy.

Tinh quân thọ sắc thừa Phong Thần,
Cho đến Đường triều mới biến thân.
Thái Bạch Kim Tinh đang trị thế,
Trường Canh Trích Tử đến thăm trần,
Động đình thi rượu đong muôn đầu,
Bồng Đảo Câu Tiên nắm một cần.
Vâng lệnh Ngọc Hư nay xuống thế,
Tam Kỳ độ rồi các nguyên nhân.

“Tinh quân thọ sắc thừa Phong Thần” là Ngài đoạt ngôi vị cùng quyền hành của Ngài có sắc phong thiết hiện hồi đời Phong Thần.

“Cho đến Đường triều mới biến thân” là đến đời Đường Ngài mới biến thân.

“Thái Bạch Kim Tinh đang trị thế” là vì nguyên linh ấy cầm quyền trị thế.

“Trường Canh Trích Tử đến thăm trần”

“Động Đình thi rượu đong muôn đầu”

là nơi Động Đình hỏi đến Ngài thì thiên hạ đều biết danh Ngài hết.

“Bồng Đảo Câu Tiên nắm một cần” là nơi Bồng Đảo Ngài cầm Thiên Thai cho Khổng Giáo.

“Vâng lệnh Ngọc Hư nay xuống thế” là buổi Đại

Đạo Tam Kỳ khai mở đây Ngài thọ lĩnh Ngọc Hư đến trị Đạo.

“Tam Kỳ độ rồi các nguyên nhân” là (92) chín mươi hai ức nguyên nhân, thì Tam Kỳ này Ngài độ rồi.

Bản Đạo quên nói cái tiên tri của Ngài rất ngộ nghĩnh, thời buổi ấy Ngài đến dạy biểu Bản Đạo nghe lời, nếu hiền hữu không nghe lời, ngày kia cái tai họa ấy tiêu diệt hay đoạt Đạo thì hiền hữu gánh trách nhiệm ấy nặng nề trước cả. Bản Đạo buổi nọ không hiểu gì cả. Bản Đạo nói toàn Thánh Thể Đức Chí Tôn cả triệu con người có sao một mình Bản Đạo gánh vác. Nói tiên tri ấy là thời giờ Ngài giao quyền Giáo Tông này cho Bản Đạo chưởng quản luôn Cửu Trùng Đài, nếu không nghe lời thì Bản Đạo gánh hết. Nếu không nghe lời Ngài buổi nọ thì gánh này giao lại cho ai? Như giờ phút này có nên bỏ, chớ không thể sống với Đạo.

Bản Đạo xin nói thế gian này cầm quyền trị cơ quan chính trị đạo nào hay định luật trước dưới Bát Đạo Nghị Định lập nên chính trị của nước như Ngài, Bản Đạo chưa ngó thấy Đức Lý ra Bát Đạo Nghị Định mà Ngài lập trọn vẹn hết, chúng ta cũng nên tôn sùng đáng kính, đáng sợ quá đôi Đáng cứu Đạo như thế, Bản Đạo cũng khen kính Người ấy cho đến ngày tận thế.

Nếu nền Đạo Cao Đài còn mãi mãi thì công nghiệp Đức Lý Giáo Tông vẫn còn tồn tại trong tâm trí nhơn sanh luôn luôn.

XV- VÍA ĐỨC KHỔNG THÁNH

BÀI 35: Triết lý Đạo Khổng.

**Đức Hộ Pháp thuyết giảng tại Đền Thánh đêm
27/8 năm Nhâm Thìn (1952).**

Đêm nay là ngày vía của Đức Khổng Thánh, mỗi năm Bàn Đạo có dịp giảng giải kiếp sanh của Ngài và triết lý Đạo của Ngài, chúng ta chỉ đề ý một điều trọng hệ này là Đức Chí Tôn đến lấy chơn tướng Nho Tông đặng chuyển thế. Vì cơ cho nên triết lý của Đạo Cao Đài là Nho Tông chuyển thế.

Bàn Đạo đã có dịp giảng về kiếp sanh của Ngài rồi. Tương cũng không cần lặp đi lặp lại, nhưng chúng ta tự tìm hiểu nghĩa, một câu cao siêu của Đức Chí Tôn đến lập giáo, lấy Nho Tông làm căn bản mà đó là triết lý của Ngài ấy là tại duyên nào.

Chúng ta đã ngó thấy Đức Khổng Phu Tử giảng sanh buổi Đông Châu Liệt Quốc, chúng ta dư hiểu, từ thử đến giờ chưa có một quốc gia nào hỗn loạn hơn là Đông Châu Liệt Quốc buổi nọ. Dầu cho tới ngày hôm nay cũng còn là nước Tàu buổi trước, phân ra là sáu nước tranh quyền lợi với nhau. Một tấn tuồng tương tàn tương sát của Trung Hoa là nòi giống vinh quang của họ, dầu cho họ tầm phương sống, để sống, sống trong một cõi đại đồng, tức nhiên họ chưa tạo dựng một cái gì để làm cho ta kinh khủng, họ có cách thí nghiệm sơ sài ngay buổi ấy và khi Đức Khổng Phu Tử Ngài đã đến.

Nếu chúng lấy theo Nho thì chúng ta có thể nói:

Bao giờ cái quyền Thiêng Liêng có tại mặt thế này. Tinh thần của con người tổng số lại làm một xã hội hay cả thiên hạ và hễ khi nào có loạn tức nhiên cả thảy thiên hạ tìm kiếm phương pháp đặng làm chủ lấy mình.

Đức Khổng Phu Tử đã sanh ra trong cái thời kỳ hỗn loạn ấy, vì có nên Ngài mới tìm một phương pháp để cứu nước, cứu toàn sanh mạng của giống dân Trung Hoa của Ngài cho còn tồn tại, chớ không thì tấn tuồng tương tàn, tương sát ấy không thể nào dứt được.

Vì có cho nên Đức Chí Tôn đã nói: Hễ chúng ta sống một ngày thì hay một ngày, chớ chẳng hề khi nào chúng ta cải đặng khuôn luật thiên nhiên của Tạo hoá được, ví như muốn cứu vãn, muốn thức tỉnh các nước như Đông Châu Liệt Quốc buổi nọ, Bần Đạo xin nói: Phải giữ gìn phương pháp đạo đức thì mới có thể làm dứt được cái nạn nôi da xáo thịt của nước Trung Hoa buổi nọ. Vì vậy nên Đức Khổng Phu Tử mới đem đạo Nhơn luân của con người ra làm căn bản. Bởi có cho nên Ngài chỉ tìm một phương pháp là Nhơn Đạo để cứu vãn tình thế dân Trung Quốc. Nhưng Trung Hoa buổi nọ cũng vẫn còn các bậc siêu hình khôn quá, không ai cho là giả thuyết.

Đức Khổng Phu Tử đến nước Châu hỏi lễ, Đức Lão Tử nói cùng Đức Khổng Phu Tử: “Người quân tử đức thanh dung mạo như kẻ ngu” chúng ta biết rằng cái thuyết Đạo giáo của chúng ta là cái thuyết siêu hình, một lời nói ngộ nghĩnh là khi gặp Đức Lão Tử,

rồi các Môn đệ của Ngài hỏi Ngài, Ngài trả lời rằng: “Rồng biết nương mây nương gió”. Ngài trả lời một câu hay ho làm sao! Can chi họ lại kiếm Ngài mà hỏi nữa, Ngài đáp: “Con cá nó lội dưới nước, dưới bầu bằng vi, con thú nó chạy trên đồng bằng chân và đã biết căn bản của mỗi con rồi, duy có con rồng bay trên mây kia ta không thấy được hình, ta đoán không được mà thôi. Đức Lão Tử là Rồng đó vậy”. Cả thầy đều hiểu lời nói đó khéo léo làm sao, mà Ngài không quyết định đặng. Chính mình Ngài cũng không tìm hiểu được lẽ sống chết của Môn đệ của Ngài. Ngài nói cái sống đương nhiên mà chúng ta đã sống chừng nào chết chúng ta sẽ hay. Ngài nói một cách đơn giản cái thuyết chen lẩn của xã hội như thế.

Ấy vậy cái thuyết bảo vệ nhơn luân chi đạo của Ngài đó, chúng ta đã hiểu như thế, Đức Chí Tôn đến đặng đem Thượng Nguơn Tứ Chuyển và tinh thần đạo đức mà tìm chúng ta để làm căn bản, nhưng hiện giờ đạo đức tinh thần của nhơn loại không còn như thời Thượng Cổ nữa. Chúng ta có thể nói theo Tiên Nho rằng: “Cổ nhơn hình tợ thú, tâm hữu đại Thánh đức, kim nhơn biểu tợ nhơn, thú tâm an khả trắc”. Tất cả nhơn quần xã hội trong thời văn minh này họ hay hỏi lắm, họ làm tinh thần trí não của chúng ta thêm rối, ta tiếc có một điều là Thánh đức của họ không có.

Hại thay! Họ không cần Thánh đức, thì tức nhiên cái sống của họ không phương nào bảo vệ được

đạo nhơn luân của họ, nếu bảo vệ không được đạo nhơn luân, tức nhiên họ xu hướng theo vật hình thú tánh mà thôi. Họ sống theo vật hình, theo thú tánh thì ngoài ra không biết gì hết. Như thế Thánh đức không còn giá trị gì nữa.

Vì có cho nên nhơn loại đã ly loạn, đạo nhơn luân nó đi đảo ngược con đường Thánh đức. Bởi có cho nên Đức Chí Tôn đến lấy Nho Tông trước kia làm căn bản, Đức Khổng Phu Tử đã cứu vãn tình thế nước Trung Hoa thế nào, thì ngày nay Đức Chí Tôn đến cứu vãn nhơn loại với phương pháp ấy./.

Bài 36: Tu Thân

Huệ Giác ², báo Duy Tâm số 3 ngày 18/5/1948.

Giữa lúc thế giới cạnh tranh, bốn phương loạn lạc, mạnh vì thế, khôn vì tiền, đang lúc quốc dân bỗng bột giành giựt vì sanh kế, mà đem vấn đề Tu Thân ra bàn bạc thiết tưởng cũng một sự rất hạp thời.

Chẳng lẽ người đời vì bao nhiêu nỗi khó khăn để sống lại quên hết lẽ phải, miễn sao cho no cơm ấm áo là được.

Đời trị hay loạn, hưng hay vong là do trong nước có hay không những bậc vĩ nhân, đạo đức biết nói lẽ phải của Thánh hiền để tề gia trị quốc. Các bậc ấy, trước khi đem thân làm việc có ích cho đời đều có học, mà cốt yếu sự học là ở nơi sự sửa mình.

Xưa các bậc Thánh nhân đã dạy từ vua cho đến dân ai cũng lấy sự sửa mình làm gốc. Muốn cho thành người đức hạnh hoàn toàn phải giữ cái ý cho thành, cái tâm cho chánh. Tâm đặng chánh, ý đặng thành là nhờ lấy trí khôn ngoan xét đoán cùng tột của mọi loài suốt tới chỗ uyên thâm của sự vật. Cách vật trí tri rồi mới định tĩnh mà thành ý, chánh tâm, vì vật có gốc ngọn, sự có đầu đuôi. Nhờ lấy lý soi dẫn cái tâm cho chánh, cái khí cho thanh, nên vật ở ngoài không làm chệnh lệch, đủ định được điều phải quấy, quyết được việc hiềm nghi, vả lại tâm là chủ của hình thể, chỉ ra lệnh khiến chớ không chịu lệnh sai. Bên trong tuy có năng lực thiêng liêng nhưng bên ngoài có thất tình lục dục, nếu tâm không có phương gì làm

2- Huệ Giác là đạo hiệu của Đức Thượng Sanh.

chuẩn đích thì thường hay bị cảm dỗ, ngã theo điều tà vạy, tạo ra việc bất đức vô nhân.

Bậc vua chúa đời trước muốn tránh khỏi sai lầm hay muốn sửa mình, có đặt ra quan Giám nghị, đặt can gián những hành động bất chánh của mình, nhưng quyền quân chủ quá ư tối cao, nhiều vị quan chịu chết về phận sự, mà không có kết quả chi hết.

“Dân vi quý, xã tắc thứ chi, quân vi khinh” cái thuyết của Mạnh Tử xuất hiện cũng vì lẽ đó. Đó là về phần vua chúa.

Về phần quan lại Phụ mẫu chi dân quyền hành rất rộng rãi, một tay sanh sát, ra có kẻ bầm, người trình, đối với dân đen là bậc thánh thần bất khả xâm phạm, nếu chẳng giữ tâm chánh, để dục vọng lôi cuốn, thì trăm họ làm than muôn dân khổ sở. Làm quan thế ấy là cốt lê thứ xây đài các, lo túi cho đầy, thân cho sang, mặc ai đau đớn! Vậy mà cũng tự cho là vinh diệu! Đó là tâm không chuẩn đích, mà chuẩn ấy là Đạo vậy.

Muốn khỏi hổ cùng trời đất, khỏi thẹn với cỏ cây, người quân tử phải nương theo Đạo mà thi hành. Đạo là cái khuôn khổ, là con đường để noi theo đặt hành động cho chánh đáng đối với lẽ phải của người mà Tạo hóa đã phú cho tánh linh hơn vạn vật. Nói theo lẽ Đạo thì lòng được trong suốt, càng học đạo càng biết sửa mình, không thể sai lầm được nữa.

Bậc vua chúa, kẻ quan quyền hay hàng dân thứ, hễ đạt được lẽ mẫu nhiệm của Đạo, sửa mình cho ra bậc quân tử, khi bình tĩnh để tâm tự xét, thường thấy

mình có ý khuynh hướng về những điều thanh cao thoát tục mà bất mãn về những nổi hèn hạ nhỏ nhen của thế tình nhân sự.

Đời có Đạo, tức là có kỷ cương trật tự, người quân tử đều ra ứng dụng, đem cái hay cái biết của mình mà thật hành cho đời nhờ. Vì đó mà được chúa Thánh tôi Hiền, muôn dân cảm mến, nên cần mẫn chơn chánh, biết lo nghĩa vụ giữ liêm sỉ. Trong nước trên thương dưới, dưới kính trên, vắng trộm cướp, khỏi luật hình, vì quốc dân đặng bảo bọc giúp đỡ cho có nghề sanh nhai. Đường không lượm của rơi, nhà không đóng cửa, ấy là đời thịnh trị của Nghiêu Thuấn vậy.

Đời không Đạo, tức là kỷ cương rối loạn, kẻ gian nịnh lộng quyền. Vua không chánh, tôi chẳng ngay, người quân tử chẳng lẽ không giữ cái khí tiết trong sạch, cùng ra chen vai với đám tiểu nơn, nên tự lui bước để sửa mình. Vì đó mà luân thường điên đảo, tà chánh bất phân, mỗi nước chinh nghiêng, muôn dân đồ thán, ấy là đời ly loạn của Kiệt Trụ vậy.

Tóm lại, cái chủ đích học vấn của người là đem cái đức sáng suốt của Trời phú cho mà sửa mình trong sạch hoàn toàn, phải lắm công phu, bèn chí, hay xét mình, biết người biết ta, cái kết quả mới chắc chắn. Trong bốn công việc chánh: Tu, Tề, Trị, Bình của Khổng giáo, việc tu kỷ là quan trọng nhất. Nhưng khi được thành công, những hạng quân tử là phần tinh hoa của nơn loại, các triết lý cao siêu họ đều thông hiểu, Tánh tình cao khiết, hành động

đoan trang, họ yêu đời tha thiết thương dân chúng
nồng nàn, lấy hạnh phúc của người làm của mình,
coi người khổ như mình khổ. Chỗ phải Đạo thì tới,
nơi vô đạo thì lánh xa, xem công danh như dếp rách,
nhắm phú quý tợ bèo trôi, sắc đẹp chẳng động được
lòng, cảnh nguy không thay được chí.

Đó là những bậc đáng làm kiêu mẫu cho đời, có thể
dù dặt nhân sanh trên con đường tấn hóa.

Xưa nay những trang mẫn thế ưu thời, những bậc tài
cao học rộng chẳng thiếu chi, nhưng đạo đức không
dồi dào, nghĩa nhân không đầy đủ, nên cái kết quả
hành vi của họ đối với xã hội quốc dân vẫn lắm mờ
hồ.

Thật đáng tiếc!

Huệ Giác

XVI- LỄ KỶ NIỆM ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG.

**Bài 37: Tưởng Niệm Đức Quyền Giáo Tông.
Đức Hộ Pháp thuyết giảng tại Tháp Đức Ngài,
8 giờ sáng ngày 13 tháng 10 năm Mậu Tý (1948)**

Ngày hôm nay chúng ta làm lễ kỷ niệm Đức Quyền Giáo Tông. Chơn linh của Ngài cả toàn con cái của Đức Chí Tôn nam, nữ đều biết là chơn linh Đức Lý Ngưng Vương.

Mười bốn (14) năm qua chúng ta chịu tâm tang nơi lòng, vì mất một vị mà Đức Chí Tôn chọn lựa, một vị Đại Tiên đến mở cơ quan cứu thế cho đời. Chúng ta tưởng niệm lại trong buổi sanh tiền của Ngài, Ngài đào tạo cho thành nền Chơn giáo Cao Đài; Ngài đã chịu bao khổ hạnh. Giữa thế kỷ 20 này, tâm lý nhơn sanh thất đạo, đem một cái hòa bình nêu cao lên làm trung tâm điểm cho tinh thần đạo đức nơi cõi Á Đông, đã mỗi tay gióng trống Lôi Âm, reo chuông Bạch Ngọc, mà nhơn loại giả vờ điếc đui không biết cơ quan cứu thế là gì hết. Đem cái khối sanh quang phục sống cho họ trong chốn tử địa sắp tới đây, mà họ chưa tỉnh ngộ đặng lo bảo trọng sanh mạng, biểu sao kẻ đại diện của Đức Chí Tôn thuở sanh tiền không bị thiên hạ khinh rẻ. Vì tâm lý chia rẽ đó, ngày nay có nạn tàn sát tiêu diệt nhau.

Ta nhớ lại, 14 năm Ngài đã khuất dạng, tạo dựng được cho khối tinh thần thống nhất cả lương tri của toàn con cái Đức Chí Tôn. Còn cả thầy hình ảnh

nền Chơn giáo Đức Chí Tôn chưa có hiện diện gì hết. Cũng vì chịu thâm tình ấy, Bàn Đạo ra gánh vác trách nhiệm nặng nề trong buổi nền Chơn giáo Đức Chí Tôn phải chiến đấu đặng đem sự chơn thật, đặng đem công lý gieo vào tinh thần loài người. Biết bao nhiêu lực lượng đối phương đã thống nhất lại với nhau đặng toan diệt Đạo. Trong 14 năm khuất bóng Ngài, Bàn Đạo chịu khổ hạnh 6 năm đồ lưu, còn trụ lực lượng đặng tạo hình thể nền Chơn giáo chỉ có 8 năm mà thôi.

Bao giờ cũng vậy, năng lực tinh thần chẳng có lực lượng hữu hình nào tiêu diệt nó đặng. Nhờ âm điệu điều hòa trong khuôn luật mà ngày nay Đạo Cao Đài đã nên hình tướng, đã đứng giữa hoàn vũ này một cách vinh quang. Nhờ lẽ chơn thật của nó, không có lưỡi gươm bén nào trị tinh thần đặng, thì không có lực lượng nào đè nén đặng. Nó phải thắng đời để cứu đời. Một nền Chơn giáo cao thâm tinh thần dường này sẽ bất tiêu, bất diệt. Nhờ ơn đầu tiên của Ngài khai mở, chúng ta hãy cúi đầu cầu nguyện và cảm tạ ơn Ngài./.

Bài 38-Vía Đức Quyền Giáo Tông
Thượng Trung Nhật.
Đức Hộ Pháp thuyết Đạo tại Tòa Thánh
ngày 13 tháng 10 năm Canh Dần (1950)

Hôm nay là ngày kỷ niệm của Quyền Giáo Tông, toàn thể anh em chúng ta nên để tâm tưởng niệm một người anh cả lớn nhất, vĩ đại nhất của chúng ta. Một người anh yêu ái của toàn thể chúng ta đó vậy. Hai mươi bốn năm trước, nếu chúng ta tưởng tượng lại nền Đạo của Đức Chí Tôn thì không được như ngày nay, Bản Đạo tưởng chắc cái khổ hạnh của người Anh cả Cửu Trùng Đài chưa đến nỗi phải đổ lụy nhiều phen vì Đạo. Một nền chơn giáo gặp trong thời buổi trí thức tinh thần của con người đã bị tài năng hóa học đào độn không còn cái quyền vi chủ tâm lý của mình.

Thời buổi thuyết duy vật đương đánh đổ thuyết duy tâm cái quyền năng đạo đức phải thối bộ trước cái cường lực của trí thức tinh thần, tài tình hơn loại thấy tưởng chắc rằng trí thức tinh thần của họ được vi chủ cả tương lai, rồi chê bỏ phụ rẫy cả triết lý tinh thần đạo đức.

Trong buổi ấy Đức Chí Tôn lại đến, Ngài đến với một nền Tôn Giáo mà từ thử đến giờ hơn loại chưa buổi nào có, biểu sao không trăm ngàn lần khó khăn đã chông chất. Chúng ta hỏi tưởng lại, suy gẫm cái khó khăn, cái phản động lực ấy nó làm trở ngại đến mức nào? Thánh thể Đức Chí Tôn, tức nhiên cả toàn

Hội Thánh phải chịu một cường lực đè ép về tâm hồn hình thể, do nơi tay người Pháp. Chúng ta cũng nên tìm cho thấu đáo trong ngày kỷ niệm của Anh cả mình “quang tiền vũ hậu” chẳng phải một điều vô ích đó vậy.

Đạo Cao Đài, Đức Chí Tôn thượng cây Phướn cứu khổ đặng cứu thế giữa mặt địa cầu này, nên chúng ta được biết tâm hồn của nhơn loại chia ra làm ba:

- 1) Hạng nguyên nhân.
- 2) Hạng hóa nhân.
- 3) Hạng quỷ nhân.

Đã là cơ quan tận độ, thì không có kỳ ai bao giờ. Vì có cho nên đương thời buổi truyền bá chơn giáo của Đức Chí Tôn một cách cường thịnh tuyên bố một cách phi thường, cái hoạt động toàn Thánh thể của Ngài buổi nọ, chúng ta không thể gì tưởng tượng được.

Hại thay! Đã trót trên 10 năm trụ cả đức tin vừa mới vững chắc. Mở đạo nơi Chùa Gò Kén, Đại Từ Phụ vẫn để cho quỷ tàn phá giữa đại đàn, Ngài mở rộng cho ba phần chơn hồn ấy. Biểu sao quỷ không trọn quyền dự thí để phá hoại làm cho cả đức tin thiên hạ gây thêm một trường chống báng chê bai khinh rẻ, chẳng khác nào như vừa cất lên một cái đài vinh dự, Ngài cho kẻ nghịch thù của Ngài tàn phá tiêu hủy, rồi phải lo tu tạo lại như buổi ban sơ, phải mất cả hai năm truyền bá gây tạo tinh thần của con người lại, vì lẽ ấy cho nên tâm lý của nhơn sanh phải mờ hồ. Bần Đạo làm chứng rằng cho đến con cái chí hiếu

của Đức Chí Tôn, tức nhiên cả Chức Sắc Thiên Phong nam nữ, mấy vị có trách nhiệm lãnh Thiên mạng của Đức Chí Tôn làm Thánh thể cho Ngài cũng thế, họ cũng mờ hồ, đức tin của họ cũng chẳng có gì hết. Bởi vì thiếu đức tin ấy làm cho Hội Thánh phải nghịch lẫn nhau tranh quyền lẫn thế cùng nhau. Trong cơ khảo đảo tranh quyền lẫn thế ấy, mới xuất hiện ra đảng phái Tả Đạo Bàn Môn.

Bây giờ về phần đời của Ngài là Thượng Nghị Viện tại Nam bộ này, tức nhiên là người Anh đứng đầu trong thiên hạ buổi nọ vậy, nắm quyền trong tay, tuy vẫn còn dưới quyền thuộc địa của người Pháp.

Về phương diện đứng đầu trong xã hội nhơn quần, chẳng phải nói đứng đầu trong Quốc dân Việt Nam này mà Anh cả chúng ta còn có phần đặc biệt ít ai dám khi rẻ, từ Nam chí Bắc danh của Anh cả không người nào không biết. Thói thường tình của con người, hồi còn lúc đương quyền họ nung bóng, họ bợ đỡ, họ kiếm phương thế lại gần đặng núp sau lưng Anh cả của chúng ta để lợi dụng quyền thế, kiếm phương bán cả danh giá của Ngài đặng đầu đoạt lợi quyền.

Hai mươi bốn giờ, Đức Chí Tôn biểu bỏ hết gia nghiệp cho tới sự ăn chơi cũng thế, Đức Chí Tôn kỳ có 24 giờ mà thôi, hai mươi bốn giờ Anh cả chúng ta phải trường chay, 24 giờ Anh cả phải dung cả sự nghiệp cho thiên hạ, trong 24 giờ Anh cả chúng ta phải từ bỏ chức Thượng Nghị Viện, dung mảnh thân phạm cho Đức Chí Tôn làm ngọn cờ cứu khổ.

Cảnh tượng ấy, thiên hạ thấy cái sang cái trọng kia, thấy cái quyền hành kia trả lại từ trên tới dưới, đứng địa vị tối cao xuống địa vị tối thấp, vì có nên xúm nhau khi rẻ, vì không còn hưởng được lợi quyền nào và không còn mơ ước bợ đỡ lợi dụng được thì phản trắc.

Một trường bịa đặt ngôn luận đủ mọi điều, không cái gì mà thiên hạ không nói, buổi nọ tình thế ấy, từ giá trị đến đời sống của Ngài đều bị thiên hạ chê bai một cách vô lý không thể gì tả được cái ích kỷ của đời.

Về quyền hành của Đạo, không biết vì có gì Đức Chí Tôn đã định cho Ngô Văn Chiêu làm Giáo Tông của Đạo, Đức Chí Tôn biểu may Thiên Phục Giáo Tông và may rồi trong 10 ngày lại thôi, Ngô Văn Chiêu bị biếm vậy. Hại thay! Tước vị ấy để treo lên đó mà thôi, dùng để cho ai hưởng, trái ngược lại Anh cả của chúng ta phải chịu mạng lệnh cầm quyền ấy, làm cho tâm lý giữa Đạo và đời phải điên đảo phân phân bất nhứt, gây thù kết oán với nhau, sanh ra các đảng phái đánh đổ Hội Thánh.

Hại thay! Ngài phải chịu một trường hợp khó khăn đã chịu một điều oan khức tình cờ không thể gì tự bào chữa lấy mình cho đặng, đảng sau Anh cả chúng ta buổi nọ, cả Chức Sắc Thiên Phong nam, nữ cả tín đồ đều phân phân bất nhứt, đảng sau Anh cả chúng ta buổi nọ không có cái hậu thuẫn chi hết, cả thấy đều bo bo chết anh, anh chịu, chết em, em chịu, không biết binh vực lẫn nhau, không có một

hậu thuẫn biểu sao cường quyền không áp chế bắt cầm tù đặng thị nhục.

Nhớ lại, nếu Anh cả không đủ tinh thần đạo đức, không đủ trí thức tài tình, một trường chiến đấu buổi nọ, không phải dễ gì mà thắng. Họ nhốt trong khám mấy bữa vì nạn không có tiền đóng thuế thân cho bản đạo, chúng bắt bỏ tù luôn Ngũ Đẳng Bội Tinh trong mình Ngài nữa. Chùng ra rồi Ngài gỡ trả Ngũ Đẳng Bội Tinh lại, vì nó không có giá trị gì hết, nếu có giá trị thì không thị nhục dường ấy. Trả mà người ta chưa dám lấy, năn nỉ đưa lại cho Ngài. Tình trạng Anh cả chúng ta như vậy.

Ngộ nghĩnh thay! Thế gian này từ thử đến giờ chưa thấy ai có đức tin lạ lùng như Ngài vậy.

Nền chơn giáo của Đức Chí Tôn mà triết lý không ai biết đặng, con người ta phải có trí thức để suy gẫm, lấy trí thức tinh thần để đoán xét cả sự tin tưởng nơi thế gian này chúng ta thấy trí thức tinh thần tiềm tàng cho thấu đáo, cái đức tin của Ngài.

Bản Đạo giờ phút này, đứng tại đây để dấu hỏi đâu mà có? Tức nhiên ở trên Trời vâng mạng lệnh đến mà thôi. Người vâng mạng lệnh Trời tức nhiên do theo tiếng Trời kêu mới biết rõ; nếu nói rằng: Đức tin thấu đáo đặng thì Bản Đạo chưa có trí thức tinh thần nào tưởng tượng cho thấu đáo.

Bản Đạo đứng giữa đây, Cửu Trùng Đài nam, nữ nhứt là nam phái, Bản Đạo ngó thấy người cầm đầu nam phái có tinh thần vững chắc lắm. Còn đức tin

nữ phái buổi nọ không bằng của nam phái.

Phái nam được hưởng một đặc ân của Đức Chí Tôn, ngày nay lập quyền Cửu Trùng Đài nam phái là nhờ đức tin lạ lùng của Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhứt buổi nọ lưu lại họ hưởng đó vậy.

Bản Đạo lấy công bình nói quả quyết, ngày giờ nào Chúc Sắc Đại Thiên Phong hưởng đặng vinh hạnh sang trọng nơi mặt địa cầu này, là Cửu Trùng Đài không có quyền quên ơn Người thứ nhứt của mình đã tạo nên khối đức tin để lại đó vậy. Đức Quyền Giáo Tông là ơn đệ nhứt của Thánh thể Đức Chí Tôn Cửu Trùng Đài mà thôi.

Bản Đạo đứng tại đây làm chứng cho toàn thể hậu tấn đều nghe tiếng của Bản Đạo nói: Bản Đạo lập lại giùm, mỗi khi có tiếng nhắc lại cho họ nghe thấy là phương pháp của toàn thể trong Đạo đền ơn cho Ngài đó.

**Bài 39: Lễ Kỷ Niệm ngày qui Tiên
của Đức Quyền Giáo Tông.
Tại Tháp Đức Quyền Giáo Tông ngày 13-10
năm Tân Mão (1951).**

Thưa Chư Chức Sắc Thiên Phong lưỡng phái, Quân đội cùng các anh em nam nữ, con yêu dấu của Đức Chí Tôn.

Ngày hôm nay là ngày vía của Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhật, một ngày kỷ niệm nồng nàn. Khi Qua bước lên giảng đài này thì dường như Qua sống lại hai mươi mấy năm về trước, cái thời gian hai mươi mấy năm ấy, giờ phút này Qua tưởng tượng như giấc ngủ, giấc chiêm bao, chẳng có chi để lại cho ta hơn là một cái tình cảm nồng nàn.

Đức Quyền Giáo Tông đã vâng mạng lệnh và đã lãnh một trách nhiệm Thiêng Liêng đến tạo nền chơn giáo nơi đất Việt Nam nhỏ bé, bạc nhược, nếu Qua không nói là hèn hạ buổi nọ. Lãnh một cái sứ mạng ấy là cái sứ mạng đem cả công lý cả yêu ái đặng để nơi mặt thế gian này. Thật ra hơn loại không buổi nào đặng hạnh phúc vì cái tình ái truat thương sanh Đức Chí Tôn đã đem để vào tâm não của mỗi đứa, đã tiêu hủy.

Thật ra hồi ban sơ chỉ có ba người, Bàn Đạo nói không có gì, Đức Chí Tôn đã đến một cách tình cờ, một cách không ai tưởng tượng được, khi Ngài đến thì chỉ có Đức Cao Thượng Phẩm và Bàn Đạo mà thôi, về sau Bàn Đạo và Đức Cao Thượng Phẩm

mới đến nhà Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhựt đăng Chí Tôn chuyện văn cùng người.

Bần Đạo nói thật, Bần Đạo lấy làm ngạc nhiên một người đã đứng đầu trong một trường chánh trị đã chịu một ảnh hưởng của tình thế trích điếm cũng có, tôn sùng cũng có, khen cũng có, chê cũng có, buổi ấy bị họ ghen ghét nên chê nhiều hơn khen, chính mình Bần Đạo lấy làm lạ tại sao Đức Chí Tôn biểu Thượng Phẩm và Bần Đạo đến nơi đó? Để cái dấu hỏi mơ hồ, chẳng dè một người đó lại phi thường, giờ phút này Bần Đạo nói đến lấy làm lạ, một là từ thử đến giờ Bần Đạo chưa ngó thấy. Đến chuyện văn cùng Ngài, Đức Chí Tôn nói cái chi, chỉ có hai người biết với nhau mà thôi, Bần Đạo và Thượng Phẩm chỉ là hai người dự thỉnh không biết gì hết mà chỉ nói với nhau rồi họ hiểu với nhau mà thôi.

Trong 24 giờ một người đã là Thượng Nghị Viên, một cái gia nghiệp đủ vinh hiển đủ cao trọng đủ đương đầu với thiên hạ. Trong 24 giờ bỏ hết, liệng hết mà thôi. Một cái là hơn hết là đương hút á phiện, người phong lưu như ai kia vậy, bỏ một cái một, rồi trường trai đó vậy. Một người của Bần Đạo ban sơ thấy Thượng Phẩm là có một, rồi sau lại có người này nữa. Ngồi nghĩ thâm cái đức tin gì mà lạ lùng như thế?

Giờ phút này Bần Đạo mới hiểu hai vị Đại Tiên ấy, nếu không như thế ấy thì chưa hề Đức Chí Tôn đã giao phó một sứ mạng nặng nề khó khăn, để đảm nhiệm trách vụ tạo dựng gánh vác nền chơn giáo của

Ngài nơi mặt thế này. Nói thật ra, thừa cùng Chức Sắc Thiên Phong Cửu Trùng Đài nam nữ, cái ngôi của Ngài đã tạo dựng, cái ngôi Giáo Tông Đường của Ngài đã ngồi trên ấy, đầu tiên hết cái ngôi ấy nó sẽ để nơi đất Việt Nam này một cái báu vật quý giá vô cùng từ thử đến giờ chưa hề có.

Bản Đạo ngó qua bên Vatican, cái ngai của Đức Giáo Hoàng Saint Pierre thế nào thì Bản Đạo có lẽ nói và có thể mơ ước rằng: Cái ngôi của Thượng Trung Nhựt lưu lại nơi thế này nó sẽ trở nên thế ấy. Anh em nam nữ lưỡng phái, giờ phút Thiêng Liêng này Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhựt ngự nơi đây để cho Bản Đạo nói với Ngài một đôi lời.

Anh Thượng Trung Nhựt, cái khổ nhục của anh, cái nghèo khổ của anh, ngày hôm nay nó đã được tượng hình, tượng hình vĩnh viễn này. Cái khổ nhục của anh đó, các em đã dùng nó dựng tạo nghiệp Thiêng liêng cho thế gian này, cái khổ nhục của anh nó làm ngọn huệ kiếm dựng bảo trợ đoàn em của anh, đem cái công lý, cái bác ái làm chúa của mặt địa cầu dựng chuyển lại cơ tận diệt trở nên một cái cơ tận độ. Anh ngó lại cái tương lai của Việt Nam và cái tương lai của Đạo. Em có một lời yếu thiết là đoàn môn đệ, đoàn con Thiêng Liêng của Đức Chí Tôn đã phú thác cho những tay cầm vận mạng tương lai của Đạo. Anh đã chán biết mỗi một sanh mạng của nó trong quân sĩ, nó phải cởi áo cà sa mặc chiến bào dựng chuyển thế, gieo bảo sanh nhưn nghĩa đại đồng cho toàn nhưn loại, mà anh đã biết cái tương

lai của Đạo, em đã để nơi chúng nó một tình thương nồng nàn. Mỗi một sanh mạng của nó là một giọt huyết lệ của em. Em giao cái vận mạng của nó trong tay anh, anh đã có làm anh, có thể bảo thủ nên hư thời vận tương lai sẽ tới, em để trọn vẹn và em đã phú thác trọn trong tay của anh đó vậy.

XVII- ĐẠI LỄ RẼM HẠ NGUỒN & NGÀY KHAI ĐẠO.

Bài 40 -Diễn văn của Thượng Đẩu Sư về Lễ Kỷ Niệm Khai Đạo.

Tòa Thánh, ngày 14 tháng 10 năm Kỷ Tỵ (1929)

Chư Đạo Hữu lương phái,

Trung Nguơn vừa mãn, Hạ Nguơn vừa qua. Hôm Trung Nguơn tôi đã có nhắc ngày Đấng Chí Tôn hoằng khai Đại Đạo Tam Kỳ gieo truyền Chánh Giáo là ngày 15 tháng 10 giờ Tý năm Bính Dần (1926).

Chúng ta biết noi gương hiền triết, cỏ nhơn, vậy cùng nhau phủ bụi phồn hoa, đặng tùng theo Tam Giáo là kể từ ngày 15 tháng 10 năm Bính Dần, nên lấy ngày Lễ Hạ Nguơn đây làm lễ kỷ niệm ngày Đấng Chí Tôn hạ trần tại vùng Nam ta đặng hoằng khai Chánh Giáo để gieo truyền hậu thế.

Xuân qua, hè lại, thu mãn, đông tàn, cuộc tuần hoàn kim cổ, cổ kim, nhơn sanh chung hưởng Thiên ân biết bao.

Hại thay! Ít người hiểu riêng rằng có Thiên lực trợ thế, nên ngày nay cỡi dinh hoàn đặng tấn hóa nguy nga, văn minh đồ sộ; hiềm một nỗi nữa là tánh phạm lòng tham không đáy, nên đường đời sanh trăm mối tơ vò, ách nạn không xiết kể.

Từ Hiên Viên Huỳnh Đế chí dĩ Hạ Nguơn, biết bao

nhiều cuộc tuần hoàn thành suy bi thối. Xem lắm nghiệp bá đồ vương dựng nền võ trụ mà rớt cuộc lòng tham tràn nẩy, tánh bạo ngược lấy lòng, làm cho nhờn sanh đồ thán. Đấng Chí Tôn (Hóa công) đòi phen đồ lụy phải lập cuộc tang thương trừng trị, vì câu: “Thiện ác đáo đầu chung hữu báo”. Xét cho kỹ, Tần Thi Hoàng tìm thuốc trường sanh lòng muốn giữ chặt ngôi muôn thuở; ngăn Hồ Lỗ, lập Vạn Lý Trường Thành công sanh mồ hôi giọt nhỏ. Cảnh Đế Thiên Đế Thích to tát biết bao, vạn quốc nhận vào cơ xảo tuyệt thế. Gian hùng mưu sâu quyết kế ai bằng Lữ Bất Vi mà rớt cuộc rồi vi cũng vô vi. Hào kiệt sức năng cử đảnh, ít sánh Sở Bá Vương sau cũng dâng thủ cấp cho Ô Giang Đình Trương. Nào Vạn Lý Trường Thành, Đế Thiên Đế Thích bền chặt cổ kim ít có, mà cũng hóa ra cuộc thành xiêu vách ngã, cỏ loáng rêu phong; Lữ Bất Vi cùng Sở Bá Vương lịch sử ngàn năm đều nêu danh ác.

Người trong vòng Trời Đất chẳng nên cãi quá lòng Trời, vì Tạo Hóa rất công, lòng Trời vô tận.

Tôi xin nhắc lại lời Thánh Giáo của một vị Langsa hồi thế kỷ 18e Siècle, Malherbe a dit: “Vouloir ce que Dieu veut c'est la seule science qui nous mette en repos”.

Theo ý Trời muốn là phương châm hay làm cho chúng ta êm tịnh. Lời ông hiền triết này cũng như lời Thánh trong sách Nho: “Thuận Thiên giả tồn, nghịch Thiên giả vong”.

Một kiếp con người tựa như giấc Huỳnh lương, thì giờ ngắn ngủi, phải tùy theo phận sự trả nợ cho Đấng Hóa Công, phải từng chánh lý, từ côn trùng thảo mộc tới bực nhơn sanh các tư kỳ phận, bởi có câu: “Nhứt toán họa phước lập phân”. Hại thay cuộc chen lấn ở cõi trần thường giục lẫn người thân phàm hay tự bạo tự kiêu, ít suy, ít nghĩ; còn nơi vinh hoa phú quý thường ngăn cản đường tu, cân đai lèo loẹt hay buộc chặt xác phàm.

Bởi vậy bốn năm dư chuông Thánh truy hồn, thuyền Bát Nhã đổ bến mê tân chờ rước khách trần, hầu tể độ kẻ vô phần không phước, phần nhiều vì mất thịt với trí phàm xa không thấu đáo Đại Đạo Tam Kỳ mà chưa trọn hiểu, tánh vẫn còn mờ hồ kết thêm tội lỗi, vào đường tu mà chưa cởi tánh phàm, còn tranh tranh lẫn lẫn chức quyền mọn trong Đạo. Ít người khắc kỷ tu thân, vui lập cho chúng sanh mà còn lẫn người trong nền Đạo, mền chỗ cao sang quyền thế như hồi trần thế.

Đã lánh chốn phồn hoa đem gót ngọc dựa cửa thiền, phải rán ngăn ngừa tục lự, mắt ngơ tai điếc, diệt tận phàm tâm trau dồi hạnh đức, cầu khẩn Đức Từ Bi rưới giọt lành dương, giục tắt lửa lòng, hằng ngày lo tụng kinh cầu sám chuộc tội tiền khiên nên danh hiền triết.

Mong thay! Mong thay!

Thượng Trung Nhựt

Bài 41

Lễ Hạ Nguơn năm Mậu Tý.

**Đức Hộ Pháp thuyết Đạo tại Đền Thánh,
đêm Rằm tháng 10 năm Mậu Tý (1948).**

Kỳ lễ Hạ Nguơn này nền Chánh Giáo của Đức Chí Tôn đã đặng 24 tuổi. Trong thời gian 24 năm, nền Chánh Giáo của Đức Chí Tôn đã trải qua biết bao nhiêu nổi khó khăn thiên chuyển, buồn có, khóc có, vui có, nhục có, vinh có, hận có, trong 24 năm cả thầy Thánh Thể của Ngài và toàn con cái của Ngài nam, nữ đã chịu biết bao nhiêu khổ hạnh, đã chịu biết bao nhiêu nổi thê lương, buồn thảm; chúng ta dòm lại ngày nay, cái nền Chánh Giáo Đức Chí Tôn cho nòi giống chúng ta, đã thành tựu rồi đó. Chúng ta suy đoán coi nó có đặng giá trị mà chúng ta đã mua chuộc trong 24 năm trường chẳng?

Hồi tưởng, nếu chúng ta công tâm, nhất là cho cái lương tri, nghĩa là lấy trí não xét đoán, thì chúng ta biết nhìn nhận rằng: Với cái đại nghiệp Thiêng Liêng dường ấy, một cái cơ quan trọng yếu đã độ được toàn thể quốc dân, về phần xác và phần hồn, mà đổi chuộc cái khổ hạnh của chúng ta thì không có nghĩa lý gì hết. Chúng ta xem lại, lấy công tâm suy đoán, những khổ hạnh của các vị Giáo Chủ từ trước, vâng mạng lệnh của Đức Chí Tôn, đến tạo Đạo cứu Đời chẳng phải chịu khổ não về phần hồn mà thôi, về phần xác của họ cũng bị đọa đày thảm thiết.

Còn nói về nhục thì thôi? Không vị nào không khổ nhục chơn linh, đó chúng ta nhìn thấy Chí Tôn không có thiếu nợ chúng ta bao giờ. Bởi vì Ngài không khi nào thiếu nợ con cái của Ngài, dầu tình cũng vậy, Ngài chỉ biết cho mà không biết hưởng, từ thử đến giờ chưa có kẻ phàm nào đã đem tinh thần, trí não, tâm hồn dùng làm tô tở cho Ngài mà bị lỗ lã bao giờ, chỉ đặng lời mà thôi, thế gian người ta thường nói chúng ta chết là hết. Chúng ta thử suy đoán, với một kẻ mà đã đem trọn kiếp sanh mình làm con tể vật cứu thế như Đức Chúa Jésus Christ, đem thân ra chịu khổ hạnh truyền giáo thật ra chỉ vồn vẹn có hai năm thôi, kể bị dân Do Thái đóng đinh trên cây Thánh Giá như kẻ thường tình kia. Một Đấng Quân Vương, một Đấng chủ trương, bất kỳ là xã hội nào hay là một cơ đồ nào, đối với một tội dường ấy có thể nói đến Đấng Jésus Christ hồi còn sanh tiền đi truyền giáo cho dân lại bị khổ nhục, nhứt là bị bắt buộc mãi trong vòng tù tội, nổi khổ hạnh cái nào mà Ngài không có, cho đến Ngài chịu chết trên cây Thánh Giá, Ngài chưa biết buổi nào là hạnh phúc trong kiếp sanh của Ngài hết. Ngài chết trên cây Thánh Giá với mảnh thân tù và tội tử hình. Chỉ có Đức Jésus Christ cho một Đấng thiếu nợ mà thôi, mà Đấng ấy là Đức Chí Tôn là Đại Từ Phụ là Thầy của chúng ta ngày nay đó vậy. Có một Đấng đó thiếu nợ tiền khiên, mà đã hai ngàn năm Đạo Thánh Gia Tô làm chủ tâm lý cả toàn thiên hạ trên khắp mặt địa cầu này, còn cái vinh diệu của Ngài ôi! Vô đối.

Buổi nọ Ngài nói “Con chim có tổ, con chồn có hang” mà con người này chỉ bởi theo nghiệp đời mà Ngài không kiếm được chỗ để gói đầu. Chúng ta thấy lời than của Ngài thì biết đời chẳng ai nghèo nàn hơn Đức Chúa Jêsus Christ. Ngày nay hiển nhiên trước mắt chúng ta thấy vinh quang vô đối của Ngài, về mặt xác thịt và linh hồn làm Chúa cả gần toàn mặt địa cầu này. Hỏi nợ ấy ai trả đặng, chỉ có người đó cho, là người đó trả, với một kiếp sanh vinh diệu, sang trọng oai quyền.

Từ thử đến giờ dưới thế gian Đức Chí Tôn chưa cho người nào khác nữa. Ấy vậy một Đấng không từ chối cái nợ của mình, với kẻ chết mà đã 2.000 năm vẫn tiếp tục đền bồi cái nợ ấy; Đấng ấy chẳng khi nào phụ rẫy cái Thánh Thể của Ngài, và con cái của Ngài. Bản Đạo biết hẳn vậy, hằng khuyên chúng ta giữ đạo đức tinh thần đặng làm tô tử của Ngài, làm môn đệ của Ngài, hay là đặng làm con của Ngài, vì có bao nhiêu đó mà thôi, Đấng ấy không hề chịu nợ tình với chúng ta. Trong 24 năm tạo nên hình tướng nền Đạo, tạo dựng Đền Thờ tối cao tối trọng nơi thế gian này, thì Ngài không hề phụ rẫy bao giờ.

Bản Đạo nói không nợ tình nhỏ nào đối với Ngài mà bị mất không được đền bù lại, trong 24 năm chúng ta làm tô tử làm môn đệ cho Ngài, chúng ta chỉ có một điều duy nhứt là hiến dâng cả thi hài ta làm con tế vật cho Ngài, đặng Ngài dùng từ tâm ân xá cho toàn nhân loại đã gây tội tình với Ngài từ buổi tạo thiên lập địa tới giờ ta sẽ đạt được hồng ân của Ngài là ân

xá lẫn thứ ba trên mặt địa cầu này vậy.

Nếu kỳ ân xá ấy đạt được, thì nạn tương tàn, tương sát với nhau mới tránh khỏi. Nếu kỳ ân xá ấy đạt không được thì có một trường quyết chiến thảm khốc, sẽ trải qua trước mắt chúng ta mà từ tạo thiên lập địa đến giờ chưa hề có./.

XVIII- VÍA ĐỨC CHÚA JÉSUS CHRIST.

Bài 42

**Vía Đức Chúa Jésus Christ giáng sinh
Đức Hộ Pháp thuyết Đạo tại Đền Thánh,
đêm 24 tháng 11 năm Mậu Tý (dl. 24-12-1948).**

1948 năm trước, lúc này có một vị Chí Tôn giáng trần giáo Đạo tại Tây Phương, vị Chí Tôn an bang tế thế mang xác phàm lập giáo để một cái nền văn minh vĩ đại cho nhơn loại, tính ra được 1948 năm.

Trước buổi Đức Thích Ca gần qui liễu, A Nan Đa và A Nan Ca Diếp đến bên Ngài khóc lóc hỏi Ngài rằng: Thầy qui rồi ai dạy chúng con, Đức Thích Ca nói: Có một Đấng đến sau ta, oai quyền hơn ta nữa. Đức Phật Thích Ca đã nói một vị Tây Phương Giáo Chủ Jésus Christ đó vậy. Ấy là một đàn anh đã thông tri cho nhơn loại biết người em kế vị của mình sắp đến, Ngài có nói trước còn oai quyền hơn ta nữa, thì thật quả vậy.

Khi Đức Chúa Jésus Christ giáng sanh ở Tây Phương gần thọ hình, các vị Thánh Tông Đồ tức nhiên là Môn đệ của Ngài than rằng: Nếu Thầy thọ hình ai dạy chúng con? Ngài nói: Cần yếu ta phải đi, cần yếu ta phải về với Cha ta, ta phải về đặng an vui, rồi sau này sẽ có một người đến cùng các ngươi đặng an ủi dạy dỗ các ngươi nhiều điều huyền vi bí mật. Đức Phật Thích Ca nói sau này Đấng ấy còn oai quyền hơn ta nữa, Đấng ấy tức nhiên là Tây Phương

Giáo Chủ Jésus Christ và Chúa đã cho nơn loại hay: Sau Đạo Thánh Gia Tô có Đạo Cao Đài xuất hiện đó vậy.

Có một Đấng Chơn linh Tam Thế Chí Tôn, nơn loại đều biết tánh danh đó. Nhứt Thế BRAHMA Phật, tức nhiên là Tạo Hóa, Nhị Thế CIVA Phật tức nhiên Tấn Hóa, Tam Thế CHRISTNA Phật tức nhiên Bảo Tồn, Đấng trọn quyền bảo tồn ấy là lòng ái tuất thương sanh vậy.

Vì có cho nên Đức Chúa Jésus Christ thương nơn loại một cách nồng nàn thâm thúy, Ngài đã ngó thấy Nhứt Kỳ Phổ Độ nơn loại ký hòa ước với Chí Tôn mà đã bội ước, nên phạm Thiên Điều, nơn quả nơn loại gớm ghiết, do nơn quả ấy mà tội tình nơn loại lưu trữ đến ngày nay, Thánh Giáo gọi “tội tổ tông” chính mình Ngài đến, đến với một xác thịt phạm phu, Ngài đến giơ tay để ký đệ nhị hòa ước với Đức Chí Tôn chịu tội cho nơn loại, ký đệ nhị hòa ước đặng diu dắt chúng sanh trở về cùng Đấng Cha lành của họ tức nhiên là Đức Chí Tôn là Đại Từ Phụ chúng ta ngày nay đó vậy.

Đấng ấy vô tận vô biên, thấy nạn của nơn loại đã đầy đầy, Ngài chỉ xuống tại mặt thế này làm con té vật đặng chuộc tội tình cho nơn loại, mà lại còn đem quyền của Chí Tôn để nơi tay của nơn loại, bàn tay đó đã ký đệ nhị hòa ước cho nơn loại, nó làm cho Ngài thế nào? Do tay Ngài ký tờ hòa ước với Chí Tôn, nên hai tay của Ngài bị đóng đinh trên cây thập tự giá. Hai chân của Đấng ấy đã đi trước

nhơn loại diu đường hằng sống cho họ, rồi hai chân của Đấng ấy cũng bị đóng đinh trên cây Thánh Giá, còn trái tim yêu ái nhơn sanh vô hạn ấy bị một mũi kiếm vô tình đâm ngay cạnh hông của Ngài, lấy giọt máu cuối cùng đó đặng cứu nhơn loại, một tình ái vô biên ấy để lại cho loài người một tôn chỉ yêu ái. Tôn chỉ nhìn nhơn loại là anh em cốt nhục và khuyên nhủ nhơn loại coi nhau như đồng chủng, năm 1948 nhơn loại không tầm Giáo lý của Ngài nữa, chắc chắn như vậy. Bàn Đạo nói quả quyết rằng, nhơn loại đã quên hẳn Ngài rồi đó. Cho đến ngày nay cả toàn nhơn loại trên địa cầu này, không chịu nghe lời Ngài, không theo bước của Ngài, nên nạn tương tàn tương sát lẫn nhau sắp diễn ra gần đây, nhưng nếu chừng nào toàn cả nhơn loại biết tôn sùng nhau, vì tình cốt nhục, thì cái nạn tương tàn tương sát trên mặt địa cầu này sẽ không có nữa. Hai tấn tuồng, hai thảm trạng như thế có thể đưa nhơn loại đến chỗ tiêu diệt mà chớ, vì nhơn loại không biết nghe, Đấng ấy đã lấy máu thịt của mình làm con tế vật dâng hiến cho Đức Chí Tôn, để cầu xin tha tội cho nhơn loại. Nhơn loại sẽ mất đức vì không nghe theo Đấng Cứu Thế, Đấng ấy đã bảo anh em phải yêu ái lẫn nhau, giúp đỡ nhau, sống cùng nhau cho trọn vẹn kiếp sanh. Trái ngược lại đệ nhị hòa ước kia đã ký kết với Đức Chí Tôn bị nhơn loại bội ước nữa, vì bội ước mà bảo sao nhơn loại không bị tội tình mắc mớ sao được?

Đêm nay là nhờ hiển Thánh anh linh của Đấng Cứu

Thế, Đấng đã để lòng ưu ái vô tận mong cứu vãn tình thế nguy ngập, lấy cả tình ái ấy làm phương giải khổ cho nhơn loại.

Chúng ta để tâm cầu nguyện cùng Ngài, để Ngài mở con mắt Thiêng Liêng cho chúng sanh đặng nhìn thấy cái chơn tánh của kiếp sống họ nơi nào, đừng mê muội đừng ngu dốt, lấy tinh thần sáng suốt bỏ cái lục đục thất tình đầy tội ác này.

Muốn tránh cái nạn tương tàn tương sát kia, muốn cứu rỗi lấy họ, hầu làm cái nạn tiêu diệt kia được thoát khỏi ấy là lời cầu nguyện của chúng ta đêm nay đó.

Đức Chúa Jésus Christ đã lấy máu thịt đặng chuộc tội cho loài người. Giờ phút này là giờ hiển Thánh của Ngài dùng quyền hành yêu ái vô biên của Đức Chí Tôn mà tha tội cho nhơn loại đó vậy.

Bài 43-Vía Đức Chúa Jésus Christ:

Tìm Hiểu Bí Ẩn Thánh Ngữ:

**“Biết hy sinh cái chết đặng đạt cho đặng cái sống”.
Đức Hộ Pháp thuyết Đạo tại Đền Thánh
đêm 26 tháng 11 năm Tân Mão (dl. 24-12-1951).**

Đêm nay là ngày Kỷ niệm của Đức Chúa Jésus Christ tức nhiên Chúa Cứu Thế Giáng Sinh.

Từ khi mở Đạo đến giờ cả Thánh Thể Đức Chí Tôn và Bản Đạo đã thuyết minh một cái đời hy sinh đạo đức của Ngài, cả thầy đều biết, không cần thuyết lại nữa, lập đi lập lại cũng không bỏ ích vào đâu cho lắm. Chúng ta thử tìm trong các Thánh ngữ của Ngài để lại. Hiểu thấu cái huyền vi bí ẩn đạo giáo của Ngài thế nào, cái ấy có lẽ hữu ích hơn, nên Bản Đạo lấy lời triết lý của Ngài đã nói lưu trong Thánh ngữ của Ngài để lại cho các Thánh Tông Đồ có câu nói cao sâu bí ẩn mà thiết thật làm sao, hay làm sao. Ngài nói rằng: Biết hy sinh cái chết đặng đạt cho đặng cái sống. Vì lời Thánh giáo ấy mà những kẻ tìm Đạo thường hay bàn luận tìm cái nghĩa lý của nó, Đức Chúa Jésus Christ đã sanh ra thì bị cường bức Đạo của Ngài truyền giáo thiên hạ không hiểu thấu và người ta đã bắt bớ, người ta đã đè nén, người ta đã âm mưu hại Ngài, cho nên lời nói ấy cốt yếu giục các môn đệ của Ngài quyết chiến đấu và quyết thắng, điều ấy chưa phải lẽ.

Bản Đạo đã thuyết minh tới đây, kẻ thì nói đến Ngài lập nền Thánh Giáo của Ngài, Ngài lập cái đền thờ

thiên liêng Đạo Giáo của Ngài tại thế gian này, Ngài xưng mình là con chiên hy sinh đặng làm con tế vật của Đức Chúa Trời, để cứu rỗi tội tình thiên hạ, tức nhiên con chiên chí thánh, tánh mạng của Ngài, thi hài của Ngài chịu chết trên cây Thập Tự Giá, cốt yếu làm con tế vật ấy để dâng cho Đức Chí Tôn đó vậy.

Sự hy sinh của Ngài làm con tế vật ấy là Thánh Thể, tức nhiên của toàn cả tín đồ tin tưởng nơi Ngài, đã thọ phép chơn giáo của Ngài coi như Đấng chí thánh. Vì lẽ ấy cho nên Ngài thuyết câu đó, cốt yếu Ngài dám hy sinh tử đạo đặng bảo thủ chơn truyền của Ngài, cũng có lý nhưng chưa phải lẽ, cái bí mật trong lời nói ấy là vậy: Phải biết làm sao cái chết thật, mà phải biết làm sao cái sống là thật. Cái sống và cái chết, ta cũng nên tìm hiểu điều ấy.

Vả chẳng chúng ta sanh ra có hai cái sống và có hai cái chết. Chúng ta ngó thấy xác thịt của chúng ta không phải là cái sống, bởi vật thể nó phải chịu tiêu hủy tức nhiên nó phải chết mà thiệt cái chết của nó, chẳng phải chết gì cái xác thịt mà thôi, mà chết vì danh giá, kiếp sống của mình, cái lời nói là chết. Còn bây giờ cái sống không phải cái xác thịt chúng ta đã ngó thấy trước mắt, bất quá con người sanh ra một trăm năm là nhiều rồi chết trước mắt.

Ấy vậy cái sống thật chỗ nào? Cái sống thật của chúng ta là cái sống về tinh thần hiện tại của chúng ta cho trường tồn, tức nhiên nó về linh hồn chúng ta vậy. Cái đó mới thiệt sống, cái sống với linh hồn là

cái sống thật, sống với xác thịt tức nhiên sống giả. Bây giờ còn cái sống nữa, sống thế nào đồng sống cả vạn loại, cả cái sống đại đồng sống trong cái sống ấy mà muốn đồng sống, chúng ta phải hiệp làm một cùng vạn loại, biết nó là cái sống của mình, biết mình là cái sống của nó. Cái sống ấy là cái sống của Đức Chí Tôn nắm trong tay của Ngài đó vậy. Cái sống trên cảnh Thiêng Liêng Hằng Sống của Ngài đã tạo dựng cho nó, trước khi ta đến đầu kiếp làm con người ở mặt thế gian này, cái sống ấy phải sống.

Bây giờ luận theo Đức Chúa Jêsus Christ, phải biết hy sinh cái chết, mới tìm cái sống. Đạo giáo nào kiếm mắc mỏ khó khăn, chớ Đạo giáo Cao Đài Đức Chí Tôn để bí pháp ấy trong Thánh Thể của Ngài. Ngài nói những kẻ nào dám chết về đời, sống vì Đạo, những kẻ ấy mới đáng làm Thánh Thể của ta nơi mặt thế gian này. Cả toàn Thánh Thể đã hiểu lắm, tới phẩm Giáo Hữu phải chết, chết vì đời rồi sống lại, sống vì Đạo. Tức nhiên Đức Chúa Jêsus Christ nói cao sâu rằng: Nếu ai đã biết cái sống của chúng ta ai đã ban cho mà dám hy sinh cái kiếp chết của họ, là cái xác thịt này thì mới đạt đặng cái sống trường tồn vĩnh cửu, tức nhiên Thiêng Liêng Hằng Sống của Cha ta đã dành để.

Bần Đạo thuyết điều ấy cốt yếu nói cả toàn thể con cái của Đức Chí Tôn, dầu cho hàng tín đồ nam nữ dĩ chí Đại Thiên Phong cũng vậy, mỗi phần tử Thánh Thể của Ngài phải biết cái mạnh của mình là cái sống thật, cái yếu của mình là cái sống giả, phải có

can đảm hy sinh cái chết, cái thi hài thú tha của ta đây đặng mà đạt cho đặng cái danh hằng sống và chúng ta đặng ngôi vị Thiên Liêng Hằng Sống nơi cửa Thiên Liêng kia của Ngài đã dành để, tức nhiên là đại nghiệp của Ngài đã chia chung cho mỗi đứa con. Đức Chí Tôn nói rằng: Thầy dành để đại nghiệp cho các con, Thầy không có quyền đem cho kẻ khác duy có kẻ nào từ bỏ, thì Thầy mới có quyền đem cho kẻ khác mà thôi. Cái sống đó mới sống thật, sống trường tồn sống vĩnh cửu. Sống Thiên Liêng Hằng Sống của Đức Chí Tôn mới thật sống đó.

Đức Hộ Pháp

XIX- LỄ ĐƯA CHƯ THẦN, THÁNH, TIÊN, PHẬT TRIỀU THIÊN.

Bài 44- Ý nghĩa Lễ đưa chư Thánh. Đức Hộ Pháp thuyết Đạo tại Đền Thánh, đêm 24 tháng chạp năm Đinh Hợi (1948).

Thôn mỗn mà ngày nay là ngày 23 tháng Chạp năm Đinh Hợi, tính lại từ ngày Bàn Đạo về nước đến nay được 17 tháng, được ăn hai cái Tết của quê hương sau 5 năm bị đồ lưu nơi hải ngoại.

Bàn Đạo đã ngó thấy toàn Thánh Thể của Đức Chí Tôn nam nữ cũng thế, từ nhỏ tới lớn, đã trụ cả đức tin, làm cho Thánh Thể của Đức Chí Tôn ngày càng thêm đẹp đẽ. Riêng về Bàn Đạo để lời nói cùng toàn cả Chức Sắc Thiên Phong, Bàn Đạo xin để lời cảm ơn các cơ quan, đương nhiên trong nền Chánh Trị Đạo đã giúp hay cho Đạo trong thời gian ngắn ngủi, đã phục hồi được cái khuôn khổ chơn truyền. Tưởng thật ra từ 17 tháng nay, Hội Thánh làm việc nhiều lắm, cả con cái của Chí Tôn hao biết bao nhiêu tâm não, thi hài, để tô điểm nền chơn giáo Chí Tôn thêm cao trọng, Bàn Đạo xin cúi đầu để lời cảm ơn toàn cả con cái Đức Chí Tôn.

Luôn dịp Bàn Đạo cầu chúc tân niên này, cả con cái của Chí Tôn nam nữ, Thánh Thể của Người được tráng kiện tinh thần và hình thể, hưởng được hạnh phúc đặc biệt của Chí Tôn chan rưới và lướt qua hồi khảo đảo truân chuyên, có lẽ buổi hạnh phúc an ninh của cả quốc dân chỉ sẽ đến trong chốc lát đây

mà thôi, vì dân tộc Việt Nam phải còn truân chuyên nhiều nữa.

Bảy ngày nghỉ cúng, chúng ta thành tâm cầu nguyện Chí Tôn cùng Thần, Thánh, Tiên, Phật, Bàn Đạo quả quyết trong năm này, nếu như tinh thần Bàn Đạo không lắm, thì nòi giống Việt Nam chúng ta sẽ được đặc ân là độc lập tự do cho tổ quốc, độc lập trên pháp lý quốc tế đó vậy. Nhưng muốn cho thực hiện được thực tế, có lẽ cuộc tranh đấu của dân tộc Việt Nam còn dài.

Luôn dịp Bàn Đạo giải nghĩa tại sao phong tục nhà Nam gọi theo Đạo Phật là đưa Ông Táo về Trời, chớ thật sự là đưa chư Thần, Thánh, Tiên, Phật về triều Thiên; tinh thần từ trước vẫn vậy.

Chọn truyền buổi Đức Chí Tôn tạo Càn Khôn Thế Giới, Ngài năm Thập Thiên Can, Thập Nhị Địa Chi trong tay, để định Pháp Chánh Càn khôn Vũ trụ. Trong thời buổi định Pháp Chánh ấn định vào khoảng từ ngày 23 đến 30 sáng mùng 1, họp tại Ngọc Hư Cung đăng định luật giới hạn vi diệu cho trái địa cầu, chạy theo khuôn khổ hữu định trong năm cho chí Tân niên là 12 giờ đêm 30, khởi điểm 1 giờ sáng ngày 1 tháng Giêng năm sau.

Luật Thiên Điều trị thế, trị nơi địa cầu này là hình luật thiên liêng là ngày giờ này nơi Ngọc Hư Cung kiểm soát định tội phước đó vậy. Càn Khôn Vũ Trụ, đều có Đại Hội lập Luật, trong một năm giáp vòng bửu giới. Nếu trái địa cầu nào chưa được êm đềm,

luật Thiên Điều thay đổi khác mỗi năm, chiếu theo tấn hóa và tâm lý của Nhơn sanh. Nơi Ngọc Hư Cung định Pháp Chánh cũng như trong Càn Khôn Vũ Trụ là: 12 tháng một niên, 12 niên một giáp, 120 năm một thế kỷ (tất cả đều cho rằng 100 năm là một thế kỷ, như vậy không đúng), 1.200 năm là một giáp, 12.000 năm là một nguơn, 36.000 năm là một chuyển. Mỗi phen đáo đến sở hành ngày giờ ấy, có Hội Giác Tiên là thường tại, từ thử đến giờ chúng ta chưa nghe nói, vì 1.200 năm có một vị Giáo Chủ giảng thế chinh Đạo, bảo thủ tinh thần đạo đức của loài người. Cứ độ 1.200 năm có xuất hiện một nền Tôn Giáo để hóa chuyển thay đời, tính lại địa cầu chúng ta từ buổi phôi thai, có vạn linh nơi mặt thế đến nay được ba chuyển. Nay qua Hạ Nguơn Tam Chuyển, khởi đầu Thượng Nguơn Tứ Chuyển chẳng khác gì đêm 30 sáng mừng 1 Tết của chúng ta vậy.

Tới mức giữa không gian thì Nhơn loại tới hồi khổ não đủ điều, người ta nói là tận thế, cái thuyết ấy không có đâu, nếu chúng ta dùng lời đặng nói chẳng qua là một giáp đó thôi, tức nhiên là một nền văn minh Tôn Giáo thay đổi chớ không phải tận thế.

Kiếp số địa cầu này còn vĩnh cửu, chỉ thay đổi hình thể, vạn loại mà thôi, nó vẫn còn tăng tiến mãi. Chúng ta đã ngó thấy qua chừng một trăm năm trước, văn minh con người không đạt đến mức hiện tượng như bây giờ. Cơ tấn bộ tinh thần vật chất dữ dội nhất là trong vòng 50 năm sau. Theo đó mà tính toán lại coi, trong 500 năm nữa, Nhơn loại sẽ ra sao?

Phật Giáo nói: Qua sắc dân da trắng, tinh thần vi chủ tới sắc dân Thần Thông Nhơn, qua khỏi dân Thần Thông, thì có sắc dân Chí Linh, lúc đó người là Thần, Thánh, Tiên, Phật tại thế. Như vậy còn hai sắc dân nữa cho 500 năm sau.

Mỗi sắc dân vi chủ một nguơn niên, kể hai sắc dân nữa chưa xuất hiện, ta cũng kể là 30.000 năm nữa đời sẽ thay đổi khác hơn. Nhơn vật và địa cầu cứ tăng tiến mãi, trên con đường tận thiện mỹ, vật xinh, người đẹp, vật bỏ ngu đến khôn, người khôn đến Chí Linh, đến ngày cùng chót toàn là Thần, Thánh, Tiên, Phật xuống ở cõi trần này. Lời Chí Tôn tiên tri và quyết định hẳn hoi:

“Chùng nào đất dậy Trời thay xác,
Chư Phật, Thánh, Tiên xuống ở trần”.

Ta lấy lớn suy nhỏ, lấy nhỏ so lớn, Càn khôn tán triển thế nào? Bần Đạo ước mong Càn Khôn Vũ Trụ phát triển cách nào trong mỗi Nguơn niên, Thánh Thể của Đức Chí Tôn tăng tiến theo luật định Thiên Điều, phải đi theo y khuôn luật của con đường Chí Tôn định, tán triển tới trong năm khai Nguơn này vậy.

Bần Đạo ước mơ sự tăng tiến của Chí Tôn được gia bội, gấp đôi ba bây giờ mà chớ. Muốn đạt vọng ấy, Bần Đạo đề cử nhiệm nơi tâm ý của toàn cả con cái của Chí Tôn. Tưởng cả thấy đều mơ ước mà làm đặng chẳng là nhờ huyền năng vô tận của Đại Từ Phụ mà thoát đặng.

Chúng ta hãy cầu nguyện, để trọn tâm đức chắc chắn nơi Đức Chí Tôn thì Chí Tôn chẳng hề khi nào hẹp lượng. Chúng ta quyết định xin mà làm nên cho toàn cả con cái của Người, thì Người cho, chắc hẳn vậy./.

Bài 45

Diễn từ Lễ chung niên của Đức Thượng Sanh. tại Đền Thánh đêm 23 tháng Chạp Kỷ Hợi (1959)

Kính thưa Chư Chức Sắc, Chư Việc và Đạo Hữu Nam Nữ,

Một năm đã hầu mãn, hôm nay là buổi lễ cúng Tất Niên. Rồi đây chúng ta sẽ tạm nghỉ ít ngày để đón Xuân, cái Xuân nồng nàn xinh đẹp của võ trụ mà cũng là cái Xuân tươi thắm của người ở thế gian, một dịp thay cũ đổi mới gieo vào lòng nhân thế biết bao hy vọng để phấn khởi trên đường nhiệm vụ tương lai.

Nhưng cái Xuân của trời đất thì qua lại thay đổi không ngừng, Xuân mãn rồi Xuân về, năm tàn rồi năm khác đến. Còn cái Xuân của người thì chỉ có một thời, cứ đến trong một lúc rồi thoát qua mà không còn trở lại nữa.

Có khác nào:

Xuân tàn xơ xác trăm hoa rụng,
Thềm cũ nhành tơ bóng nguyệt tà.

Nghĩ đến sự ngắn ngủi của kiếp nhơn sanh có nhiệm vụ trong cửa Đạo, không khỏi băn khoăn lo sợ khi tự hỏi lấy mình:

- Ta có thất lời tuyên thệ với Đức Chí Tôn chăng?
- Ta có làm chi giúp ích cho Đạo chưa?
- Ta có đem công quả để chuộc các điều lầm lỗi của ta trong đời sống hiện tại chưa?

Tự hỏi lấy mình rồi, nếu là người biết phục thiện, có công tâm đối với nghĩa vụ, tất nhiên phải xung xãng bước tới trên đường lập vị, không còn chần chờ nữa, vì ngày tháng sẽ thoát qua và sẽ bỏ rơi ta lại với một mớ tuổi chập chồng với một thân hình gầy yếu và một sự rên xiết đau thương. Bao nhiêu nguồn tinh lực hăng hái của tuổi xuân sẽ bị cuốn mất theo giòng thời gian của võ trụ.

Ngày qua thật đáng tiếc, nhất là khi sức đã mòn, tâm trí đã cằn cỗi mà công nghiệp đối với Đạo và nhơn sanh vẫn còn là một con số không thì dầu có ân hận bao nhiêu cũng chỉ vô ích mà thôi. Tôi nhớ lại một bài Thánh giáo của Đức Chí Tôn trong ngày đầu năm Kỷ Ty (10/2/1929) và xin trích lục một đoạn sau đây:

“Ôi! Xuân tàn rồi Xuân đến, cái Xuân của người đã rấp lụn hao mà rồi cái Xuân của trời đất nước non cũng chưa chắc là vô cùng tận. Các con nếu biết chịu khổ tâm, biết dày vò tinh thể, biết chịu kém sút trong nẻo lợi đường danh, biết chịu thiệt mình mà đặng cho kẻ khác, biết đồ lụy để cho kẻ vui cười, biết nhọc nhằn trong kế sinh nhai, biết giữ tâm trí cho thanh bạch, đừng như bọn của chẳng nên dùng, biết động môi từ tâm, thương người hơn kẻ mình thì là các con được tắm gội hồn trong mà về cùng Thầy đó. Nét nào chưa vẹn, khá biết sửa lần chớ nên trì hoãn.”

Nếu mỗi Chức sắc, mỗi Đạo hữu đều để tâm làm y theo lời của Đức Chí Tôn thì chẳng những Đạo phát

triển và cao vợi tốt mây xanh mà nơi nào có bóng cờ của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, nơi đó là cảnh Thiên đàng tại thế vậy.

Trải qua 35 mùa Xuân, mặc dầu Đạo đã tiến bước ít nhiều nhưng chưa được theo ý trông đợi của Đức Chí Tôn. Là vì đối với Đại nghiệp của Đạo, dầu cho Chức sắc của Hội Thánh có thiện chí xây dựng thế nào mà bao nhiêu người khác không phụ lực tô điểm, không đi đúng nhịp nhàng thì cũng không dễ đoạt mức thành công được.

Toàn thể Chức sắc Thiên phong phải chung lưng đầu cật, đồng tâm hiệp trí, vứt bỏ bản ngã, lấy danh dự Đạo làm trọng, hết sức phụng sự nền Chánh giáo thì bước đường mới được êm ấm, khúc nhạc mới linh động điều hòa, chiếc thuyền từ mới vững lái êm dòng lo vớt khách trầm luân nơi vùng khổ hải.

Đạo là tình thương, một tình thương bao la không bờ bến.

Có thương chúng ta mới phục vụ cho nhơn sanh, mới vui thân khổ hạnh để rèn trau đức tính diu dặt nâng đỡ lẫn nhau. Được vậy, chúng ta mới có đủ minh mẫn, đầy chí vị tha để đưa người từ chỗ tối ra chỗ sáng, từ chỗ dữ tới chỗ hiền, và nhờ đó chúng ta mới đoạt thủ công trạng phi thường trên trường thi công quả.

Thương người như thế tức là thương mình đó. Chí u thương mình theo đời phù phiếm xa hoa tức là để cho dục vọng lôi cuốn theo mỗi danh bả lợi, râu

của hoạnh tài làm điều phi nghĩa để rồi sa vào cảnh trụy lạc vương lý tội tình, rốt cuộc thân thể bị đọa đầy nơi hang sâu vực thẳm.

Đó chẳng phải là thương mình mà thật là mình tự ghét mình vậy. Trên bước đường lập vị, có khi quá khiếm khuyết về vật chất, quá khổ đau vì đời sống vất vả thất thường, người tu hành có thể than khóc và rối loạn tinh thần. Nhưng tin tưởng nơi lòng yêu thương của Đức Chí Tôn Đại Từ Phụ và nơi tấm thanh tình chia vui sẻ nỗi của các bạn đồng thuyền, người đau khổ cũng tự an ủi được vì ở trong cảnh ngộ đó cũng chưa phải là quá thất vọng chán nản đưa đến chỗ bán đồ nhi phế bỏ dở hành trình.

Có khi đó là một cuộc thử thách, một giai đoạn nhồi nắn của cơ Thiên liêng để cho người hy sinh vì Đạo trở nên một đấng phi thường đáng làm tôi tớ Đức Chí Tôn trên đường giải thoát cho nhơn loại. Đức Chí Tôn đã dạy: “Các con phải chịu thiệt mình để đặng cho kẻ khác vui cười, tức nhiên con đường đau khổ là con đường độc nhất của người tu hành phải trải qua mới bước đến tận nơi bờ giác.”

Chúng ta được sống trong vòng đạo đức nghĩa nhơn dưới bóng yêu thương của Đức Chí Tôn Đại Từ Phụ, một đời sống của kẻ lánh giả tầm chơn, tuy đạm bạc trong bữa muối dưa nhưng nồng nhuộm nét trong sạch thanh cao, chúng ta thử ngó lại ngoài mặt xã hội còn biết bao nhiêu người xấu số cơ cực bần hàn, bấp trư vắng khói, áo mỏng đêm đông, vất vả làm than, mưa chiều nắng sớm, không được một lời an

úi, không một ý nghĩa về kiếp sống thừa, thì cái đau khổ về hình thể lẫn tinh thần của hạng người ấy mới thật là đáng thương xót.

Ngày nào Đạo Cao Đài có đủ phương tiện cứu vớt tất cả những kẻ xấu số nói trên, đem nhường cơm, chia áo, dìu dắt nhủ khuyên đưa họ đến tận nơi Đạo Đức dưới bóng từ bi thì mục đích cứu khổ của Đạo mới vẹn toàn theo ý muốn của Đức Chí Tôn Đại Từ Phụ.

Năm cũ hầu tàn, cúng buổi lễ tất niên tôi có ý bàn bạc với quý Hiền huynh, Hiền tỷ, quý bạn về tình yêu thương của Đạo để gọi lại trong tâm trí của mỗi vị một yếu tố căn bản mà Đức Chí Tôn thường dạy phải dùng làm phương châm trên đường phổ độ.

Một năm qua, Hội Thánh đã gắng công làm việc để đem lại sự hòa nhã an vui cho nền Đại Đạo. Phận sự nhiều lúc quá nhọc nhằn phức tạp mà chúng ta vẫn tương đắc trong tinh thần kỷ luật và trong sự hiểu biết lẫn nhau.

Vậy tôi đề lời cảm ơn toàn thể Chức sắc lưỡng phái Cửu Trùng Đài, Phước Thiện. Tôi mong ước qua năm Canh Tý, Chức sắc và Chức việc đều gắng sức nhiều hơn nữa để nâng cao thêm tinh thần Đạo Đức và đem lại kết quả tốt đẹp cho cơ phổ độ.

Trên bước đường hành sự, chúng ta phải làm thế nào cho Đạo đời tương đắc, nhất là giúp ích cho quê hương xứ sở về mặt tinh thần, lo giáo hóa nhơn sanh tiến tới đường đạo đức, làm lành lánh dữ, mền

chuộng công lý, biết thương yêu giúp đỡ lẫn nhau
đặng cùng xây dựng hạnh phúc chung cho đồng
bào, chúng ta mới cộng hưởng cảnh thái bình an cư
lạc nghiệp.

Trước khi dứt lời, tôi cầu xin Đức Chí Tôn, Đức
Phật Mẫu ban hồng ân cho toàn thể Chức sắc, Chức
việc Cửu Trùng Đài cũng như Phước Thiện và toàn
cả Đạo hữu Nam Nữ.

Sau nữa, thay mặt cho Hội Thánh Hiệp Thiên Đài,
tôi cầu chúc cho mỗi vị đầy đủ sức khỏe, được hưởng
một cái Tết vui tươi êm dịu trong cảnh sum họp gia
đình và trong vòng thân ái của bạn bè quyến thuộc./.

TM. Hội Thánh Hiệp Thiên Đài

Thượng Sanh

Bài 46: Lễ Chung niên

**Huấn từ của Đức Thượng Sanh tại Đền Thánh
đêm 23 rạng 24 tháng 12 Canh Tuất (dl. 19/1/1971)**

Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát
Kính Hội Thánh Hiệp Thiên, Cửu Trùng, Phước Thiện.
Kính Quý Chức Sắc, Chức Việc và Đạo Hữu Nam Nữ,

Ngày qua tháng lại nhắc thức tợ thoi đưa, lật bật
tiết Đông vội ướm tàn, hoa cỏ đã phô bày muôn
tía ngàn hồng báo tin mùa Xuân chực lộ dạng. Một
năm chóng thoát qua, nhớ lại Xuân trước vừa đến
mới ngày nào nay chúng ta lại sửa soạn đón chào
Tân Xuân sắp đến nữa.

Ôi! Dòng đời cứ triền miên trôi chảy, nhật nguyệt cứ
vần xoay, Xuân mãi kế Xuân về, ngày tháng kế tiếp
nhau, đem mở tuổi chắt chùng lên đầu con người
để rồi đưa lần đến cõi hư vô tịch mịch. Một số bạn
đồng hành của chúng ta trong cửa Đạo, mới Xuân
trước còn gặp nhau với nét tươi cười, nay chưa hết
tiết Đông đã vội hóa ra người thiên cổ. Thế thì Đấng
Tạo Hóa sắp đặt cho cái Xuân chẳng phải dành cho
khách trần vui hưởng, mà chỉ để nhắc cho nhơn sanh
nhớ mỗi độ Xuân về tức là con đường đi đến mức
chung qui của kiếp phù sinh đã thâm ngăn lại, không
còn bao nhiêu bước nữa nên liệu mà tính xong bản
phận làm người trước ngày vĩnh quyết.

Theo quan niệm của nhà hiền triết thời xưa, thì
ngày Tết Nguyên Đán không phải là ngày để chơi
Tết, hay chơi Xuân mà chính là một dịp để cho con

người lo tròn bổn phận trong gia đình, tưởng nhớ đến những đấng Tổ Tiên Phụ Mẫu đã khuất bóng, kính cẩn bái lễ trước bàn thờ, giữ tròn đạo hiếu đúng theo Nho giáo tức là thờ người quá vãng cũng như người còn tại thế. Ngoài ra, người ta chúc lành cho thân quyến, bạn bè và đi đến Chùa, Miếu, Đền thờ để cầu phúc cho gia tộc, rồi thì tính toán đường lối xoay trở trong nghề nghiệp để thi thố cho có kết quả tốt đẹp, khi bắt tay vào công việc sẽ tới. Đó là người có chí kinh doanh và có tư cách sinh hoạt lương thiện dù trong thời bình họ cũng thận trọng không tỏ ra cử chỉ ngông cuồng phung phí vô lối, trừ ra những hạng người làm tiền không mệt nhọc bóc lột dân chúng muôn phương ngàn kể hoặc ngồi không chia của, lập sản nghiệp trên xương máu của đồng bào, họ mới thung dung quăng tiền qua cửa sổ, để phô trương sự giàu có dù trong thời bình hay thời loạn. Phương chi nạn chiến tranh đang giày xéo đất nước, suốt phần tư thế kỷ nay; tai Trời ách nước còn dồn dập gieo thêm tang tóc làm cho giống Việt Thường đã quá thống khổ, đọa đày, đã phải chịu thêm nỗi điêu linh tàn tạ.

Trước cảnh máu xương chồng chất gây nên bởi chiến cuộc, trước cảnh chiếu đất màn trời, của mấy trăm nạn nhân bão lụt miền Trung đang vất vả khóc than, vì đói rách cơ hàn, chúng ta những người đã xả thân cầu đạo, có vui sướng gì mà hỉ hạ chơi Xuân, hoang phí đồng tiền để làm khách phong lưu trong buổi trà dư tửu hậu. Quay về dĩ vãng, cuộc biến cố

ngày Tết Mậu Thân cách đây không quá lâu, chúng ta nên đề dặt, nên vui Xuân với ý nghĩa thanh bai hướng về mặt tinh thần theo tư cách của người tu hành có nhiệm vụ diu dắt chúng sanh trên đường giải thoát. Trong mấy ngày Tết, ngoài ra phận sự đối với gia đình, thờ cúng Tổ tiên, chúng ta nên dùng dịp nghỉ ngơi để ôn lại những việc đã làm, cùng những thành tích đã thâm thập trong một năm qua trên đường hành đạo. Nếu làm được việc tốt đẹp có phần công quả xứng đáng, ta nên hả dạ vui mừng, nếu có làm điều bất chánh, tà vạy, ta nên tự thẳng thắn tự nhận lỗi với lương tâm và tự hứa sẽ hối cải sửa mình không dám tái phạm.

Người ngoài xã hội có quyền xảo quyệt, giả dối để hèn để mưu cầu quyền lợi. Người tu hành phải thành thật, ngay thẳng, trước là tự thành thật với mình, rồi mới có thể thành thật đối với bạn đạo và tín hữu. Vì chẳng hay xét mình, chẳng cần tính sổ cuối năm như những nhà thương mãi tính lời hay lỗ, người Chức sắc không tiến triển trên đường đạo đức; bởi lẽ, mình không biết lấy mình, thì thế nào cân nhắc được sự học vấn của mình tấn hay thối, tác động và giá trị của đạo hạnh của mình thấp hay cao.

Thầy Tăng Tử xưa là một bậc hiền triết mà còn “Nhứt nhứt tam tỉnh ngộ thân”, tức là hằng ngày xét mình trong ba điều:

- Một là lo việc cho người không hết lòng bằng việc mình, có thể chăng?
- Hai là giao du với bạn bè mà đem lòng giả dối, có

vậy chẳng?

- Ba là nghe lời Thầy dạy bảo mà hay lãng xao, có thể chẳng?

Ước mong mỗi Chức Sắc hằng ngày chỉ xét mình trong một điều duy nhất thì nền Đại Đạo lấy làm may mắn mà nhơn sanh cũng lấy làm hữu phước. Điều xét mình ấy là làm công quả lo việc cho Hội Thánh không hết lòng bằng việc mình, có thể chẳng? Xét mình như vậy không phải là việc khó và nếu mỗi người đều thành thật đối với mình thì việc Đạo không có điều gì sơ xuất, cơ nghiệp Đạo sẽ được bồi đắp đồ sộ mau chóng.

Đức Phật Thích Ca dạy các đệ tử rằng: “Người hãy tự kiểm người”, theo ý của Đức Phật thì người hãy suy nghĩ và xét mình đặng biết mình là ai, mình thật biết mình rồi mới biết định giá trị của người khác. Thường người ta chỉ lo tìm kiếm những điều ở ngoài mình, chớ không tìm kiếm những cái ở trong con người của mình, thế nên dây oan kết mãi, nghiệp chướng càng mang, biết chừng nào mới tỉnh ngộ đặng phản bản huòn nguyên.

Đức Lão Tử có nói: “Tri nhơn giả trí tự tri giả minh” tức là biết người là kẻ trí, sao bằng tự biết mình mới sáng suốt hơn nữa.

Đức Chí Tôn có lời dạy: “Phải thường hỏi lấy mình khi vào lạy Thầy buổi tối coi phận sự ngày ấy đã xong chưa? Và lương tâm có điều chi cắn rứt chẳng? Nếu còn nét chưa rồi, lương tâm chưa được yên tịnh thì phải biết cải hóa ráng chuộc lấy lỗi đã làm thì

các con có lo chi chẳng bị bậc chí Thánh”. Về công hạnh và đạo đức của Đức sắc, một bài Thánh giáo của Đức Chí Tôn lúc đầu năm Kỷ Ty có dạy rằng:

“Ngày tháng vẫn mỗi mòn mà đường Đạo nhắm còn dài đặng đặng, một Xuân qua là một dặm đường phải bước tới, mà Thầy ngảnh lại bước đường của môn đệ Thầy vẫn còn sứt sè chớ chưa thấy chi có mồi tấn phát. Thu qua Đông lại, Thìn đến Ty về, Xuân đổi lại Xuân thay, năm về rồi năm mãn. Ôi! Tác bóng quang âm nhắc thúc mà xem lại công hạnh của mỗi con của Thầy thì nét Đạo vẫn kém hơn, đức chưa thêm được, tâm chí mòn mỏi lối đường ngay mà nấu nung về nẻo vạy, e cho nền tảng Thiên liêng đồ sộ phải nghiêng ngửa, rồi đây các con cũng chưa chắc hết tranh cạnh giành xé nhau mà làm cho nền Đạo phải mang tai tiếng. Ôi! Xuân tàn, Xuân đến, cái Xuân của người sắp lụn hao, mà rồi cái Xuân của trời đất nước non cũng chưa chắc là vô cùng vô tận.

Các con nếu biết vì đời mà khổ tâm, biết vầy vò tình thế, biết chịu kém sút trong nẻo lợi đường danh, biết thiệt mình mà đặng cho kẻ khác, biết đổ lụy cho kẻ vui cười, biết nhọc nhằn trong kế sinh nhai, biết giữ tâm chí cho thanh bạch đừng như bợn của chẳng nên dùng, biết động mỗi từ tâm thương người hơn kẻ mình thì là các con được tắm gội hồn trong mà về cùng Thầy đó. Nét nào chưa vẹn khá biết sửa lần chớ nên trì hoãn. Đạo suy, Đức kém, tà quái lừng hơi, các con gắng chung tâm xua trừ hết lũ vạy tà thì hiển công lớn cho Thầy đó. Thầy ban ơn cho các

con”.

Cao quí thay lời dạy của Đức Chí Tôn Đại Từ Phụ đã thấy rõ tới trong thâm tâm của các môn đệ, mới có những lời đĩnh sắt chỉ vẽ đường lối cho chúng ta tiến bước để nương mình lên bậc chí Thánh và nắm trọn vào tay cơ giải thoát. Người tu sĩ Cao Đài phải biết vì Đòi mà chịu khổ, thật hành chủ nghĩa vị tha dám quên mình thì mới thật là xả thân cầu Đạo, đem đời sống hiến trọn cho Đạo và cho nhân sanh, sự quả quyết hy sinh do nơi lòng trắc ẩn trước mọi đau khổ trên thế gian, tình thương phải được lan tràn vây kín đám nhân sanh là đám dân bần hàn khôn khổ để thực hiện câu đem Đạo cứu Đòi. Nếu thiếu lòng thương yêu không làm được những điều của Đức Chí Tôn dạy bảo, người Chức sắc không thể làm tròn sứ mạng cứu vớt chín mươi hai ức nguyên nhân đang trầm luân nơi khổ hải. Vị nào còn quá trọng bản ngã, còn tôn thờ vật chất thì không thể có tình thương đối với bạn đạo và nhân sanh, họ chỉ thương mình đem tất cả về cho mình, cho nên không thể sống đời sống tinh thần được.

Khoát vào mình cái áo Đạo chỉ vì mục đích riêng tư, những phần tử đáng thương hại đó toan che mắt bề trên, lừa dối thiên hạ, có khi chạy theo phe này nhóm kia, làm tay sai cho thế lực kim tiền, lợi dụng danh Đạo, họ ví lời minh thệ trước Thiên bàn như một món đồ chơi, muốn ném vào xô nhà lúc nào cũng được. Tôi tin rằng quý vị Chức sắc trong hàng Thánh Thể Đức Chí Tôn không lẽ có hành vi nông

nổi như vậy. Vì làm như vậy tức là khinh thường Đức Chí Tôn, khi dễ các Đấng Thần, Thánh, Tiên, Phật hình phạt thiêng liêng thế nào mỗi vị đều biết rõ.

Chúng ta nên lưu tâm là đã hiến thân cho Đạo, người tu sĩ không có quyền sống riêng cho mình, mà sống vì Tôn giáo, vì nhơn sanh. Bởi thế, luật thương yêu không phải một đề nghị, một ý kiến có thể chấp thuận hay là không, luật thương yêu là một mạng lệnh thiêng liêng mà chúng ta phải nhận lãnh vô điều kiện, vì sự thương yêu đưa chúng ta đến gần với Đức Chí Tôn và sự ghét đưa chúng ta vào hàng tội tớ của quỷ vương.

Bởi thiếu sự thương yêu lẫn nhau trong đời sống tập thể của Tôn giáo, thiếu sự nương nhờ nhau để chung lo cho cơ nghiệp Đạo, người Chức sắc phải chịu cô thế khi thi hành nhiệm vụ và như vậy không trông gì thu thập được thành quả tốt đẹp. Kẻ dưới không tận tâm giúp người trên, vì sợ người trên làm được việc thì cũng không ích gì cho mình. Người trên không sẵn lòng nâng đỡ kẻ dưới cho được thành công vì kẻ đó không phải thuộc hạ thân tín của mình, cùng phụng sự cho chủ nghĩa chung mà làm việc với ý sâu sắc riêng tư chính là bởi thiếu sự thương yêu lẫn nhau vậy.

Các Đấng Thiêng liêng có dạy chúng ta phải chung lưng đấu cật, hiệp thế cô thành sức mạnh, kết chặt dây thân ái một như mười, mười như trăm, như ngàn thì có lo chi không tạo được một cảnh Thiên đàng tại thế.

Thưa quý Chức sắc và Tín hữu Nam, Nữ,
Trước thềm Tân Xuân Tân Hợi và nhơn buổi cúng
lễ Chung niên hôm nay, tôi có đôi lời nhắc nhở bạn
đạo trong việc bồi công lập đức, với ước nguyện
mỗi vị nên lưu ý xét mình lo trau giồi đạo hạnh
được ngày càng cao siêu thoát tục, để làm những
bậc Thánh nhân trong hàng Thánh thể của Đức Chí
Tôn tại thế. Được vậy, những tệ đoan mà chúng ta
thường thấy trong Đạo mới được mau chấm dứt, sự
tranh cạnh giành giật cũng như những hành vi đen
tối không còn xảy ra để cho cái thanh danh Thánh
địa được giữ nguyên ý nghĩa cao đẹp của nó và sự
nghiệp Đạo được vun bồi khả quan trong ngày sẽ
tới.

Đức Lý Đại Tiên đã không vui lòng về sự thi hành
nhiệm vụ của Chức sắc Hội Thánh, không lẽ chúng
ta điềm nhiên giữ y lẽ lối cũ mà không cải sửa. Sự
mạng cần phải làm tròn và muốn làm tròn, phải
cương quyết, trong sạch và vô tư, trong ba đức tính
đó nếu thiếu một cũng không đạt được thành công
mỹ mãn.

Trước thềm Tân Xuân Tân Hợi, tôi thành tâm cầu
chúc toàn thể Chức sắc, Chức việc và Đạo hữu được
dồi dào sức khỏe, mọi sự hanh thông đồng hưởng
một cái Tết an vui trong tinh thần đạo đức và trong
sự sum họp gia đình.

Cầu xin Đức Chí Tôn ban ơn lành cho toàn đạo nam nữ.
Nay kính.

Thượng Sanh

B-PHẦN GIÁO LÝ

XX-NHỮNG ĐỀ TÀI

THUYẾT ĐẠO QUAN TRỌNG

Bài 47- Khi vô Đền Thánh phải bỏ hết phàm tâm {Đức Hộ Pháp thuyết Đạo tại Đền Thánh, đêm 29 tháng giêng năm Mậu Tý (1948)}

Hôm nay, Qua lên giảng giải là do đêm trước Truyền Trạng Ngọ đã giảng trong khi lãnh trách nhiệm thay quyền Tiếp Lễ Nhạc Quân, đứng trên ngó xuống thấy mấy em có cử chỉ do tâm lý không được chững chạc và đúng theo nghiêm luật của Hội Thánh. Nhưng đó là bề ngoài chẳng nói chi, trọng hệ hơn hết là cái huyền vi bí mật của Đền Thánh này, buộc lòng Qua phải lên giảng.

Mấy em có biết tương lai nền Chơn giáo này của mấy em là tạo đại nghiệp gia đình cho một sắc dân gọi là Tân Dân của Chí Tôn, để nơi mặt thế này, là Thần Thông Nhơn. Mấy em kiếm hiểu hai tiếng Thần Thông, dầu không thấu lý mà nghe nói tiếng ấy cũng hiểu sự quan hệ của nó ra sao.

Ấy vậy, muốn tạo một tinh thần tới Thần Thông cho sắc dân Tân Dân của Chí Tôn đem đến mặt địa cầu này, do trong mấy em hiện tượng ra mà mấy em không tầm cái giống Thần Thông thì làm sao tạo Tân Dân ấy cho được. Cả huyền vi bí pháp của Chí Tôn để tạo Thần Thông Nhơn ấy, mắt mấy em nhìn thấy không biết hình ảnh thì làm sao đạt thành được. Mấy em sẽ làm Cha, làm Mẹ của đám Thần Thông

Nhơn ấy mà không có hột giống làm sao tạo hình cho đặng. Còn như Qua đây là Hộ Pháp khi lên Ngai đứng có mấy công chuyện mà quên trước quên sau, đó là buổi mới khai Đạo. Còn mấy em dầu khó khăn đi nữa, nay Đạo đã 22 năm mà còn quên thì không biết nói làm sao đặng.

Mấy em có thấy đâu khi vô Đền Thánh, đền này gọi là Đền Thánh, thì thế nào mấy em phải hiểu. Qua đứng trên Ngai lấy hết tư tưởng của mấy em, cái giọng của mấy em cầu kinh, Qua ôm hết dâng lên cho Đức Chí Tôn, dâng đây, không phải là tiếng thường, ấy là cái thiên thiêu; Ngài hưởng rồi, Ngài trả lại cho mấy em cái thiên tinh. Có như vậy thì địa cầu này mới an tịnh, mới thái bình được. Mấy em ôi! Nếu cúng mà giọng đọc thô bỉ, không đồng một nhịp nhàng thì mong gì cái thiêu quang của Càn Khôn Vũ Trụ diễm tinh đặng an hưởng.

Qua đứng trên Ngai, Qua thấy trên Nê Hoàn Cung của mấy em, nếu định tâm, thì có một hào quang xung lên đều đều, mọi người đều có cả hào quang đó, có một vị Phật ôm hết đem vào Bát Quái Đài, hiệp với đạo hào quang trong quả Càn Khôn, đoạn đem trở ra bao trùm chỗ ngồi của mấy em, mà mấy em không thấy được, cho nên khi mấy em hầu lễ, nếu biết hưởng cái ơn Thiêng Liêng ban cho đó, thì tinh thần được an tịnh, hạnh phúc biết bao. Nếu biết thọ hưởng cái hồng ân đó, cũng như lúc mấy em đói rồi có ai liệng cho đồ ăn, mà không biết hưởng, thì làm sao no đặng, tức phải đói.

Đáng lẽ khi bước vô Bửu Điện, đi ngang qua Hiệp Thiên Đài thấy toàn màu đỏ, màu đỏ thuộc về xác thịt, vậy đi qua rồi phải tịnh tâm. Qua không nói ai, vì trước mỗi buổi đều tắm rửa, vô đó, dầu hình thể của mấy em có như nhóp, thúi hôi, cùi đày mà cái tâm của mấy em trong sạch đó là tâm vô tội. Dầu kẻ nào tội tình ưu lự thể mấy mà bước vô Đền Thánh rồi, cũng phải tập tánh cho thanh khiết, bỏ cả những tư tưởng phàm tục, để tâm nhưt nguyện mới có sự hưởng ứng. Mấy em đem cái hình xác vào Đền Thánh, nhưng là cái xác vô tội, đăng hiến cho Chí Tôn. Nếu không vậy, thì có vào Đền Thánh, kẻ ngồi chỗ này, kẻ ngồi chỗ kia mà trong óc không niệm, thì vô Đền Thánh có ích gì?

Đi cúng, điều trọng yếu nhưt là tinh thần, cái huyền vi bí pháp tinh thần ở đây là Cửu Trùng Đài rồi Bát Quái Đài thuộc về Chơn Linh, ấy là linh tâm xuất hiện, nếu mấy em có cảm mới có ứng, mà nếu có ứng, thì mấy em mới hưởng được, thảng không hưởng được là lỗi tại mấy em không trọn tâm thành kính.

Thình thoảng rồi Qua sẽ giải bí pháp của Hộ Pháp đứng trên Ngai là gì? Mấy em không thấy cũng không đáng trách. Vậy từ đây về sau, Qua chỉ xin mấy em một điều là hễ bước chân vô Đền Thánh, thì phải bỏ hết cả phàm tâm, thì hạnh phúc sẽ to lớn. Bằng chẳng vậy, đừng đi cúng, vì đến cúng, không những không hưởng được đặc ân, mà còn mang tội thêm mà chớ.

Bài 48
Tánh Khiêm Nhường
Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo tại Đền Thánh
đêm 30 tháng 5 năm Quý Tỵ.

Mấy em Thanh niên nam nữ lưỡng phái.

Đêm nay Bản Đạo giảng đặc biệt cho mấy em đó. Cái tương lai cơ nghiệp Đạo, tương lai của Thánh Thể Đức Chí Tôn đào tạo cho mấy em, mấy em sẽ nổi chí cho chúng Qua, hay là mấy em lập thân danh đặng một ngày kia vào hàng Thánh Thể Đức Chí Tôn tại thế này. Qua còn giảng giải cho mấy em đi trong khuôn khổ của Đức Chí Tôn. Muốn cho mấy em phải đào luyện nên Qua nói phần tu tức nhiên trau dồi tánh đức của mấy em đặng xứng đáng cái phận sự trọng yếu của mấy em tương lai ngày sau kia.

Hôm nay Qua giảng về sự thật và cái hay của tánh đức hạ mình và khiêm nhường đối lụng lại phần lực của nó là: Tự cao, tự tôn, tự đại.

Chúng ta thử xét đoán tại mặt thế này, ta mang thi phàm xác thịt cũng như ai, ta xét đoán lại coi ta có hơn ai chẳng? Có đặng hơn cái chi mà ta tự cao, tự tôn, tự đại? Cũng ở trong lòng mẹ mà ra, ai cũng sanh trong một khuôn luật như ta. Thân hình cả thiên hạ nơi mặt địa cầu này hai ngàn bảy trăm triệu người, ta thử so sánh có thể hơn hai ngàn bảy trăm triệu người đó hay chẳng mà ta tự tôn, tự đại? Ta cũng như một hạt cát ở bãi sa mạc kia.

Lấy theo tình lý mà luận, đầu ta cũng một đầu, thân ta cũng một thân, ta không phải ba đầu sáu tay hơn ai mà ta tự tôn, tự đại, nếu lấy theo hình thể mà luận thì thân này thế nào, thì thân của bạn đồng sanh ta cũng như ta vậy. Ta không có lý do gì gọi ta hơn kẻ đó, hơn bạn đồng sanh ta mà ta tự tôn tự đại. Nếu như ta luận về mặt tinh thần, tại sao ta còn được Đại Từ Phụ ban cho ta khôn ngoan khéo léo, biết nên, hư, phải, quấy, lấy tinh thần đặng định hướng cái cái mạng sống của mình coi có mục đích chuẩn thẳng không?

Ôi! Thoảng như bạn đồng sanh ta thiệt thà hơn ta, thiếu kém về mặt trí thức tinh thần hơn ta, ta ngó thấy, nếu ta hơn bạn ta là nhờ căn tu của ta dày hơn họ chút thôi, còn căn tu của họ mỏng hơn ta một chút mà thôi, lấy theo lý luận về căn tu ấy, thì ta hơn họ, hơn mấy may mà thôi, hơn một chút xíu thôi, không phải đủ mà ta tự cao, tự tôn, tự đại. Trái ngược lại, nếu người bạn đồng sanh thiếu kém hơn ta, khiếm cảnh tu hơn ta, mạng căn quả kiếp nặng nề hơn ta, thì ta phải thương yêu họ, tội nghiệp dùm họ, chớ ta không có quyền nào thù ghét họ, coi họ là hèn hơn ta, ta cao trọng hơn họ là không có lý do vậy.

Bây giờ trái lại cái phản lực đó, chúng ta thử nghĩ coi, mình phải khiêm nhượng chơn thật hay xảo trá? Nếu kẻ nào tự cao, tự tôn, tự đại, mà giờ phút này không biết hạ mình đặng chiều chuộng người, thì đời nó không buổi nào thiên hạ thương được, dầu cho từ buổi nhỏ dĩ chí 100 tuổi già đến chết nó vẫn

học mãi thôi, không buổi nào gọi tự đủ. Đòi nó 100 tuổi vẫn tiềm tàng học mãi học sách đời, học sách Thánh Hiền để lại, học cả hay ho khéo léo của các vị Giáo Chủ đạo đức tinh thần để lại, mà nếu không biết khiêm nhượng thì không ai thềm dạy mà chúng còn ghét là khác, nếu kẻ nào như vậy thì chúng bỏ xó phải chịu cái phạt khổ não mà thôi không ai thềm dạy hết, bởi vì người ta ghét, không ai ngó ngang tới đâu có dạy dỗ gì mà nên được. Dầu cho một kẻ thiếu niên kia mà biết khiêm nhượng phục sự một ông già, tuổi mình đang thanh niên mà đặng ông già giáo hóa mình, khi tuổi mình còn non mà trí đặng già là nhờ biết khiêm nhượng. Còn như những kẻ không biết hạ mình hiu hiu tự đắc, tự cao, tự đại, thành ra cái giá trị của nó đối với thiên hạ vì kiêu một chút mà người ta bất mãn, vì nó tự cao, tự tôn, tự đại, xác xược đối trá không đáng giá gì hết, mà lại chọc cho thiên hạ ghét gớm thân danh mình thì dầu cho học bao nhiêu người ta cũng vẫn ghét vẫn gớm thôi.

Bây giờ cái tính đức của sự khiêm nhượng, lấy theo hình thể mà luận, mình biết thân mình, mình vẫn kiêu thể học mãi. Mình vẫn hạ mình kiêu thể hiểu lấy mình và biết người, thì sự khiêm nhượng hạ mình có cái hay, dầu cho cái giá trị của mình không nên gì hết, nhờ sự khiêm nhượng mà người ta thương mình, nâng đỡ mình, dìu dắt mình, đưa mình lên phẩm vị xứng đáng với mình, cũng nhờ sự khiêm nhượng ấy mà người ta tôn tặng. Cái đó nói

thiệt là hơn. Còn những kẻ tự cao, tự tôn, tự đại, nếu mình đi con đường nguy hiểm tới trước mắt chết cũng thây kệ mình cũng không ai nói, là vì chúng ghét. Nhưng hại thay! Chúng còn bắt mình làm một sanh vật để họ thí nghiệm.

Bây giờ lấy tinh thần mà luận, sự khiêm nhượng buộc mình phải khiêm nhượng, chính mình chưa đủ gì hết.

Đức Khổng Phu Tử kia còn bị một đứa con nít là Hạng Thác dạy Ngài thay! Đến khi gặp Đức Lão Tử Ngài nói, cái thuyết nhơn luân để tạo xã hội cho thế gian. Cái thuyết của Ngài, nếu ta nghĩ Đạo của Ngài thì rộng không biết bao nhiêu, mà Đạo của Ngài đối với Đức Lão Tử nó vẫn thơ sinh, thì chẳng hề khi nào làm thỏa mãn đặng cả nhơn tâm, của thế thái nhơn tình được. Cái thuyết lập xã hội thơ sinh của Ngài đối với Đạo của Đức Lão Tử thì nó già, còn của Đức Khổng Phu Tử còn thiếu niên, còn thơ ấu nên bị Ngài trích điểm.

Thử nghĩ một vị Thánh như Đức Khổng Phu Tử bị một đứa con nít dạy, rồi bị ông già chê mà Ngài cũng khiêm nhượng, nên chúng ta nhìn nhận Ngài là một vị Thánh sống hiển hiện tại thế.

Còn những kẻ tự cao, tự tôn, tự đại bất quá làm hề cho một người thiếu trí coi chơi chớ cái giá trị không đáng gì hết, rốt chuyện thiên hạ coi nó là giả không có giá trị chi đâu, mà tự cao, tự tôn, tự đại.

Bản Đạo nói: Những kẻ tự cao, tự tôn, tự đại là giả

dối, người đó không còn cái giá trị gì đáng sống cùng thiên hạ xã hội nhơn quần, vì họ mất cả tinh thần cả hình thể đó vậy.

Ấy vậy mỗi kiếp sống của chúng ta đây, Bản Đạo thường giảng là cái kiếp duyên, chỉ sống đây là một kiếp thường mà thôi còn cái tánh đức tự cao, tự tôn, tự đại không khi nào thiên hạ thương được, nên kiếp sanh ấy xét ra sống chỉ vô ích không ăn thua gì hết. Bản Đạo thường giảng, cái sự yêu thương là một của cái Thiêng Liêng, nếu cả toàn thể con cái Đức Chí Tôn tạo nó đáng, thì dầu cho Cửu Phẩm Liên Hoa ở Cực Lạc Thế Giới vô cũng đáng.

Bản Đạo đã nói: Nếu chúng ta làm cho người chí thân ta, trong thân ta, máu thịt ta, thương ta được, giá trị nó là đồng.

Làm cho những kẻ không phải trong thân ta, người ngoại nhân kia, thương ta được giá trị nó là bạc.

Làm cho những kẻ thù địch ta, thương ta được giá trị nó là vàng.

Ba món báu ấy mà tạo đáng, thì cái kiếp sanh này dầu cho Cửu Phẩm Liên Hoa ở Cực Lạc Thế Giới vô cũng đáng.

Bài 49

Thuyết minh chữ Đạo.

**Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo tại Đền Thánh
đêm 14 tháng 12 năm Tân Mão (1951).**

Đêm nay Bản Đạo giảng một cái đề cũ mèm mà toàn thể đều nghe, là buổi giảng về chữ Đạo.

Chúng ta đã ngó thấy các nền Tôn Giáo xung mình là Đạo, chúng ta thấy họ lạm dụng Đạo quá lẽ, nhưng chúng ta không thể gì cãi chối được tại lý do nào? Bản Đạo thuyết minh chữ Đạo. Từ khi tạo thiên lập địa có loài người đến giờ, thì vì trí khôn ngoan linh hoạt của chúng ta thấy trạng thái của Càn Khôn Vũ Trụ vô biên vô tận, vô đoán và thấy cái bí ẩn huyền linh đang điều động cả cơ thể tạo đoan mà chẳng có một ngôn ngữ miệng lưỡi nào đặt ra tên cái huyền linh ấy đặng, nên để chữ Đạo, tức nhiên chúng ta đã giải rõ là “cường danh viết Đạo” (Không biết đặt tên gì nên để chữ Đạo) trong cái trạng thái ấy; chúng ta ngó thấy nó có động, có tịnh, động tức nhiên “Dương quyền” Dương quyền biến sanh Càn Khôn Vũ Trụ, trong sanh hoạt của nó, chúng ta ngó thấy có khi nó ổn định đặng nó đào luyện cái thể chất của nó tức là “Âm Quyền” đó vậy.

Bản Đạo lấy tỷ thí con vật chúng ta dễ hiểu hơn hết là con tằm, khi nó còn là con sâu tức nhiên Dương, nó vận động đặng sống, nó ăn, nó lớn rồi chín, nó kéo tơ làm ổ, bây giờ tới Âm, tức nhiên đặng biến ra nhộng bất động, đặng nó định cái thể của nó.

Trong vạn vật ở mặt địa cầu này có hai trạng thái luôn luôn, cái sanh của nó, phải tùng theo khuôn luật tạo đốn, nó phải phù hợp lại với hình thể, tức nhiên cái sống phải phù hợp với cái chết đặng biến hình, cũng như con nhộng bất động, nếu đem tay nắm lấy nó thì nó chết. Vì như vậy là trái với khuôn luật tạo đốn, tức nhiên nghịch lại Đạo.

Linh hoạt vô biên vô tận, là không gian thời gian biến chuyển không ngừng, Đạo để pháp luân thường chuyển, nó do nơi không gian, thời gian biến ra hình trạng chớ không khi nào trong thời gian ấy diu dẫn cho nó biến chuyển. Vì có cho nên trong kinh Phật Mẫu để “Thập thiên can bao hàm vạn tượng, tùng địa chi hóa trưởng Càn Khôn”, tùng Vũ Trụ là do nơi đại thể của nó trong vạn vật, cái đại thể của nó thế nào, là cái tiểu thể cũng vậy, một khuôn luật ấy mà thôi, nó phải tùng theo khuôn luật đã định, tức nhiên pháp luân ấy người xưa không biết hình trạng, không hiểu quyền năng thế nào nên để chữ Đạo.

Ấy vậy, Đạo vì tinh thần, vì thể chất của vạn vật hữu hình mặt thể gian này đặng nó sống, biết định cái chết, định cái sống, hay biết định cái thể của nó, cái thể định vận mạng, cái thể định tính, hai cái đó tương hiệp với nhau, phù hợp với nhau một khuôn luật là Đạo, bằng trái lại là nghịch Đạo, mà hễ nó thuận thì nó còn, nó nghịch nó phải tiêu diệt.

Bây giờ luận các Tôn giáo, họ lấy một triết lý của cơ thể tạo đốn trong pháp luân thường chuyển mà định giáo lý của họ, nhưng có một điều trọng yếu

hơn hết là toàn cả cơ thể tạo đoan tức nhiên Đạo, mà mỗi một điều chi cũng đều để Đạo, chữ Đạo họ không biết, chúng ta không thể cãi chối, trong hình thể đó họ lợi dụng, nhưng sự thật Đạo của họ chỉ có một phần ngàn trong chữ Đạo mà thôi, chớ không phải thật Đạo.

Bây giờ Đức Chí Tôn để trong nền Tôn giáo của Ngài hai chữ Đại Đạo, đó là Ngài để hình tượng bao trùm toàn thể vô biên đó là Đại Đạo, nếu Ngài không nói thì chúng ta không làm sao biết được, suy đoán được. Ngài luận chữ Đạo thì nó bao trùm hết, vì cứ cho nên có cơ quan sanh hóa, Đức Chí Tôn đã tạo Càn Khôn Vũ Trụ trong quyền năng ấy. Chúng ta nhìn biết có một chủ quyền đặng định khuôn luật của nó, nếu không có chủ quyền duy nhất thì cả vạn vật trên Càn Khôn Vũ Trụ không thể gì còn.

Trong cái hình thể tối thiểu của nó, từ tiểu nguyên tử và đến các tinh đầu trong thế giới nó vẫn định ở trong đại thể của nó, chúng ta không thể gì suy đoán, nếu không có huyền linh vô đối của Đấng đã cầm quyền tạo đoan thì không có ai làm chủ nó được, vì cứ cho nên chúng ta đã ngó thấy quyền năng ấy định quyền người chủ của nó, ta mới định quyền người chủ.

Từ trước đến giờ, nhất là trong nền văn minh Á Châu chúng ta đã ngó thấy, không có tên chúng ta không dám để tên, duy để nhất đại, nghĩa là một lớn mà thôi, do nơi nhất đại ấy mà Đức Chí Tôn tạo nền chơn giáo của Ngài để là Đại Đạo.

Ấy vậy, Bàn Đạo nói, Giáo lý của mỗi nền Tôn giáo đều khác nhau, nhưng nó có hình ảnh của một nền Tôn giáo, cho nên họ xưng mình là Đạo, chúng ta không thể cãi chối, duy chúng ta nên biết rằng pháp luân đạo pháp vô biên kia, hình ảnh kia, vô biên vô tận, thì chúng ta chỉ nhìn rằng: Một Tôn giáo nào đã từng theo khuôn luật tạo đoan đúng mực thước về danh lý của nó, biến tướng của nó theo một khuôn luật tối thiểu, thì chúng ta nhìn. Còn ngoài ra, trái lại chữ Đạo, chúng ta có quyền giục họ tiến hay không để họ tiến vậy thôi. Chúng ta không thể gì cãi chối được, chúng ta không có quyền công kích hay sửa cải được.

Bàn Đạo nói trong vạn vật từ thảo mộc đến thú cầm vật chất, thảo mộc đến thú cầm không có được hai cái mâu nhiệm là “Định thể” của nó và huyền linh của nó. Gồm hai món đó ở trong sống chết của nó. Ta biết Đạo, ta hiểu rõ mỗi Đạo là ta sống, nếu chúng ta trái Đạo ấy thì chúng ta đâu có sống tự do đi nữa, thì cũng như chúng ta đã lên án lấy cái chết của ta, tức nhiên chính mình chúng ta đã lên án lấy mình. Nếu nói kẻ kia vô Đạo, người nọ thất Đạo hay là họ chối Đạo. Họ làm sao chối cái sống của họ được? Chúng ta chối được hay chẳng là chối cái hình ảnh của họ và cái thể xác của họ mà thôi.

Trong vạn vật có quyền cãi chối cái sống của họ chẳng? Mà gọi họ chối Đạo? Có người không biết chữ Đạo là gì xưng rằng nghịch Đạo, cải Đạo là mâu thuẫn, là dốt nát, chính mình họ không biết họ,

thì luận với ai chớ.

Trong thể pháp tinh thần của chúng ta, chúng ta sống trong hai cái đó, sống với hình thể, sống với tinh thần, là ta đã đặt một đặc ân của Đức Chí Tôn ban cho. Hai thay trong cái đặc ân ấy, Đức Chí Tôn cốt yếu để cho chúng ta đau khổ, sống trong cảnh đau khổ dạng biến hình, biến thể, mà biến sanh hoặc chúng ta thấy kiếp sống mà đi tới, đi từ con đường phạm dĩ chí Phật vị, là ngôi vị của Đức Chí Tôn dành để cho mỗi đứa con. Chúng ta có thể đi tới phạm vị Trời nữa mà chớ.

Hễ luận theo cái khuôn luật tạo đoan ấy, đặt định tiến triển của ta, thì ta thuận Đạo, đạt Đạo, còn trái lại là theo con đường vật loại, là Đời, tinh thần mà ta bỏ, tức nhiên chính mình chúng ta từ chối địa vị thiêng liêng ta có, hay là chúng ta tự lên án cho chúng ta ai đã chối Đạo theo thường tình gọi là bỏ Đạo, là người đó họ chối cái phận sự làm người, tức nhiên từ chối phạm vị Thần, Thánh, Tiên, Phật, điều đó không có phi lý. Chúng ta đặt hạnh phúc, Đấng cầm quyền tạo đoan hôm nay đến chung sống cùng ta. Cái hạnh phúc của ta còn gì hơn nữa. Trong cái sống cũng thế, chết cũng thế, sống dầu cho khổ nào bao nhiêu chết mất đi nữa, chúng ta cũng an vui với bạn đồng sanh của chúng ta nơi mặt thể gian này.

Có một điều đau thảm hơn hết, thay vì ngó thấy cái khổ của nhau họ lại phụ rẫy nhau, tận diệt nhau, họ không biết tôn trọng mạng sống của bạn đồng sanh đặt định phận của mình, kẻ đã đoạt đặt cái

“Tứ” của Trời đất, hiểu thấu đáo huyền vi của Đạo, dòm thấy bạn đồng sanh, con mắt họ không buổi nào ngớt giọt nước mắt.

Mỗi ngày Bàn Đạo đang sống, có nhiều khi ngồi trên lầu Trí Huệ Cung dòm xuống thấy em út lặn đận mỗi ngày tìm sống, kiếm sống, thì Bàn Đạo lấy làm thương xót vô cùng, nhưng luật Thiêng liêng để nó kiếm sống mà vui sống với đau khổ của nó, nếu không vui sống nó sẽ chết, phải để cho nó vui sống, nó sống trong đau khổ nó vẫn vui sống. Có nhiều khi thấy em khổ não nhưt là mấy đứa bên Quân đội, trong con đường chết sống của nó không có định ngày giờ, không có thời gian, làm giọt lệ của Bàn Đạo phải đổ, mà chỉ có những người như Bàn Đạo đổ lệ ấy mà thôi. Nhưng quyền Thiêng Liêng kia để cho nó vui sống, nó ham sống ấy đặt nó tìm sống, nếu nó biết được một cái sống khổ thì nó không còn sống nữa, thay vì chúng ta nên gượng gạo vui sống với chúng nó, để theo cái sống ấy đừng để cho có trường đau khổ cho chúng nó. Cả Thánh Thể Đức Chí Tôn cốt yếu để an ủi nâng đỡ tinh thần đàn em, cả Chức Sắc Thiên Phong thay thế hình ảnh cho Ngài để nâng đỡ cái sống của chúng nó. Bàn Đạo nói thật, chúng ta không có quyền làm cho đau khổ kiếp sống của chúng nó, bởi nó đã sống đau khổ nhiều rồi.

Bài 50

Thánh Thể Đức Chí Tôn là gì? Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo tại Đền Thánh đêm 29 tháng 10 năm Quý Tỵ (1953).

Đêm nay Bàn Đạo giảng: Thánh Thể Đức Chí Tôn là gì? Quyền siêu thoát của cả con cái của Ngài nơi đây.

Cái luật Thiên nhiên của Tạo Đoan vẫn có một khuôn khổ mà thôi. Khuôn vàng thước ngọc Đức Chí Tôn đã để nơi mặt Càn Khôn Vũ Trụ vẫn một khuôn với nhau hết, nếu chúng ta có chủ tâm tìm hiểu, thì luật Thiên nhiên nó ở trong tối thiểu thế nào, thì tối đại của nó cũng thế ấy.

Chúng ta đã ngó thấy làm người sanh trưởng từ khi mới lọt lòng mẹ cho đến lớn khôn, chúng ta nhắc lại kể từ ngày sơ sanh dĩ chí tới 30 tuổi khi mới sanh chúng ta vẫn còn khờ khạo ngu dốt.

Trong xác thân chúng ta có ba món báu, Đức Chí Tôn để cho ta là: “Tinh, Khí, Thần”.

Tinh là thi hài xác phàm của chúng ta, lấy hình vật thú của ta nó là Tinh.

Trí não khôn ngoan của ta nó là Khí.

Nguồn linh của chúng ta nó là Thần (gọi là Linh Hồn).

Ba món báu ấy nó không có điều hòa, thì con người của ta không nên gì hết! Nghĩa là con người ba báu không hiệp một cùng nhau, không đủ cả ba hiện

tượng ra, thì không nên hình gì hết.

Nhờ vậy nên trong linh tánh khôn ngoan ta biết hiểu cả cái sống chết tinh thần đạo đức của chúng ta, Thánh Thể Đức Chí Tôn cũng thế, mấy em Nam, Nữ Lương Phái rần để ý nghe Qua giảng. Thánh Thể Đức Chí Tôn chẳng phải trong Hội Thánh mà thôi, mà cả toàn con cái của Ngài Nam, Nữ, nếu Qua không nói đến mấy em mới sơ sanh, nó cũng là đám Thánh Thể của Ngài, là buổi may duyên của chúng nó ngộ Đạo “Bá Thiên vạn kiếp nan tao ngộ”. Bởi cái may duyên ấy do nơi mấy em đào tạo nó một phần tử buổi sơ sinh tức nhiên, kể từ hạng sơ sinh Đức Chí Tôn đã đến lựa từ khi mấy em đã có trí khôn ngoan cho nhập Thánh Thể của Ngài đứng vào hàng Chức Sắc Thiên Phong gọi là Chư Thánh, mấy em mới nên người “Tam thập nhi lập”.

Cái phẩm vị Thiêng Liêng của mấy em nơi mặt thế, Phó Trị Sự, Thông Sự đối với Ngôi Giáo Tông, Hộ Pháp, trong khi tuổi của mấy em đã tri thiên mạng rồi, rất ngộ nghĩnh thay, Đức Chí Tôn lấy công bình ấy dựng lập Thánh Thể của Ngài, Ngài để một kiểu vợ, một khuôn luật Tạo đoan hay là một gia đình kia không khác gì hết. Mấy em đã ngộ thấy trong Đạo, Đức Chí Tôn đã để hàng Tín Đồ đối với Đại Từ Phụ, Phó Trị Sự và Thông Sự đối với Phẩm Giáo Tông và Hộ Pháp, Chánh Trị Sự đối với Phẩm Đầu Sư, thì mấy em thử nghĩ coi khuôn khổ Thánh Thể của Ngài không có một cái gì sơ sót hết.

Tỉ như một hạt kia chúng ta gieo xuống, nó hạt xoài

thì sanh xoài, mít thì sanh ra mít, khi mấy em gieo hột mít xuống rồi mấy em quả quyết nó sẽ có cây mít, thì cây mít có ngay, khuôn luật vẫn có một mà thôi. Qua nghĩ cái độc tâm của người có những quyền tương đâu sẽ tiêu diệt Thánh Thể của Đức Chí Tôn. Qua nói thiệt, nếu dưới mặt thế gian này tiêu diệt cả Thánh Thể của Đức Chí Tôn được, thì không còn ai nữa. Từ Tín Đồ đến Hội Thánh chẳng hề khi nào tiêu diệt nó được, kẻ nào muốn tiêu diệt Đạo Cao Đài tốt hơn đừng sanh ra bởi chẳng hề khi nào muốn tiêu diệt Đạo đặng, khuôn luật vẫn vậy.

Hôm nay Qua giảng một điều thiết yếu cho mấy em nghe, quyền siêu thoát. Mấy em xét coi nơi mình mấy em từ chân, tay trong xác thân cho tới cả tinh thần đầu óc mấy em nó đều có linh cảm cả.

Khôn nạn thay! Con người không biết thương nhau mà lại ghét lẫn nhau, mà hễ ghét lẫn nhau tức nhiên ghét Thánh Thể Đức Chí Tôn, nếu ghét Thánh Thể Đức Chí Tôn rồi, thì ngày Qua về cảnh Thiêng Liêng đứng trước Cực Lạc Thế Giới, mấy em chẳng hề khi nào chối tội đặng. Nếu mấy em thương nhau không được thì không được phép ghét nhau.

Bài 51

**Mục đích Tôn chỉ Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.
Bài giảng Đạo của Đức Qu. Giáo Tông
tại nhà ông Cả Hồ Văn Nhơn Bến Tre
ngày 24-8 Mậu Thìn (7 Octobre 1928).**

Chư Quý Đạo Hữu, Đạo Muội, chư Thiện Nam, Tín Nữ,

Đường xa viễn vọng, cách trở ngàn trùng, anh em chúng tôi chẳng ngại ngừng đi đến đây, trước khai đàn cho ông Cả Hồ Văn Nhơn và vợ là Lê Thị Liêng, sau chỉ rõ anh em được biết mục đích tôn chỉ Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Vả chẳng hạt Bến Tre đây là chỗ địa linh nhơn kiệt, xuất hiện nhiều nhà thi văn đặc biệt, tôi đâu dám tự phụ tài hay học giỏi mà múa bút trước cửa Lỗ Ban, diễn văn nơi làng Khổng Thánh, nhưng sở dĩ có mấy lời hèn mọn tỏ ra đây mong cho anh em chị em hiểu rõ nguồn cội Đại Đạo Tam Kỳ.

Đạo vẫn rất cao sâu mầu nhiệm, nếu dẫn từ khí Hu vô sanh ra Thái cực, Lưỡng nghi, Tứ tượng vân vân ... thì đông dài và rất khó hiểu cho phần nhiều trong em út chưa rõ Đạo. Vậy tôi xin cắt nghĩa cuộc tuần hoàn giác thế, nền Đạo khai và khai tại nước Nam Việt ta cho chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội hiểu rõ đặng có đủ đức tin, ngõ hầu sốt sắng lo hành đạo theo thời kỳ này.

Tùng nghe: “Thiên Địa tuần hoàn, châu nhi phục

thỉ”.

Từ tạo Thiên lập Địa, cần khôn phát khởi tới ngày nay biết mấy muôn mấy vạn lần xuân qua hè lại, thu mãn, đông tàn, nay tới đời Hạ nguon mặt kiếp cũng gọi là cuối cùng.

Phàm muôn việc đều có thi có chung, có khởi có cùng như một ngày một đêm 12 giờ, khởi ư Tý Sửu Dần Mẹo Thìn Tỵ Ngọ Mùi Thân Dậu Tuất Hợi.

Tới Hợi rồi thì phải khởi lại Tý. Mỗi tháng khởi mồng một tới ba mươi cuối tháng rồi khởi lại mồng một nữa. Năm thì khởi tháng giêng đầu năm, rồi lại tới tháng chạp là cuối năm thì phải khởi lại tháng giêng. Mỗi tháng chia ba tuần, mỗi tuần 10 ngày; mỗi năm chia ra tam nguon: Thượng nguon, Trung nguon, Hạ nguon. Ấy là luật tuần hườn của Trời phân định, việc thế thì cũng phải có tuần hườn vậy. Hồi tạo Thiên lập Địa, cần khôn phát khởi rồi cũng phải tới cuộc cuối cùng, như cùng năm, cùng tháng, cùng ngày, cùng đêm, cùng giờ, cùng khắc v.v... Nên cũng chia ra tam nguon: Thượng nguon, Trung nguon, Hạ nguon. Mỗi năm trời đất đều lớn hơn nguon năm trước. Nay tới đời Hạ nguon hầu bước qua Thượng nguon khởi lại nên nhân vật đổi đời. Đạo là tối trọng tối quý trong đời, Đạo vẫn có trước rồi mới có đời. Đạo đời đi cặp nhau. Đạo như cái lưới bao trùm Cần khôn Thế giới, không có việc chi từ lớn chí nhỏ mà ra khỏi Đạo. Nay vì cuộc tuần hoàn và vì căn bản háo sanh nên Đấng Chí Tôn chuyển Đạo lại.

Dẫn hội tào Thiên lập Địa thì nội vùng Á Đông đây văn minh trước, nên từ Bàn Cổ sơ khai, Đạo cũng khai bên vùng Á Đông trước, như: Đạo Phật thì mở khai tại Thiên Trúc là Đức Nhiên Đăng Cổ Phật, Thích Ca khai Đạo Phật. Đại Đạo là Đạo Tiên thì Lão Tử khai tại Trung Huê, sau nữa Khổng Phu Tử khai Đạo Thánh cũng ở Trung Huê là ở miền Á Đông. Sau lần lần Đạo trải khắp qua hướng Tây nên Đức Chúa Giê Su truyền Đạo Thánh bên hướng Tây. Kế đó Đạo mới rọi truyền ra khắp năm châu.

Ngày nay là châu nhi phục thổ, nên Đại Đạo phát ra tại Á Đông này. Bởi cố ấy nên trong bài Khai Kinh của Đức Lữ Tổ cho hai câu đầu như vậy:

“Biển trần khổ voi voi trời nước,

Ánh thái dương gioi trước phương đông...”

Mặt trời mọc hướng Đông rồi lần lần lặn thì qua hướng Tây, Đạo truyền ra cũng như thế.

Người nước Nam từ cổ chí kim thiệt không có Đạo, trong nước nhà mà người Nam ta có tâm đạo; người Nam trời danh khắp địa cầu về bề tín ngưỡng, Đạo Phật, Đạo Tiên, Đạo Nho tuy khai bên Ấn Độ và bên Trung Huê, sau người Nam biết đặng cũng hết lòng sùng bái. Đạo Gia Tô của mấy Linh Mục bên Thái Tây đem gieo truyền bên nước ta thì người Nam cũng kính trọng. Phần nhiều trong người Nam thì hay đi chùa, đi miếu, đi nhà thờ cầu khẩn, vọng tưởng hết lòng, ngưỡng mộ Trời Phật. Người không đi chùa, đi miếu, không đi nhà thờ, thì trong nhà cũng thờ ông bà cha mẹ quá vãng ấy là Đạo Nho.

Mấy bằng cứ trên đây chỉ rõ rằng người Nam Việt tin tưởng Trời Phật, Thánh Thần, tin tưởng chắc rằng chết thì cái xác phàm này chết tiêu diệt, chớ linh hồn bất tiêu bất diệt, vì đạo tâm ấy mà trong thời kỳ chuyển đạo này Đấng Chí Tôn thương lòng thành thật của nhơn sanh nơi đây mà khai Tam Kỳ Phổ Độ (ân xá lần thứ ba).

Tuy khai Đạo tại nước Nam mà cũng khởi ư Đông. Bàn Cổ sơ khai Thiên khai ư Tý, Địa tịch ư Sửu, Nhơn sanh ư Dần. Từ năm Bính Dần, Đạo phát khai tại Tây Ninh lần lần truyền ra Gia Định, Biên Hòa, Thủ Dầu Một, Chợ Lớn là mấy hạt ở về hướng Đông. Qua năm thứ nhì thứ ba, Đạo mới truyền ra mấy hạt hướng Tây.

Trong thời đại Hạ nguơn đây, nhân loại ở thế gian phần đông vì ham cái văn minh vật chất, ham ăn mặc sung sướng, giành giựt cầu xé mỗi phú quý, bả vinh hoa, vẻ cân đai, mùi chung đỉnh, mạnh còn, yếu mất đua chen lẫn lộn.

Than ôi! Nhân loại như thế sao khởi động lòng Trời! Đấng Chí Tôn vì háo sanh, đại từ đại bi, thấy nhân loại đang mờ mịt trong vòng hắc ám, lầm đường lạc nẻo, mới khai Đại Đạo để độ dẫn chúng sanh thoát khỏi bến trầm luân khổ hải này.

Tôi chỉ rõ cho Thiện Nam Tín Nữ biết rằng: Người Nam không Đạo nhà, mà nay Đấng Chí Tôn thương tâm đạo chúng ta nên khai Đạo tại đây. Hồi năm đầu khai Đạo, Đấng Chí Tôn có cho ông Nguyễn Thế

Vinh cũng là người đạo đức và con nhà nho phong ở tại Chợ lớn một bài Tứ tuyệt như vậy:

“Từ thử nước Nam chẳng Đạo nhà,
Nay Ta gầy dựng lập nên ra.
Ví bằng ai hỏi sao bao nả,
Rằng trẻ noi sau biến hóa già.”

Bài Tứ tuyệt này chứng tỏ rằng từ cổ chí kim nước ta không Đạo nhà. Nước mà không Đạo cũng ví như người ta không hồn, nhà không đạo đức tự nhiên cang thường luân lý phải suy bại.

Đạo là gì? Đạo rất cao sâu mầu nhiệm, Đạo bao trùm Càn khôn Thế giới, không có vật chi, không có việc chi ra khỏi Đạo, tôi xin diễn tắt rằng hễ có Đồi tức nhiên có Đạo.

Trong thế sự chia ra hai bên, một bên hữu hình, một bên vô hình. Hữu hình hữu hoại, vô hình bất tiêu bất diệt.

Hữu hình là những vật chi mình sờ nắm được như cái bàn cái ghế, cái xác phàm ta đây là hữu hình, vì ta sờ nắm được, ấy vậy xác phàm ta phải tiêu phải diệt. Còn vô hình như gió như mây, muôn năm ngàn kiếp, gió mây có tận diệt bao giờ, mà có ai bắt gió đón mây cho được. Linh hồn ta cũng như gió như mây vậy bất tiêu bất diệt, nên phải luân hồi chuyển kiếp, tùy theo công quả của ta cấu kết nơi trần thế đây. Hễ hiền thì thăng, dữ thì phải đọa, vay vay, trả trả, y theo Thiên Điều phán định, lỗ kim không lọt, một mảy chẳng sai nên Thánh như Ngài có chỉ

trong câu: “Thiên võng khôi khôi, sơ nhi bất lậu!”.

Than ôi! Ít người nghĩ cho kỹ, vì trong cuộc trần thế này nhiều bầy rập, níu kéo chúng sanh đem thân trần cấu gieo miền trầm luân. Ai ai cũng tranh giành nhau trên đường danh bẽ hoạn, lo ăn ngon mặc đẹp, ở lầu cao gác rộng, nhà dọc dầy ngang, thêm gắm sân hoa, tiêu xài huy hoát.

Than ôi! Đường thế bày trò hư hoại, người bị chôn lấp trong chốn hí tràng qua lại ngựa xe.

Than ôi! Nhân loại chỉ biết Đời, bao giờ nghĩ đến Đạo, người một Đạo cùng nhau mà nhiều khi nhìn như kẻ Tần người Việt, trong một làng một xóm với nhau mà coi như cách biển Sở sông Ngô, chỉ bo bo lo cho mình, một mình mình âm, một mình mình no, một mình mình yên vui, một mình mình sung sướng, từ sớm mai đến tối, từ tối đến sáng, thỏn mỏn lần lựa tháng ngày cứ lo giành giựt, giựt giành, lao thân tiêu tứ. Ít ai nghĩ hồn lìa khỏi xác thì đem theo có một chữ tội với một chữ phước. Người có tu tâm dưỡng tánh biết thương đồng loại biết giữ đạo Nhơn luân thì hồn được siêu thăng tịnh độ!

Người ít Nhơn đức hơn nữa, đều cũng có làm lành lo âm chất trong khi ở thế, thì được đầu thai lại mà hưởng phước. Còn kẻ vô đạo đức, không kể Nhơn luân, chẳng biết thờ kính Trời Phật Tiên Thánh thì phải bị đọa A Tỳ, chịu ngục hình khảo phạt trừng trị những tội ác đã kết ra trên thế sự. Ấy là những việc huyền bí nhiệm mầu trong Đạo.

Người muốn cho linh hồn khỏi mấy điều khổ nhục ấy, thì phải biết đạo mà trau dồi hạnh đức, phải lo tu tâm dưỡng tánh.

Tu nghĩa là trau dồi tánh hạnh.

Tu không phải từ nơi tới chiều tụng kinh gõ mõ mới gọi rằng tu.

Tu có nhiều bực: Bực Thượng thừa phải ép mình hành xác, phải nâu sòng khổ hạnh, lo làm âm chất, lo công quả cho Trời Phật, chùng quả mãn tìm chỗ u nhàn mà luyện đạo, ấy là bực Thượng thừa. Nếu trong thế gian mỗi người đều phé công việc mà tìm chỗ u nhàn như vậy, thì thế sự này phải âm lạnh, có ai đâu mà lo nhơn đạo.

Con người ở thế mỗi cá nhân đều có phận sự, nếu bỏ phận sự thì thất nhơn đạo mà không Đạo nào tránh khỏi nhơn đạo cho được. Người hành đạo mà bỏ nhơn đạo, không lo nhơn đạo cho hoàn toàn thì hành đạo vô ích.

Ấy vậy trước hết phải biết Đạo, là biết có Trời, có Phật Tiên Thánh, phải biết có luân hồi chuyển kiếp. Theo nhơn đạo, trai thì lo tam canh ngũ thường, gái thì tam tòng tứ đức. Trước hết lo tu tại gia, tại thiền, tại thị, lo làm lành lánh dữ trau dồi tâm tánh chơn thành, ấy là tu, đạo làm người nhơn nghĩa lễ trí tín phải giữ hẳn hoi, tam canh phải nắm chặt.

Ở thế phải tòng theo luật thế. Đối với quan viên chức sắc phải biết bổn phận làm dân, phải nhớ câu

sám hối:

“Chớ làm con giặc tôi loạn,
Thuế sưu đóng đủ đừng toan kẻ tà”.

Nếu mình sanh rối loạn trong xã tắc, nếu mình không tuân pháp luật thì mình là người loạn, có đạo đức chi.

Đối với cha mẹ, anh em chị em vợ chồng con cái thì phải biết công sanh thành dưỡng dục là ơn trọng không kể xiết, phải giữ câu hiếu để mà bồi đắp ơn sâu.

Anh em cốt nhục đồng bào, phải giữ chữ thuận hòa cho vẹn.

Vợ chồng nghĩa nặng, đối đáp nhau như cân thăng bằng, giữ được vậy mới trọn nghĩa.

Đạo làm cha là thay mặt cho Tào hóa đặng dìu dắt linh hồn ấu nhi trọn bề đạo đức.

Người nào giữ Nhơn đạo cho hoàn toàn thì lo gì không gần Thiên đạo.

Thượng Đâu Sư
Thượng Trung Nhựt

Bài 52

Phương pháp Tu Thân và Thuyết Tam Lập (Đức Thượng Sanh)³

Theo Kinh Dịch và Trung Dung thì Trời là Đấng cao trọng nhất, sinh ra quần linh vạn vật, biến hóa âm dương mà tạo thành vũ trụ. Đó là Đấng hoàn hảo tột bậc rất thiêng liêng, vô hình ảnh nhưng hành động không ngừng, tự diễn xuất bằng những hiện tượng, bành trướng rất sâu xa, huyền diệu, cao thâm, sáng suốt, nâng đỡ và chở che muôn loài vạn vật.

Thật không hiện mà rõ, không động mà biến hóa vô cùng, không làm mà nên việc. Nhờ đó bốn mùa thay đổi, muôn vật sanh sản, vũ trụ trường tồn.

Đấng hoàn hảo đó là Trời, là Thượng Đế. Đức Khổng Tử nói rằng: Đấng Thượng Đế ngự trị trong thâm tâm của mỗi người dưới hình thức lương tâm. Đạo làm người là noi theo Trời tức là tâm linh đó, Tôn giáo là phương pháp thi hành Đạo đó, tức là: Thiên mạng chi vị tính, xuất tính chi vị Đạo, tu Đạo chi vị Giáo.

Mục đích là tu thân, nghe theo tiếng của lương tâm, tiến tới hoàn thiện để kết hợp với Trời và giáo hóa người khác trở nên hoàn thiện như mình.

Vì vậy việc tu thân rất cần thiết cho mỗi người sống trong xã hội.

Sách Đại Học có nói: “Tự thiên tử dĩ chí ư thứ dân như thị giai dĩ tu thân vi bản”, nghĩa là từ bậc vua

3-Trích Thông Tin số 24, ngày 21/03/1971

chúa cho đến thứ dân ai cũng phải lấy sự sửa mình làm gốc.

Trong việc tu thân, sách Đại Học vạch ra bốn công tác rõ rệt là: Chính tâm, thành ý, cách vật, trí tri. Muốn tự sửa mình trước phải giữ lòng dạ cho ngay thẳng, muốn giữ lòng dạ ngay thẳng trước phải luyện ý mình được thành thật, muốn cho ý mình thành thật, trước phải có kiến thức chu đáo và muốn có kiến thức chu đáo phải học và tìm biết suốt tới chỗ uyên thâm của sự vật.

Khi đã trí tri và cách vật, khi đã có ý thành và tâm chánh tức là xúc tiến tới việc tu thân, Thân đã tu nhiên hậu mới có thể tề gia, trị quốc, bình thiên hạ. Vậy sự tu thân chẳng những là cần thiết cho đời mình mà còn rất quan hệ đến việc tấn hóa của quốc gia xã hội.

Hai chữ “Tu thân” không phải chỉ có một ý nghĩa tiêu cực là sửa trị nét xấu mà là bao hàm một chương trình rộng rãi trau dồi tài đức. Tu thân cũng không phải chỉ có một quan niệm hoàn toàn về cá nhân, vì phép tắc đối với mình tức là “Xử kỷ” phải luôn luôn đi kèm với phép tắc đối với người và việc tức là “Tiếp vật”.

Muốn được hoàn hảo trong việc xử kỷ và tiếp vật, con người cần phải thực hành phép Tam lập, tức là Lập Đức, Lập Công và Lập Ngôn.

Sao gọi là Lập Đức?

Thế theo triết học Nho giáo, Đạo Trời có bốn đức

là: Nguyên, Hanh, Lợi, Trinh, tức là bốn lý pháp mẫu nhiệm làm cho cơ sinh hóa vạn vật được điều hòa và thành tựu với tất cả những tốt đẹp thuần túy thiên nhiên.

Đạo người cũng có bốn đức là Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí cũng có công dụng và đặc tính y như bốn đức Nguyên, Hanh, Lợi, Trinh của Đấng Tạo Hóa.

Đức Nhân:

Bởi cái đức lớn của Trời là sự sinh, thì đạo làm người phải theo đạo Trời mà bồi dưỡng sự sinh. Cái đức làm cho ta yêu người, yêu vật, muốn cho vạn vật cát đặc kỳ sở, đó là đức Nhân vậy.

Cái lòng yêu đó biểu lộ tự nhiên theo tiếng gọi của lương tâm, không có miễn cưỡng chút nào mà cũng không do ai xúi giục.

Chữ Nhân đem ra ứng dụng vào đời sống thì nó gồm tất cả nghĩa vụ làm người, nên Thầy Mạnh Tử nói Nhân là đạo làm người vậy.

Thực hành chữ Nhân tức là áp dụng Thiên lý vào đời sống thật tế.

Muốn làm điều Nhân, người ta phải giữ lòng ngay thẳng, chẳng cho tư dục xen vào tâm, để cho nguồn Thiên lý ở trong tâm ung dung phát triển rồi ta cứ theo tiếng nói thiêng liêng đó mà làm cho hết sức mình.

Theo tình cảm, trước hết ta phải thương những người thân cận như là cha, mẹ, anh, em và gia tộc,

thứ nữa ta phải nói rộng tình thương tới cả nhơn loại, vì đức Nhân là tiêu chuẩn của lòng từ ái và tánh vị tha, không thể khép vào một chỗ chật hẹp được. Thầy Mạnh Tử có quan niệm là lòng nhân ái ví như cái hoa của đời sống, sự sinh tồn thiết thực là tình thương tràn trề và sung mãn. Nếu lòng nhân ái không được nở nang đầy đủ thì nó như cái hoa héo trước khi nở.

Tóm lại người có lòng nhân phải trang nghiêm, phải có ý chí bền bỉ, không làm cho ai điều mình không muốn người làm cho mình, khiêm nhượng, khoan hồng, cần mẫn, quảng đại, thi ân huệ cho người, thương yêu mọi người và mong cải tạo xã hội. Ngoài ra phải biết xét mình, biết so sánh mình với người, phải noi theo những phong tục tập quán tốt, những lễ nghi đương thời.

Xưa Đức Khổng Tử vì khiêm tốn mà nói rằng: Ta đâu dám sánh với bực Thánh, bậc Nhân (Nhược Thánh dữ nhân tắc ngô khởi cảm).

Đức Nghĩa

Đức nghĩa là cử chỉ tác động theo đạo lý, theo lòng nhân nâng cao giá trị con người. Giúp đỡ một người nghèo đói, cứu vớt một kẻ té sông, chia sẻ thống khổ của người già cả tật bệnh, đó là làm điều nghĩa. Con người ai cũng có cái tánh ưa điều nghĩa, song không làm được điều nghĩa là tại cái lợi làm hỏng vậy. Người quân tử vẫn chủ tâm lấy cái nghĩa làm trọng hơn cái lợi. Theo các bậc hiền triết Nho giáo,

nếu biết khiến lòng háo nghĩa thắng được lòng dục lợi thì thành ra điều hay, mà để lòng dục lợi đè được lòng háo nghĩa thì thành ra điều dở. Và nghĩa thắng được lợi là đời trị, lợi đè được nghĩa là đời loạn. (Nghĩa thắng lợi giã vi trị thế, lợi khắc nghĩa giã vi loạn thế)

Cho nên Nho học khuyên: “Tiên nghĩa nhi hậu lợi” tức là phải làm việc nghĩa trước rồi sau sẽ cầu lợi, đó là điều chánh đáng vậy.

Đức Lễ:

Chữ Lễ chẳng phải chỉ dùng để nói về việc thờ phụng, cúng tế theo tôn giáo. Lễ cũng nói gồm cả những qui củ mà phong tục và tập quán của nhơn quần xã hội đã thừa nhận như Quan, Hôn, Tang, Tế v.v...Lễ cũng dùng để khiến sự hành vi của người ta cho có chừng mực và hợp với đạo lý, vì nếu không có Lễ thì mọi việc trên đời đều hỏng vì rối loạn.

Cho nên Đức Khổng Tử dạy bảo Thầy Nhan Uyên rằng: Không phải lễ thì chớ trông, không phải lễ thì chớ nghe, không phải lễ thì chớ nói, không phải lễ thì chớ làm (Phi lễ vật thị, phi lễ vật thính, phi lễ vật ngôn, phi lễ vật động).

Ngoài ra Lễ còn có hiệu lực định lễ phải trái, tình thân sơ và trật tự trên dưới cho phân minh. Trong xã hội có vua tôi, thầy trò, cha con, chồng vợ, có người thân có kẻ sơ, có việc phải có việc trái, cho nên phải có lễ để phân biệt tôn ti, khiến người ta biết cư xử với nhau cho phải đạo, phân ra trật tự làm cho vạn

vật không có điều chi hô đồ hỗn độn.

Lễ để ngừa sự loạn sinh ra cũng như bờ đê giữ cho nước không đến được. Người giàu sang biết lễ thì không bạo ngược, kiêu căng; người bần tiện biết lễ thì không nản chí, không làm bậy. Bậc vua chúa biết lễ thì mới biết cách trị nước an dân.

Bởi vậy các đấng đế vương đời trước sở dĩ trị được thiên hạ là vì hiểu rõ thị dục của người ta, nên mới đặt ra lễ và nghĩa để phân biệt cái lợi, cái hại, để trị thất tình là hỉ, nộ, ái, cụ, ó, dục và sửa thập nghĩa là phụ từ, tử hiếu, huynh lương, đệ lễ, phu nghĩa, phụ thính, trưởng huệ, ấu thuận, quân nhân, thần trung, đem sự hòa thuận, chuộng sự nhân nhượng, bỏ sự tranh cướp.

Trên thế gian, con người chỉ biết được cái đã rồi, không biết được cái sắp có, lễ là để cản ngăn trước việc chưa xảy ra, pháp luật là để trị việc đã có rồi. Bởi vậy, Thánh nhân trọng lễ, chớ không trọng hình.

Đức Trí:

Trí là một đức tính giúp chúng ta phân biệt điều lành lẽ dở, điều chánh lẽ tà.

Người trí luôn luôn theo đường đạo đức, tránh kẻ vậy tà, gần người lương thiện để nâng cao giá trị mình trên đường xử kỷ, tiếp vật.

Đề cập tới cách luyện trí, Đức Không Tử dạy ba điều:

1) Luyện trí bằng cách học hỏi người nay;

2) Bằng cách khảo cổ (học theo gương Thánh hiền thời xưa).

3) Bằng cách trầm tư mặc tưởng để định trí an thân, tâm cho ra chơn lý.

Nhờ có học hỏi con người mới được trí minh mẫn, thấy xa hiểu rộng. Trong sự học hỏi phải có chí thành, cương quyết không vì thấy khó mà bỏ dở nửa chừng.

Có điều mình chẳng học, nhưng đã học mà chẳng thành công thì không thôi, có điều mình chẳng hỏi, nhưng hỏi mà không thông suốt thì không bao giờ chịu, có điều mình chẳng suy nghĩ, nhưng suy nghĩ mà không vỡ lẽ thì suy nghĩ mãi.

Có bền chí như vậy sự học mới có kết quả khả quan. Trí được sáng suốt, mình mới tự biết mình và biết người.

Nếu làm người mà mình không tự biết mình thì thật lấy làm thương hại!

Biết người biết ta tức là bậc trí giả, không khi nào thất bại trên đường đời cũng như đường đạo.

Thầy Mạnh Tử nói: Cái kết quả chánh đại của đức Trí là sự thực hành rất kiên cố đức Nhân và đức Nghĩa. Vì vậy đức Trí và lòng Nhơn ái là hai kho quý báu của người hoàn thiện, là hai đức tính không rời nhau, vì không thể có cái này mà không có cái kia.

Tóm lại, biết được tác dụng của bốn đức căn bản

của đạo người rồi, chúng ta theo đó mà tập luyện cho hết sức mình, làm cho nhập tâm hầu áp dụng vào đời sống hằng ngày của mình.

Nho giáo cho rằng người quân tử cần hợp đủ những đức Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí. Người nào còn thiếu kém về việc thực hành một điều này hay một điều khác trong bốn đức tính căn bản đó thì không xứng đáng là người học Đạo và biết Đạo.

Lập Công:

Là một phương pháp cần thiết trong việc tu kỹ, xử thế của con người.

Phép lập công gồm có hai mặt là: Sức khỏe đầy đủ và tinh thần cứng rắn, để nghị lực điều khiển nhục thân tuân hành mạng lệnh của trí não.

Muốn kiện toàn sức khỏe, phải giữ vệ sinh thân mình, phải ăn uống có điều độ, tránh xa tửu sắc làm cho thân thể con người phải tiêu tụy.

Phải tận lực đánh đổ tật biếng nhác. Làm việc hằng ngày phải siêng năng nhậm lệ; việc nào đã làm phải làm hết sức chu đáo.

Ở tại gia đình phải gắng sức lập công thì gia đình mới khỏi thiếu thốn, tức thực tức y, con cái được bảo dưỡng đầy đủ.

Ra gánh vác việc xã hội, tùy theo địa vị, phải ráng lập công cho đúng với nhiệm vụ mình đã nhận lãnh, hoặc y theo lời cam kết của mình.

Chẳng nên thấy sự khó khăn mà bỏ dở nửa chừng, hoặc ham lợi nhiều mà làm việc cầu thả, khiến công chuyện bất thành rồi đổ thừa cho điều này lẽ nọ.

Làm như vậy thì thất tín với mình, thất tín với thiên hạ, không còn ai dám tin dùng mình nữa và cả đời mình phải gánh chịu hậu quả, không trông gì nên sự nghiệp được.

Khi nhập vào cửa Đạo, quyết tu hành, phụng sự cho Đạo và cho chúng sanh thì sự lập công là đầu mối việc. Phải lập công rồi mới hưởng quả, nên gọi là công quả.

Công quả trong cửa Đạo chia ra hai phần là: Công quả nội và Công quả ngoại.

Công quả nội:

Là phương pháp làm cho mình sáng suốt, hiểu thông rành mạch đạo lý, không còn chỗ nào ngờ vực hầu trau dồi tâm tánh để trở nên người đạo đức hoàn toàn. Phải để công phu học hỏi rồi phải thực hành, tức là áp dụng điều hiểu biết vào đời sống tinh thần, đi đường cho kẻ khác cũng trở nên sáng suốt như mình. Đó là tự giác nhi giác tha.

Công quả ngoại:

Là phụng sự cho Đạo và cho chúng sanh tức là tùy theo địa vị và khả năng của mình, ra công xây dựng cho Đạo và giúp ích cho người Đạo cũng như người Đời, làm cho ai cũng được hưởng cái công quả như mình.

Sự sanh hoạt trong cửa Đạo cũng chẳng khác chi sự sanh hoạt ngoài mặt đời: Kẻ rành về nghề này, người chuyên môn về việc khác. Có nghề đòi hỏi sự lao lực, có việc cần nơi sự lao tâm. Lập công quả bằng sự lao tâm hay lao lực đều có giá trị như nhau và đều hướng về chủ đích phụng sự cho Đạo và cho chúng sanh.

Trong cửa Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, người tu sĩ nhờ nơi công quả mà lập vị xứng đáng cho mình và hưởng ân huệ thiêng liêng ngày chung cuộc.

Lập Ngôn:

Là trau chuốt lời nói được thanh nhã, chơn thật, hiền lành, tỏ ra mình là người có học hay có thẩm nhuần đạo đức.

Muốn thực hành phép lập ngôn, chúng ta phải làm chủ khẩu khí, phải suy nghĩ kỹ trước khi thốt lời thì lời nói mới đoan trang, có mục thước.

Vả lại người ta thường do lời nói để tìm biết tâm chí và trình độ tấn hóa của mình; chúng ta nên cẩn thận, vì một lời thốt ra rồi khó lấy lại được.

Về mặt Đạo, lời nói chẳng lành, bất công hoặc có ác ý, làm cho mình mang nghiệp quả (Karma). Nghiệp quả đó gọi là khẩu nghiệp, dầu là lời nói suông cũng đồng tội như mình có làm việc quấy,

Đức Chí Tôn có dạy rằng: “Các con phải cẩn ngôn cẩn hạnh. Thà các con làm tội mà chịu tội cho đành, hơn là các con chỉ nói mà phải mang trọng hình

đồng thể”.

Vậy người tu sĩ cần áp dụng triệt để những điều răn cấm sau đây:

- Cấm vọng ngữ tức là nói dối;
- Cấm lưỡng thiệt, tức là đem chuyện người này thuật lại với kẻ nọ làm cho hai bên xích mích nhau;
- Cấm ác khẩu, tức là lời nói hung dữ;
- Cấm ý ngữ tức dùng lời xảo trá để gạt gẫm người sa vào tội lỗi.

Đức Khổng Tử có nói: “Đạo thánh nhi đồ thuyết đức chi khí dã”, nghĩa là nghe chuyện đầu đường nói lại ở cuối đường là tự bỏ cái đức tốt của mình vậy.

Trong xã hội, người ta vì lời nói mà sanh ra việc bất bình, có khi gây ra thù oán có thể đánh giết nhau.

Trong gia đình, vì lời nói mà có khi cang thường tan vỡ, cốt nhục chia lìa.

Trong việc trị nước, các vị vua chúa thời xưa thường nghe lời sàm tấu của đám nịnh thần mà quốc gia phải khuyh nguy, cơ đồ nghiêng ngửa. Vì đó có câu: Nhứt ngôn khả dĩ hưng bang, nhứt ngôn khả dĩ tán bang. Lời nói có tầm quan trọng như thế, người đời cũng như kẻ tu sĩ nên cẩn hạnh cẩn ngôn cho lắm.

Nói tóm lại, người quyết chí tu thân, nếu thực hành được phép Tam lập là Lập Đức, Lập Công và Lập Ngôn thì sẽ trở nên hoàn thiện và đáng là một bậc đại hiền trong thiên hạ vậy./.

Cao Thượng Sanh

Bài 53

Con Đường Giải Thoát.

Bài Thuyết Đạo của Đức Thượng Sanh

Kính Thưa Quý Vị,

Mỗi Tôn Giáo, đầu Thích giáo, Lão giáo hay Nho giáo đều có tôn chỉ khuyên người lánh dữ làm lành, dưỡng tánh tu tâm để đi đến con đường giải thoát. Phật giáo gọi Đồi là bể khổ, nước mắt chúng sanh trong ba nghìn thế giới, đem chứa tích lại còn nhiều hơn nước trong bốn biển.

Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế dạy rằng: Cõi Đồi là nơi con người bị đày đọa, đặng trả cho xong nợ tiền khiên. Nếu trả chưa dứt nợ, thì phải chịu trầm luân mãi cho đến khi vay trả vẹn toàn mới được giải thoát.

Muốn được giải thoát, con người phải lo tu hành, phải sống một đời thanh bạch, tránh chốn cạnh tranh giành giựt, trau dồi hạnh đức và lập công quả để làm nấc thang bước lên khỏi chốn mê đồ, thoát vòng tục lụy.

Đi dắt con người đi trọn vẹn trên đường Thánh đức, là mục đích chung của các Đạo giáo.

Mục đích đó, người theo Đạo có thể quên đi, nhưng nó vẫn có sẵn trong kinh điển.

Muốn vạch con đường cho nhơn sanh thoát nơi biển khổ, tránh đọa luân hồi, Đức Phật Thích Ca dạy phải diệt cái bản ngã, dứt hết mọi tình lưu luyến, coi sự đời là mộng ảo, đoạn tuyệt sự ham muốn, trừ khử vô

minh để về với chân như bất sanh bất diệt.

Đức Lão Tử thì coi thường mọi việc thế tình, cho công danh phú quý là phù vân, nên chủ trương cái thái độ hờ hững lãnh đạm với ngoại giới.

Đức Ngài quan niệm cái nguyên lý sinh tồn tự thể của con người, với cái nguyên tắc sinh tồn bản thể của vũ trụ, có những mối tương quan vô hình nhưng chặt chẽ, làm nhân duyên sinh khởi tồn tại cho nhau, nên muốn thanh tịnh vô vi để hòa mình cùng Đạo, hầu tìm phương trường sanh bất tử.

Chúa Jésus thì long trọng phán truyền cho nhân loại: “Các con hãy trở nên hoàn thiện như Cha các con trên trời”.

Đức Khổng Tử thì áp dụng triệt để khẩu hiệu: “Thành chi” tức là tiến tới hoàn thiện. Thuyết ‘Thành chi’ của Đức Ngài chia ra làm hai giai đoạn: Thành kỷ và Thành nhân, tức là hoàn thiện mình trước, rồi giúp người hoàn thiện như mình, để phối hiệp cùng Đấng Thượng Đế.

Vì hiểu thấu con người tuy hèn mọn đối với vũ trụ, nhưng được ban cho một định luật linh diệu là có thể tu tâm dưỡng tánh, để phối hợp với Trời, và Trời bao giờ cũng ở trong tâm hồn chúng ta, nên Đức Khổng Tử cảm thấy mình tràn ngập vui sướng mới dám nói lên: “Triêu văn Đạo, tịch tử khả hỷ”, có nghĩa: Sáng nghe biết Đạo, chết cũng vui.

Để hoàn thiện mình, Đức Ngài áp dụng định luật

“Trật tự” và “Hòa hợp” của Trời đất.

Quan niệm của Đức Ngài là phải đem trật tự lại trong con người, tức là phải sửa ngay ngắn lại những gì chệch lệch, phải chấn chỉnh lại những gì gian tà, phải đem thành thực lại thế cho những gì giả dối. Để thực hành việc đó, Đức Ngài dùng những phương pháp: Ý thành, Tâm chánh, Thân tu, Gia tề, Quốc trị, Thiên hạ bình.

Trật tự tu tỉnh lại bản thân đó gọi là Trung. Kẻ đó đem trật tự gieo lại cho người khác, cho họ hoàn thiện như mình gọi là Thứ.

Trung và Thứ hòa hợp với nhau, để đem công bình, bác ái lại cho thiên hạ, cùng nhau góp sức chung vai nâng đỡ nhau về cùng Thượng Đế toàn thiện toàn mỹ. Như vậy bản thân mình sẽ là khúc nhạc, gia đình mình là khúc nhạc và quốc gia, xã hội cũng là khúc nhạc.

Khúc nhạc nhọn quần đó sẽ hòa tấu cùng khúc nhạc võ trụ.

Huyền diệu thay! Hòa bình vĩnh cửu, hạnh phúc trường tồn sẽ do đó mà phát sinh.

Tánh ích kỷ của phàm phu, lòng ganh tỵ của tục tử không còn có nữa.

Nơi bến chợ đời, người ta không còn trông thấy sự cấu xé giết hại nhau vì một miếng ăn hay mảnh áo. Lễ nghĩa ngập tràn trong xã hội, trẻ biết kính già, lớn biết thương nhỏ, đi đường nhường bước, của rơi

không mất. Kẻ nghèo khó được đỡ nâng, thì đạo tặc phải vắng bóng.

Cái đời thái bình thịnh trị đó là đời Thánh đức của nhà Châu dưới quyền thống trị của vua Văn Vương ở vào năm 1120 trước Tây lịch.

Nhơn dân được vui hưởng hạnh phúc, gia vô bé hộ, lộ bất thập di, trong nước không có nhà tù, vì không có tội nhờn. Nếu vạ bắt đắc dĩ phải răn phạt người sai phép, thì nhà cầm quyền chỉ vẽ một vòng tròn nơi một khoản đất nào, rồi bắt người phạm tội vào ngồi trong đó một hay là nhiều ngày, gọi là cách giam phạt tội nhờn. Mặc dù không cắt người canh giữ, nhưng tội nhờn không khi nào dám bước ra khỏi cái vòng vẽ đó và đợi đến mãn giờ phạt, có lệnh cho đi mới dám đi.

Đời Thánh Đức đó Đức Khổng Tử muốn đem Đạo của Đức Ngài mà tạo trở lại trên nước Trung Hoa.

Đó cũng là cơ giải thoát hữu hình do thuyết Trung Hòa mà Đức Ngài hằng lập tâm thực hiện.

Nhưng Đức Ngài đã thất bại, vì gặp nhằm Xuân Thu thời đại, loạn lạc bốn phương, dân tình khổ sở, Vua thì yếu đuối, mất hết quyền hành, các chư hầu thì đua nhau tranh bá xưng hùng, không ai thiết gì đến nhờn nghĩa.

Ngày nay từ Âu sang Á, làn sóng văn minh tràn ngập khắp nơi, vật chất lấn áp tinh thần khiến cho nền luân lý cổ truyền cõi Á đông phải luân lạc.

Bởi Hạ nguơn hầu mẫn, nên Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế dùng huyền diệu cơ bút lập Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ với tôn chỉ qui nguyên Tam giáo, hiệp nhứt Ngũ chi.

Lấy Nho tông chuyên thể, lấy sự thương yêu là phương pháp thực hành chánh Đạo. Đức Chí Tôn quyết cứu vớt những kẻ hữu căn thoát vòng khổ hải, tránh đọa luân hồi hầu vui hưởng một hạnh phúc vĩnh cửu.

Cơ giải thoát chúng sanh lần này là lần cuối cùng, Đức Chí Tôn phải ra công dạy dỗ cho toàn thể tín hữu biết hồi tâm hướng thiện, quay về đường chánh giáo tu tâm dưỡng tánh, lập công bồi đức hầu ngày chung qui được hội hiệp với Người nơi cõi Thiêng Liêng hằng sống.

Mở rộng trường thi công quả, Đức Chí Tôn quyết lòng chỉ bảo cho các môn đệ có thể lập vị cho mình và độ rỗi nhơn sanh còn sa ngã trong vòng tục lụy. Đại Từ Phụ lại sợ cơ thử thách quá cay nghiệt, nên có dạy rằng: “Ngày nào Đạo đã khai tức là tà khởi. Các con phải hết sức mà gìn giữ lấy mình. Chẳng những giữ mình các con mà thôi, lại còn phải giữ gìn cả môn đệ Thầy nữa. Những mưu chước của tà my làm ngăn trở bước đường Thánh đạo của các con, đó là do Thầy dùng để thử các con. Vì vậy, Thầy đã thả một lũ hổ lang ở lộn cùng các con, chúng nó hằng thừa dịp cắn xé các con. Song trước, Thầy đã cho các con mặc một bộ thiết giáp chúng nó chẳng hề thấy đặng, đó là đạo đức của các con. Thầy lại

khuyên các con gìn giữ bộ thiết giáp cho đến ngày hội hiệp cùng Thầy.

Ấy vậy, Đạo rất hữu ích cho con người như giáp hữu ích cho thân các con. Nếu các con bỏ giáp thì thân các con ra trần lổ, còn bỏ Đạo thì các con ở dưới phép tà thần”.

Đức Chí Tôn lo lắng cho môn sinh như thế, là vì trên trường đời đầy dẫy những cạm bẫy hiểm nguy. Lòng ham muốn của con người lại vô bờ bến: Nào lợi, nào danh, nào tiền tài, nào tửu sắc.

Trước bao nhiêu cuộc quyền rũ, con người mất hết huệ khí thiên lương nên phải sa ngã vào đường tội lỗi.

Nhưng, người đã quyết chí tu hành, quyết lánh giả tầm chơn, đã xả thân cầu Đạo, xả phú cầu bần thì sự quyền rũ nào lôi cuốn được?

May duyên gặp thời kỳ đại ân xá này, đó là cơ hội “Ngàn năm một thuở” Đức Chí Tôn Đại Từ Phụ lại tha thiết như khuyên, ân cần diu dắt, thì hỡi ai, còn tiếc chi tuồng đời mộng ảo mà phải để cho công phu lỡ dở?

Đời người qua thắm thoát như cửa sổ thoát vó câu, như ngọn đèn treo trước gió, người tu hành chẳng nên bỏ mất thì giờ, phải mau chơn tiến bước trên đường nghĩa vụ.

Giữa trường đời gió bụi, mạnh được yếu thua, khôn sống mống chết, người Tín hữu Cao Đài lại may

mẫn được che chở dưới bóng từ bi của Đức Thượng Đế, lại được Ôn Trên ban cho một món báu màu nhiệm riêng biệt mà từ ngàn xưa chưa hề có trên thế gian.

Đó là cơ giải thoát, mà muốn đạt được, người hành đạo duy có trải tâm chơn thành, giới trau hạnh đức hầu tế độ nhơn sanh quay về chánh giác.

Các ân huệ đó lớn lao biết bao nhiêu!

Hội Thánh trông mong mỗi Tín hữu nên lưu tâm và đừng để mất cơ hội./.

Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.

(Trích thông Tin số 7, ngày 28-6-1970)

Bài 54- Liêm Khiết

Bài Thuyết Đạo của Đức Thượng Sanh.⁴

Trong xã hội, phần nhiều những người có tinh thần Nho học và có niềm mê đạo đức, đều gồm có những đức tính cao quý như Trung, Hiếu, Nghĩa, Liêm, Chính.

Liêm là một đức tính ít người được có và những ai đã thực hành được chữ Liêm cũng cho là bậc phi thường trong thiên hạ.

Liêm là gì?

Liêm tức là thanh liêm, liêm khiết, hay khiết kỷ, là bản tánh trong sạch, không như bọn một mảy gì, một vật gì, một món tiền của nào bất chánh, không phải do nơi công lao của mình làm ra.

Có người chịu lao碌 vất vả suốt ngày, đầu tắt mặt tối để được hưởng một món tiền vừa đủ nuôi thân, nhưng vẫn bằng lòng với số phận. Nếu có ai đem cho một số tiền lớn và xúi giục làm một việc bất công, thì nhất định không nhận, thà chịu ở trong cảnh nghèo mà được trong sạch.

Xưa dưới triều đại của những đấng minh quân thì dân được giáo hóa trong tinh thần Nho giáo, nên phần nhiều là người có đức hạnh và nhơn phẩm cao quý, trừ ra một phần ít là hạng người thất học, mới có những tánh xấu, tham lam hèn hạ mà thôi.

Còn những quan cai trị là những bậc liêm chánh,

4-Trích Thông Tin số 10, ngày 11/8/1970.

giữ mình thật trong sạch để làm gương cho đoàn hậu tấn.

Cụ Nguyễn Du, tác giả Truyện Kiều có tả đời thung dung tự tại của vị quan liêm chính bằng hai câu:

“Cầm đường ngày tháng thanh nhân,
Sớm khuya tiếng hạc tiếng đàn tiêu tao.”

Đó là lấy tích ông Triệu Biên đời Tống làm quan thanh liêm đến nỗi khi đi phó nhậm chỗ này sang chỗ khác, chỉ đem theo một con hạc và một cây đàn Cầm chứ không có món chi đáng giá.

Những hạng người chon chánh như vậy, Nho giáo cho là hạng Quân tử. Quân tử đây có nghĩa là cao thượng đáng tôn kính.

Hạng Quân tử không bao giờ quan tâm đến sự phú quý.

Không phải là họ ghét sự phú quý, mà chỉ vì họ trọng đạo quá nên phú quý không đủ mãnh lực làm cho họ phải thèm muốn. Hơn nữa, họ cũng quan niệm hễ vì phú thì bất nhân, thà vì nhơn bất phú.

Đức Khổng Tử dạy rằng: “Giàu sang ai cũng muốn, nhưng không lấy đạo nghĩa mà được thì quyết không nhận. Nghèo hèn ai cũng ghét, nhưng không lấy lẽ phải làm cho khỏi thì đành chịu nghèo”. Ngài nói: “Ăn cơm hẩm, uống nước lã, co tay gối đầu thật là cảnh buồn mà ta có thú vui trong đó, còn làm điều bất nghĩa mà được giàu sang, ý ta coi như đám mây nổi”.

Tánh liêm khiết nâng cao giá trị con người và làm cho người được thơ thới, dầu cho ở trong cảnh nghèo khó người ta cũng hãnh diện tự tìm sự vui trong chỗ thanh cao khác thường của mình, vì ngó lên không thẹn với Trời, dòm xuống không hổ với thiên hạ.

Người thanh bản như vậy thì vui sướng hơn kẻ giàu mà sâu mọt, lường công tham của, thâm đa nạp thiếu, hoặc lợi dụng quyền thế để rút rìa dân nghèo khép chặt cửa công, mở rộng cửa tư để dục vọng được thỏa mãn.

Vì làm giàu với những hành động bất chánh nên họ vẫn cứ phập phồng lo sợ không biết cơ mưu sẽ bại lộ ngày nào.

Đó thiệt là “Thanh bản thường lạc, trực phú đa ưu”. Lại có câu “Hoạnh tài bất phú”, ham dụng của phi nghĩa rốt cuộc cũng không hưởng được bền lâu, phép nước dầu không trừng trị thì luật Trời cũng không thứ tha, thiện ác đều có sự báo ứng.

Sau đây là một gương liêm khiết của người quân tử, đã được lưu truyền muôn đời ca tụng.

Đời Chiến Quốc có người lượm được hòn ngọc quý, bèn đem dâng hiến cho quan thái thú tại chỗ là Tử Hản để cầu thân, vị quan này nhứt định không nhận, người dâng ngọc thưa rằng: Ngọc này tôi đã đem cho thợ mài ngọc xem, quả đúng là một bảo vật mới dám đem dâng cho quan lớn, xin quan lớn nhận dùm cho tôi vui lòng.

Tử Hản nói: Người có ngọc là báu của người, còn ta giữ tánh liêm khiết là báu của ta. Người cho ta ngọc, nếu ta thâm nhận thì cả hai đều mất của báu. Vậy người cứ đem về, người giữ của báu của người, ta giữ của báu của ta. Như thế, hai người đều còn của báu, há chẳng hay hơn sao?

Người dâng ngọc liền thưa: tôi là thường dân mà cầm ngọc này, sợ phải bị trộm cướp mà hại đến thân, nên không dám giữ nó.

Tử Hản bèn lưu người ấy lại kêu thợ đến mài ngọc, bán dùm được một số tiền lớn rồi giao cho đem về làm vốn sanh nhai.

Trong một bài Thánh giáo, Đức Chí Tôn có nêu gương hai nhà hiền triết thuở xưa mà đời còn nhắc nhở trong hai câu:

“Hón Lưu Khoan trách dân bò tiên thị nhục,
Hạng Trọng Sơn khiết kỷ ẩm mã đầu tiên.”

Thánh giáo có giải rằng: Đời Hón ông Lưu Khoan lấy đức trị dân, khi dân phạm tội thì đánh bằng cái roi bò, roi lát để tượng trưng sự răn phạt vậy thôi, chứ không bắt tù đầy chi hết.

Còn nước Hạng có ông Trọng Sơn giữ tánh liêm khiết cho đến đôi khi dẫn ngựa đến suối cho uống nước, lấy tiền quăng xuống suối, để trả tiền nước. Ý muốn tỏ, dầu nước suối là của thiên nhiên, cũng không muốn nhờ bọn, không thềm lợi dụng.

Trong cửa Đại Đạo, Đức Chí Tôn đã từng dạy Chức

sắc phải giữ mình thật trong sạch.

Có trong sạch, người hành đạo mới biết tự trọng, biết lẽ công bình, dịu dặt như sanh trên đường Thánh đức.

Vả lại, người tu hành đã gọi là Xả thân cầu Đạo quyết hiến thân cho chủ nghĩa thương đời thì liêm khiết là một đức tính đương nhiên phải có. Chức sắc thiếu liêm khiết, cửa Đạo là bến chợ đời chớ không còn là cửa Đạo nữa.

Đức Chí Tôn có dạy rằng: “Thầy nhớ xưa kẻ mộ Đạo chịu ngàn cay muôn đắng, biết có người mà chẳng biết nhọc mình, hài gai áo bả, đội nguyệt mang sao, gió trước lọt chồi tranh, mưa sau xiêu giậu lá, bần hàn chẳng quản, tay trắng dìu người, một mảy không bợn nhơ mới có thể lập ngôi cho mình được”.

Bậc chơn tu xưa được như vậy, nay Đức Chí Tôn chẳng phải không thể dạy con cái của Người được như hạng cao khiết ấy, nhưng trên có lời giáo hóa dưới phải cố gắng thực hành thì kết quả mới khả quan, tâm phàm mới trở nên chí Thánh.

Nói tóm lại, Liêm khiết là một đức tính đáng kính của bậc Hiền như quân tử. Quý hóa thay, nếu trong cửa Đạo Chức sắc đồng nêu gương Liêm khiết để tạo một uy tín vẻ vang đối với mặt đời thì nhiệm vụ phổ độ của chúng ta sẽ trở nên nhẹ nhàng hơn thối./.

Thượng Sanh

Bài 55- Lòng Nhân Ái
Đức Thượng Sanh thuyết Đạo tại Đền Thánh
đêm 14 tháng 10 năm Bính Ngọ-1966).

Hôm nay nhân dịp cúng Lễ Hạ Ngươn, tôi xin nói về “Lòng Nhân Ái”.

Những nhơn vật trong hàng trí thức nếu đã thâm nhiễm triết lý của Thánh Hiền và hiểu bản phận làm người thì ai cũng cố gắng trau giồi học vấn và đức tính để kịp tiến hóa cho đến chí thiện, chí mỹ.

Muốn đạt đến cái mục đích ấy thì phải lấy chí vị tha, dụng công phu mà sáng tạo ra những sự vật có sức linh hoạt khả dĩ giúp ích cho đời về mặt tinh thần hay vật chất. Thí dụ: Nhà Tôn giáo tìm ra một lý thuyết giúp nhân loại tránh việc cạnh tranh sát phạt; nhà triết học phát huy cái tư tưởng cao xa; nhà văn chương làm ra quyển sách kiệt tác hay nhà khoa học tìm ra cái cơ khí tinh xảo, đều là hợp với cái đức sinh hóa của trời đất cả.

Vậy hợp với cái đức sinh hóa của Trời Đất là Thiện, trái với cái đức sinh hóa là ác.

Người có học Đạo thì ai cũng theo thiên lý mà bồi bổ cho sự sinh hóa thiên nhiên. Sự bồi bổ đó gốc ở Đạo Nhân mà ra vậy.

Thực hành được Đạo Nhân thì sự sống ở đời mới có ý nghĩa cao xa mà cái cảnh thú cuộc đời mới trở nên vui vẻ thanh thoát.

Sanh đứng làm người được có tánh linh hơn muôn

vật là nhờ Trời phú cho có Lương Tâm, có trí xét đoán, biết phân biệt điều phải lẽ quấy, điều chánh, lẽ tà thì đáng lẽ ai cũng đều có Lòng Nhân mới phải.

Và lại, con người khi mới sanh ra đều có tính thiện cả, vì cái thiên tính của Trời ban cho được còn nguyên vẹn chưa bị sự cám dỗ của mặt đời làm cho mất căn bản thiêng liêng của nó.

Nói như thế nghĩa là nếu con người từ nhỏ cho tới lớn được dạy dỗ trong khuôn viên đạo đức và chỉ có gần với kẻ thiện thì cái lòng nhân còn giữ y nguyên có lẽ còn được gia tăng thêm nữa.

Ngặt nỗi con người tùy theo hoàn cảnh gia đình, tùy theo địa vị xã hội của cha mẹ, tùy theo người lân la kết bạn, tùy theo sự hữu học hay vô học nên phần nhiều bị biến đổi, lối cuốn trở nên khác hẳn với con người toàn thiện của Trời sanh.

Vì đó mới có kẻ hay, người dở, kẻ chánh, người tà, kẻ hiền người dữ, Thánh hiền mới phân biệt hạng người có nhân và hạng người bất nhân.

Chữ nhân vẫn hàm súc luôn cái nghĩa của chữ Ái, có nhân mới có ái, có ái mới có lòng thương người yêu vật, muốn cho vạn vật bao giờ cũng có sự yên vui trong kiếp sống.

Bởi có lòng nhân nên người ta mới kết nên đoàn thể với nhau, coi nhau như anh em một nhà, xem cả đoàn thể như một châu thân, cả võ trụ đồng nhứt thể. Hễ có một người đau khổ tức là một chỗ trong

châu thân bị đau thì toàn thân nhận thấy khó chịu, phải tìm phương thế làm cho chỗ đau được êm dịu. Trái lại, người bất nhân không có ích lợi gì cho ai, nho học cho rằng người bất nhân ở trong xã hội cũng như người có bệnh tê vậ, ai đau khổ mặc ai, ai bị tai nạn thế nào cũng cứ đứng đưng không hề có chút cảm động.

Hơn nữa họ vì từ tâm, từ tri, nghĩa là vì bản ngã mà thành ra mờ ám, mắt hết trực giác rồi cứ chịu theo lòng ích kỷ mà làm những điều trái hẳn với lẽ phải và đạo đức.

Xưa Đức Khổng Tử chú ý nhất là về Đạo Nhân. Ngài nói: “Quân tử thành nhân chi mỹ, bất thành nhân chi ác, tiểu nhân phản thị” nghĩa là: Người quân tử gây thành cái hay cho người, không gây thành cái ác cho người, tiểu nhân thì không thế.

Lòng người quân tử vốn hậu mà cái sở kiến chỉ ở sự thiện cho nên thấy ai làm điều hay thì khuyến khích cho người ta cố gắng làm hay hơn nữa, hoặc thấy ai làm điều ác thì can ngăn không để cho làm điều ác được. Còn kẻ tiểu nhân thì cái sở kiến chỉ ở điều ác cho nên thấy ai làm ác thì xúi giục thêm hoặc thấy ai làm điều thiện thì lại ghen ghét, kiếm cách ngăn trở. Theo ý của Ngài thì đạo nhân vô cùng, vô tận; học đạo nhân tức là phải sửa mình luôn và lập chí theo cho đến cùng dầu thấy chết cũng không bỏ. Ngài dạy rằng: “Chí sĩ nhân nhân vô cầu sinh dĩ hại nhân, hữu sát nhân dĩ thành nhân” nghĩa là: bậc chí sĩ thì ai cũng không ham sống để bỏ mất nhân, thà liều

thác để giữ trọn đạo nhân.

Thầy Nhan Tử hỏi về nhân, Ngài nói rằng: “Khắc kỷ phục lễ vi nhân”: sửa mình theo lễ là nhân vì theo lễ tức là theo thiên lý bỏ hết lòng tư dục, mà bỏ lòng tư dục tức là biết thương người.

Phàn Trì hỏi nhân, ngài nói rằng: Ái nhân tức là phải thương tất cả mọi người. Thầy Trọng Cung hỏi nhân, Ngài nói rằng: “Xuất môn như kiến đại tân, xử dân như thừa đại tế, kỷ sở bất dục vật thi ư nhân”, nghĩa là: Ra cửa phải như tiếp khách lớn, trị dân phải làm tế lễ lớn, điều gì mình không muốn ai làm cho mình thì mình đừng làm cho ai. Chúng ta phải hiểu thêm rằng: mình nên làm cho kẻ khác điều gì mình muốn cho người ta làm cho mình. Thí dụ: nếu mình muốn có người giúp đỡ mình lúc đau khổ thì mình phải biết thương và giúp đỡ người khi cần đến.

Sau Đức Khổng Tử, một nhà đại hiền triết là Thầy Mạnh Tử đem học thuyết Khổng Giáo làm cho sáng tỏ hơn nữa, theo thuyết của Thầy Mạnh thì Đạo làm người quý nhất là Nhơn với Nghĩa; dầu đến bậc vua chúa mà thiếu Nhơn với Nghĩa cũng bị khinh thường. Cho nên kẻ nhân giả không thấy người sang giàu mà ham muốn, không thấy mình nghèo hèn mà sợ, vì kẻ kia cậy ở cái giàu của nó, ta đây cậy ở cái nghĩa của ta, ta có điều gì bất mãn đâu?

Thầy Mạnh Tử thường nói rằng: “Sinh diệc ngã sở dục giả, nghĩa diệc giả sở dục giả, nhị giả bất khả đắc kiêm xá sinh nhi thủ nghĩa giả giả”. Nghĩa là cái

sống ta cũng muốn, điều nghĩa ta cũng muốn, giá ta không thể giữ được cả hai thì ta bỏ cái sống mà giữ lấy điều nghĩa vậy.

Lão Giáo trọng thiên về chủ nghĩa Vô Vi, nhưng về mặt xử thế, Đức Lão Tử cũng có cái chí vị tha, chung thân phụng sự cho Trời cho đến lúc công thành sự toại rồi mới thôi lui. Cái hay của thuyết Lão Tử là chỗ công toại thân thoái: công toại rồi lui bước.

Ngài nói: thân mình là một cái không đáng quý nhứt, vì nó thường là mối lo cho con người.

Đáng yêu quý nhứt là lúc người ta đem thân phụng sự cho Thiên hạ.

Kinh Cảm Ứng của Đức Thái Thượng có dạy: “Tích đức ủy công, từ tâm ư vật”, chứa đức bồi công lòng thương cho đến súc vật, sao gọi là chứa đức bồi công?

Điều lành còn ở trong lòng thì gọi là Đức, khi đem ra thi hành thì gọi là công. Thường tu đức, thường lập công thì Đạo tâm mới vững, lòng nhân ái mới đầy đủ. Lập thành Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Đức Chí Tôn muốn cứu vớt cả nhơn sanh thoát nơi khổ hải. Sự thương yêu là phương pháp duy nhất để độ đời, người hành Đạo phải phô lòng nhân ái diu dặt con cái Đức Chí Tôn qui chánh cải tà để tiến bước trên đường thiện niệm.

Vì đó, lòng nhân ái là cái vốn vô hình của người hành Đạo, cái vốn đó rất cần thiết, vì người tu hành mà thiếu cái vốn nhân ái thì cũng như người muốn

đi buôn mà trong tay không có sẵn tiền, người muốn làm ruộng mà không có sẵn hạt giống, người muốn đi biển mà không có sẵn ghe...

Có cái vốn nhân ái rồi, người hành Đạo mới khởi công làm phận sự, trước cho nhơn sanh trong cửa Đạo hưởng nhờ, sau mới phô trương đạo đức nơi mặt đời để cứu nhân độ thế.

Đức Chí Tôn có dạy: Thầy thường nói với các con rằng: “Thầy là cha của sự thương yêu. Do bởi thương yêu Thầy mới tạo thành thế giới và sanh dưỡng các con. Vậy thì các con sản xuất nơi sự thương yêu. Đã sản xuất nơi sự thương yêu, các con tức là cơ thể của sự thương yêu.

Ấy vậy sự thương yêu là giếng bảo sanh của càn khôn thế giới. Bởi thương yêu mà vạn loại hòa bình, Càn khôn an tịnh mới không thù nghịch nhau, không thù nghịch nhau mới không tàn hại nhau, không tàn hại nhau mới giữ bền cơ sanh hóa.

Còn kẻ nghịch cơ sanh hóa là ai?

Là quỷ vương đó. Quỷ vương vốn là tay diệt hóa, cũng như có sống của Thầy ắt phải có chết của quỷ vương. Quỷ vương lấy cơ thể nào mà tàn hại các con? Ấy là sự ghét.

Vì ghét nhau vạn loại mới nghịch lẫn nhau. Nghịch lẫn nhau mới tàn hại lẫn nhau, mà tàn hại lẫn nhau là cơ diệt thế.

Vậy Thầy cấm các con từ đây, nếu không đủ sức

thương yêu nhau thì cũng chẳng đặng ghét nhau.”
Đức Chí Tôn đã phân tách rõ ràng sự thương và sự ghét: Hễ biết thương là con đường chánh của Trời, còn chứa sự oán ghét tức là làm tội cho Quỷ vương, mà làm tội cho Quỷ vương thì há còn trông mong làm con cái Đấng Chí Tôn được sao?

Nếu con người trên thế gian thực thi đầy đủ nhân nghĩa, bỏ sự oán ghét tư hiềm, bỏ sự vì mình hại chúng, thương người khác thể thương thân, giúp đỡ lẫn nhau trong khi khốn khó thì trong xã hội đâu còn thấy cảnh ngang trái đau lòng, mạnh hiếp yếu, giàu hiếp nghèo, làm cho thế sự đầy dẫy tuồng đau khổ. Có câu ca dao:

“Nước còn quyện cát làm voi,
Hướng chi ta chẳng tài bồi lẫn nhau.”

Nếu ai ai cũng quan niệm con người sanh ra nơi cõi thế đều cùng một nguồn gốc siêu hình mà ra và Đấng Thượng Đế là Cha Thiên Liêng chung của Nhơn loại thì sự xử kỷ tiếp vật của mỗi cá nhân chắc hẳn sẽ được tốt đẹp hơn hiện tại bội phần. Sự đối đãi lẫn nhau cứ tiến triển mãi trong cảm tình chơn thật và trong niềm hòa khí thân yêu, con người sẽ đi lần tới mức Huynh Đệ Đại Đồng không bao lâu. Ngày đó thiên hạ sẽ cùng nhau trong cảnh Thiên đàng tại thế vậy. Rất mong thay!

Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát

Bài 56

Thuyết về Luật Nhân Quả

Đức Thượng Sanh giảng nhân Vía Đức Phật Thích Ca (Ngày 8/4 Tân Sửu-1960).

Phật Giáo gọi tất cả những thú vui trên đời là dục lạc, tức là nguồn gốc của đau khổ.

Vậy muốn hạnh phúc thật, con người không nên chạy theo dục lạc mà phải diệt trừ dục lạc. Trước hết sự tiêu diệt dục lạc phải bắt đầu từ phép Tri túc. Tri túc là bằng lòng với những gì mình đang có, mình có thể có với sức của mình và trong phạm vi đạo đức.

Người tri túc thì dầu nằm trên đất cũng cho là sung sướng, người không biết tri túc dầu nằm trên đồng vàng vẫn thấy chưa đầy đủ.

Vì bởi không biết tri túc, không cương nổi với lòng ham muốn cho nên người ta chạy theo dục lạc, làm điều bất chánh gây ra tội lỗi đầy đủ.

Sự hành động của ta là Nhân, tức là nguyên nhân, sự báo ứng hay là kết quả của hành động đó tức là Quả. Luật Nhân Quả là một Luật Thiên Liêng, công bình không ai dưới thế này thoát ra khỏi luật ấy được.

Nhân quả do nơi chữ Phạn “Karma” có nghĩa là cái nghiệp hay là hành động.

Khi ta có hành động gì, đó tức là Karma.

Chúng ta tụ họp nhau để dâng lễ Đức Chí Tôn, đó là chúng ta tạo ra một hình thức Karma.

Khi chúng ta nói chuyện, khi chúng ta giận hờn, thương xót ai hay ghét ai, hoặc tính mưu định kế chi, đó là chúng ta tạo ra Karma.

Vì lẽ, khi ta làm một việc gì, ta phải tiêu phí đi một ít nghị lực, sự làm của ta gây một phản động hay là một kết quả tương đương và người hành động phải hứng chịu kết quả đó.

Luật Nhơn Quả cũng gọi là Luật Điều Hòa hay là Luật Công bình, và nếu người ta có hành động nào bất chánh làm cho mất sự điều hòa của Đạo lý hay là mất sự công bằng thiêng liêng (ví dụ gạt người lấy của, thâm đa nạp thiếu, hại người để lợi cho mình, ý thế hiếp cô, mưu mô để làm việc bất chánh v.v...) thì Đấng Tạo Đaoan sẽ lập lại sự thăng bằng, đem một cái quả để báo ứng vào kẻ đã phạm pháp cho đúng theo Luật quân bình của Trời Đất. Bởi đó, mọi sự sanh ra trong đời của chúng ta đều phải có một nguyên nhân kết cấu mà ra.

Cái đời sống của ta hiện giờ giàu sang hay nghèo hèn, liên lạc hay tật nguyên, xinh đẹp hay xấu xa, được yêu vì hay bị ngược đãi, an vui hạnh phúc hay lắm chịu thiên ma bách chiết, cũng đều do ta gây nhân ở tiền kiếp.

Cái nhân ở kiếp trước đã định vận mạng cho kiếp này thì ở kiếp này ta cũng có thể gây những nhân lành để định vận mạng ta ở kiếp vị lai. Thành thử tự ta cả tạo đời sống của ta chứ không có một Đấng Thiêng Liêng nào định mạng cho ta cả. Buồn vui,

cực sướng là do hành vi của mình tạo ra, hề gây nhân lành thì trả lại quả vui, gây nhân ác thì trả lại quả dữ, trồng hoa được hoa, trồng đậu được đậu, chính ta định vận mạng cho ta mà thôi.

Ví dụ cờ bạc gây ra cái quả thiếu hụt, nợ nần, vì thiếu hụt phải lường gạt hay trộm cắp; trộm cắp gây ra cái quả lao tù. Bây giờ bỏ dứt sự cờ bạc, lo làm ăn lương thiện thì tất nhiên phải được an thân, khỏe trí. Phật Giáo dạy rằng: “Nhất thiết do tâm tạo,” nghĩa là tất cả đều do lòng người tạo nên. Người ta tự tạo cho mình từ sự đau khổ hoặc sự hạnh phúc cho đến ngôi vị Tiên Phật chi chi đều do nơi lòng mình cả thấy.

Vì vậy, trăm ban vận sự trên thế gian này đều có nguyên nhân chớ chẳng phải tình cờ mà chẳng phải do một định mạng nào cả. Tự ta làm cho đời ta phải khổ, ta tự trói buộc vào vòng luân hồi thì ta phải tự tháo mở, tự giải phóng cho ta vậy.

Có nhân quả tức là có luân hồi. Vậy Luân Hồi là gì? Luân nghĩa là bánh xe, Hồi nghĩa là xoay tròn. Luân Hồi tức là bánh xe xoay tròn không manh mối, không thủy chung.

Đức Phật Thích Ca thấy chúng sanh cứ sanh rồi chết, chết rồi lại sanh, cứ mãi bị trói buộc trong vòng sanh tử để trả nghiệp quả không thể thoát ra khỏi nên gọi là Luân Hồi.

Giờ đây hiểu thấu cái nguyên nhân của sự Vay Trả ở cõi đời, tự nhiên ta nhận thức tại sao mà ta sanh ra ở

cõi thế, ta từ nơi nào mà đến vậy và đến đây để đi về đâu? Tại sao con người phải khổ đau? Phải rên xiết? Kinh Nhơn Quả có nói: “Dục tri tiền thế nhân kim sanh thọ già thị, dục tri lai thế quả, kim sanh tác già thị.” Nghĩa là muốn biết nhân đời trước xem kết quả đời này, muốn biết kết quả đời sau xem nguyên nhân đời hiện tại.

Mỗi người đều mang vào thân cái quả hay là nghiệp hoặc nhiều hoặc ít. Nếu trong kiếp sanh chúng ta vừa trả quả tiền kiếp vừa tạo nhân lành cho kiếp sau, nghĩa là mỗi người đều ở trong hoàn cảnh nào đều giữ lòng công bình chơn chánh, thương người mến vật, khắc kỷ tu thân thì trên đời gió bụi này đâu còn trông thấy những cảnh trạng đau thương khóc hại nữa.

Luật nhân quả vẫn mầu nhiệm sâu xa. Có khi nhân ở kiếp trước sanh ra quả đời này, có khi nhân ở kiếp này sanh ra quả ở kiếp sau.

Các nhân quả ấy xen lộn hoặc nhập lại thành cái thân tâm và cảnh giới của con người để sắp đặt cuộc thành bại, hư nên, họa phúc của mỗi cá nhân một cách công bình mực thước.

Đạo Lão gọi Luật Nhân Quả là Cảm Ứng. Cảm có nghĩa là xúc, là động hay là hành động. Ứng nghĩa là đối đáp, dội lại hay là phản động. Cảm ứng nghĩa là có sự hành động trước rồi mới có cái sức dội lại hay là sự phản động sau.

Kinh Cảm Ứng của Đức Thái Thượng Lão Quân

khởi đầu như vậy:

“Họa phước vô môn duy nhơn tự triệu, thiện ác chi báo như ảnh tùy hình”.

Nghĩa là điều họa hay phước không có ngõ nhứt định, chỉ tại người tự dời đến cho mình, sự dữ lành hai lẽ báo ứng tỷ như cái bóng đi theo cái hình vậy.

Theo kinh Cấm Ứng, con người thở ra thở vô, hơi thở đều có thông đồng với khí hư vô của Trời, cho nên niệm tưởng vừa phát động tuy người phạm không hay chớ Trời đã rõ thấu.

Vì vậy Đức Thái Thượng dạy rằng: Trong lòng vừa khởi tưởng đến việc lành, việc lành tuy chưa làm mà vị thần lành đã theo mình, hoặc trong lòng vừa khởi tưởng đến việc dữ tuy chưa làm ra mà vị thần dữ đã kể bên mình (Phù tâm khởi ư thiện, thiện tuy vị vi nhi kiết thần dĩ tùy chi, hoặc tâm khởi ư ác, ác tuy vị vi nhi hung thần dĩ tùy chi).

Ông Trang Tử nói rằng: Nhứt nhứt bất thiện niệm, chư ác giai tự khởi; Một ngày không tưởng đến việc lành, thì mọi việc dữ đều tự nó dấy lên.

Nho Giáo cũng có luận về luật Báo Ứng y như Luật Nhân Quả. Đức Khổng Tử dạy rằng: Vi thiện giả thiên báo chi dĩ phước, vi bất thiện giả thiên báo chi dĩ họa, Nghĩa là: Kẻ làm điều lành thì Trời lấy phước mà trả cho, kẻ làm điều chẳng lành thì Trời lấy họa mà trả cho.

Lại nữa, Đức Khổng Tử có dạy một lời thiết thực

đáng ghi nhớ là khi Ngài đau, Thầy Tử Lộ xin phép khẩn đảo. Ngài hỏi xưa có làm như vậy chăng? Thầy Tử Lộ trả lời: Thưa có vậy, vì trong Văn Lễ có nói: Đảo nhi vu thượng hạ thần kỳ. Chúng tôi khẩn đảo các Ngài là Chư Thần trên Trời và dưới Đất. Đức Khổng Tử mới nói: Khâu này đã khẩn đảo lâu rồi, vì bình nhứt thấy lỗi thì cải ngay, thấy lành thì dời ngay. Đó là ta khẩn đảo thường thường nào phải chờ đến ngày nay đâu?

Kinh Thư dạy rằng: “Thiên tác nghiệt du khả vi, tự tác nghiệt bất khả hoại”. Trời xuống họa còn có thể tránh, tự mình gây họa thì không thể sống nổi.

Ấy vậy, chúng ta đã học Đạo thì phải tin Luật Trời rất công minh, lành dữ báo ứng một mảy không sai chạy.

Đức Chí Tôn có dạy trong những bài Thánh giáo năm Bính Dần (1926) như sau đây:

“Thầy đến để độ rồi cho các con là lập thành một trường công quả cho các con nên Đạo. Vậy đắc Đạo cùng chẳng tại nơi các con muốn cùng chẳng muốn. Nếu chẳng đi đến trường Thầy lập mà đoạt thủ địa vị mình thì chẳng đi đường nào khác mà đắc Đạo bao giờ. Các con không tu, không tự lập ở cõi thế này là cái đời tạm của các con thì Thầy cũng không bồng ẵm các con mà đỡ lên cho đặng. Các con làm một việc phải tức là do nơi ý Trời, phạm một nét vạy tà là cải nơi Thiên Luật, phải quấy Thần Thánh, chỉ chép biên, thưởng phạt duy đợi ngày chung cuộc.”

Là người trong cửa Đạo, chúng ta nên gắng lập công bồi đức, gây nhân lành, tránh quả dữ để cho đời tu hành được trong sạch thanh cao mới chẳng uổng một kiếp sanh may duyên gặp Đạo.

Đời người qua thắm thoát, thoát còn thoát mất như vàng mây nổi, như giọt sương tan. Những cảnh ruột đứt châu rơi hằng diễn ra để đày đọa vầy bừa con người giữa chốn sông mê biển khổ. Chúng ta phải quyết tâm thực hiện, phải hồi tâm cải hóa, phải gắng công tu và chỉ có sự tu hành chơn chánh mới giúp ta cởi mở các dây oan trái, chuộc tội tiền khiên để đi trọn vẹn trên đường giải thoát./.

Bài 57- Luận về nguồn gốc đau khổ của nhơn sanh. (Vía Đức Thích Ca), Đức Thượng Sanh thuyết Đạo tại Đền Thánh đêm 7/4/Ất Tỵ (1965).

Phật gọi đời là bể khổ, nước mắt của chúng sanh trong ba nghìn thế giới đem chứa tích lại còn nhiều hơn nước trong bốn biển.

Cái khổ là một sự thực hiển nhiên, mỗi người không ai tránh khỏi. Dầu giàu nghèo sang hèn ai cũng có cái khổ riêng của mình nhưng người đời ít ai dám nhìn thẳng vào đó. TỰ TRUNG cái tâm lý chung của người đời là sợ đau khổ và sợ cả sự nghĩ đến đau khổ, luôn luôn có thái độ lẩn tránh, che đậy hay muốn quên đi bằng cách ẩn mình trong những vui thú nhất thời. Do đó, người đời ít khi muốn bàn đến đau khổ, vì ai cũng muốn sống trong sự vui tươi và ai cũng mong cầu hạnh phúc.

Nhưng dầu người ta không dám nghĩ đến đau khổ và muốn tránh xa đau khổ, nó cũng cứ thung dung bước tới chụp bắt con người, chẳng khác chi thú dữ vồ lấy con mồi, không phương nào thoát khỏi được. Không thoát khỏi được là chí lý, vì tự người ta vồ nó đến thì cái nguyên nhân đau khổ chỉ nói ta tạo ra mà thôi.

Cái nguyên nhân ấy là dục, tức là ham muốn. Con người khổ vì ham muốn cuộc đời, ham muốn hưởng thụ, ham muốn chiếm đoạt, ham muốn chế ngự, ham muốn phô trương, ham muốn khoái lạc về vật chất lẫn tinh thần, ham muốn tình cảm, nói tắt là

ham muốn sống một cách huy hoàng dù là phải dân thân vào vòng tội lỗi.

Dục vọng vô bờ bến của con người bao hàm sự quyến luyến ràng buộc với điều mình ham muốn. Nhưng một khi đã dính líu, người ta không còn tự do nữa, như cá phải mắc câu, chim sa lưới. Khi muốn, muốn được rồi lại muốn nữa, muốn cái khác. Dục như ngọn lửa hồng càng cho thêm củi vào thì lửa càng to, cũng như dục càng lớn.

Con người khi thiếu thốn quá nên cho là khổ, bởi thiếu thốn nên muốn, muốn tất cả cái gì mình không có. Muốn mà không được là khổ, được rồi lại mất cũng khổ, mọi đau khổ ở đời dưới hình thức cá nhân cũng như dưới hình thức tập thể đều do nguyên nhân sâu xa là dục.

Vậy người đời dẹt bằng nhiều đau khổ hơn là bằng vui sướng và chính những vui sướng đó lại làm cho đau khổ hơn khi không còn vui sướng nữa. Phật phân chia bề khổ làm 5 loại:

- 1/ Sinh, lão, bệnh, tử khổ.
- 2/ Ái biệt ly khổ, nghĩa là sự phải ly biệt những người thân yêu là khổ.
- 3/ Oán tăng hội khổ, tức là ghét nhau mà phải chung sống là khổ.
- 4/ Cầu bất đắc khổ, tức là muốn mà không được là khổ.
- 5/ Ngũ uẩn thanh khổ, tức là 5 yếu tố (sắc, thụ, tưởng, hành, thức) làm cho người không thấy chân thực, đâm ra triền miên trong ngũ trược và tạo nên

khổ.

Những đau khổ trên đều có tính cách công khai rõ ràng, ta cảm thấy hoặc nhận thấy nơi người khác, còn những đau khổ gián tiếp không xuất hiện một cách rõ ràng, ta phải suy nghĩ và chú ý lắm mới nhận định ra được.

Thân xác ta luôn có những nhu cầu cần được thỏa mãn như: ăn no, mặc ấm, nhà cao cửa rộng là những điều kiện mà ta cho là hạnh phúc, rồi đến nhu cầu giải trí, ái tình, danh vọng, chức tước.

Khi ta đi tìm hạnh phúc cá nhân, tất nhiên ta phải đụng chạm đến người khác cũng đi tìm như ta vậy. Thành thử có việc tranh giành, có đụng chạm, tranh chấp, mâu thuẫn giữa người và người để rồi đi đến chỗ thù oán, có khi giết hại lẫn nhau cũng chỉ vì ta làm nô lệ cho dục vọng.

Sự ham muốn làm cho ta mù quáng, chúng ta chỉ muốn hưởng thụ trên cái đau khổ của kẻ khác. Giành giật được một cái gì của kẻ khác đang hưởng, ta hieu hieu tự đắc, lòng dục được thỏa mãn chớ không dè là sự thỏa mãn ấy chỉ được trong chốc lát, rồi nó phải nhường cho chỗ thất vọng. Sự công bình thiêng liêng đâu có cho ta hưởng như vậy được. Cái vui chưa được thỏa, cái buồn, cái khổ đã kề bên, không có cái gì chân thực vĩnh viễn.

Phật ví cái vui, khổ ở đời cũng như những cảm giác của người gánh nặng. Khi đổi vai thì vai không có gánh dễ chịu và vai có gánh thấy khổ cực; một lúc

sau đôi vai nữa thì vai vừa mới dễ chịu lại thấy trở lại nặng nề khổ cực. Thế thì cái vui vẫn đi liền với cái khổ chỉ khi nào bỏ gánh xuống thì mới chấm dứt hẳn được vui sướng và khổ đau. Bỏ gánh xuống nghĩa là diệt dục, tức là giải thoát vậy.

Nhận định được nguồn gốc đau khổ, con người cần tìm ra phương pháp để diệt khổ, mà diệt khổ tức là phải diệt dục, diệt nghiệp.

Phật giáo cho rằng điều kiện cần thiết của sự giải thoát là Tự lực nghĩa là phải có sự nỗ lực cố gắng của chính con người muốn giải thoát, bằng không thì dụng phương pháp nào cũng chỉ là vô ích.

Như thế sự cứu rỗi của mỗi người hoàn toàn tùy thuộc nơi người đó, Đức Phật không tham dự vào công cuộc cứu rỗi của ai khác hết. Ngài đã có công tìm ra con đường giải thoát và chỉ con đường đó lại cho ta cố gắng noi theo để tự giải thoát cũng như Ngài đã tự giải thoát.

Mỗi người đều phải tự liệu đảm nhiệm sự cứu rỗi chính mình đã tự trói buộc gây ra nghiệp nên chỉ chính mình mới cởi trói giải thoát cho mình mà thôi. Ngoài ra có cầu khẩn, cúng bái, dâng lễ cũng không được ơn phúc gì cả. Chính ta tự giúp cho ta không có một quyền lực thiêng liêng nào giúp cho ta được. Về sự diệt dục, Đức Phật có nói: “Chiến thắng mười vạn quân còn dễ hơn chiến thắng lòng mình, mình tự thắng được mình là chiến công oanh liệt nhất.”

Chúng ta, ai có trải qua những ngày đau khổ vì bị

dục vọng lôi cuốn vì mình không tự quyết thắng mình. Khá tua tỉnh giấc mộng trần, quay về với đạo đức chơn thật, để sống lại những ngày giấc ngộ sống với ý nghĩa cao đẹp vị tha.

Cây “giác ngộ” chỉ mọc giữa đám đất đau khổ (vì bị dục vọng lôi cuốn) lấy chúng sanh làm gốc, lấy lòng thương bao la làm nước tưới mới có hoa giữa trí tuệ. Thánh giáo của Đức Chí Tôn ngày 15/4/1927 có dạy rằng: “Thầy đã nói cho các con hay trước nếu các con không tự lập ở cõi thế này là cái đời tạm của các con thì Thầy cũng không bồng ẵm các con mà đỡ lên cho đặng. Ấy vậy, vấn đề tự lập là vấn đề các con phải lo đó. Thầy vì công lý mà khai Đạo cho các con cũng là một hạnh phúc lớn cho các con. Nếu Thầy còn đưa tay bồng ẵm thì các con chẳng còn để ý chịu nhọc vì Đạo.”

Ấy vậy, theo lời Đức Chí Tôn, nếu chúng ta không tự lo cứu lấy mình thì Đức Chí Tôn cũng không làm sao trợ giúp chúng ta được.

Trong cuộc tiến hóa, mình làm mình hưởng, có nhân tất có quả, chúng ta đừng bao giờ bỏ dở cơ hội tốt nào. Hãy phấn đấu không ngừng, phấn đấu để thắng dục vọng, thực chứng sự lý giải thoát, để khỏi phải phụ lời dạy dỗ của Đức Chí Tôn và thực hành lý tưởng của người tu chơn là giữ trọn cuộc đời cao thượng trong sạch sáng suốt, an vui, tự tại và giải thoát./.

Thượng Sanh

Bài 58- Lược giải về Ngũ Chi Đại Đạo: Phật Đạo, Tiên Đạo, Thánh Đạo, Thần Đạo và Nhơn Đạo.

Đức Hộ Pháp thuyết Đạo tại Đền Thánh ngày 15 /12 năm Nhâm Thìn (1952).

Đức Shidarta (Cakya Mouni) nghĩa là người ở xứ Cakya, lấy lòng nhân bao trùm thiên hạ, tâm thêm đặng chơn lý sanh khổ, mà lập thành Phật Giáo, nên dùng đoạn trái oan trừ nghiệt chướng, đặng làm phương giải thoát luân hồi.

Ấy là giữa chôn khổ não đau thương, Ngài lại đem tánh từ bi tự tại ra chuyên chế lòng phàm, cầu sanh chúng tương thân tương ái, thật chẳng khác nào đã khổ nơi ô trược nhớp nhơ mà Ngài đến rải mùi thơm ngào ngạt.

Ngài nhờ Lão, Bệnh, Tử Khổ, giác minh bốn thiện mới đạt phương cứu khổ loài người.

Đức Lý Lão Đam (Lão Tử) là Thái Thượng Lão Quân, vì lòng nhân phổ độ thế gian nên tìm đặng chơn lý tinh thần vi chủ, trừ khử phương dĩ vật lụy hình, định tự chủ kỳ tâm là diệu pháp, lại lấy phép an nhàn làm cơ thoát tục.

Ấy đời là cảnh sầu thảm khó khăn, mà Ngài đến bày phép chơi hay cho giải trí, chẳng khác nào Ngài là người đương ngậm đắng trên cay, Ngài cho nếm mùi ngon vị ngọt.

Ngài nhờ quyền vật dục trong trường công danh phú quý của lục quốc phân tranh, tạo ác đã vô ngần, nó

thức mình “bổn thiện” của Ngài, nên Ngài ái dân sanh, mới truyền phương thoát khổ.

Đức Chúa Jêsus de Nazareth (gọi là Christ) bởi lòng nhân cứu thế lập nên Thánh Giáo Gia Tô, Ngài mượn bác ái nhân sanh, đặng thay mặt Chí Tôn khai hóa, xem phổ tế chúng sanh rằng trọng, nên chuyên lo giúp khó trợ nghèo, đỡ kẻ dữ, dạy người ngu, ngó chân thật mạng sanh hành thiện Đạo, diệt dị đoan, trừ mê tín, dụng chân lý để răn đời, nhìn lương tâm là hình ảnh của Trời, lấy trí tuệ vẽ tươi Thiên Cảnh. Ngài hằng dạy rằng: Cái khổ của thế gian là sự nghiệp của con người, phải thọ khổ mới rõ cơ thoát tục.

Ấy là đời đang giả dối mà Ngài đem chân thật đặng khử trừ, chẳng khác nào vào chốn náo nhiệt dữ dằn mà Ngài đờn tiếng thanh tao hòa nhã.

1/- Ngài nhờ Đạo luật của Môi sen (Moise), thế kỷ ấy quyền hành biến đổi nên sanh nhiều chi Tả Đạo Bàn Môn, lại thế lực của Cai phe về bên mặt phần hồn rất nên mạnh mẽ buộc dân Do Thái (Juifs) nhiều lẽ nên tà. Cả mê tín của dân (Giu Đê) buổi ấy luận không cùng.

2/- Quyền luật đời nước La Mã (Rome) của César nghiêm khắc khốc hại sinh linh đồ thần.

Những nguyên ủy khai minh “Bổn thiện” của Ngài làm cho Ngài phải cam tâm gánh vác cả sự đau đớn của loài người, cũng bởi ái truat thương sanh chịu tử tội đặng truyền gương thọ khổ.

Khương Thái Công gọi là Thái Công Vọng hay là Khương Tử Nha vâng lệnh Đức Nguơn Thỉ Thiên Tôn ở Côn Lôn Sơn lấy Phong Thần Bảng đến giúp nghiệp Châu, cũng vì nhơn sanh mà khai minh chơn lý của quyền hành thưởng phạt thiêng liêng giúp thế trị đặng thêm mỹ mãn, tôn sùng trung liệt, trừ khử nịnh tà, mượn tinh thần làm nhuệ khí đặng trừ tan ác nghiệt của xác thân ấy là dụng phép vô hình đặng điều khiển hành tàng mặt thể. Ngài giúp cho thế gian kinh nghiệm đủ có hiển nhiên rằng nạn ác đã đào tạo kiếp sống của con người, chẳng trốn tội khỏi nơi kiếp chết. Phép thưởng phạt thiêng liêng có đủ quyền năng cả xác cùng hồn. Thế thì có trí tuệ của loài người, còn Đạo lại còn Thần minh giám sát. Triết lý Thần linh nghĩa là: Quyền phép của lương tâm, do đó mà lập thành căn bản và năng lực vận hành hiện tượng của tư tưởng cùng bốn nguyên Thần pháp đặng nảy sanh.

Ôi! Cũng vì có quả nhiên thật sự bí pháp này đây mà đời chắt chứa nhiều điều mê tín.

Tuy vậy, chẳng phải chính mình Ngài làm chủ tạo phép huyền vi bí mật Phong Thần, song Ngài biết tung lệnh thật hành những tư tưởng cao thượng của Đức Nguơn Thỉ Thiên Tôn, thì công ấy cũng đủ làm đầu Thần giáo.

Đời khi ấy dường như đang bị phát bấu ung thư, chịu đau đớn sầu than chẳng xiết, mà Ngài lãnh đặng hoàn thuốc linh đơn thoa cho đặng lành lẽ tốt tươi mặt thể.

Ngài nhờ thấy bạo tàn Thương Trụ và thương đạo nghĩa của nhà Châu vua Văn Vương và Võ Vương dục khai “bổn thiện” nên tuổi dầu cao, tác dầu lớn, mà dám chịu nhọc nhằn khổ cực giúp đạo đức, khử bạo tàn, thâm cơ nghiệp Thành Thang, cứu dân đen trong nước lửa, tuy đôi bên Thương, Châu khác giá mà đối với lực trung can trí dũng, vị quốc vong xu, Ngài vẫn giữ dạ vô tư trong Thần vị, chỉ ngó mặt công phong tước phẩm.

Đức Không Phu Tử tự là Trọng Ni, cũng vì nhơn thấy đặng hung bạo của Đời nên lo trừ hoạch phương châm giảm ác, mới đạt đặng triết lý chí thiện là cơ quan bảo thế, Ngài đặc thông nên tự nhiên biết rằng cơ tạo nghĩa là Trời Đất và vạn vật hữu hình, phải tấn hoá lần lần cho tận con đường chí thiện. Người thì tận thiện, vật thì tận mỹ gọi là Đạo. Ngài chính chiếu theo sự tự nhiên hành động tâm lý của người đời đặng làm chuẩn thẳng đoán xét, ngoài phép an tâm luyện tánh, Ngài không nhìn phương pháp nào tự giác đặng “bổn thiện” và kèm chế lấy điểm lương tâm, nên không chịu tin theo lý thuyết mị thuật huyền vi mà trí khôn ngoan của người không thấu đáo. Ngài đã thấy phép trị thế, dầu cho dân sanh phản kháng thế nào, cũng tùy theo một chủ quyền chính thế, hoặc do nơi đông tay xúm nhau đào tạo hay là do ở một người đã đặng mạng Trời làm chúa Đời, cầm luật pháp trị bá tánh.

Ngài cho chánh trị hành tàng, của xác thịt thế nào thì chánh trị tinh thần cũng vậy, nên nhìn nhận rằng

trên các chủ quyền trị thế, có quyền vô vi của Đấng Chí Tôn, Ngài gọi là Nhứt Đại nên viết Thiên nắm trong phép thiêng liêng thưởng phạt, Đấng Chí Tôn ấy chẳng phải có quyền năng về phần hồn mà thôi, lại cũng đặng oai linh phần xác, lý thuyết Trời và Người đồng trị nảy sanh ra trí đó.

Cơ nghiệp Văn Vương qua đến Đông Châu là cùng vận , mà Ngài cố quyết duy trì, mong lòng hiệp quốc đem luật đặng trị bình, lấy nghĩa nhân đặng khử bạo.

Ngài hiểu rõ rằng quyền hành chánh trị chia ra 2 phần:

- 1/- Sanh hoạt của thi hài.
- 2/- Biến hóa về tâm lý.

Nên Ngài cho luật pháp là cơ quan độc thiện để trị an thiên hạ, còn đạo non nghĩa đủ thể kèm thúc tánh đức người đời, nên Ngài mới cảm nhiếp chánh nhà Châu để sở vọng chấn hưng.

Thương thay một Đấng Chí Thánh như Ngài mà cũng phải chịu bề thất vọng, bởi gặp buổi đời quá bạo tàn, nên cây quạt và mảnh mền là đạo non nghĩa của Ngài không đủ thể quạt nồng đắp lạnh, Ngài phải thối bước về quê, cam phận thiệt thòi trọn đời ngồi dạy học.

Bài tự thán “Chi Lan” của Ngài ai đọc đến cũng phải rơi châu đổ lụy.

May thay! Qua đến đời Khổng Cấp (Tử Tư) là đích tôn của Ngài dạy đặng một trang môn đệ là Mạnh

Tử, rất nên bậc hiền triết nổi chí Thánh nhơn, cố mở mang Đại học.

Triết lý của Mạnh Tử là tại Minh Đức tại Tân Dân tại chí u Chí Thiện.

Người đi châu lưu nước này qua nước nọ, lấy nhơn nghĩa đặng khuyến khích nhơn tâm, cảm hóa các chư hầu, chinh đốn chế chuyên Vương Đạo.

Thật ra các xã hội Á Đông này đã nhờ ảnh hưởng công nghiệp của Người lắm lắm.

Đời Đông Châu sôi nổi, giặc giả chiến tranh cả ác hành, sử chép không cùng, mà qua đến đời của Người thì trở lại như xưa, tin dùng “bổn thiện” thật tài chính trị của Ngài rất nên siêu việt.

Đức Khổng Phu Tử cũng nhờ ác hành Đông Châu Liệt Quốc trong trường chiến đấu đua tranh, giành quyền lợi, mà giáo minh “bổn thiện” của Ngài mới đắc pháp cao thâm, chí thiện.

Những triết lý Thánh Hiền, dầu cổ kim cũng thế, cốt để dìu dắt nhơn sanh đi thong thả trên con đường lành cho cùng tận, đặng phục nguyên bổn thiện của mình, các Tôn giáo gọi tên là Đạo.

Ngày nào “bổn thiện” đã phát minh, thì cảm hoá chúng sanh rộng thế. Hèn thì làm cho một gia đình thiện hành gia pháp, trọng thì giúp quốc gia xã hội thiện hành quốc chánh. Còn tối đại thì làm cho toàn thiên hạ đặng thiện giao hiệp chủng đại đồng.

Đức Hộ Pháp

Bài 59

**Huấn Từ của Đức Thượng Sanh
Nhân dịp Lễ Khai Giảng khóa Huấn Luyện
Chức Việc Bàn Trị Sự Châu Thành Thánh Địa⁵
nơi Hạnh Đường ngày 4 tháng 6 năm Canh Tuất
(dl. 8/7/1970).**

Kính Hội Thánh Hiệp Thiên và Cửu Trùng,
Kính Hội Thánh Phước Thiện,
Kính chư Chức Sắc lưỡng phái,
Kính chư Chức Việc Bàn Trị Sự Nam Nữ Châu
Thành Thánh Địa,

Hôm nay tôi không giấu được niềm hân hoan khi đến chủ tọa buổi lễ khai giảng khóa huấn luyện Chức Việc Bàn Trị Sự Nam Nữ Châu Thành Thánh Địa nơi Hạnh Đường năm Canh Tuất (1970).

Sự hiện diện đông đủ của toàn thể Chức Việc Nam Nữ trong buổi lễ này làm cho Hội Thánh thấy rõ cái thiện chí của quý vị là dốc lòng học hỏi cho thông hiểu luật pháp và các nghi lễ về Quan, Hôn, Tang, Tế của nền Đại Đạo hầu dìu dắt nhơn sanh cho khỏi sai đường lạc lối, tránh điều đổ vỡ tai hại vô phương cứu vãn tức là sự thất kỳ truyền nơi ngày mai hậu.

Từ trước đến giờ quý vị vẫn được các bậc đàn anh như: chư Đầu Phận Đạo hoặc vị Khâm Thành Thánh Địa, nhắc nhở và chỉ dẫn trong việc thừa hành phận sự về mặt hành chánh cũng như về các nghi lễ của Đạo, nhưng trong những cuộc hành lễ nơi nhiều

5-Trích Thông Tin số 9, ngày 27/07/1970.

Phận Đạo cũng còn có sự sai biệt nhau, không đồng một nghi thức duy nhất theo lời chỉ dạy của Hội Thánh.

Nhiều vị chưa am hiểu tường tận Luật pháp chơn truyền, nên lúc thi hành nhiệm vụ có lắm điều sơ xuất đáng tiếc trong việc đối nội cũng như đối ngoại.

Vì vậy, Ngài Ngọc Chánh Phối Sư có sáng kiến đề nghị lên Hội Thánh dành khóa Hạnh Đường năm nay để huấn luyện chư Chức Việc Bàn Trị Sự Châu Thành Thánh Địa để cho quý vị lãnh hội các phương pháp hành quyền và có đủ khả năng thực thi nhiệm vụ được chu đáo.

Đề nghị nói trên đã được Hội Thánh chấp thuận và hôm nay quý vị hiện diện trong buổi lễ khai giảng này, đó là cái kết quả tốt đẹp do sáng kiến của Ngài Ngọc Chánh Phối Sư vậy.

Thưa quý Chức việc Bàn Trị Sự Nam Nữ,

Hội Thánh hằng đề ý chăm nom dìu dắt quý vị, Chức Sắc giảng viên không nài khó nhọc ra công chỉ dẫn, dạy dỗ đàn em cho có đủ tài, đủ hạnh hầu phục vụ đắc lực nhơn sanh trên đường tu hành thì quý vị nên gắng lo trau giồi trí thức cho được minh mẫn sáng suốt để ngày sau có thể lập vị xứng đáng cho mình trong cửa Đại Đạo.

Thiết tưởng dầu trong giới nào, từ cổ chí kim ai cũng lấy sự học tập làm phương pháp đào tạo nhân tài, nhứt là trong các tôn giáo, sự học hỏi lại càng cần thiết cho người tu sĩ do câu: “Tự giác nhi giác

tha”. Phải đủ sáng suốt mới có thể diu đường cho kẻ khác, nếu mình không sáng suốt hoặc thông hiểu một cách mù mờ, tức nhiên tránh không khỏi sự lạc đường sai hướng và trên bước lạc lầm của mình, mình sẽ kéo theo cả một đoàn người do mình làm hướng đạo.

Đức Chí Tôn có dạy: “Dầu làm Vua, làm Thầy, làm Công nghệ, làm Đạo sĩ cũng cần phải có cái chí lớn mới thành tựu đặng”.

Chúng ta nên quan niệm rằng trước khi lập chí, chúng ta cần phải lo học hỏi để trở nên sáng suốt tức là đem cái trí não ra khỏi vòng mê tối vậy.

Hội Thánh hằng để tâm lo lắng, muốn cho quý vị trở nên những nhơn vật xứng đáng đối với mặt Đạo cũng như mặt Đời, vì quý vị là những cộng sự viên cần yếu của Hội Thánh, đại diện cho Hội Thánh nơi địa phận mình trấn nhậm, tuy ở vào địa vị hạ cấp của guồng máy Hành Chánh Đạo, nhưng quý vị có nhiệm vụ trọng yếu không kém gì các Chức Sắc cao cấp của Hội Thánh. Hơn nữa, quý vị là những người thân cận hằng ngày với tín đồ, hòa mình với nhơn sanh chia vui sẻ nhọc với Bồn Đạo trong mọi trường hợp thì quý vị chẳng nên khinh thường cái trách vụ cao đẹp của mình.

Cũng như ngoài mặt Đời, nền tảng chính trị của quốc gia ở nơi Ấp, Xã, trong Đạo Cao Đài nền tảng Hành chánh Đạo ở nơi Ấp và Hương Đạo, rồi kế đến là Tộc Đạo hay là Phận Đạo.

Mặc dù ở vào hạ tầng cơ sở, nhưng nếu trong Ấp hoặc Hương Đạo có điều xáo trộn trên dưới thiếu sự điều hòa, tín hữu có điều bất mãn, nhơn tâm ly tán, mất hẳn tình đoàn kết tương thân thì ở nơi cấp trên Hội Thánh cũng chịu ảnh hưởng không ít hay khó giữ uy tín đối với mặt Đời và Bồn Đạo.

Bởi thế đem thắng lợi vẻ vang về cho Đạo hay làm cho Đạo thất bại, mang tai tiếng cũng đều do nơi hành vi của quý vị.

Đã mang danh là Hội Thánh em, quý vị nên thận trọng giữ gìn tư cách đứng đắn, làm cho người đời kính nể, người Đạo tin cậy, đối đãi với toàn thể Tín hữu nơi địa phận mình như tình huynh đệ trong gia đình, đem tình thương chan rưới khắp cả Bồn đạo, giúp đỡ, nương nhờ lẫn nhau, thực hành câu: Nhứt gia hữu sự bá gia ưu.

Được như vậy dù cuộc đời chua cay bi đát đến mức nào, quý vị cũng không đến nỗi lâm vào cảnh khó khăn nan giải.

Điều cần nhứt là phải trọn hiếu với Đức Chí Tôn Đại Từ Phụ, giữ trọn trung thành với Hội Thánh, ngoài ra gắng công học hỏi, noi gương Thánh trước Hiền xưa mà rèn luyện đức tốt tánh lành. Tiền tài châu báu có nhiều giá trị ở đời, nhưng đức tốt tánh lành có giá trị hơn nữa. Tiền tài châu báu có thể bị chúng cướp giựt chớ đức tốt tánh lành không thể nào mất được và khi xác thân ta trở về với cát bụi, những đức tốt tánh lành sẽ theo linh hồn ta để nâng cao địa vị ta nơi cõi Thiêng liêng. Đức Chí Tôn có

cho bài thi dạy rằng:

“Được vàng chớ khá gọi là may,
Vàng hết tội kia chắt dầy đầy.
Bỏ đức bỏ nhân bao kiếp đọa,
Khuyên con giữ Đạo đến cùng Thầy.”

Phân biệt được lẽ cao thấp giữa tinh thần và vật chất,
quý vị nên quý trọng cái thiên chức ấy.

Muốn làm tròn thiên chức, quý vị nên thực thi mấy điều sau đây:

1/- Thực hành trọn vẹn Tứ đại Điều qui ấn định nơi chương V Tân Luật.

2/- Phải giữ dạ vô tư mà cư xử với BỔN ĐẠO, không vì ai giàu mà trọng đãi, ai nghèo mà khinh khi.

3/- Chỉ thi hành những việc do HỘI THÁNH ra lệnh bằng văn kiện chính thức, không nên chia phe phân nhóm làm mất sự đoàn kết thân mật trong BỔN ĐẠO và gây sự khó khăn cho HỘI THÁNH.

4/- Nếu có điều khó khăn không giải quyết được phải thỉnh giáo bề trên, không nên phán định sơ xuất.

5/- Trong trường hợp nào cũng phải giữ uy tín của mình và nâng cao uy quyền của HỘI THÁNH.

Nếu quý vị tuân hành đúng theo lẽ lối ghi trên đây, tôi tin chắc quý vị sẽ thành công mỹ mãn và sẽ được người Đạo cũng như người Đời kính phục.

Đã dấn thân vào trường thi công quả, quý vị phải chịu khó nhọc làm cho cái vốn đạo đức của mình

ngày càng tăng lên mãi, phải biết ưa thích công việc mình làm thì việc làm mới có thành quả tốt đẹp và sẽ đem hạnh phúc đến cho mình, vì hạnh phúc không cốt làm việc gì ta thích mà thích việc gì ta làm.

Cái vốn Đạo Đức mà quý vị cố gắng góp nhặt và dành dụm, ngày sau sẽ giúp cho quý vị được mãn nguyện, vì quý vị sẽ đạt đến địa vị trọng yếu trong hàng Thánh Thể Đức Chí Tôn và ngày đó quý vị sẽ không tiếc công học hỏi cần cù nơi Hạnh Đường mà quý vị đang hiện diện trong cuộc Lễ Khai Giảng hôm nay.

Thưa quý vị, trước khi dứt lời, nhen danh Chương Quản Hiệp Thiên Đài, tôi xin chúc quý vị tiến triển khả quan trên đường học vấn và cầu nguyện Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu ban ơn cho toàn thể quý vị Nam Nữ.

Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.

Thượng Sanh

Bài 60- Lương Tâm là gì?
Đức Thượng Sanh thuyết Đạo đêm 14 Tháng
Giêng Nhâm Dần tại Đền Thánh (1962).

Tâm hay là Lương Tâm là một vấn đề mà về mặt Đạo người ta đã có nhiều bàn luận và có nhiều lý thuyết, nhưng đem những lý thuyết ấy ra thực hành thì ít ai có thể làm được.

Lương Tâm là gì?

Lương Tâm là một nguồn sáng thiêng liêng, một điểm linh quang của Trời ban bố cho con người để khuyên lơn dịu dặt và soi sáng bước đường đời cũng như đường Đạo của mỗi cá nhân trong kiếp sanh. Dầu cho Thần Thánh Tiên Phật khi xuống thế mang xác phàm, thì buổi chung qui được thưởng hay phạt, đọa hay thăng đều do nơi Tâm cả, và con người được tánh linh hơn muôn vật là nhờ có Lương Tâm vậy. Nên để ý là trong các đẳng cấp như sanh, người dầu sang hay hèn, Thánh nhân hay là Phàm nhân cái Lương Tâm của Thiêng liêng ban cho đều có sự sáng suốt ngang nhau không khi nào chênh lệch. Vì lẽ đó, nếu mỗi người ai cũng theo Thiên lý mà tu dưỡng và hành động thì cả thầy đặng được trọn lành.

Xưa thầy Nhan Hồi đã nói: Vua Thuấn là người nào, ta là người nào. Ai theo Đạo mà làm thì cũng thế cả. Tâm được sáng suốt mãi hay là trở nên mờ tối là do nơi con người biết nuôi nấng nâng cao nó lên hay là đàn áp làm cho nó bị che lấp mất.

Tâm ở nơi con người là một vị thần hộ mạng, là tiếng nói của lẽ phải, tiếng nói của thiên lương, của chơn lý, tức là tiếng nói của Trời.

Khi con người bị cám dỗ vào đường bất chánh, bị lôi cuốn theo sắc dục hoặc lợi quyền thì Lương Tâm chực sẵn để cản ngăn bằng những lý lẽ cao siêu. Vì đó có sự phản ứng, có tiếng đối lập với dục vọng, tức là với tà thần.

Cứu cánh của sự xung đột giữa Lương Tâm và Dục Vọng có khi Lương Tâm đắc thắng, đó là Thánh đức thắng tà thần, có khi ta quá nhu nhược, thiếu đạo đức để cho dục vọng đàn áp lương tâm, tức nhiên ta phải sa ngã vào đường tội lỗi. Đó là tinh thần chịu khuất phục vật chất.

Một lần sa ngã cũng chưa phải hại lớn, ngặt nỗi cái sa ngã này lôi cuốn cái sa ngã khác, thất tình lục dục luân phiên nhau đưa đẩy ta đi đến mức đường cùng tối tăm ô trược, là vì ngọn đèn thiêng liêng ở nơi mình đã không khêu lên lại làm cho nó bị lu mờ và đàn áp cho đến chỗ bế tắc, thì con người lúc ấy đã mất trọn cả Lương Tâm, và kiếp sống như thế trở nên nguy hiểm cho xã hội.

Về mặt Đạo, đối với người đã tâm được lý tưởng nhiệm mầu, cái tâm cần phải giữ cho trong sạch, cần phải được nuôi nấng và nâng cao. Tôn chỉ đạo là khêu ngọn đuốc thiêng liêng để diu đời thoát tục, nếu Tâm không đủ sáng suốt, không nhận định chánh tà, chính mình không tự kèm nổi với vật dục

thì thế nào đi vững bước đường tu để độ chúng?

Trước khi nhập Đạo ta đã từng quan sát, tìm hiểu lẽ sâu xa của Cơ Đạo và quan niệm cái thống khổ của cuộc đời. Rõ biết rồi ta dọn mình lập ý cho thành, tâm cho định mới đến khắc kỷ tu thân.

Khi người tu đã có sẵn chí hướng đi từ bước một, mỗi bước mỗi dè dặt cân phân và nên mãi định ninh rằng người nơi cửa Đạo phải quyết tâm ra khỏi lối thường tình, tức là phải đi ngược với thế sự...

Đời chuộng vinh sang, Đạo chuộng khổ hạnh, đời ham trước phú, Đạo giữ thanh bần, lên xe xuống ngựa chôn phồn hoa đổi lại cảnh lê hoát nâu sồng, nơi cửa Đạo tương đưa thanh đạm tháng ngày, để mặc miếng mỹ vị cao lương ngoài quán tục.

Giữ được bao nhiêu đức tính ấy, người hành đạo bước được vững vàng, không dục vọng nào lôi cuốn nổi.

Theo Thích giáo người tu phải trau dồi bản tâm được sáng suốt đặng biết rõ được lẽ nhiệm mầu của Đạo pháp, các điều vọng niệm phải tiêu tan, sống ở chơn tâm tức là Minh Tâm Kiến Tánh. Ví bằng bản tâm để cho mờ ám vọng động bởi sức quyến rũ bên ngoài thì người tu còn ở trong vòng mê muội không trông gì tầm lối giải thoát.

Vậy mê là chúng sanh, ngộ là Phật, bởi cái Tâm quá nông nổi nên Phật giáo cho là Tâm vi Tặc tức là Tâm ví như tên giặc loạn. Vì lẽ cái Tâm tạo thành tam nghiệp: Thân nghiệp, Ý nghiệp, Khẩu nghiệp làm cho con người bị luân hồi từ kiếp này đến kiếp

khác, kế tiếp không ngừng, Tâm làm cho người phải sa đọa mà Tâm cũng đưa người đến ngôi vị Tiên Phật, do đó Phật giáo cho là nhứt thiết do Tâm tạo.

Theo triết học của Đạo giáo thì Đức Lão Tử rất chú ý đến việc tu thân để cho mình có đủ đức tính kéo lại những lỗi lầm sa ngã của quần chúng. Ngài nói: Ta sợ dĩ có điều lo lớn là vì ta có cái thân, nếu không có cái thân thì ta có lo gì.

Có thân là có cái Tâm, có cái Tâm không dễ gì điều khiển và gìn giữ cho trong sạch. Theo thuyết của Ngài, cái thân đáng quý là khi đem nó ra phụng sự cho thiên hạ, vì khi phụng sự cho thiên hạ thì cái Tâm không còn xao xuyên, ích kỷ để lo riêng cho mình nữa.

Cái Tâm hay lừa đảo, làm cho con người sa ngã, nên theo phép tu thân của Lão giáo, người tu phải dứt bỏ những điều ham muốn, những tư tưởng ngông cuồng có thể hại đến tâm tánh. Phải sống gần gũi với thiên nhiên, lánh xa thế tục, giữ lòng được phẳng lặng, bình tĩnh để trông rõ sự huyền diệu thiêng liêng, tức là lấy cái Tâm đè nén cái khí để nuôi nấng tinh thần được cao siêu thoát tục.

Khổng giáo cho rằng Tâm là thần minh của Trời phú cho, nên Tâm của ta với Trời là một thể, Thầy Mạnh Tử lại cho tánh là cái bản nguyên thiêng liêng đối với Tâm vẫn có một, hễ biết rõ Tâm thì ta biết rõ Tánh, biết rõ Tánh là biết rõ Trời Đất vạn vật, tức là cách vật trí tri vậy.

Tồn Tâm dưỡng Tánh là giữ cho còn cái Tâm Hư Linh của mình, nghĩa là đừng để cho tư ý che lấp mắt và nuôi cái Tánh cho được sáng suốt toàn hảo như của Trời đã ban cho ta, tức là thờ Trời đó.

Cái bản Tâm giữ được còn mới thật là Lương Tâm, có Lương Tâm mới có Lương Năng và Lương Tri là cái giỏi biết rất tự nhiên, rất mẫn huệ.

Theo thuyết Không giáo, người ta ở đời phân biệt nhau ở nơi quân tử hay tiểu nhân. Hiền hay ngu là do người ta giữ cho còn cái Tâm hay là để cho mất cái Tâm, giữ cho còn cái Tâm là sánh được với bậc Thánh Hiền, bỏ mất cái Tâm, con người chỉ là một cây thịt biết đi, biết chạy mà thôi.

Thầy Mạnh Tử chú ý nhứt về chỗ tìm lại cái Tâm của mình đã để sổ ra mất, vì lẽ con người ta để con gà, con chó sổ ra còn biết đi tìm, há đâu để món báu thiêng liêng là cái tâm của mình mất đi, lại không lo tìm lại hay sao?

Tìm lại cái tâm đã mất tức là Tu Thân vậy, sự tu thân sửa mình rất nên cần yếu, dầu cho bậc vua chúa dĩ chí thứ dân ai cũng lo sửa mình cho ra người có đức hạnh hầu xử sự cho hợp với lẽ phải.

Ngày nay chúng ta rất may duyên được Đức Chí Tôn dìu dắt vào nền Đại Đạo, chúng ta nên gắng công trau dồi bản tâm hầu nâng cao danh thể Đạo và thức tỉnh những kẻ sai bước lạc đường.

Người hành Đạo phải làm gương mẫu cho nhơn

sanh, phải nuôi nấng kèm chế cái tâm cho được thanh cao trong sạch khác hơn người ở mặt đời.

Đối với những người chưa nhập Đạo, chúng ta chịu kém về phần học thức, về tiền bạc, về cách phục sức và cả hình thức bên ngoài. Nhưng chúng ta nhứt định không chịu kém về phần Tâm Đạo, về Hiền Từ và Đức Tính.

Sau khi so sánh, nếu chúng ta tự hỏi mình và đã nhận thức là chúng ta chưa hơn họ về mấy điểm vừa kể qua thì chúng ta phải cố gắng trau dồi cái tâm cho đến khi đạt được mức cao siêu hơn thường tình thì ta mới chịu cho. Đó là chí hướng tối cần cho người tu hành.

Trong khi chúng ta cầu nguyện, khi chúng ta họp nhau nơi Đền Thánh để chiêm ngưỡng, thử hỏi chúng ta dâng lên cho Đức Chí Tôn cái chi gọi là quý báu nhứt của chúng ta? Thì chúng ta chỉ dâng lên cho Đại Từ Phụ cái Tâm của chúng ta mà thôi, ngoài cái Tâm ra chúng ta không dám dâng món chi khác, vì tất cả đều là thường tình và phàm tục. Nhưng cái Tâm phải thế nào mới đáng được dâng lên cho Đức Chí Tôn. Điều đó mỗi người trong chúng ta đều có thể tự xét mà tự giải quyết được.

Riêng tôi... tôi thiết tha cầu nguyện Đức Chí Tôn giúp sức Thiên Liêng cho toàn thể Chưc sắc và Quý bạn trau dồi Bản Tâm được minh mẫn trong sạch, để được xứng đáng dâng lên Đức Chí Tôn và Phật Mẫu../.

Cao Thượng Sanh

**Bài 61- Vấn đề sáng lập nền Tân Giáo Kỳ Ba
Ngài Hiến Pháp nhân ngày rằm tháng 7 năm
Bính Ngọ (dl , 1966).**

Nam mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát
Kính thưa Hội Thánh Hiệp Thiên Đài, Cửu Trùng,
Phước Thiện.

Kính thưa chư Chức Sắc Thiên Phong, chư Chức
Việc và Đạo Hữu nam, nữ.

Hôm nay là ngày lễ Trung Nguơn rằm tháng 7 năm
Bính Ngọ. Tôi thiết tưởng không có đề tài thuyết
pháp nào hơn là : Vấn đề sáng lập nền Tân Giáo Kỳ
Ba tức là : Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ mà chính mình
Đức Chí Tôn đến xây dựng tại nước Việt Nam này
để ban rưới hồng ân cho toàn thể giới nói chung và
cho đồng bào Quốc dân Việt Nam nói riêng được
gội nhàn.

Năm Ất Sửu (1925) sau một thời gian xây bàn do
các vị đầu công khai đạo tổ chức, Đức Ngọc Hoàng
Thượng Đế tá danh Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát
Ma Ha Tát giảng cơ lần đầu tiên và xưng chánh
danh bằng bài thi tứ tuyệt như vậy :

“Muôn kiếp có ta nắm chủ quyền
Vui lòng tu niệm hưởng ân Thiên
Đạo mầu rưới khắp nơi trần thế
Ngàn tuổi muôn tên giữ trọn biên”

Nhân dịp ấy Đức Chí Tôn bắt đầu dạy Đạo và lấy
tên 12 vị môn đồ hiện diện hầu đàn tức là mấy ông
Chiêu, Kỳ, Trung, Hoài, Bản, Sang, Quý, Giảng,

Hậu, Đức, Tác, Cư để vào một bài thi tứ tuyệt khác.

Đêm mông ba tháng giêng năm 1926 (dl) Đức Chí Tôn dạy về việc thủ cơ chấp bút, dặn phải có một chơn linh tinh tấn mới mầu nhiệm diệu huyền, phải trường trai mới đặng linh hồn tinh tấn, phải tập tành chí Thánh, Tiên, Phật mới phò cơ dạy Đạo cả chúng sanh. Kẻ phò cơ chấp bút cũng như Tướng soái của Thầy để truyền Đạo cho Thiên hạ, các con đừng tưởng việc cơ bút là việc tầm thường.

Đêm 20 tháng 2 năm 1926 (dl) Đức Chí Tôn giảng dạy như vậy :

“ Bửu Toà thơ thới trở thêm hoa
Mấy nhánh rồi sau cũng một nhà
Chung hiệp rán vun nền Đạo Đức
Bền lòng son sắt đến cùng Ta.”

Thầy vui muốn cho các con thuận hoà cùng nhau hoà ái là lễ hiến cho Thầy rất trân trọng. Phải chung lo cho danh Đạo Thầy.

Đạo Thầy tức là các con, các con tức là Thầy, phải làm cho nhau đặng thế lực đừng ganh gổ nghe ! các con giữ phận làm tùy ý Thầy muốn, ngày kia sẽ rõ thấu ý muốn của Thầy.

“Vào vòng huynh đệ khá thương nhau
Một đức trỗi hơn một phẩm cao
Quyết chí Thiên Đường men bước tới
Phải nhiều máu thịt mới đồng bào.”

Thầy cấm các con không cho dị nghị việc người,

nhứt là Đạo hữu của các con thì đừng phạm đến
kẻ tội nghiệp, chi chi cũng phải nhớ quyết rằng có
Thầy trong đó.

“Chẳng quản đồng tông mới một nhà
Cùng nhau một Đạo tức cùng cha
Nghĩa nhân đành gởi thân trăm tuổi
Dạy lẫn cho nhau đặng chữ Hoà “

Như Thánh Giáo trên đã dạy: Đừng tưởng việc cơ
bút là việc tầm thường. Việc cơ bút phải có một phần
của đồng tử, một phần của Thầy hiệp nhứt mới thấu
đáo Càn Khôn, tinh thông vạn vật đặng.

Trong sự hiệp nhứt này có hai phần linh cảm tương
đối một phần thiêng liêng và một phần phàm tục.
Nếu hai phần linh cảm đó do một sức phi phàm vận
chuyển thì mới tránh được sự bất chánh của đồng
tử.

Mặc dầu có lời dạy như vậy mà chúng ta thường
nghe thấy nơi này cơ bút, đầu kia cũng cơ bút làm
cho nhân sanh phải hoang mang không biết đâu
thiệt, đâu hư vì có nhiều đàn cơ mâu thuẫn (?), lại có
cơ phong Thánh Lập Đạo riêng không còn đếm xỉa
gì đến Thánh Thể của Chí Tôn đã giáng lập chánh
thức, như thế bảo sao không chia rẽ và loạn pháp
được. Đức Hộ Pháp vì hiểu rõ tâm lý của nhiều nhóm
đồng tử nên đã ra Thánh Lịnh số 2L năm Tân Mão
(1951) để ngăn ngừa trước mà cũng không tránh
khỏi cái nạn lợi dụng cơ bút để gạt gẫm nhơn sanh
và lôi cuốn Chức Sắc chẳng phải ít, Thánh Lịnh ấy
đã ấn định rõ hình phạt cho những đồng tử vi phạm

luật pháp. Tuy nhiên lòng hám vọng của con người khó mà kèm chế được.

Sở dĩ tôi phải nhắc lại những điều đau lòng này là vì tôi đang đảm nhiệm trọng trách Bảo Thủ Luật Pháp Chơn Truyền của Đạo nên cần phải nói rõ ra cho Đạo hiểu sự quan hệ của cơ bút, vì nó có đủ năng lực lập Đạo, thì nó cũng có thể phá Đạo đặng vậy. Nói thế để đề cao cảnh giác chớ không phải cấm cơ bút đâu. Vì Thánh Giáo dạy rằng : Ai ai cũng có quyền cầu cơ học hỏi việc Đạo, miễn là đừng vi phạm đến chủ quyền của Đạo thôi. Nhưng làm sao phân biệt được sự chánh tà của cơ bút.

Vừa rồi tại giảng xá ở Gia Định cũng có lập đàn cơ cầu hỏi. Nhân dịp ấy Đức Chí Tôn giảng dạy hai vị tu sĩ ông Đạo Dừa và ông Nguyễn Văn Sự phải tuân theo Tân Luật và Pháp Chánh Truyền thì mới đắc Đạo. Cơ bút tuy không phải do đồng tử của Toà Thánh Tây Ninh chấp nhưng lời lẽ dạy Đạo như vậy có ai dám cho là tà?

Đó là nói về cơ bút. Còn trong đoạn sau của Thánh Giáo Đức Chí Tôn dạy phải thuận hoà cùng nhau hoà, ấy là lẽ hiển cho Thầy rất trân trọng. Phải chung lo cho danh Đạo Thầy. Phải làm cho nhau đặng thế lực đừng ganh gổ nhau.

Khi vừa đến Đức Chí Tôn đã dạy chữ “Hòa” điều đó tưởng không cần giải, ai ai cũng đều hiểu biết. Nhưng biết để thực hành chớ không phải biết mà để bụng. Hễ muốn Hoà thì tự nhiên phải biết thương yêu nhau như con một nhà, mới chung lo xây dựng

cái nhà chung của mình tức là Danh Đạo của Thầy vậy.

Danh Đạo đã ra thiết tướng tức là chúng ta đã làm cho nhau đặng thể lực, nghĩa là ta phải làm cho Đạo có chủ quyền thì thể lực của ta ở trong chủ quyền đó.

Vậy thì chúng ta cần phải đoàn kết nhau cho chắc chẽ thành một khối tinh thần bất diệt để giữ gìn Đại Nghiệp chung của chúng ta cho được vững bền trường cửu.

Ai là phần tử có tinh thần xây dựng nghiệp Đạo cũng đồng một chí hướng như nhau làm cho Đạo nên thì chúng ta mới nên đặng .

Cây có cội, nước có nguồn, Toà Thánh Tây Ninh là nơi chính mình Đức Chí Tôn đã sáng lập trước hết. Ấy là nguồn gốc của nền Đại Đạo. Kẻ nào manh tâm chia rẽ và thiết lập nơi khác tức là phản Đạo, phản Đức Chí Tôn vậy.

Đây là lời cảnh cáo tối hậu của kẻ có phận sự cầm luật pháp chơn truyền, vì lòng ưu ái con cái Đức Chí Tôn nên xin tha thiết kêu gọi toàn thể tín hữu khá lưu tâm đến Nghiệp Đạo, rán giữ gìn cho toàn vẹn, âu cũng là giữ lời minh thệ của mình khi nhập môn cầu Đạo đó vậy.

Rất mong thay !

Nay kính

Hiển Pháp Trương Hữu Đức

**Danh Sách Cơ Sở Đạo
Đồng đạo & Thân Hữu
yểm trợ in Quyển “Bài Đọc Sau Đàn Cúng”**

STT	Đồng Đạo - Cơ Sở - Thân Hữu	USD
01	Thánh Thất News Orleans, LA	300.00
02	Thánh Thất Wichita, KS	100.00
03	Thánh Thất San Antonio, TX.	100.00
04	Thánh Thất Dallas- Fort Worth, TX.	100.00
04	Nguyễn Thu Hồng, Montreal, Canada	200.00
05	Nguy Thanh Sơn & Đặng Kim Sơn San Jose, CA	500.00
06	Dương Hoàng An, Germantown, TN	100.00
07	Dương Thảo, Germantown, TN	100.00
08	HT. Mai Văn Tim, Seattle, WA.	50.00
09	Hoàng Thiên Dũng & Huỳnh Anh News Orleans, LA	300.00
10	Phạm Tân & Huỳnh Mai, News Orleans, LA	100.00
11	HT. Phạm Văn Khảm, Westminster, CA.	100.00
12	HT. Nguyễn Đăng Khích, San Jose, CA	100.00
13	Đặng Ngọc Ẩn, Austin, TX	100.00
14	Hàng Thị Mỹ Châu, Austin, TX.	100.00
15	HTDP Nguyễn Vũ, News Orleans, LA	100.00

Tổng Cộng: 2,450.00

Chúng tôi xin chân thành cảm tạ sự yểm trợ quý báu của quý Cơ sở Đạo, Đồng đạo và Thân hữu.

San Jose, tháng 01-2013.

Cơ Quan Đại Diện Cao Đài Hải Ngoại.



Bài Đọc Sau Đàn Cúng

**Gồm những Bài Thuyết Đạo
của những Bậc Tiên Khai Đại Đạo.**

Chủ Trương in:

Cơ Quan Đại Diện Cao Đài Hải Ngoại

Sưu tầm tài liệu:

Khảo Cứu Vụ, Cơ Quan Đại Diện Cao Đài Hải Ngoại.

In ấn & Phát hành:

Văn Phòng Cơ Quan Đại Diện Cao Đài Hải Ngoại.

*- Kinh sách do Cơ Quan in ấn và phát hành được gửi **Kính Biếu (Không Bán)** đến Các Cơ Sở Đạo, quý đồng đạo và thân hữu.

*- Yểm trợ tài chánh xin vui lòng gửi về :

**Cơ Quan Đại Diện Cao Đài Hải Ngoại
2049 State Ave, Harvey, LA 70058, USA
Phone # (504) 610-2744**

*- Đóng góp ý kiến , nhận kinh sách xin vui lòng liên lạc:

**Bản Tin Cao Đài Hải Ngoại
PO. Box 3497, San Jose, CA 95156 USA
Phone: (408) 926-9186.**

Email: caodai.haingoai@gmail.com

THI

Gắng sức trau dồi một chữ Tâm,
Đạo Đời muôn việc khỏi sai lầm.
Tâm thành ắt đạt đường tu vững,
Tâm chánh mới mong mối đạo cầm.
Tâm ái nhân sanh an bốn biển,
Tâm hòa thiên hạ trị muôn năm.
Đường Tâm cửa Thánh dầu chưa vẹn,
Có buổi hoài công bước Đạo tầm.
TNHT-Q2

SÁCH KÍNH BIỂU KHÔNG BÁN

Cơ Quan Đại Diện Cao Đài Hải Ngoại
2049 State Ave, Harvey , LA 70058
Phone: (504) 610-2744
Email: caodai.haingoai@gmail.com